

THỌ Khang BẢO GIAM

"Hãy nên lấy Thọ Khang Bảo Giám làm sách giữ gìn tánh mạng cho con em đã hiểu chuyện đời. Chẳng những thanh niên phải nên xem, ngay cả người già cũng nên đọc. Muốn con em được trường thọ phải hoàn toàn cậy vào người cao tuổi thường nói đến chuyện họa - phúc."

ẤN QUANG ĐẠI SƯ
(1862-1940)



淨空大師題

於阿耨多羅三藐三菩提

諸佛之所護念皆得不退轉

及聞諸佛名者皆為一切

彌陀經云聞是經受持者

Thọ Khang
Đạo Giám

Đôi lời bày tỏ

Bộ sách này rất cần thiết cho giới trẻ hiện thời. Bởi đời sau, chẳng những đạo luật của quốc gia không hề đề cập đến, ngay cả cha mẹ đối với con cái của mình cũng không giảng nói đạo lý giới-dâm bảo toàn sanh mạng, khiến cho rất nhiều thanh thiếu niên bởi vì vô tri tham dâm mà đoạn mất đi tánh mạng quý giá. Quả thực đáng buồn! Hy vọng khi mọi người gặp được quyển sách này, đọc tỉ mỉ cũng như triển khai lưu thông, thường xuyên cảnh tỉnh bản thân và khuyên bảo những người xung quanh mình. Nếu như không mang những đạo lý này nhắc nhở người đời, tức thời lỡ mất công từ bi cứu độ của Phật [như lai] vậy!

fb.com/thokhangbaogiam

THỌ KHANG BẢO GIÁM

Ấn Quang đại sư¹ tăng đính

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(theo bản in của Giai Phương Ấn Loát Hữu Hạn Công Ty, năm 1991)

Giảo duyệt: Đức Phong và Huệ Trang

¹ Đại sư Ấn Quang sinh ngày 11 tháng 1 năm 1862, mất ngày 2 tháng 12 năm 1940, được tôn xưng là Tổ thứ 13 của Tịnh độ tông Trung Hoa, có nhiều cống hiến quan trọng trong việc chấn hưng Phật giáo tại Trung Hoa nói chung và pháp môn Tịnh độ nói riêng. Đại sư ở nhiều tác phẩm khác cũng thường ký tên là Cổ Tân Thường Tàm Quý Tăng Thích Ấn Quang (古荃常慚愧僧释印光). Ngài biết trước ngày viên tịch, cho mời bốn chúng đệ tử cùng tụ tập và hết lời khuyên dạy phải tin sâu pháp môn niệm Phật. Sau đó ngài ngồi xuống trong tư thế kiết già, cùng đại chúng niệm Phật trong chốc lát rồi an nhiên viên tịch. Người đương thời tin rằng ngài là hóa thân của Bồ Tát Đại Thế Chí.

LỜI MỞ ĐẦU

Con người từ sắc dục mà sanh, cho nên tập khí này đặc biệt sâu đậm. Hễ không kiêng dè cẩn thận, phần nhiều sẽ đến nỗi chết vì sắc dục! Các bậc thánh vương thời cổ vì yêu thương dân, cho nên đối với chuyện vợ chồng ân ái, chẳng tiếc công sai quan truyền lệnh, dùng linh gỗ đi khắp các nẻo đường², ngõ hầu người dân khỏi phải sầu lo vì trót làm lẩn mà mất đi tánh mạng. Lòng từ ái ấy đúng là khôn xiết! Cho đến đời sau, không chỉ chánh lệnh của nước nhà chẳng còn nhắc đến, ngay cả cha mẹ cũng chẳng bảo ban con cái, đến nỗi đại đa số thiếu niên do làm lạc mà mất đi tánh mạng, đáng buồn quá sức! Bất Huệ sống trên cõi đời mấy chục năm, thấy nghe khá nhiều, khôn ngăn bi thương! Do vậy, quyền mộ in cuốn sách này để mong những người cùng hàng đều được sống lâu, mạnh khỏe. Mong sao những người có được cuốn sách này, ai nấy đều đọc kỹ, xoay vần lưu thông, đừng để phí tâm tư, tiền tài, mà trọn chẳng được may mắn lợi ích thật sự nào, thì may mắn lắm thay!

Mỗi người đều hy vọng bản thân và con cái khỏe mạnh trường thọ, hạnh phúc mỹ mãn. Nhưng nếu như trong những chuyện sắc dục này không biết kiêng kỵ, không biết tiết-chế, không biết thận trọng. Tức thời chỗ hy vọng và đạt được sẽ hoàn toàn trái ngược nhau. Há chẳng đáng buồn, đáng đau xót ư! Cho nên Khổng Tử nói: “Thời kỳ thiếu niên, huyết khí chưa định, không được phép phạm sắc-dục”. Mạnh Tử nói: “Phương pháp dưỡng tâm tốt nhất không gì qua được thiếu dục (ít dục). Người ít dục tuy cũng có đoản thọ, nhưng rất ít; người nhiều dục tuy cũng có trường thọ nhưng cũng rất ít.” Vì vậy có thể nói, sinh tử tồn vong của con người quá nửa quyết định bởi lòng dâm dục nhiều hay ít. Bất huệ [Ấn Quang] tôi tuy chẳng có năng lực cứu thế, nhưng lại thường hy vọng thế nhân đều có thể khỏe mạnh sống lâu, bèn bổ sung hiệu đính và biên tập đồng thời khắc bản

² Trong thiên Nguyệt Lệnh sách Lễ Ký có chép: “Quý Xuân, tiên lô tam nhật, tù nhân dĩ mộc đặc, tuần vu đạo lộ, viết: - Lô tương phát thanh, hữu bất giới kỳ dung chỉ giả, sanh tử bất bị, tất hữu hung tai” (Cuối Xuân, trước khi sấm động ba ngày, viên quan truyền lệnh liền khua linh gỗ, đi khắp các nẻo đường truyền lệnh: ‘Sắp có sấm động, kẻ nào chẳng kiêng ăn nằm thì sanh con chẳng toàn vẹn, ắt sẽ bị tai nạn hung hiểm’).

lưu hành cuốn sách này, hy vọng những người biết yêu mến bản thân và yêu thương con cái nhà mình, có thể đem cuốn sách này đọc kỹ. Đối với quan hệ lợi hại giữa sắc dục với khỏe mạnh và thọ-yếu, sáng như ban ngày, mà còn có thể dạy bảo con cái trong nhà, khuyên bảo thân hữu bên ngoài. Mặt khác, tôi còn nguyện cầu cho cuốn sách này có thể lưu thông rộng khắp ở thế gian. Khiến cho hết thảy mọi người đều trường thọ khỏe mạnh. Đây là hương lành mà tôi cầu chúc.

Những lời khai thị của Ấn Quang Đại Sư



(1) Trong cõi đời gàn đây, bọn thiếu niên do tình dục quá nặng, nên buông lung chơi bời, hoặc mê mệt thê thiếp, hoặc do ý chuyên nghĩ đến điều dâm mà tinh thần ngầm bị tổn thương, hoặc thủ dâm để rò rỉ, phung phí thứ quý báu nhất. Do vậy, thân yếu, tâm hèn, chưa già đã suy; học vấn, sự nghiệp đều chẳng thành tựu. Thậm chí con cái sanh ra đều bầy bót hoặc khó khôn lớn, thành người đờm! Mà thọ mạng của chính mình cũng khó thể dài lâu như trong số mạng đã định, chẳng đáng buồn ư? (*Hoàng Hoa Nguyệt San kỳ thứ hai - Ấn Quang Văn Sao Tam Biên, Quyển 2, Thư trả lời cư sĩ Vĩnh Nghiệp*)

(2) Tám chữ “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sĩ” chính là quy củ, mục thước để làm người. Nếu ai chẳng tận sức nơi tám chữ ấy chính là đã mất đi tám chữ. Tám chữ đã mất thì là loài cầm thú đội mũ mặc áo! Người tuổi còn trẻ thì cái khó chế ngự nhất là tình dục. Thế đạo hiện thời chuyên lấy việc hưởng dẫn khêu gợi dâm dục làm mục đích. Các con tuy có âm đức của tổ tiên, chẳng đến nỗi sa đà lắm, nhưng cần phải dè dặt tự giữ gìn mới hòng chẳng thẹn với cha ông. Nếu chẳng dốc sức tạo lập phẩm hạnh, bị dâm dục khống chế, sau này quyết định chẳng có thành tựu, hoặc đến nỗi đoản mạng mà chết. Nay ta gởi cho các con hai bộ Lịch Sử Thống Kỷ – đây là những chuyện nhân quả báo ứng rõ ràng trích từ hai mươi bốn bộ sử ra, hai cuốn Gia Ngôn Lục – đây chính là đạo trọng yếu để học Phật, là quy củ thường hằng để tu thân, hãy nên đọc kỹ!

Câu “nam-mô A Di Đà Phật” như đã nói chính là diệu pháp để tiêu nghiệp chướng, chuyển phàm thành thánh, nếu có thể thường niệm thì tâm địa tự nhiên mở mang, thông suốt, tri kiến tự trở về chánh lý, học hành, làm việc đều có lợi ích lớn. Huống hồ nay đang lúc thế đạo hoạn nạn, niệm Phật sẽ có thể gặp dữ hóa lành, gặp nạn trở thành chuyện may, lợi ích chẳng thể nói trọn hết, các con hãy nên hành theo Gia Ngôn Lục. Đọc Thọ Khang Bảo Giám, Thanh Niên Bảo Thân v.v... thì chẳng đến nỗi buông lung theo tình dục hoặc thủ dâm. Thiếu niên hiện thời quá nửa mắc chứng thủ dâm. Đấy thật sự là một con dao thật sắc giết hại cái thân vậy, hãy nên đau đầu răn dè!

Anh các con là Đức Tấn mong mỗi các con sẽ do Phật pháp mà giữ vẹn hạnh nhà Nho, đã sớm xin Quang viết thư khuyên lơn các con. Quang sợ các con bị nhiễm theo trào lưu thời thượng, trái nghịch với Phật, uống phí tâm ta, vô ích cho các con, nên không viết thư ngay. Nay các con đã biết tấm lòng sâu đậm của anh mình, gởi thư xin dạy dỗ, nên ta chỉ nói những điều khẩn yếu. Những điều khác hãy tự mình chịu tận lực thực hiện, lâu ngày sẽ chẳng khó gì mà dần dần biết

được! Phải biết con người và trời đất cùng xưng là Tam Tài. Trời đất cao dày ai có thể biết được; con người với tấm thân sáu thước sao lại có thể cùng trời cao đất dày khôn lường cùng xưng [là Tam Tài] cho được? Ấy là vì con người có thể kế tục bậc thánh đời xưa, mở lối cho hàng hậu học đời sau, dự phần vào cuộc sanh thành, dưỡng dục của trời đất vậy.

Con người không thể giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành thì đã mất cái danh nghĩa con người, hướng hồ kẻ chuyên ôm lòng mưu mẹo, dối trá, ý mạnh nuốt yếu ư? Người như thế còn thua kém sài lang, hổ, báo, rắn độc, rết dữ nữa, còn có thể gọi là người được ư? Thường nghĩ đến lời ta đừng quên thì sẽ dần dần tự có thể dự vào bậc thánh, hưởng được phước nhân từ, sống thọ. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, Quyển Thượng, Trả lời thư cư sĩ Ninh Đức Hằng và Ninh Đức Phục*)

(3) Đối với lớp hậu sinh trong hiện thời, khi chúng nó vừa hiểu chuyện đời, liền dạy chúng nó về đạo giữ tinh, hộ thân. Nếu chúng nó biết tốt - xấu, sẽ chẳng đến nỗi tự xem thủ dâm là vui, để rồi mắc các nỗi họa như bị mất tánh mạng, hoặc trở thành tàn phế, hoặc vĩnh viễn truyền lại nòi giống yếu ớt v.v... Với đứa chưa hiểu chuyện đời, chớ nên nói. Còn đứa đã hiểu chuyện đời nếu chẳng nói thì trong mười đứa hết chín đứa phạm phải tật này, đáng sợ vô cùng!

Mạnh Vũ Bá hỏi về đạo hiếu, Khổng Tử dạy: “Phụ mẫu duy kỳ tật nhi ưu” (Cha mẹ chỉ lo về tật ấy). Những tật khác đều không quan hệ lắm. Chơi bời bừa bãi, thủ dâm, tham ân ái, quả thật là chuyện khẩn yếu, quan trọng nhất! Vì thế, Khổng Tử mới nói đến điều này, nhưng người chú giải chẳng chịu nói rõ chỗ tai hại nhất, khiến cho lời của Khổng Tử cũng chẳng có hiệu quả thật sự, đáng than thay! (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, Quyển Hạ, Thư trả lời cư sĩ Niệm Phật*)

(4) Nay gửi cho ông một bộ Lịch Sử Thống Kỷ, hai cuốn Thọ Khang Bảo Giám, ba cuốn Gia Ngôn Lục. Thống Kỷ thì ông tự giữ để biết [cõi đời] bình trị hay loạn lạc, biết gương nhân quả. Thường xem Thọ Khang Bảo Giám thì chẳng đến nỗi phạm tà dâm và thủ dâm v.v... tự hại cuộc đời, tự hao phước thọ, chẳng bị tàn phế và chết chóc. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, Quyển Thượng, Thư trả lời cư sĩ Từ Thư Dung*)

(5) Tuổi con còn thơ ấu, phải cực lực chú ý giữ gìn thân thể! Hãy đọc kỹ sách Dục Hải Hồi Cường trong bộ An Sĩ Toàn Thư và Thọ Khang Bảo Giám. Có nhiều thiếu niên ý niệm tình dục dấy lên rồi bèn thủ dâm; chuyện ấy khiến thân thể bị tổn thương tột cùng, chớ nên phạm! Hễ phạm sẽ tàn hại thân thể, như bản tự tâm, khiến cho thân thể hữu dụng bị chết yếu hoặc trở thành phế nhân yếu ớt không làm nên cơm cháo gì! Lại còn phải hằng ngày phản tỉnh, suy xét tội lỗi nơi thân, nơi tâm, ngõ hầu chẳng đến nỗi tự mình tàn hại. Nếu không, cha mẹ không nói,

sư trưởng chẳng nói, bạn bè đàn đúm xúi giục nhau tạo thành thói ác ấy; chuyện này nguy ngập còn hơn đi vào vực sâu, bước trên băng mỏng đấy!

Tăng Tử có tư cách đại hiền mà đến lúc sắp chết mới nói: “Kinh Thi chép: ‘Dè dặt kinh sợ, như vào vực sâu, như đi trên băng mỏng’. Từ nay trở đi, ta biết đã thoát”. Chưa đến lúc sắp chết thì vẫn thường kinh sợ, nay ta sắp chết mới biết mình không bị hãm [trong tội lỗi]. Cừ Bá Ngọc năm hai mươi tuổi biết mười chín năm trước sai trái; đến tuổi năm mươi, biết bốn mươi chín năm trước đều sai. Khổng Tử vào tuổi bảy mươi còn muốn trời cho sống thêm vài năm hoặc dăm mười năm nữa để học kinh Dịch hòng tránh lỗi lớn. Cách thánh hiền gìn giữ, trưởng dưỡng sự phản tỉnh, suy xét như vậy chính là nền tảng để học Phật liễu sanh tử. Những điều khác đã được nói tường tận trong Văn Sao và các sách khác, cho nên không viết cặn kẽ! (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, Quyển 1, Thư trả lời cư sĩ Từ Chí Nhất*)

(6) Con em thông minh trong thế gian khi bước vào tuổi dậy thì, do cha, mẹ, anh hay thầy chẳng dạy rõ lợi - hại đến nỗi vì thủ dâm hoặc tà dâm mà mất mạng đến quá nửa. Dầu chẳng chết ngay cũng sẽ thành tàn phế, không có thành tựu gì. Ông đã bị hại sâu xa, hãy thường nên giữ lòng nghiêm cung kính sợ, chớ để một niệm nghĩ tới nữ sắc. Hãy nỗ lực tu pháp môn Tịnh Độ, lâu ngày chắc sẽ mạnh khỏe. Ông đã lấy vợ hay chưa? Nếu chưa, hãy nên đợi vài năm nữa rồi mới lấy vợ. Nếu đã có vợ rồi thì hãy nói rõ với vợ, nhằm dưỡng thân thể, ở riêng phòng khác, coi nhau như khách, quyết chẳng coi nhau như vợ chồng. Đôi bên khuyên nhủ lẫn nhau, chớ móng tưởng một niệm nghĩ đến chuyện ăn nằm. Đợi đến khi thân thể hoàn toàn mạnh mẽ rồi, hoặc mỗi năm chung đụng một lần, hoặc mỗi quý (ba tháng) chung đụng một lần. Nếu thường ân ái sẽ bị lại bệnh cũ. Hãy nên nói với hết thầy những kẻ thiếu niên về họa hại này để vun bồi phước cho chính mình (Những đứa chưa hiểu biết đừng nói chuyện này. Với đứa đã hiểu biết hãy nên cực lực nói về sự họa hại). (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, Quyển 1, Thư trả lời cư sĩ Tôn Nghệ Dân*)

(7) Gần đây người ta hay bị bệnh phổi, Quang chẳng nghĩ như vậy là bình thường! Người đời sau nghiệp nặng, dậy thì sớm, mười một mười hai tuổi đã có dục niệm. Dục niệm đã dậy lên, không có cách gì kiềm chế, lại chẳng biết nghĩa lý giữ gìn thân thể nên bèn dùng đến cách thủ dâm. Như cây cỏ vừa mới nảy mầm liền bị bẻ chồi, ắt phải khô héo. Con em thông minh do vậy mất mạng chẳng biết là bao nhiêu! Dầu chẳng đến nỗi chết ngay lập tức thì thân thể yếu đuối, không nên cơm cháo gì! Đến khi lớn lên cưới vợ, cha mẹ, sư trưởng tuyệt chẳng nói đến đạo tiết dục, giữ gìn thân thể. Vì thế, quá nửa bị bệnh chết đều do thủ dâm và tham ăn nằm mà ra!

Do vậy, Khổng Tử đáp lời Mạnh Vũ Bá hỏi về đạo hiếu rằng: “Phụ mẫu duy kỳ tật chi ưu” (Cha mẹ chỉ lo lắng về tật ấy), chính là dạy phải kiêng ăn nếm. Chẳng kiêng ăn nếm thì trăm bệnh đua nhau phát ra, có thể kiêng ăn nếm thì giảm bớt bệnh tật nhiều lắm! Mạnh Tử nói: “Dưỡng tâm giả (do kẻ khéo dưỡng thân ắt phải nhờ vào chế ngự tâm chẳng cho dục niệm khởi lên, nên gọi là “dưỡng tâm”) mạc thiện ư quả dục. Kỳ vi nhân dã quả dục, tuy hữu bất tồn yên giả, quả hỹ. Kỳ vi nhân dã đa dục, tuy hữu tồn giả, quả hỹ” (Dưỡng tâm thì không gì hay bằng ít ham muốn. Ai làm người mà ít ham muốn, tuy tâm người ấy có những điều không hợp đạo nghĩa, nhưng những điều ấy cũng ít. Ai làm người mà lắm ham muốn, tâm dù có giữ được đạo nghĩa thì đạo nghĩa ấy cũng chẳng được mấy).

Cổ nhân trọng sanh mạng người dân, thiên Nguyệt Lệnh trong sách Lễ Ký chép: “Trọng Xuân tiên lô tam nhật, tù nhân dĩ mộc đặc tuần ư đạo lộ viết: ‘Lôi tương phát thanh, kỳ hữu bất giới kỳ dung chỉ giả (tức phòng sự) sanh tử bất bị, tất hữu hung tai” (Ba ngày trước khi sấm động vào lúc giữa mùa Xuân, viên quan chấp lệnh cầm mõ gõ đi khắp nẻo đường rao truyền: ‘Sấm sắp rền, kẻ nào chẳng kiêng ân ái (tức ăn nếm) sẽ sanh con chẳng vẹn toàn, ắt có tai nạn hung hiểm) (tức là chân tay, thân thể chẳng trọn vẹn, hoặc sanh ra quái thai, hoặc vợ chồng bị chết, hoặc bị bệnh ngặt nghèo, nên nói là “ắt có tai nạn hung hiểm”). Đây là chánh lệnh của quốc gia. Nay thì cha mẹ, sư trưởng, trọn chẳng nói với con cái về chuyện này. Đến khi đã ngã bệnh, thầy thuốc cũng chẳng bảo kiêng ăn nếm. Ấy là vì chẳng coi mạng người là trọng, chỉ mong người ta bệnh ngày càng nặng để phải chữa trị nhiều hơn! Thầy thuốc dụng tâm như thế, tội khác nào bọn cường đạo chặn đường cướp của! Bệnh của ông bất luận là do nguyên nhân nào phát sanh, đều nên lấy việc đoạn hẳn chuyện ăn nếm làm phương sách để mau được lành bệnh. Đợi đến khi hoàn toàn bình phục rồi, hoặc mỗi năm chung tụng một lần, hoặc mỗi quý (ba tháng) một lần để mong chẳng lỗi đạo “tiếp nối đời trước, mở ra đời sau”, đừng thường xuyên ân ái, sẽ sanh được con cái thể chất khỏe mạnh, tánh tình từ thiện, thọ mạng dài lâu, vẻ vang nhiều lắm!

Quang đưa cho vị Sư [mang thư ông tới đây] một cuốn Thọ Khang Bảo Giám [nhờ trao lại cho ông], văn lẫn lý trong cuốn sách ấy đều đáng tuân theo. Chỉ có điều trong những ngày kiêng ăn nếm, [ngày vía] của những vị [thần thánh] có thần thông nhỏ nhoi cũng đều kể vào, dường như không thích đáng lắm. Nhưng đối với chuyện “[ngày vía của] đại quý thần thì nên kính, chứ [đối với ngày vía của] tiểu quý thần nếu chẳng kính sẽ do vậy mà bị chuốc họa”, hãy đừng nên bàn luận bừa bãi thì may mắn lắm thay! Dùng điều này để tự lợi mà cũng dùng những điều này để lợi tha. Do vậy, tự tu Tịnh nghiệp sanh về Tây Phương giống như trao bằng khoán chuộc lại vật cũ. Nữ nhân cũng thế! Ai muốn tiết dục ắt trước hết phải nói nguyên do với vợ sẽ chẳng đến nỗi [gia đình] bị lục đục. Trong đời có những

kẻ thanh xuân chôn chồng, nguyên nhân quá nửa là vì chẳng khéo tiết dục mà ra! So với cảnh giữ phòng không ở góa, sao bằng tiết dục để được tề mi giai lão chẳng hay hơn ư? Đây là đối với nữ nhân mà nói. Đàn ông cũng nên biết những chuyện kiêng kỵ có liên quan đến tánh mạng của nữ nhân, đấy chính là người phối ngẫu có đức hạnh hằng nâng đỡ, tạo lợi ích cho nhau. Quang ăn nói dài dòng chỉ vì bi tâm tha thiết, có lẽ đã gây nhầm tai người nghe!

Tịnh Độ Ngũ Kinh là căn bản của pháp môn Tịnh Độ. Hãy đọc kỹ lời tựa, sẽ tự biết được những ý chánh. Tịnh Độ Thập Yếu là trước thuật thiết yếu nhất của Tịnh Độ. Quan trọng nhất là sách Di Đà Yếu Giải, là bản chú giải tuyệt diệu nhất của kinh này. An Sĩ Toàn Thư là sách đứng đầu các thiện thư. Cảm Ứng Thiên Trực Giảng dùng chữ đơn giản, dễ hiểu nhưng không dung tục, kẻ nhả người tục cùng xem đều được lợi ích. Ấn Quang Văn Sao văn tuy vụng về, chất phác, nhưng nghĩa lý chấp nhận được. Noi theo những điều được sách này đề xướng chắc chắn chẳng bị chê là trái luân thường, gây rối đất nước. Hãy nên lấy Thọ Khang Bảo Giám làm sách giữ gìn tánh mạng cho con em đã hiểu chuyện đời. Chẳng những thanh niên phải nên xem, ngay cả người già cũng nên đọc. Muốn con em được trường thọ phải hoàn toàn cậy vào người cao tuổi thường nói đến chuyện họa - phước. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, Quyển 2, Thư trả lời cư sĩ Chân Tịnh*)

(8) Năm mười bốn, mười lăm tuổi, ông đã phung phí nguyên khí, mười năm qua dâm dục vô độ, tinh thần bị tổn thương kể sao cho xiết? Huống chi lại có hai người vợ trẻ! Nếu chẳng biết tiết dục thì chẳng những không thể sanh con mà còn đến nỗi đoan mạng chết yếu! Từ nay trở đi, hãy thấy phụ nữ của người khác hãy tưởng như mẹ, chị, em, con gái; xem hai cô vợ của chính mình như đạo hữu. Ngày thường niệm Quán Âm, đêm đừng ngủ chung với hai cô vợ. Dưỡng cho thân thể được hồi phục mười phần rồi mới làm chuyện vợ chồng một lượt. Mỗi năm ăn ở với hai bà vợ một lần thì tình cảm vợ chồng ổn thỏa, mà đôi bên đều chẳng bị tổn thương, chắc chắn sẽ sanh được con cái mũm mĩm, thông minh, tâm tánh hiền thiện, không bệnh, trường thọ, có thể làm rạng rỡ gia đình, làm khuôn mẫu cho người trong một làng. Nếu coi chuyện ân ái là điều vui thú thì chuyện vui chưa lâu, khổ lớn liền tới. Tinh khô, thân chết, không thuốc nào cứu được đâu!

Lại nên đem nghĩa này nói với hai người vợ, mọi người cùng giữ điều răn cấm này thì sẽ có nhiều con cái tốt đẹp, ba người bọn ông hạnh phúc đến già, sống thì hưởng Ngũ Phước, mất sẽ lên chín phẩm. Nay gửi cho ông một bộ An Sĩ Toàn Thư, một cuốn Thọ Khang Bảo Giám, một cuốn Gia Ngôn Lục, một bộ Quán Âm Tụng, một cuốn Sức Chung Tân Lương. Trong bộ An Sĩ Toàn Thư có bốn tác phẩm: Đầu tiên là Âm Chất Văn Quảng Nghĩa giảng rộng về ý nghĩa “đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành”; thứ hai là Vạn Thiện Tiên Tư [khuyên] kiêng giết; thứ ba là Dục Hải Hồi Cường răn dâm; thứ tư là Tây Quy Trực Chỉ khuyên tu Tịnh Độ.

Quán Âm Tụng giảng rõ cặn kẽ sự linh cảm của đức Quán Âm. Hễ đọc Thọ Khang Bảo Giám sẽ chẳng dám không tiết dục. Gia Ngôn Lục giảng đầy đủ rõ ràng về những điều quan trọng trong tu trì. Sách này trích lục những điều trọng yếu từ bộ Văn Sao. Đọc Sứ Chung Tân Lương sẽ có thể làm cho mẹ ông quyết định được vắng sanh Tây Phương. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, Quyển 2, Thư trả lời cư sĩ Dương Chân*)

(9) Con tuổi còn trẻ dại, phải hết sức chú ý giữ gìn thân thể, hãy nên đọc kỹ cuốn Dục Hải Hồi Cường trong bộ An Sĩ Toàn Thư và Thọ Khang Bảo Giám. Có nhiều thiếu niên khi ý niệm tình dục khởi lên bèn thủ dâm. Chuyện ấy gây tổn thương thân thể cực lớn, chớ nên phạm. Hễ phạm chính là tự tàn hại thân mình, như bắn tự tâm, khiến cho thân thể hữu dụng bị chết yểu, hoặc thành phế nhân bấy bót không nên cơm cháo gì! Hằng ngày phải phản tỉnh, quán sát tội lỗi nơi thân tâm, ngõ hầu chẳng đến nỗi tự tàn, tự hại. Nếu không, cha mẹ chẳng nói, sư trưởng không nói, bạn bè đàn đúm xúi giục nhau đến nỗi thành ra thói ác ấy. Nguy hiểm lắm, còn hơn vào vực sâu, đi trên băng mỏng!

Tăng Tử mang tư cách đại hiền mà đến khi sắp chết mới nói: “Kinh Thi chép: ‘Dè dặt kinh sợ, như vào vực sâu, bước trên băng mỏng’, từ nay trở đi, ta biết thoát khỏi”. Chưa đến lúc sắp chết, vẫn thường dè dặt, kinh sợ, biết mình ắt có chỗ thiếu sót. Nay sắp chết rồi, mới biết mình không thiếu sót! Cừ Bá Ngọc năm hai mươi tuổi, biết mười chín năm trước sai trái; đến khi tuổi tròn năm mươi, biết bốn mươi chín năm trước sai trái. Khổng Tử vào độ tuổi bảy mươi, vẫn mong trời cho sống mấy năm nữa, hoặc dăm mười năm để học Dịch, ngõ hầu tránh khỏi lỗi lớn. Đây chính là cách dưỡng tâm giữ ý, phản tỉnh, quán sát của thánh hiền, là cơ sở để học Phật liễu sanh tử vậy. Những điều khác đã nói tường tận trong Văn Sao và các sách khác, nên không ghi cặn kẽ.

Con tên là Giám Chương, lại thêm có chánh trí huệ thì không gì chẳng hợp với Phật, với thánh, không gì chẳng đúng pháp thế tục. Người đời nay hơi thông minh bèn cuồng vọng. Đây đều là chẳng biết nghĩa lý “vị học nhật ích, vị đạo nhật tổn” (vì việc học [đạo đức] ngày càng tăng thêm, vì đạo [thói xấu] ngày càng giảm bớt). “Vị đạo nhật ích” là đem đạo đức thánh hiền cất chứa trong thân tâm ta, “vị đạo nhật tổn” là nghiêm túc phản tỉnh, quán sát, để khởi tâm động niệm trọn chẳng có tội lỗi gì! Nếu không, chỉ là bậc văn tài lỗi lạc, đã chẳng thể vì việc học, hưởng là vì đạo ư? Hiện nay thời cuộc nguy hiểm, hãy nên khuyên hết thầy già - trẻ - trai - gái hằng ngày thường kiên thành niệm thánh hiệu Quán Âm để làm thượng sách cầu hòa bình, giữ gìn thân mạng. Ngoài cách này ra, không còn tìm được cách nào khác nữa đâu! (Ngày Hai Mươi Sáu tháng Bảy) (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, Quyển 2, Thư trả lời cư sĩ Từ Giám Chương*)

(10) Lời di chúc khẩn yếu là giữ gìn thân thể. Tắm thân của ông quan hệ đến cả nhà, cha ông đã ra ngoại quốc rồi. Trong nhà ông còn có mẹ, cậu em thứ hai và cô em gái nhỏ đều trông cậy vào ông. Nếu ông chẳng biết thận trọng giữ thân, cả nhà sẽ nguy lắm. Xét theo tánh cách của ông, cũng trọn chẳng đến nỗi dâm dăng, nhưng trong vòng vợ chồng cũng nên điều độ, chớ nên mặc sức tham ưa khoái lạc. Đối với những điều kỵ húy trong Thọ Khang Bảo Giám, hãy nên suy xét kỹ càng, ghi nhớ. Cũng nên bảo Sư Thiệu đọc kỹ, ngõ hầu được sống hạnh phúc đến già, cùng được sống lâu, khỏe mạnh.

Những kẻ thanh xuân ở góa trong cõi đời cũng như những người cưới vợ chưa được mấy chốc vợ đã chết, mười phần hết tám chín là do chẳng biết tự thận trọng đến nỗi uống mạng! Há có phải mỗi trường hợp đều do bốn mạng từ lúc sanh ra đã như thế ư? Nếu La Tế Đồng, thương nhân X... và đứa con của thương gia Y... đọc kỹ Thọ Khang Bảo Giám, đã biết rành rẽ những điều kỵ húy, há có chuyện bị chết ngay ư? Quang thương bọn họ vô tri, nên mới đặc biệt biên tập sách này (đã in năm vạn cuốn). Sợ ông nghĩ “ta chẳng đến nỗi phạm tà dâm, cần gì phải đọc sách ấy!” Vậy là sai lầm quá đỗi rồi! Hoàng đế Đồng Trị cũng do bệnh chưa lành mà ân ái nên phải chết.

Chuyện này quả thật là đạo trọng yếu để giữ thân yên đời. Thuở xưa, hoàng đế còn sai viên quan truyền lệnh dùng mỡ gỗ đi khắp ngõ đường (tức đường sá, ngõ ngách trong thôn làng) để bảo ban. Nay thì cha mẹ cũng chẳng bảo ban con cái, đến khi con phạm phải những điều kỵ húy chết mất rồi, chỉ biết gào khóc, há chẳng đáng buồn quá sức ư? Tôi có tình thâm giao với cha ông, mẹ ông mà vợ chồng ông lại quy y [với tôi], tôi xem vợ chồng ông như con cái vậy. Vì thế mới nói lời thô như thế này. Những vị thiện tri thức khác quyết chẳng nói đến chuyện này, chẳng biết ông có nghĩ lời Quang là đúng hay không? Những điều khác đã có trong kinh điển, nên Quang chẳng cần phải nói nữa! (Ngày mùng Hai tháng Hai năm Kỷ Ty - 1929) (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, Quyển 2, Thư trả lời cư sĩ Sư Khang*)

(11) Ông nói năm sáu năm qua, từ sau khi ra trường, mắc bệnh xương khớp rã rời, gần như đã chết một nửa người. Có phải vì [trong thuở còn đi học ấy] bạn bè đàn đúm tụ họp, cùng nhau đọc tiểu thuyết đến nỗi chân tinh mất mát, thủ dâm liên tục, do vậy mới có hiện tượng ấy hay chẳng? Đấy chính là căn bệnh chung của lũ học sinh trong hiện tại, trong mười đứa có đến tám chín đứa [vướng phải]. Do cha mẹ, thầy, bạn đều chẳng chịu nhắc đến, nên kẻ bị bệnh ngày thấy càng nhiều, chẳng thể ngăn dứt được! Do chuyện này, Quang liền cho in tám trăm cuốn Thọ Khang Bảo Giám. Hễ kẻ trẻ tuổi gặp Quang, Quang đều nói rõ lẽ lợi - hại với họ, bảo họ giữ gìn thân thể đừng phạm. **Dù là thủ dâm hay tà dâm** đều phải nghiêm túc kiêng dè, đừng phạm; ngay như vợ chồng ăn nằm với nhau cũng phải có chừng mực, cũng như biết kiêng kỵ để khỏi đến nỗi bị mất mạng oan uổng! Nếu

không, người cực tốt cũng vẫn có thể chết vì chuyện này. Xúm nhau đổ thừa cho số mạng, chẳng biết tự mình đã nộp mạng!

Ông còn rất trẻ mà đã bị bệnh, hãy nên thường đọc sách ấy, cũng như bảo Đức Chánh thường đọc. Đôi bên răn nhắc lẫn nhau, ngõ hầu những đứa con đã sanh như Quân Tồn v.v... đều được mũm mĩm, trưởng thành, tánh tình hiền thiện, vợ chồng ông sống hạnh phúc đến già, cùng sanh Tây Phương. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, Quyển 3, Thư trả lời cư sĩ Ôn Quang Hy (thư thứ sáu)*)

(12) Lại còn có Thọ Khang Bảo Giám đã giao cho thợ sấp chữ. Đợi khi sấp chữ xong, sẽ cho in cùng lúc với Văn Sao. Sách này chính là bản tăng đính (mở rộng, sửa chữa) cuốn Bất Khả Lục rồi đổi tên. Bọn thiếu niên hiện thời thường chẳng biết cách giữ gìn thân thể, mặc sức theo đuổi sắc dục; do vậy mà chết chừng bốn phần. Do ham sắc dục mà bị các thứ bệnh khác rồi chết cũng chiếm đến bốn phần. Người trong cả cõi đời, trong mười phần có đến tám phần là do bị chết trực tiếp hay gián tiếp bởi nữ sắc, cũng đáng thảm lắm!

Đừng nói chi kẻ buông lung tìm hoa kiếm liễu, ngay như trong tình vợ chồng, những kẻ vì chẳng biết kiêng kỵ mà bị tử vong cũng chẳng biết đến mấy vạn! Trong tháng Mười năm ngoái, do một đệ tử của Quang vì bị bệnh đã lâu, người thiếp bèn cầu Phật, nguyện ăn chay suốt đời, ông ta không uống thuốc mà được lành. Khí sắc của ông ta thuần tịnh rạng rỡ ít có ai bằng. Chưa được hơn một tháng, do phạm phòng sự (ăn nằm) liền chết! Vì thế, tôi phát tâm in cuốn sách này để cứu những kẻ chẳng biết kiêng kỵ khỏi phải bị chết. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, Quyển 3, Thư trả lời Phước Châu Phật Học Xã*)

(13) Nay đem Vật Do Như Thử, Sức Chung Tân Lương, Thọ Khang Bảo Giám, Tức Tai Khai Thị, Liễu Phàm Tứ Huấn, mỗi thứ hai cuốn, lèn chặt [thành một bưu kiện]. Những thứ giấy dùng để chèn chỗ trống cũng đừng vất đi, bởi đấy chính là Sớ Lễ Quán Âm Cầu Con và Ba Điều Trọng Yếu Để Cầu Con, cũng là bài văn có quan hệ lớn lao cho hết thảy kẻ thanh niên. Bất luận già hay trẻ đều chớ nên không biết! Nếu không, chẳng biết tiết dục mà mong sanh con thì chưa sanh được con mà cha đã chết trước rồi! Hoặc mẹ do ân ái quá nhiều bị mắc bệnh lao sái, chẳng biết là bao nhiêu!

Đồ Hữu Sanh khá thông minh. Những con em thông minh hiện thời phần nhiều mắc bệnh thủ dâm, hãy bảo chúng nó đọc Thọ Khang Bảo Giám và Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ chẳng đến nỗi mắc phải những mối họa đau khổ như trở thành tàn tật và đoản mạng mà chết. Xưa kia, thánh vương sai quan bố cáo [khuyên mọi người không nên ăn nằm khi sấm sập động vào đầu Xuân], nay thì cha, mẹ, thầy, bạn nhất loạt chẳng nói đến chuyện này, cũng là do ác nghiệp của mọi người cảm thành!

Có kẻ càng ngu hơn, hễ con cái bị bệnh liền cưới vợ cho nó; ý muốn cho con mau được lành bệnh, thật ra là làm cho nó chóng chết! Chẳng đáng buồn ư? Một người ở Hồ Nam có hai đứa con đều chết vì lý do này. Đứa con thứ ba mắc bệnh vẫn muốn làm như thế, bị một người bạn quở trách mới thôi. Ấy chính là quả báo do đời trước dụ dỗ kẻ khác chơi bời bừa bãi đến chết. Một đứa đã chết còn chưa ngộ, hai đứa chết luôn mà vẫn chưa ngộ! Nếu không bị người bạn quở trách chắc sẽ bị tuyệt tự! Rốt cuộc vì lẽ nào mà tâm kẻ ấy ngu như thế? Nếu không phải do oán quỷ xui khiến, ắt chẳng đến nỗi ngu như thế! Xin hãy sáng suốt thì may mắn thay! (*Án Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên, Quyển 3, Thư trả lời cư sĩ Tịnh Thiện (thư thứ ba)*)

(14) Nay gửi cho ông một bộ Văn Sao, một bộ An Sĩ Toàn Thư, một bộ Quán Âm Tụng, hai cuốn Thọ Khang Bảo Giám, xin hãy đọc kỹ. Văn Sao thì chẳng những tu trì Tịnh nghiệp có chỗ làm căn cứ nương tựa, ngay cả những cách xử thế, giữ thân, tề gia, dạy con v.v... đều có nêu rõ. Trong đời hiện thời, ắt cần phải sốt sắng đề xướng nhân quả báo ứng. Dạy con cố nhiên là nhiệm vụ trọng yếu, nhưng dạy con gái càng quan trọng hơn dạy con trai, bởi lẽ con người lúc bé hường ở bên mẹ, nếu mẹ hiền thì con cái cũng tự nhiên sẽ hiền. Do thường được un đúc nuôi dạy đã tập quen thành thói, đến khi lớn lên được cha dạy dỗ sẽ thuận chiều chỉ dạy, thật là dễ dàng. Đời hiện tại loạn đến mức như thế này đều là vì không có hai thứ khéo dạy trên đây mà nên nỗi! Quang không có sức cứu vãn kiếp vận, nhưng có tâm cứu đời, cho nên ở đây mới dài dòng một phen. Nếu chẳng cho lời bàn của lão tăng là viển vông, hủ bại thì may mắn lắm thay! (*Án Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, Quyển thượng, Thư gửi cư sĩ Tự Giác*)

(15) Khéo sao cư sĩ Bành Mạnh Am đưa truyện người con gái có hiếu ở Hồ Nam cho đọc. Cô con gái có hiếu ấy chỉ biết có mẹ, người con gái tiết hạnh chỉ biết đến nghĩa, sự sống chết của chính mình chẳng thêm màng đến nữa. Tuy đã thể hiện gương táng thân vì mẹ, vì nghĩa, nhưng chẳng thể [dùng gương ấy để] răn dạy người tầm thường được; tuy vậy, lòng thành tận hiếu, tận nghĩa, ngay đến cả thiên địa, quỷ thần cũng bị cảm động, huống chi những người sẵn cùng một cái tâm ấy ư? Những kẻ chẳng nghĩ đến ân dưỡng dục, tùy ý tự do luyến ái, thấy nghe những chuyện này há chẳng thẹn muốn chết, do đó bèn đau đầu sửa đổi lỗi trước, đốc lòng tu đức sau ư? Điều này liên quan đến thế đạo nhân tâm cũng lớn lắm.

Hơn nữa, tiết tháo như Tần Chiêu, ngay trong khi ấy mà giữ được lòng chẳng loạn lại càng sâu sắc gấp trăm lần. Do [giữ cho] một lúc chẳng loạn thì dễ, nhưng nhiều ngày chẳng loạn thì khó lắm. Huống chi ông Đặng X... đã nói: “Nếu chẳng thể kiềm chế được thì cô gái ấy sẽ thuộc về anh” đó ư? Thêm nữa, thiếu niên nam nữ trong mấy chục hôm, ngày cùng ăn, đêm cùng ngủ, mà có thể trọn chẳng có chuyện nam nữ tình dục, chẳng xáo trộn thiên lý, chẳng phải là kẻ trọn chẳng có

nhân dục mà làm được ư? Tôi đem chuyện này ghi thêm vào An Sĩ Toàn Thư và Thọ Khang Bảo Giám. Hai cuốn sách ấy đã in hơn hai mươi vạn cuốn, nay lại ghi kèm [câu chuyện trên đây] vào cuốn sách này, hợp thành truyện trung hiếu tiết nghĩa để làm nhát kim đâm xuống đỉnh đầu những gã phế trừ luân lý, ngõ hầu căn bệnh đã lậm vào tạng phủ được mau lành, khôi phục chuyện giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, không làm các điều ác, vâng giữ những điều lành. (*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên, Quyển hạ, Lời tựa cho bộ Dương Tiêu Sơn Tiên Sinh Ngôn Hạnh Lục*)

Mười đại lợi ích của việc niệm Phật

(Nghĩa là người niệm Phật quyết định sẽ được mười điều lợi ích)



(1) Ngày đêm thường được hết thấy chư thiên, đại lực thần tướng ẩn thân thủ hộ người ấy.

(2) Thường được hai mươi lăm vị đại Bồ Tát như Quán Âm bảo vệ, gia hộ.

(3) Ngày đêm thường được chư Phật hộ niệm, A Di Đà Phật thường phóng quang minh nhiếp thọ người ấy.

(4) Hết thấy ác quỷ, dạ-xoa, la-sát đều chẳng hại được, chẳng bị trúng phải rắn độc, thuốc độc.

(5) Nước, lửa, oán tặc, đao binh, súng ống, gông, cùm, lao ngục... đều chẳng mắc phải.

(6) Những tội nghiệp đã tạo khi trước thấy đều tiêu diệt.

(7) Đêm ngủ mộng thấy điềm lành, hoặc thấy thân sắc vàng trắng diệu của Phật A Di Đà.

(8) Tâm thường hoan hỷ, vẻ mặt tươi tắn, khí lực sung mãn, việc làm tốt đẹp.

(9) Thường được hết thấy mọi người trong thế gian cung kính lễ bái giống hệt như kính Phật.

(10) Lúc lâm chung tâm không hãi sợ, chánh niệm hiện tiền. Tây Phương Tam Thánh dùng đài vàng tiếp dẫn vãng sanh Tịnh Độ, liên hoa hóa sanh, hưởng sự vui thắng diệu.

Xin quý vị chú ý: Trong mười điều lợi ích này, chín điều trước đều là những lợi ích chuyển hóa nghịch cảnh, tiêu trừ tai nạn. Điều lợi ích cuối cùng là thân sau thoát khỏi luân hồi.

Phương pháp niệm Phật



(1) Khóa lễ sáng chiều đơn giản nhất

Nam mô đại từ đại bi Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (niệm một lần, lễ một lạy, hoặc chỉ chấp tay).

Nam mô đại từ đại bi A Di Đà Phật (niệm lễ giống như trên).

Nam mô A Di Đà Phật (không cần lễ bái, chỉ cung kính niệm. Quỳ niệm, ngồi niệm, đứng niệm đều được. Tối thiểu là trăm câu đến ngàn câu, vạn câu tùy theo công việc rảnh hay bận của mỗi người. Chỉ nên từ ít tăng lên nhiều, đừng từ nhiều giảm xuống ít).

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát (một niệm, một lạy).

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (niệm một niệm, một lạy. Quán Âm, Thế Chí là hai vị hiệp sĩ (Bồ Tát thị giả thân cận)

của đức A Di Đà, thường gọi chung là Tây Phương Tam Thánh. Niệm Phật xong, lễ đương nhiên nên lạy hai Ngài).

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (một niệm, một lạy. Cực Lạc thế giới có rất nhiều vị Bồ Tát, tương lai đều là thầy bạn của mình nên cũng nên lễ bái).

Nguyện đem công đức này,
Trang nghiêm Phật tịnh độ
Trên đền bốn ân trọng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe,
Đều phát tâm Bồ Đề,
Hết một báo thân này.
Cùng sanh cõi Cực Lạc.

(Đây là bài hồi hướng, cũng nói về nguyện lực niệm Phật của mình)

Lễ bái lui ra.

Phụ chú:

Mỗi ngày sáng chiều hai lượt thực hành công khóa trên đây. Rửa tay, súc miệng, đối trước tượng Phật thắp hương, đánh lễ, theo đúng pháp tụng niệm. Nếu không có tượng Phật hoặc chỗ mình ở không thuận tiện thì không đốt hương, không đánh lễ cũng được,

chỉ hướng mặt về Tây, trong lòng cung kính thì cũng có công đức tương tự. Đừng niệm những chữ ghi trong dấu ngoặc.

(2) Phương pháp niệm Phật mười hơi

Cho đến hết một hơi, niệm dăm ba câu hoặc sáu bảy câu “nam mô A Di Đà Phật”. Niệm hết mười hơi như vậy bèn niệm bài hồi hướng một lượt, lễ bái lui ra.

Phụ chú:

Cách này dành cho người cực kỳ bận rộn, chỉ tốn thời gian không quá năm phút. Điều trọng yếu nhất là mỗi ngày sáng chiều phải thực hành một lần. Vạn phần chẳng được gián đoạn. Có tượng Phật thì đối trước tượng Phật niệm tụng, không có tượng Phật thì hướng về phía Tây mà làm.

Hai cách niệm Phật vừa đề cập trên là dành cho người quá bận rộn. Nếu có lúc rảnh rỗi thì sau khi niệm “nam mô đại từ đại bi A Di Đà Phật”, tụng một quyển kinh A Di Đà, tụng ba biến chú Vãng Sanh, tán Phật một lượt thì càng hay. Cách hành trì này tối đơn giản, hợp thực tế, quyết định thành công.

MỤC LỤC

ĐỀ TỰA	2
Đề tựa sách Thọ Khang Bảo Giám.....	2
Lời tựa tái bản sách Bất Khả Lược	6
Lời tựa [khuyên] giữ vẹn luân lý cho sách Bất Khả Lược	8
Lời tựa phổ khuyến thọ trì lưu thông sách Dục Hải Hồi Cường	10
* Phụ lục: Đức cao đẹp đáng ngưỡng mộ.....	12
CẢNH HUẤN	14
Huấn sức sĩ tử giới dâm văn (Bài văn khuyên bảo sĩ tử kiêng dâm)	14
Giới dâm thánh huấn.....	16
Giới dâm văn	18
Giới dâm cách ngôn (Những câu cách ngôn răn dạy kiêng dâm)	20
Mười hai điều tai hại của tà dâm	42
Tứ giác quán	45
Cửu tướng quán.....	46
Mười điều khuyên răn	48
Giới chi tại sắc phú (bài phú khuyên răn kiêng giữ sắc dục).....	50
SỰ CHỨNG	54
Phước thiện án (những câu chuyện kể về được phước do làm lành).....	54
Họa dâm án (Những chuyện mắc họa vì dâm)	70
Hối lỗi án (những câu chuyện hối lỗi)	85
Đồng thiện dưỡng sanh	91
LẬP THỆ	95
Phát thệ trì giới	95
Lời thệ nguyện.....	98
GIỚI KỶ	100
Bảo thân lập mạng giới kỳ cập thiên địa nhân ky.....	100
CẦU TỰ	127
Bảo thân quảng tự yếu nghĩa	127
PHỤ LỤC	132
Tích tự do kết hôn tà thuyết văn.....	132
Bất Khả Lược kỷ nghiệm	136
Tích tự cận chứng	138

ĐỀ TỰA

Đề tựa sách Thọ Khang Bảo Giám

Chẳng có ai không muốn trường thọ, mạnh khỏe, yên ổn, con cháu đông đảo, công nghiệp lẫy lừng, vận may đưa tới; cũng không có ai muốn bị đoản mạng, chết yểu, bệnh tật, con cháu tuyệt diệt, gia đạo suy đồi, hung thần ngự đến. Đấy là niềm mong ước thường tình của con người trong khắp cõi đời, dẫu là đứa trẻ mới cao ba thước (thước Tàu), không ai là chẳng [mong muốn] như vậy. Dẫu là kẻ chí ngu, cũng hoàn toàn chẳng vui mừng vì bị tai họa, chán phước, ghét lành; nhưng kẻ hiếu sắc tham dâm thì những điều tâm họ mong mỏi và những chuyện thân họ làm, đích thực là trái nghịch nhau. Rốt cuộc đến nỗi chuyện chẳng mong muốn lại bị, chuyện mong muốn không có cách nào đạt được, chẳng đáng buồn ư? Khoan hãy nói đến kẻ buông tuồng nơi hoa, nơi liễu, chỉ mong mỏi chuyện ấy; ngay trong vòng vợ chồng, nếu cứ tham đắm, ắt sẽ bị táng thân, mất mạng! Cũng có kẻ chẳng quá mức tham đắm, nhưng do không biết kiêng kỵ (những chuyện kiêng kỵ được ghi đầy đủ ở phần sau cuốn sách, cho nên ở đây, tôi không ghi rõ) cứ mạo muội theo đuổi, đến nỗi bị tử vong, thật quá đáng thương! Vì thế, tiền hiền soạn sách Bất Khả Lục thuật rõ cặn kẽ mối hại sắc dục, [sưu tập] những câu cách ngôn khuyên răn kiêng dâm, bớt dục, những câu chuyện chứng tỏ “*phước thiện, họa dâm*”¹, phương pháp trì giới, như ngày tháng, những lúc, những nơi chốn, những người, những việc nên kiêng kỵ, chẳng ngại phiền phức, đều được trình bày cặn kẽ, ngõ hầu người đọc biết phải nên kiêng dè những gì. Tâm giác thế cứu dân ấy, có thể nói là “khẩn thiết, châu đáo, thiết tha hết mực!” Ấn Quang lại tăng đính² sách ấy, đặt tên là Thọ Khang Bảo Giám và quyên mộ để in ra, hồng lưu truyền rộng rãi, là vì có nỗi đau lòng chẳng thể chịu được!

Một đệ tử [của Quang] là La Tế Đồng, người Tứ Xuyên, bốn mươi sáu tuổi, có thuyền buôn ở Thượng Hải, tánh tình khá trung hậu, tin sâu Phật pháp, cùng với nhóm ông Quan Quýnh Chi v.v... đồng sáng lập Tịnh Nghiệp Xã. Trong những năm Dân Quốc 12, 13 (1923-1924), thường muốn đến núi [Phổ Đà] quy y, do bận việc, nên chưa được thỏa nguyện. Năm Dân Quốc 14 (1925), ông ta mắc bệnh cổ trướng mấy tháng, tình thế cực nguy hiểm, chữa thuốc Tàu, thuốc Tây đều vô hiệu. Đến ngày Mười Bốn tháng Tám, thanh toán tiền thuốc, vì số tiền quá lớn, liền bực mình nói: “Từ đây dù có chết, ta cũng không uống thuốc nữa”. Bà vợ bèn đối trước Phật cầu đảo khẩn thiết, nguyện suốt đời ăn chay, niệm Phật, cầu

¹ Phước thiện, họa dâm: Người lành được phước, kẻ dâm dật mắc họa.

² Tăng đính (增訂): Soạn thêm, sửa cho đúng những chỗ bị in sai, thiếu sót.

cho chồng được lành bệnh. Ngay trưa hôm ấy, bệnh liền chuyển biến, đi tiêu xả ào ạt nước ứ ra, không thuốc gì mà hết bệnh.

Cuối tháng Tám, Quang đến đất Thân (Thượng Hải), ngụ tại chùa Thái Bình. Ngày mồng Hai tháng Chín, đến Tịnh Nghiệp Xã họp mặt cùng ông Quan Quýnh Chi, ông Tế Đồng cũng có mặt. Tuy thân thể chưa hoàn toàn khỏe hẳn, nhưng khí sắc thuần tịnh, tươi tắn không ai bằng. Gặp Quang, ông ta vui mừng thưa: “Sư phụ đến rồi! Con xin quy y tại đất Thân, chẳng cần phải lên núi nữa!” Ông ta chọn ngày mồng Tám, cùng vợ đến chùa Thái Bình, cùng thọ Tam Quy, Ngũ Giới. Lại thỉnh các cư sĩ Trình Tuyết Lâu, Quan Quýnh Chi, Đinh Quế Tiêu, Âu Dương Thạch Chi, Từ Trĩ Liên, Nhậm Tâm Bạch v.v... bồi tiếp Quang dùng cơm. Ngày mồng Mười, lại mời Quang đến nhà dùng cơm, và nói: “Sư phụ chính là cha mẹ của bọn đệ tử, bọn đệ tử chính là con cái của sư phụ”. Quang nói: “Cha mẹ chỉ lo khi con bệnh, nay bệnh ông tuy khá, nhưng chưa bình phục, hãy nên thận trọng”. Tiếc là chưa nói rõ “chuyện phải thận trọng” chính là chuyện phòng sự (ân ái). Đến hôm cuối tháng, tại Công Đức Lâm mở hội Cảm Hóa Nhà Tù, ông ta cũng dự hội. Buổi hội giải tán xong, có mười mấy người giữ Quang lại dùng cơm. Ông ta vừa mới đến, bèn cùng người trông coi sổ sách trao đổi mấy câu rồi đi, sắc mặt giống hệt như người chết, Quang biết là do ông ta phạm phải phòng sự mà ra. Rất hối tiếc lúc đó chỉ nói “*cha mẹ chỉ lo khi con bệnh*”, chưa từng nói rõ duyên do, đến nỗi ông ta lại bị nguy ngập.

Muốn tu chỉnh sách này để khẩn thiết khuyên răn, nhưng do bận bịu, chưa làm được. Ngày mồng Sáu tháng Chín, Quang về núi, bèn gửi ngay một lá thư, trình bày hết sức tường tận lẽ lợi, hại, nhưng đã không còn thuốc gì cứu được nữa, mấy ngày sau [ông ta] mất. Lúc mất, ông Quan Quýnh Chi mời các vị cư sĩ đều đến niệm Phật, ông La có được vãng sanh Tây Phương hay không, chưa thể biết, nhưng không đến nỗi đọa lạc. Ôi! Bị bệnh nặng mấy tháng, do Tam Bảo gia bị, nên không dùng thuốc mà được lành bệnh, trong vòng mười mấy ngày, khí sắc tươi tỉnh vượt xa người bình thường. Do không biết thận trọng, lầm lẫn phạm phải phòng sự mà chết. Không chỉ là tự tàn hại cuộc đời, mà còn cô phụ từ ân của Tam Bảo quá đổi! Quang nghe tin cáo phó, tâm đau xót, nghĩ cõi đời chẳng biết kiêng kỵ, cứ mạo muội theo đuổi chuyện đó, đến nỗi mất mạng nhiều vô số! Nếu chẳng lập cách ngăn ngừa, gìn giữ trước, đúng là đã đánh mất đạo từ bi cứu khổ của đức Như Lai. Tính đem Bất Khả Lục tặng đính, ấn loát lưu truyền rộng rãi, ngõ hầu cả thế gian đều biết kiêng kỵ, chẳng đến nỗi lầm lẫn, đánh mất tánh mạng.

Một vị cư sĩ đem số tiền do mẹ để lại là một ngàn sáu trăm đồng, tính in thiện thư để thí tặng. Quang bảo ông ta dùng hết số tiền ấy để in Thọ Khang Bảo Giám, hòng cứu vớt thanh niên nam nữ chưa gặp cảnh nguy hiểm. Tức là do cái chết của một mình ông La Tế Đồng, sẽ khiến cho hết thảy những người đọc sách

này trong hiện tại và vị lai, đều biết phải nên răn dè, thận trọng, cũng như do xoay vần lưu thông, lần lượt khuyên bảo lẫn nhau, sẽ khiến cho cả thế gian đều cùng hưởng trường thọ, mạnh khỏe, bình yên, nổi khổ “quan, quả, cô, độc”³ ngày càng ít thấy. Như vậy thì do cái chết của một mình ông La Tế Đồng, lại khiến cho hết thảy mọi người đều được sống thọ, khỏe mạnh, thì cái chết của ông Tế Đồng sẽ có công đức. Nhờ công đức ấy, hồi hướng vãng sanh, ắt sẽ từ tạ Sa Bà, cao đăng Cực Lạc, làm đệ tử của Phật Di Đà, làm bạn lành trong hải chúng. Mạnh Tử nói: “*Dưỡng tâm giả, mạc thiện vu quả dục*” (Dưỡng tâm thì không gì tốt bằng bớt ham muốn). Tuy cũng có kẻ thiếu dục mà đoản mạng, nhưng cũng rất ít. Cũng có người đa dục, vẫn sống lâu, nhưng [người như vậy] ít lắm! Lúc mạnh khỏe còn nên tiết dục, hướng chi lúc bệnh nặng mới lành!

Mười năm trước, con của một vị đại thương gia, học Tây Y ở Nhật Bản, đỗ đầu, ngồi xe điện. Xe chưa ngừng, đã nhảy xuống, ngã gãy cánh tay. Do chính anh ta là bác sĩ, nên chữa trị ngay. Phàm bị thương ở xương, ắt phải kiêng nữ sắc trong vòng một trăm mấy mươi ngày. Cánh tay của anh ta lành chưa được bao lâu, do mừng thọ mẹ, liền trở về nước, đêm ngủ cùng vợ, ngày hôm sau liền chết. Anh chàng này khá thông minh, sắp thành bác sĩ, sao lại đối với chuyện kiêng kỵ này lại ngờ nghệch chẳng biết, để đến nỗi khoảnh khắc khoái lạc cướp mất tánh mạng rất trọng? Đáng buồn quá sức!

Năm trước, một thương nhân đang gặp vận may, hôm trước giành được mỗi lợi sáu bảy trăm đồng, khá đắc ý. Ngày hôm sau, từ chỗ người thiếp đi đến chỗ vợ cả, người vợ vui lắm. Lúc đó, nhằm tháng Năm, trời rất nóng, vợ bật quạt điện, sắp đặt chậu tắm, lấy nước đá pha mật cho uống. Chỉ biết giải nhiệt cho mát, nào biết: Hễ muốn ân ái, không được dùng chất lạnh. Chưa đầy ba tiếng sau, đau bụng chết tốt! Do vậy biết: Vì thế gian chẳng biết kiêng kỵ, cứ làm bừa đi, đến nỗi tử vong chẳng biết mấy ngàn vạn ức! Nhưng từ xưa đến nay, người có phước lớn nhất, không ai hơn hoàng đế. Phước lớn thì thọ cũng phải dài! Thử xét kỹ xem: Mười ông vua, có tám chín ông không thọ; chẳng phải là vì dục sự quá nhiều, lại do chẳng biết kiêng kỵ, đến nỗi tự rút ngắn tuổi thọ đó ư? Người đại thông minh trong thế gian, đa phần thường chẳng thọ, là vì không hiểu kỹ chuyện này mà nên nỗi! Quang thường nói: “*Người đời trong mười phần, có đến bốn phần do sắc dục mà chết. Bốn phần tuy chẳng chết trực tiếp vì sắc dục, thì cũng vì do tham sắc dục mà bị hao tổn, chịu đủ mọi thứ cảm xúc gián tiếp khác mà chết. Người vốn do số mạng mà chết, bất quá chỉ là một hai phần trong mười phần mà thôi!*” Thế giới mênh mông, nhân dân đông đảo, mười phần có tới tám chín phần chết vì sắc dục, chẳng đáng buồn ư? Đấy chính là lý do Quang lưu thông sách Thọ Khang

³ Quan (鰥): Góa vợ, Quả (寡): Góa chồng, Cô (孤): Mồ côi, Độc (獨): Không có con cái.

Bảo Giám. Mong những người yêu thương con cái trong cõi đời, cũng như những ai vì đồng bào tạo hạnh phúc, ngăn ngừa họa hoạn, thủy đều phát tâm ẩn tống, xoay vần lưu thông, khiến cho ai nấy đều biết những điều kiêng kỵ, ngõ hầu chẳng đến nỗi lầm lạc, đánh mất tánh mạng, cũng như chẳng bị tàn tật, đến nỗi không thể thành tựu. Những kẻ buông tuồng tìm hoa kiếm liễu, đa số là vì không có chánh kiến, bị lầm lạc bởi bè bạn phóng túng hoặc dâm thư, đến nỗi hãm thân trong biển dục, không thể thoát được! Nếu chịu đọc kỹ [sách này], sẽ biết lợi hại sâu xa, đối với những điều quan hệ đến sự vinh diệu hay nhục nhã của tổ tông, cha mẹ, cũng như đối với sự “sống, chết, thành, bại” của bản thân lẫn gia đình, cũng như con cháu hiền hay ngu, tuyệt diệt hay hưng vượng, sẽ đều hiểu rõ như nhìn vào ngọn lửa. Nếu thiên lương chưa hoàn toàn mê muội, có ai hề mắt nhìn đến, mà tâm chẳng kinh hoàng, nỗ lực đau đáu kiêng dè ư? Sẽ thấy từ đó về sau, ai nấy vui hưởng mối thiên luân vợ chồng, chẳng đến nỗi tham dục tổn thân, sẽ tề mi giai lão⁴, vừa thọ, vừa khỏe mạnh. Người ít dục thường đông con. Con của họ chắc chắn thể chất mạnh mẽ, tâm chí trinh lương, không chỉ chẳng mắc lỗi tự tổn hại thân thể, mà chắc chắn còn trở thành hạng lành lợi làm rạng mào nở mặt cha mẹ. Đấy chính là điều Quang thớm thảo mong mọi dài lâu. Nguyên người đọc cùng thể hiện sự đồng tình, tùy duyên lưu truyền, thì nhân dân may mắn lắm, mà nước nhà cũng may mắn lắm thay!

Cuối Xuân năm Dân Quốc 16 (1927), tức năm Đinh Mão, Thường Tàm Quý Tăng Thích Ấn Quang kính soạn

⁴ Tề mi (齊眉, ngang mày): Đời Hậu Hán, vợ của Lương Hồng là nàng Mạnh Quang khi đưa cơm cho chồng, đều nâng bát cơm cao ngang mày, ngụ ý kính trọng chồng như khách quý. Sau này, thường dùng chữ “tề mi” để diễn tả ý vợ chồng kính trọng lẫn nhau. “Giai lão” (偕老) là sống hạnh phúc đến răng long đầu bạc.

Lời tựa tái bản sách **Bất Khả Lược**

Cái họa nữ sắc cực kỳ khốc liệt. Từ xưa đến nay, do họa này mà nước mất, nhà tan, bại thân, tuyệt tự, kể sao cho xiết! Dầu chưa đến nỗi ấy, nhưng trong số đó, những kẻ thân đang khỏe mạnh, trở thành suy nhược, chí đang sáng suốt trở thành hôn ám, biến tư chất đội trời đạp đất, mong “thành thánh, thành hiền”, trở thành hạng tầm thường, hèn tẻ, không có chí lập thân, lại há có ngần hạn? Huống chi, những kẻ nghịch thiên lý, loạn nhân luân, sống làm loài cầm thú mặc áo, đội mũ, chết đọa trong tam đồ ác đạo, làm sao có thể thấy hết, biết hết cho được? Ôi! Cái họa nữ sắc sao mà khốc liệt tội bậc như vậy! Do đó, chư thánh, chư hiền, đặc biệt rủ lòng xót thương, hoặc dùng lời lẽ cứng rắn để răn dạy, hoặc dùng lời nhẹ nhàng để khuyên bảo, ngõ hầu khắp cả cõi đời đều biết lý “*phước thiện, họa dâm*”. Lại còn nêu ra các sự thật để răn dạy, ngõ hầu những ai biết yêu thương chính mình, hễ đọc đến, ắt sẽ sợ sệt, kinh hoàng, hiểu ra, khô cạn dòng lũ nhân dục, khôi phục thiên lương sắp bị diệt. Từ đấy, hết thảy đồng luân đều hưởng phước “giàu thọ, khỏe mạnh, bình yên”, vĩnh viễn lìa khỏi mối họa “nghèo, bệnh, chết yếu”. Đây chính là lý do soạn tập bộ **Bất Khả Lược**. Cư sĩ Trương Thụy Tăng muốn khắc in lại để bố thí, bảo tôi viết lời tựa nhằm phô bày ý nghĩa trọng yếu của việc bớt dục.

Cần phải biết: Đối trước sắc đẹp, dục tâm bùng bùng, thì những lời lẽ khuyên răn nhân quả báo ứng cứng rắn hay mềm mỏng đều khó thể đoạn tâm ái. Nếu [lúc ấy] có thể quán bất tịnh, một bầu lửa dục sẽ bằng tiêu ngay lập tức. Con em đất Trường An ở xứ Tần (Thiểm Tây) của tôi phần nhiều thích chơi đố. Có ba anh em tuổi đã choai choai, đêm trăng đi bắt đố nơi gò mả, chợt thấy một thiếu phụ nhan sắc tuyệt vời, bèn cùng đuổi theo. Người thiếu phụ ấy khuôn mặt biến đổi, thất khiếu⁵ ứa máu, lưỡi thè ra hơn cả thước, ba đứa nó sợ chết ngất. Ngày hôm sau, người nhà tìm được, cứu sống được một đứa, mới biết chuyện ấy. Đứa còn sống bệnh nặng mấy tháng mới khỏi, con cháu nhà ấy chẳng dám đi bắt đố vào ban đêm nữa! Khi thiếu phụ đó chưa biến đổi khuôn mặt, lòng yêu nhập vào xương tủy, không thỏa lòng dục không xong! Đến khi vẻ mặt biến đổi, bèn kinh hãi đến chết, tâm ái chẳng hề còn nữa! Nhưng trong lúc chúng cùng nhau đuổi theo cô ta ấy, đương nhiên là chưa thấy máu và lưỡi thè ra. Sao khi máu chưa chảy, lưỡi còn ngậm, bèn sanh tâm ái? Lúc máu chảy, lưỡi thè ra, lại sanh tâm sợ? Hiểu rõ điều này, hễ thấy trang sắc nước hương trời, đều tưởng như con quỷ treo cổ, thất khiếu tuôn máu, lưỡi thè ra hơn thước, sao đến nỗi bị sắc làm mê, sống chẳng hưởng hết tuổi trời, chết đi bị đọa vĩnh viễn trong đường ác ư?

⁵ Hai mắt, hai lỗ tai, hai lỗ mũi và miệng gọi chung là thất khiếu (七竅).

Do vậy, đức Như Lai dạy kẻ ái dục nặng nề quán bất tịnh. Quán lâu ngày, còn có thể đoạn Hoặc, chứng Chân, siêu phàm nhập thánh; há chỉ là không phạm tà dâm, tiết dục, gìn giữ sanh mạng mà thôi ư? Nữ nhân nhan sắc xinh đẹp yêu kiều, khiến người khác nẩy sanh tâm ái, hành dục sự, chẳng qua chỉ là một tấm da mỏng bên ngoài, rục rở, diễm lệ gây mê hoặc đó thôi! Nếu bóc lớp da mỏng ấy đi, không chỉ các vật được bọc trong lớp da ấy không thể yêu luyến được, mà ngay cả lớp da mỏng ấy, cũng tuyệt đối không thể yêu luyến nổi! Nếu lại còn mổ xẻ thân thể, chỉ thấy máu mủ dầm dề, xương thịt chằng chịt, tạng phủ, phân, tiểu bày đầy khắp đất, hôi dơ, tanh tưởi, chẳng nỡ thấy nghe! So với hình dáng biến đổi của thiếu phụ trên đây, còn đáng sợ hãi, chán ghét hơn trăm lần, ngàn lần!

Dẫu cho giai nhân tuyệt thế nghiêng nước nghiêng thành, đối với những vật được chứa trong lớp da mỏng, có ai là không như vậy? Sao con người chỉ nhìn cái vẻ bên ngoài, chẳng xét kỹ nội dung? Yêu chút phần sắc đẹp, chẳng màng đến nhiều phần xấu ác? Tôi mong sao người đời bỏ vẻ bên ngoài, hãy xem xét nội dung, chán cái “nhiều xấu ác”, gạt bỏ đôi chút vẻ đẹp [bên ngoài], hòng cùng thoát biển dục, cùng lên bờ giác. Lại trong lúc dâm dục hừng hực, không thể chế ngự, chỉ nên nghĩ nữ âm⁶ như miệng rắn độc, như đũa nam căn của chính mình bỏ vào miệng rắn, tâm thần kinh hoảng, xương lông run rẩy. Vô biên nhiệt não sẽ nguội lạnh ngay lập tức! Đây chính là phương pháp diệt dục giản dị nhất vậy!

Thích Ấn Quang soạn.

⁶ Nữ âm (女陰): Bộ phận sinh dục của người nữ.

Lời tựa [khuyên] giữ vẹn luân lý cho sách Bất Khả Lược

Trời là đại phụ, đất là đại mẫu. Hết thầy nam nữ đều là con cái của trời đất, đều là kẻ ruột thịt của ta. Đã là ruột thịt, phải trọn hết lòng hòa thuận, yêu thương, che chở, nâng đỡ, mong cho ai nấy đều được yên ổn. Như thế, sẽ chính là đứa con xứng đáng của trời đất, chẳng khiến đáng sanh ra ta hổ thẹn! Đã có thể che chở, nâng đỡ con cái của trời đất, ắt trời đất sẽ thường che chở, nâng đỡ kẻ đó, khiến cho phước sâu, thọ dài, mọi chuyện như ý. Nếu như mặc tình hoành hành, khinh hiếp con cái của trời đất, sẽ tổn phước, giảm thọ, diệt môn, tuyệt tự. Khi một hơi thở ra không hít vào được nữa, sẽ vĩnh viễn đọa trong ác đạo trải trăm ngàn kiếp, không được làm thân người lần nữa! Ấy chính là tự mình chuốc họa, há có phải là trời đất không nhân từ ư?

Khoan nói đến những chuyện khác, kìa như vợ con, chị, em, ai nấy đều có. Nếu kẻ nào dòm ngó vợ con, chị em của chính mình, ta liền nổi nóng, bực tức, muốn đánh nhau, sao lại thấy vợ con, chị em của người ta có chút nhan sắc, tâm bèn khởi xằng dâm niệm, lăm le toan ô nhục họ? Cùng là con cái của trời đất, là ruột thịt của ta. Nếu đối với người ruột thịt mà khởi ý niệm bất chánh, sẽ là ô nhục con cái của trời đất, khinh khi người ruột thịt, kẻ ấy còn có thể đứng trong trời đất, còn đáng gọi là người nữa ư? Huống chi, đạo vợ chồng thuộc về Tam Cương, Ngũ Thường, nam nữ lập gia đình là giềng mối lớn lao của con người. Con người sở dĩ khác với cầm thú, là do có nhân luân. Nếu làm chuyện khinh miệt lý, loạn luân, chính là dùng thân người để làm chuyện cầm thú; thân tuy là người, nhưng thật ra, chẳng bằng cầm thú. Vì sao vậy? Vì cầm thú không biết luân lý, con người biết luân lý! Biết luân lý mà vẫn khinh miệt luân lý, phải ở dưới loài cầm thú!

Nhưng hết thầy chúng sanh do dâm dục mà sanh, cho nên tập khí ấy đặc biệt nặng nề, phải ngăn ngừa sâu xa. Tưởng như người thân, tưởng như kẻ oán, tưởng bất tịnh, ngõ hầu dứt bật tà niệm, thuần túy toàn là chánh niệm. Oán và bất tịnh thì trong lời tựa trước đã nói, ở đây, chỉ riêng phát huy về ý “*tưởng như người thân*”, ngõ hầu người đọc cùng giữ trọn vẹn thiên luân, chẳng ô nhiễm ác niệm. Kinh Tứ Thập Nhị Chương dạy con người nên xem nữ nhân như sau: “*Tưởng người già như mẹ, người lớn hơn như chị, người nhỏ hơn như em, coi đứa bé bỏng như con gái, sanh tâm độ thoát, dứt bật ác niệm*”. Kinh Phạm Võng dạy: “*Hết thầy người nam đều là cha ta, hết thầy người nữ đều là mẹ ta. Đời đời không khi nào ta chẳng từ họ sanh ra, phải sanh tâm hiếu thuận, tâm từ bi*”. Như vậy, che chở, nâng đỡ họ còn chưa xuể, lẽ đâu khởi tâm xấu hèn, toan ô nhục họ?

Đời Minh, có một người học trò mắc thói dâm, chẳng thể tự kiềm chế, bèn hỏi Vương Long Khê⁷. Long Khê nói: “Ví như có người bảo ông: ‘Ở đây có cô gái làng chơi nổi tiếng, ông có thể đến chơi bời’. Theo lời đó, ông đến gặp, hóa ra là mẹ, hoặc chị em của ông. Ngay khi ấy, lòng dâm của ông có nguội lạnh hay chẳng?” Đáp: “Nguội chứ!” Long Khê nói: “Thế nhưng dâm vốn là không, ông hãy hiểu cho đúng”. Nếu con người chịu coi hết thấy nữ nhân là mẹ, là con gái, là chị, là em, không chỉ là những ác niệm dâm dục chẳng thể do đâu mà sanh khởi, mà nhờ đó còn mau chóng thoát khỏi sanh tử luân hồi! Trong bộ sách Bất Khả Lược, những lời khuyên rắn cứng rắn hay nhẹ nhàng, những câu chuyện được phước do thiện, mắc họa do dâm, và những ngày tháng nơi chốn nên kiêng ngừa [ăn nằm], đều nhất nhất nêu rõ. Có thể nói cái tâm “giác ngộ cõi đời tỉnh mê” ấy đã vừa chân thành, lại vừa tha thiết.

Cư sĩ Trương Thụy Tăng ở Duy Dương, tâm lợi người tha thiết, liền cho khắc in lưu hành, sai Quang phối bày rõ ràng những điều trọng yếu, hòng trấn áp lòng dục. Do đấy, tôi từng thuật ý chỉ đại khái về “*tướng như kẻ oán, tướng là bất tịnh*”. Tiếp đó, vì anh họ ông ta là Chánh Huân đã qua đời, muốn dùng công đức này để truy tiến linh thức, ngõ hầu tội chướng tiêu diệt, phước trí cao rạng, thoát khỏi Dục Giới ngũ trược, sanh vào chín phẩm liên bang. Do tình hiếu hữu của cư sĩ, nên tôi lại soạn lời tựa bàn định chuyện giữ vẹn luân thường, mong sao những ai thấy nghe đều suy xét tường tận thì may mắn lắm thay!

Thích Ấn Quang kính soạn

⁷ Long Khê là hiệu của Vương Kỳ (1498-1583), tự là Nhữ Trung, là một nhà tư tưởng đề cao thuyết Tam Giáo Đồng Quy vào thời Minh. Ông Vương cực lực cổ vũ học thuyết “tri hành hợp nhất” của Vương Dương Minh. Những trước tác của ông được biên tập thành bộ Long Khê Tiên Sinh Toàn Tập.

Lời tựa phổ khuyến thọ trì lưu thông sách Dục Hải Hồi Cuồng

Mối họa cực thảm khốc, cực lớn, cực sâu trong thiên hạ, hễ bộp chộp động đến, ắt phải táng thân, mất mạng, nhưng nhiều người vẫn ưa thích theo đuổi, lăn xả vào, dẫu chết chẳng hối, có lẽ chỉ có mình nữ sắc mà thôi! Những gã cuồng đồ buông lung nơi dục sự, mò hoa, bẻ liễu, trộm ngọc, cắp hương, diệt lý, loạn luân, bại gia, nhục tổ, tiếng ác đồn khắp làng nước, để tiếng nhớ cho con cháu, sống chẳng được hưởng hết tuổi thọ, chết sẽ đọa vĩnh viễn trong đường ác. Hãy khoan nói đến những gã ấy! Ngay như trong tình vợ chồng, những kẻ đấm đuổi trong ấy đến nỗi mất mạng, kể sao cho xiết? Vốn mong cầu khoái lạc, bất ngờ chết mất! Cảnh khổ góa bụa, quả thật phần nhiều do chính mình tự chuốc! Há có phải hoàn toàn là do số mạng xui khiến như thế ư? Những kẻ tham luyến chuyện chiếu chẵn, đều là tự mình chuốc lấy tai ương. Cũng có kẻ hoàn toàn chẳng luông tuông, mê đắm, nhưng do không biết kiêng ngừa, cứ mạo muội làm bừa, đến nỗi tử vong cũng rất nhiều! Vì thế, thiên Nguyệt Lệnh trong sách Lễ Ký có đoạn văn nói về chánh lệnh: “*Chấn đạc bố cáo, linh giới dung chỉ*” (Gõ mõ truyền lệnh kiêng kỵ chuyện ăn nằm) (“*Dung chỉ*” (容止) có nghĩa là động tĩnh, tức là chuyện ân ái). Lòng thương dân của bậc thánh vương thời cổ, có thể nói là “chẳng bỏ sót điều nhỏ nhặt nào” (những nơi chỗ kiêng kỵ sách Thọ Khang Bảo Giám có chép rõ, hãy nên đọc kỹ).

Tôi thường nói: Trong mười phần nhân dân của thế gian, những kẻ chết trực tiếp vì sắc dục chừng bốn phần, kẻ gián tiếp bị chết, cũng đến bốn phần, tức là do bị sắc dục gây hao tổn, chịu những cảm xúc khác mà chết. Những kẻ bị chết ấy, không ai chẳng đổ thừa cho số mạng, nào có biết vì tham sắc mà chết, đều chẳng phải là do số mạng. Nếu là [chết vì số] mạng, phải là người giữ lòng thanh tịnh, trinh lương, không tham dục sự! Những kẻ tham sắc kia đều là tự tàn hại đời mình, há có thể nói là vì số mạng ư? Còn những người do mạng mà sống, mạng hết bèn chết, chẳng qua chỉ được một hai phần đó thôi! Do vậy biết: Quá nửa thiên hạ đều là kẻ chết oan uổng. Mối họa này khốc liệt có một không hai trong cõi đời, chẳng đáng buồn ư? Chẳng đáng sợ ư? Cũng có cách chẳng phí một đồng, chẳng tốn chút sức, mà trở thành bậc đức hạnh cao tột, hưởng yên vui cực lớn, để lại phước ấm vô cùng cho con cháu, khiến đời sau đạt được quyền thuộc trinh lương, có phải chỉ là kiêng dè dâm đó ư?

Trước kia, tôi đã trình bày đại lược sự lợi, hại trong chuyện dâm tình chánh đáng giữa vợ chồng, nay không bàn đến nữa. Còn chuyện tà dâm vô liêm, vô sỉ, cực ố, cực ác, chính là dùng thân con người để làm chuyện thú vật. Do vậy, gái đẹp đến tăng tị, nữ nhân yêu mị đến quyến rũ, quân tử xem như mối họa ương

không gì lớn bằng, cho nên cự tuyệt, ắt được phước diệu⁸ chiếu soi, hoàng thiên che chở. Tiểu nhân xem điều đó như hạnh phúc không gì lớn lao bằng, bèn nhận lãnh, ắt đến nỗi tai tinh giáng xuống, quỷ thần tru lục. Quân tử do họa được phước, tiểu nhân do họa mà càng thêm họa! Vì thế nói: “*Họa phước không có cửa, do con người tự chuốc lấy*”. Nếu đối với cái ả nữ sắc, người đời chẳng thể thấy thấu suốt triệt để, sẽ khiến cho “đức hạnh cao tột, an lạc cực lớn, phước âm vô cùng để lại cho con cháu, quyền thuộc trình lương trong đời sau” đều bị khoảnh khắc hoan lạc đoạt hết! Buồn thay!

Cuốn sách Dục Hải Hồi Cuồng của An Sĩ tiên sinh đã chia môn, phân loại, trình bày rành mạch. Tài văn bút khiến cho kẻ tục người nhả đều cùng thích xem, trần thuật, khuyên lớn, răn dạy, thủy đều tha thiết. Cội nguồn, ngành ngọn của những chuyện xưa nay “người không dám được phước, kẻ phạm dám mắc họa” đều ghi chép tỉ mỉ, lớn tiếng gào to, chẳng tiếc sức thừa. Trống khuya, chuông sớm, lay tỉnh con người sâu xa, muốn khiến cho người khắp cõi đời đều hưởng phước lạc, ai nấy hưởng hết tuổi trời mới thôi! Cần biết: Sách này tuy vì răn dạy kiêng dâm mà soạn ra, nhưng về nghĩa và đạo thì phạm là những pháp cai trị đất nước, bình trị cõi đời, tu thân, tề gia, cùng lý tận tánh, liễu sanh thoát tử, thủy đều trọn đủ! Nếu khéo lãnh hội, thần trí sẽ sáng suốt, đâu đâu cũng thấy được nguồn, những gì chạm vào mắt sẽ đều là đạo. Có thể nói: Tâm thương đời cứu dân tột bậc sâu đậm, thiết tha!

Do vậy, vào năm Dân Quốc thứ bảy (1918), Ấn Quang đặc biệt đưa bộ An Sĩ Toàn Thư sang khắc ván tại Tàng Kinh Viện ở Dương Châu. Năm Dân Quốc thứ tám (1919), lại cho khắc riêng lẻ hai bộ Dục Hải Hồi Cuồng và Vạn Thiện Tiên Tư. Năm Dân Quốc thứ mười (1921), lại quyên mộ in bộ An Sĩ Toàn Thư theo dạng rút nhỏ. Tính in mấy mươi vạn bộ để truyền bá khắp toàn quốc, nhưng do người hèn, đức mỏng, không có cách nào cảm thông, chỉ in được bốn vạn quyển mà thôi. Trung Hoa Thư Cục in riêng để bán, cũng gần đến hai vạn bản. Hàng Châu, Hán Khẩu đều bắt chước in theo, số sách được in đương nhiên cũng không ít. Nhờ có cư sĩ Ngô Tử Tường người đất Thái Thương, tỉnh Giang Tô, nghĩ họa hại thế gian ngày càng nặng nề, những tân học phái đề xướng phế bỏ luân thường, tiết hạnh, chuyên chủ trương tự do luyện ái như đê bị vỡ, nước mặc sức chảy ào ạt, khiến cho mọi thanh niên nam nữ cùng bị hãm trong vùng nước xoáy của biển dục không đáy. Ông bèn phát tâm in rộng rãi bộ Dục Hải Hồi Cuồng, thí tặng khắp mọi người trong xã hội để mong đẩy lùi cơn sóng cuồng loạn. Chí của mọi người tạo thành bức thành, nhiều người nâng, dễ giở lên, khẩn thiết xin những

⁸ Diệu (曜) và tinh (星) đều có nghĩa là những ngôi sao, phước diệu (福曜) là ngôi sao tốt lành, tai tinh (災星) là ngôi sao rủi ro. Phước diệu và tai tinh có nghĩa là vận tốt và vận rủi.

bạc quân tử nhân từ trong nước, hãy phát tâm cứu thế lớn lao, tùy sức ấn tống và khuyên bảo kẻ hữu duyên phổ biến lưu thông. Lại mong cha dạy con, anh khuyên em, thầy răn trò, bạn bè bảo ban nhau, khiến cho người người đều biết họa hại, lập chí như núi, giữ thân như ngọc. Không chỉ là chẳng phạm tà dâm, mà ngay cả dâm sự chánh đáng giữa vợ chồng cũng biết chừng mực. Sẽ thấy quan, quả, cô, độc từ đây ngày càng ít, giàu, thọ, mạnh, khỏe, yên ổn, ai nấy đều đạt được. Thân thể, nhà cửa do đấy mà được yên ổn, tốt lành, cõi nước vì thế mà an ninh, uestức chuyển thành ý đức (懿德: đức tốt đẹp), tai ương biến thành may mắn, tốt lành, rớt ráo, chẳng phí một đồng, chẳng nhọc chút sức, lại đạt được hiệu quả mỹ mãn như thế đó! Mong sao người nhân từ, bạc quân tử, đều thấy chuyện nhân chẳng nhường, vui vẻ mà làm. Do vậy, trần thuật những ý chánh để cống hiến những người cùng hàng.

Năm Dân Quốc 16 (1927), Thích Ấn Quang soạn

*** Phụ lục: Đức cao đẹp đáng ngưỡng mộ**

(theo Dương Châu Cam Tuyên Huyện Chí)

Đời Nguyên, Tần Chiêu là người Dương Châu, đến tuổi nhược quan⁹, lên kinh đô chơi. Đã lên thuyền, có một người bạn họ Đặng đem rượu tới tiễn chân. Đang trong lúc uống rượu, chợt có một nữ nhân tuyệt sắc ngồi kiệu tới. Ông Đặng bảo cô ta chào Tần Chiêu rồi bảo: “Cô này chính là người thiếp do tôi mua giùm cho vị đại nhân X... ở bộ Y... Tiện dịp, nhờ ông mang cô ta theo”. Tần Chiêu đôi ba lượt từ chối. Ông Đặng lộ vẻ giận, nói: “Sao ông cố chấp như thế! Nếu chẳng thể kiềm chế, cô này sẽ thuộc về ông; bất quá là hai ngàn năm trăm đồng mà thôi!” Tần Chiêu bất đắc dĩ phải nhận lời. Khi ấy, tiết trời đã nóng, muối rất nhiều. Cô gái khổ sở vì không có mũ. Tần Chiêu bảo cô ta ngủ chung mũ với mình.

Theo đường sông, qua mười mấy ngày đến kinh thành. Tần Chiêu gọi cô ấy cho bà chủ quán trọ, tự cầm thư đến xin gặp người ấy. Nhân đó, người ấy hỏi: “Ông đến đây có mang theo gia quyến hay không?” Tần Chiêu thưa: “Chỉ có mình tôi”. Mặt người ấy bỗng lộ vẻ giận, nhận thư của ông Đặng, miễn cưỡng sai đón cô gái ấy về nhà. Đến đêm, mới biết cô ấy vẫn còn trong trắng. Người ấy cảm thấy hổ thẹn khôn cùng! Hôm sau, liền gửi thư cho ông Đặng, hết mực ca tụng đức hạnh của Tần Chiêu; đến gặp ông Chiêu, thưa: “Các hạ đúng là bạc quân tử

⁹ Nhược quan (弱冠): Thời cổ, khi nam giới đủ hai mươi tuổi, sẽ cử hành lễ đội mũ, gọi là lễ Gia Quan, búi tóc lên, đội mũ, hòng nhắc nhở người thanh niên đã đến tuổi trưởng thành, phải biết gánh vác trách nhiệm. Tên tự cũng được đặt vào lúc này. Về sau, từ ngữ “nhược quan” dùng để chỉ tuổi hai mươi.

đức dầy, ngàn đời ít có! Ngày hôm qua, tôi rất sức ngờ vực, đã dùng bụng dạ tiểu nhân suy lường tấm lòng quân tử, thẹn thùng khôn xiết!”

Nhận định: Nếu tâm Tần Chiêu chẳng phải là không có ham muốn, chánh niệm thiên lý, ngày cùng ăn, đêm cùng ngủ với cô gái tuyệt sắc ấy, lâu tới mười mấy ngày, há có thể chẳng có ham muốn tình dục ư? Cố nhiên, Tần Chiêu là bậc quân tử đức dầy, cô ấy cũng thuộc hạng thực nữ trinh khiết. Đức đẹp và tấm lòng trung trinh, khiến cho kẻ khác kính ngưỡng. Do vậy, ghép vào đây hồng lưu thông rộng rãi!

Năm Dân Quốc 16 (1927), tức năm Đinh Mão, Thích Ấn Quang ghi

CẢNH HUẤN

Huấn súc sĩ tử giới dâm văn (Bài văn khuyên bảo sĩ tử kiêng dâm)

Văn Xương Đế Quân nói:

- Trời thường giáng họa cho kẻ dâm dật, sự báo ứng ấy rất nhanh chóng. Con người chẳng sợ, vô tri say mộng. Nếu chẳng biết kiểm điểm hành vi, tai ương sẽ lập tức ủa tới. Nay mọi người ơi! Hãy nghe lời ta răn: Chỉ có tích đức, hành thiện, mới được tốt lành, từ xưa đã nói như vậy! Làm chuyện bất thiện, tai ương giáng xuống! Người xưa đã răn dạy rõ: Thời Xuân Thu, do dâm loạn [mà các vua chư hầu] đều bị nước mất, nhà tan! Các bài Phong, Nhã [trong kinh Thi]¹⁰ đã từng chê trách nhằm dứt sạch chuyện cặp kè, đàn đúm¹¹. Vì thế, trái nghịch lý, chính là tự giết chết tánh mạng; tham dâm sẽ tự hủy thanh danh. Người làm chuyện trái lẽ, lòng trời hết sức giận dữ. Thượng Uyển thơm ngát mùi quế, chẳng phải là kẻ giữ mình trong sạch, ắt khó bước vào. Yển tiệc chiêu đãi tân khoa do vua ban, há kẻ ô danh được hưởng? Ta cai quản công danh, thường ban lời dạy bảo. Hiềm rằng sĩ tử chỉ tham hoan lạc phút chốc, chẳng tiếc tương lai cả đời. Hễ dâm loạn [vợ con của] người ta, sẽ bị người ta dâm loạn [vợ con của chính mình], giống như trao đổi buôn bán ngoài chợ vậy! Nghiệp báo thảm khốc, ai là kẻ rửa sạch lòng?

¹⁰ Kinh Thi được chia thành ba phần là Phong, Nhã, và Tụng. Phong (風) là ca dao của mười lăm nước chư hầu. Nhã (雅) có nghĩa là đứng đắn, tức là âm nhạc trong triều đình và những nhạc khúc thời cổ. “Nhã” trong kinh Thi chính là những lời ca của những khúc nhạc trong triều đình nhà Châu. Tụng (頌) là lời ca được sử dụng trong tế lễ tại tông miếu.

¹¹ Đây là nói đến một bài thơ trong kinh Thi, thuộc phần Quốc Phong, tiểu loại Dung Phong (tức là dân ca ở đất Dung), ngụ ý chê bai nàng Tuyên Khương nước Vệ dâm loạn, có thuyết nói đây là bài thơ than thân trách phận của Vệ Tuyên Khương. Bài thơ như sau: “Thuần chi bồn bồn, thước chi cương cương, nhân dĩ vô lương, ngã di vi huynh. Thước chi cương cương, thuần chi bồn bồn, nhân dĩ vô lương, ngã dĩ vi quân” (Chim cút cặp kè từng đôi, chim khách cũng sống theo nhau từng đôi, kẻ ấy vô lương, ta phải nhận là anh. Chim khách sống theo nhau từng đôi, chim cút cũng sống theo nhau từng đôi, kẻ ấy vô lương, ta phải nhận là vua). Nàng Tuyên Khương chính là con gái đầu của Tề Hy Công (Khương Lộc Phủ), vốn đã được hứa gả cho thế tử Cấp nước Vệ. Nhưng vua cha là Vệ Tuyên Công do mê say sắc đẹp của Tuyên Khương, đã cố ý sai thế tử Cấp đi sứ nước Tống trước ngày hôn lễ, thừa cơ chiếm con dâu làm vợ. Một người con khác của Vệ Tuyên Công là công tử Sóc đã lập mưu hãm hại thế tử Cấp. Sau khi Tuyên Công chết, công tử Sóc lên làm vua, tức là Vệ Huệ Công. Khi Vệ Huệ Công đi họp chư hầu, các quân thần cũ đã lập công tử Kiểm Mâu lên làm vua chống lại Huệ Công. Vua nước Tề khi ấy là Tề Tương Công (anh trai của Tuyên Khương), sợ dân Vệ sẽ giết chết Tuyên Khương, bèn bày kế gả Tuyên Khương cho công tử Thạc vốn là con trai thứ của Vệ Tuyên Công, nghĩa là từ địa vị mẹ kế, Tuyên Khương lại lấy con chồng! Tuyên Khương hết sức vui thích, nhưng công tử Thạc cự tuyệt. Đại phu nước Vệ là công tử Chúc sợ nước Tề kiếm cớ xâm lăng, bèn mời công tử Thạc ăn tiệc, chuốc rượu say, rồi đưa công tử Thạc vào phòng Tuyên Khương. Tỉnh rượu, trước chuyện đã rồi, Thạc phải lấy Tuyên Khương làm vợ. Bài thơ ngụ ý chê trách những người như Vệ Tuyên Công, Vệ Tuyên Khương vì tham dục mà còn thua kém cả loài chim luôn giữ trọn tình chung thủy.

Ta vào mỗi dịp thi cử trong tháng Hai, tháng Tám, thường vào dịp đó, chọn lựa, loại bỏ [những kẻ trúng tuyển]. Một nét bút xóa tên, chỉ vì gã đó ngấm ghé vợ người hàng xóm. Đề thêm tên kẻ khác [sẽ thi đỗ], vì người ấy cự tuyệt gái chưa chồng [lả lơi]! Muốn nghe sấm dậy đất bằng¹², tắc lòng đừng nổi lửa! Kẻ suốt đời thi cử lận đận, há có phải là kẻ chẳng siêng khổ học hành, văn tài cao ngất? Suốt đời truân chiên, đều là do chẳng tuân quy củ, hủy hoại danh tiết. Kẻ sĩ chẳng suy xét nguyên do, ngược ngạo oán trời, hận đất! Thi đỗ tiến sĩ, chỉ do nội tâm. Khoác áo bào tía¹³, toàn là do âm chất. Trong khuôn viên trường thi, chỗ nào cũng đều có thần [giám sát]. Trong phạm vi của tam trường¹⁴ khảo thí, đều có quỷ [báo oán]. Tiếc thay! Từng chữ đều như châu, như ngọc, chợt muội đèn rơi bắn quyền văn. Hận sao! Từng đoạn văn như dẹt gấm, thêu hoa, bỗng vết mực khiến bài văn lem luốc! Lúc ấy, thật sự do ta chủ trì, ai bảo “*trời xanh không có mắt*”? Kẻ đỗ tam nguyên¹⁵, ắt có đức kinh động thần minh. Sen nở liền cuống, bỗng chốc nghe chuyện xấu nhụy rụng tan tác¹⁶. Nếu có thể giữ cho thân tâm chánh trực chẳng tà, tự nhiên sẽ danh thành, lộc đạt. Đặc biệt ban lời huấn dụ mới mẻ, ngõ hầu ai nấy đều hay biết.

(Hiện thời, tuy không còn khoa bảng, nhưng [nguyên nhân gây nên] tổn phước, giảm thọ, cố nhiên là chẳng khác! Đừng suy nghĩ bộp chộp, bảo “hiện thời chẳng giống như xưa. Dẫu có trót phạm, chẳng đến nỗi trở ngại công danh”, mặc tình làm bừa, mong lắm thay!)

¹² Câu này là viết theo ý thành ngữ: “Bình địa nhất thanh lôi” (Sấm dậy nơi đất bằng), ngụ ý: Biến động to lớn đột nhiên phát sanh, ở đây là nói tới chuyện sĩ tử thi cử đỗ đạt.

¹³ Bào tía (tử bào, 紫袍): Áo bào màu tía (Bào là một loại lễ phục rộng tay) là triều phục (áo mặc đi chầu vua) của các vị đại thần.

¹⁴ Tam trường (三場) là ba giai đoạn thi cử ngày xưa: Hương Thí, Hội Thí và Điện Thí (Đình Thí).

¹⁵ Tam nguyên (三元), gọi đủ là “tam nguyên cập đệ” hoặc “liên trúng tam nguyên” là đỗ đầu trong cả ba kỳ thi Hương, Hội và Đình. Người đỗ đầu thi Hương gọi là Giải Nguyên, đỗ đầu kỳ thi Hội là Hội Nguyên, đỗ đầu kỳ thi Đình là Trạng Nguyên. Tam Nguyên rất khó đạt, trong lịch sử Trung Hoa, mỗi triều đại chỉ có một hai vị được như vậy, riêng đời Tống là có sáu trường hợp. Chẳng hạn nhà Đường tồn tại khá lâu, thế mà chỉ có hai người đỗ Tam Nguyên là Thôi Nguyên Hàn và Trương Hựu Tân. Không biết Việt Nam có bao nhiêu trường hợp như vậy, chỉ thấy sách vở thường nói đến cụ Tam Nguyên Yên Đỗ (Nguyễn Khuyến).

¹⁶ Hai hoa sen nở chung một cuống (liên khai tịnh đế, 蓮開並蒂) được coi là điềm tốt lành. Cả câu này hàm ý: Người đáng đỗ cao, do chẳng kiêng tà dâm, trót làm chuyện xằng bậy, nên phút chốc công danh bỗng trở thành hư huyền. Xin xem chuyện tường sanh họ Uông ở Phụng Dương trong phần Họa Dâm Án.

Giới dân thánh huấn

Văn Xương Đế Quân ban lời huấn dụ:

- Ta phụng mạng của đấng Kim Khuyết Chí Tôn, mỗi tháng vào ngày Dần, Mão, đi tuần tra Phong Đô địa ngục, xem xét những chuyện phạm tội của nhân dân trong thiên hạ. Thấy sổ đen (sổ ghi tội ác) như núi, đều là [sổ sách ghi chép] những bản án về tạo tội oan nghiệt trong một đời của người đời. Trong ấy, có lắm nỗi làm ác; chỉ có điều, đối với sự báo ứng của tội dân ác, luật trời nghiêm khắc nhất. Kẻ gian dân vợ con, điểm nhục khuê môn của kẻ khác, sẽ chịu khổ trong địa ngục năm trăm kiếp, mới được thoát ra, lại sanh làm lừa, làm ngựa năm trăm kiếp nữa, rồi mới lại được làm người. [Đã làm người, lại thành] ả đào, con hát! Kẻ bày mưu tính kế, gian dân gái góa, ni, tăng, làm chuyện bại hoại tiết tháo của người khác, sẽ chịu khổ tám trăm kiếp trong địa ngục, rồi mới được thoát ra, sanh làm dê, làm lợn, dâng thân cho kẻ khác giết mổ tám trăm kiếp nữa, sau đấy mới được làm người, mù lòa, câm ngọng! Kẻ rối loạn tôn ty, hoặc kẻ trưởng thành dân loạn trẻ nhỏ, tổn hại cương thường, sẽ chịu khổ một ngàn năm trăm kiếp trong địa ngục mới được thoát ra, sanh làm rắn, làm chuột một ngàn năm trăm kiếp nữa, rồi mới được làm người. [Thế nhưng], hoặc là còn trong ở trong bụng mẹ đã chết, hoặc đang độ tuổi ẵm ngửa đã mất mạng, rốt cuộc chẳng hưởng trọn tuổi trời!

Lại có kẻ sáng tác dân thư, mang tâm thuật hại người, chết rồi sẽ đọa vào Vô Gián địa ngục, mãi cho đến khi sách ấy diệt mất, tội báo của những kẻ do sách ấy mà trót làm ác thảy đều rỗng không, [gã tác giả] mới được thoát sanh. Dân thư gây hại chẳng thể kể xiết! Thường có những khuê nữ danh giá, nữ nhân hiền thực, do biết chữ, hiểu văn chương, hoặc vào lúc ban ngày thanh tĩnh, bên song rợp bóng cây xanh, hoặc khi đêm vắng, dưới ngọn đèn xanh, mở sách ra xem, hồn phách điên đảo, khôn ngăn lửa dục hừng hực, bèn làm những chuyện dân bôn, vụng trộm, đến nỗi tiết phụng thất tiết, trinh nữ mất trinh! Lại có những đứa con em thông minh, vừa tuấn tú, vừa có văn tài, hễ xem sách ấy, bèn dấy lên dục tưởng, hoặc thủ dân chẳng thể khống chế, hoặc mất đi mảy lại, chung chạ bữa bãi! Nhe thì tổn hại nguyên dương, tuổi trẻ đã chết non, lớn thì vấy bản, rối loạn luân thường, kỷ cương, chẳng xứng làm Nho sĩ! Lại còn có kẻ khéo soạn truyện ký để diễn xuất tại chỗ, dạy dỗ tập luyện bọn trai bao¹⁷ phô bày đủ vẻ dân đấng, rối loạn tiết tháo thanh sạch của kẻ khác, chẳng thể kể xiết!

¹⁷ Nguyên văn “bế đồng” (嬰童), còn gọi là “luyện đồng”, từ ngữ dùng để chỉ những kẻ mãi dân nam, thường là chưa đến tuổi thành niên. Thuở trước, còn có những kẻ khá giả, nuôi những bé trai xinh đẹp trong nhà dưới danh nghĩa là người hầu sai vặt, thường gọi là “thị đồng” (thằng hầu) hoặc “thư đồng” (người hầu trong việc đọc sách, lo dọn dẹp thư phòng, mài mực, xén giấy, thắp nến, châm đèn, sắp xếp sách vở), nhưng trên thực tế là bạn giường. Những kẻ như vậy thường được gọi châm biếm là “luyện đồng”.

Xét đến căn do, đều do dâm thư tạo thành. Có sao sĩ tử nắm chiếc bút bẩy tấc, dùng huệ căn đời trước [để sáng tác dâm thư], chẳng nghĩ đến chuyện ích lợi cho cõi đời, tích phước cho bản thân, cứ mong tạo oan nghiệt vô cùng, khiến Thượng Đế nổi giận. Tự nhảy vào vực băng, hầm lửa, chẳng biết tự thương xót chính mình. Đáng buồn quá đời!

Giới dân văn

Từng nghe: Biển nghiệp mịt mù, không có gì khó đoạn bằng sắc dục! Hồng trần rối ren, dễ phạm chỉ có tà dâm. Bậc anh hùng cái thế [có chí] đời non đẹp núi, do lỗi này, vong thân, diệt quốc! Bậc tài hoa “tâm gấm, miệng thêu”, vì lẽ này, danh tiết bại hoại! Xưa nay đều cùng một lẽ; kẻ hiền, người ngu, đều theo một lối. Huống hồ, thói vút bỏ thuần phong mỹ tục ngày càng lây lừng, đạo đức từ cổ đã bị chìm đắm. Lũ trẻ tuổi khinh cuồng, tất nhiên đắm đuối trong chốn phấn son! Bậc văn nhân thông huệ, cũng bắt chước thói “áo xanh ướt đầm”¹⁸! Nói “diệt dục”, mà dục niệm càng thịnh, gấp bội; nghe răn dâm, mà ý dâm càng lừng! Trên đường sá, gặp hình dáng yêu kiều, mắt nhìn chăm chú ngàn phen. Thấy bóng sắc lộng lẫy sau rèm khuê các, tâm rạo rức trăm bề. Thân luôn bị sai khiến bởi tâm, thức luôn bị tình lôi dắt. Gặp bà lão tầm thường, nhan sắc héo tàn, nếu ngẫu nhiên cài cỏ, giắt hoa, cứ tưởng Tây Thi. Á nông dân vóc dáng thô kệch, nếu thoa hương, bôi xạ, chợt quên hình dáng Đông Thi¹⁹.

Nào biết trời đất khó dung, thần, người cảm giận! Nếu hủy hoại tiết hạnh người khác, vợ con ta sẽ phải đền bồi. Ô nhục thanh danh kẻ khác, cháu con mình mai sau chịu báo. Phần mộ không người cúng bái, không gì chẳng phải [là chốn vui thân] của gã cuồng sinh khinh bạc. Tổ tông của gái làng chơi, toàn là bọn lãng tử tham hoa đắm liễu! Số vốn giàu sang, [do tham dâm], sổ lộc bị tước mất lâu ngọc. Đáng phận hiển vinh, [do phóng dăng], bằng vàng tên xóa. Lúc sống bị ngũ hình²⁰ hành hạ, roi, gậy, lao dịch, lưu đày, tử hình. Khi thác, thọ tội trong tam đồ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Xưa kia ân ái, tối nay chẳng còn chi. Hùng tâm thuở trước, nay ở chỗ nào? Khuyên khắp thanh niên, chí sĩ, tên lưu quyền vàng, hãy dấy lòng giác ngộ, phá trừ chướng ngại ma sắc. Mặt trắng môn môn như đóa phù dung, phải biết là đầu lâu đắp thịt. Diện mạo xinh đẹp, phấn son rực rỡ, bất quá áo đẹp che đậy cầu tiêu thô lậu! Đối trước dung mạo như hoa, như ngọc, tâm đều coi như chị, như mẹ. Kẻ chưa phạm lỗi tà dâm, hãy nên phòng ngừa lỗ bước. Người từng làm chuyện ác, hãy gấp quay đầu. Mong sao xoay vần lưu thông,

¹⁸ “Áo xanh ướt đầm” là một từ ngữ bắt nguồn từ một câu thơ trong bài Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị: “Giang Châu tư mã thanh sam thấp” (Áo xanh của quan tư mã Giang Châu ướt đầm). Trong bài hành ấy, Bạch Cư Dị nghe kỹ nữ đánh đàn đã cảm thương thân phận cô ta, cảm cảnh phận mình bị vua lưu đày. Từ ngữ này được dùng ở đây với ý nghĩa chê trách: Các văn sĩ la cà trà đình tửu quán, uống rượu, nghe đàn, thân cận kỹ nữ.

¹⁹ Theo truyền thuyết, thời Chiến Quốc, nàng Tây Thi là mỹ nhân đất Việt, là tuyệt thế giai nhân. Dẫu khi nàng đau bụng, nhăn mày, người khác vẫn thấy xinh đẹp bội phần. Hàng xóm có nàng Đông Thi ô dề, thô kệch, cũng bắt chước ông ẹo nhăn mày, khiến cho hàng xóm sợ quá đóng chặt cửa, chông phải núp kín, chẳng dám lộ mặt ra ngoài.

²⁰ “Ngũ hình” là năm hình phạt, tức xi, trượng, đồ, lưu, đại tịch (đánh bằng roi, đập bằng gậy, bắt làm lao dịch, lưu đày và tử hình).

khuyên lớn, chỉ bảo lẫn nhau, ngõ hầu nơi nơi cùng về nẻo giác, người người cùng thoát bờ mê!

Giới dân cách ngôn (Những câu cách ngôn răn dạy kiêng dân)

* Chân nhân Trương Tam Phong nói:

- Con người sống trong vòng trời đất, bầm thọ tú khí của Ngũ Hành, sẵn có chí khí chánh trực. Chồng chồng, vợ vợ, chính là luân thường của loài người. Vượt lẽ, loạn luân, sẽ giống như cầm thú. Bậc chí sĩ hãy nên dốc trọn sức ngăn ngừa chuyện dân tà. Trong thiên hạ, loài ngu xuẩn nhất không chi bằng động vật, thế mà bồ câu hễ kết thành đôi, trọn chẳng ăn vụng! Chim nhạn lẻ đôi, tiếng kêu ai oán, chẳng chọn bạn đời mới! Người chẳng bằng chim, phụ rẫy danh xưng “*con người*”, linh tánh kém thua loài vật! Hiềm rằng những kẻ mù quáng, ngậy ngô, chẳng hiểu “*Sắc chính là Không*”, khác nào bào huyễn²¹, vẫn cứ cùng kẻ mặt hồng, tóc mun ân ái triền miên!

Há có biết, ai nấy có cùng một tâm; phản tỉnh quán sát, sẽ đều có thể tự ngộ! Khi các người dân loạn phụ nữ của người khác, hãy nên tự nghĩ: Nếu lúc ấy, vợ ta bị kẻ khác dân loạn, cười cợt, giỡn hớt bên gối, tình ý khăng khít, ta ở ngay bên cạnh, thấy tình hình ấy, ắt sẽ tâm như bị đâm, tròn mắt đổ lửa, hùng hổ truy sát, quyết chẳng chần chừ! Sao lại đến nỗi gian dân phụ nữ của kẻ khác, quên bẵng, chẳng nghĩ lại! Đột nhiên suy xét, há còn [đối với chuyện dân loạn vợ con người khác] rêu rao, đắc ý được chẳng? Khi ấy, thiên địa, quỷ thần, soi xét bên trên, chất vấn bên cạnh, oán, giận khôn cùng, muốn giết, muốn chặt người! Có vị nào chẳng trọn mắt, nghiêng răng, nghĩ cách báo ứng ư? Tai họa dấy lên, đến nỗi xoay sở chẳng kịp. Đã nói đến chỗ này, há chẳng nguội lạnh tấm lòng ư?

Hơn nữa, [do gian dân] mà bỏ mạng dưới gươm bén, nát đầu nơi bậc thêm hàng xóm! Giác mộng dương trần chưa hết, đã vùi thân dưới chốn tuyền đài! Lửa ma trời xanh biếc, máu thấm đỏ ngầu, đều do bọn sơn phấn gây nên. Mỹ nhân vốn là cọp thoa sơn trát phấn, há chẳng tin ư? Dầu chẳng đến nỗi [táng mạng ngay lập tức] như vậy, nhưng đối với kẻ gian dân vợ người khác, kẻ có thể lực ắt sẽ thừa kiện, đòi hỏi công đạo, kẻ yếu thế ắt sẽ nuốt hận suốt đời, tông tộc đeo nỗi nhục chẳng giải trừ, vợ chồng cũng dứt tình trăm năm son sắt. Sống chết khôn lường, lắm nỗi đổi thay! Hoặc ngấm ngấm mưu tính trả thù, hoặc âm thầm đau lòng, hổ thẹn. Cha ông vốn chẳng có lỗi lầm to lớn, nhưng kẻ ngoài cuộc ước đoán: [Chắc tổ tiên gã xấu ác ấy là phường] cực ác, nên mới đến nỗi có hạng con cháu [hoang đàng] đường ấy, điểm nhục thanh danh nhiều đời! Để lại con rơi cho người khác, rối loạn tông tộc. Dầu [đưa con rơi ấy] đỗ đạt làm quan, tiếng tăm lừng lẫy, rớt cuộc cũng mang tiếng xấu vô cùng, [vì thân phận bất minh]. Đã chẳng xứng hợp nhân luân, lại còn truyền mãi tiếng chê cười! Do đó nói: Nỗi thảm độc sát

²¹ Bào: bọt nước, huyễn: Hình tượng hư giả.

nhân, chỉ ảnh hưởng một người, [còn chuyện gian dâm] như lưỡi gươm bén không dấu vết, giết người suốt mấy đời!

Nói chung, dâm niệm bắt nguồn từ hiếu sắc. Muốn dứt cội rễ lòng dâm, trước hết, phải giữ sắc giới nghiêm ngặt. Hễ hiếu sắc, ắt sẽ tham dâm, ắt thân ta bất chánh. Hễ đối trước bóng sắc mềm mại mê người, chẳng thể tự khống chế, ắt phần nhiều sẽ bị kẻ khác kiềm chế. Do vậy, sẽ cư xử theo lẽ tư tình, phế trừ hiếu hữu! Vứt bỏ cha, mẹ, anh, em, chẳng hề đoái hoài! Ngoại trừ chuyện ham muốn điều này ra, mọi chuyện đều mơ màng, không hiểu biết! Do vậy, đối với thê, thiếp, con cái, chẳng bận tâm kèm cặp, răn ngừa, mặc cho chốn buông thêu rối loạn, ứ tạp. Đây là báo ứng âm thầm, vẫn cứ mơ màng, chẳng biết.

Đã thế, kẻ hiếu dâm con cháu sẽ chết non, hậu duệ cũng lơ thơ, suy bại! Có sao? Vì con cháu chính là sản phẩm tinh thần của ta. Nay đem tinh thần hữu hạn, dành hết vào chuyện tìm hoa hỏi liễu vô cùng. Ví như dùng rìu đẵn cây, nhựa cây đã cạn, quả trái ắt cũng tiêu rụng! Tinh thần của chính mình còn bải hoải, chẳng trọn đủ, mong chi tập trung nơi thân con cái! Vì thế, sanh con ít ỏi, yếu đuối là chuyện đương nhiên! Dâm căn của cha mẹ chẳng dứt, thân con bầm thọ khí chất [cha mẹ], nói chung đều chẳng ra gì! Lại truyền dòng nối dõi, đã bạc nhược, lại càng bạc nhược hơn! [Rốt cuộc] dòng dõi tuyệt diệt, [đó là chuyện] xứng hợp lẽ thường! Ương họa dữ dội vì dâm, kể sao cho xiết!

Than ôi! Con người thọ được mấy chốc, trăm năm chớp mắt đã qua! Dầu chẳng đoái hoài danh tiết, không tiếc thân mạng, sao không nghĩ tới cháu con, chẳng mưu tính chuyện phụng thờ tổ tông? Nếu biết nghĩ suy, ắt sẽ hối hận chẳng xuể! Vui sướng nổi gì, mà vẫn mong theo đuổi dục vọng? Đến nổi ni tăng, góa phụ, con sen, chị ở, ả đào, kỹ nữ, [những kẻ ấy] đều có mối liên quan, ràng buộc đến danh phận và gia đình ta, càng dễ thấy rõ, chẳng cần phải rườm lời! Người có chí, ắt lấy thanh tịnh làm nền tảng, giữ lòng thành kính, kiên nhẫn giữ gìn, lập chí quyết liệt, giữ tâm bất động, hòng bồi dưỡng đức hạnh của chính mình. Hết thấy những sách vở dụ người sụp bẫy, xúi giục lòng dâm, đều giao cho ngọn lửa mạnh, hòng tạo phước cho dân đen trong thiên hạ. Bạn ác dâm đảng, hãy xa lánh, chẳng giao du. Thay đổi cái tâm hiếu sắc, gom góp tinh thần, mong cầu làm chuyện hữu ích, sẽ thấy có danh nào mà chẳng lập, có lợi nào mà chẳng đạt được? Ngũ phước bất tận, rốt cuộc sẽ trọn đủ nơi thân ta. Tôi khuyên lớn như thế đó!

* Ông Châu Thứ nói:

- Trong các ác nghiệp, chỉ có sắc là dễ phạm nhất. Khiến cho đức hạnh bại hoại, chuốc lấy tai họa, cũng không gì hơn được chuyện này! Hãy thường nghĩ tới câu “*vạn ác dâm vi thủ*” (muôn điều ác, dâm đứng đầu). Trong thế gian, ác nghiệp vô cùng, cố sao coi dâm là nghiệp nặng nề nhất? Ấy là vì dâm niệm vừa sanh, các

niệm [xấu ác] đều khởi! [Nếu như] tà duyên chưa hội đủ, vì cái tâm huyễn vọng đã sanh, [do nhận thấy] không có cách nào dẫn dụ kẻ khác, tâm bèn bày mưu tính kế. Nếu gặp đôi chút trở ngại, bèn sanh lòng sân hận. Dục tình điên đảo, sanh tâm tham luyến. Do hâm mộ những gì người khác đang có, bèn sanh lòng ghen ghét, đoạt người yêu dấu của người ta, sanh tâm sát hại, chôn sạch liêm sỉ, luân lý sút mẻ. Đủ mọi ác nghiệp do vậy mà dấy lên. Các thứ thiện nguyện, do vậy tiêu mất. Vì thế nói: “*Muôn điều ác, dâm đứng đầu*”. Hễ dâm tâm dấy động, dẫu chưa thật sự làm chuyện ấy, đã chất chứa, tạo tác ác nghiệp như thế! Huống hồ những kẻ công khai thực hiện, chẳng biết nể nang ư? Cõi đời có bậc thiện nhân trung hậu, nhưng thân thể về sau chẳng khá, hoặc bậc văn nhân tài hoa, suốt đời nghèo túng, thất vọng, nguồn bệnh đều do lẽ này. Nay muốn đoạn trừ căn bệnh ấy, hãy nên trong lúc dấy niệm, chặt đứt gốc bệnh. Thái Thượng [Cảm Ứng Thiên] chẳng quả “*tư mỹ sắc*” (私美色: sở hữu người có sắc đẹp), mà nói “*kiến tha sắc mỹ, khởi tâm tư chi*” (thấy người khác có sắc đẹp, dấy tâm riêng tư). Ấy là vì chỉ dấy lên cái tâm ấy, tội đã chẳng thể trốn được!

* Giết người chỉ ảnh hưởng một thân; gian dâm cùng người khác, độc hại đến mấy đời! Không chỉ chồng người ấy mang tiếng chẳng biết trông chừng vợ con, mà suốt đời còn khó thể ngẩng đầu! Trên là bố mẹ chồng, dưới là con cái, chẳng ai không xấu hổ, mặt ủ, mày chau, đau thấu tâm can. Cũng có khi, chồng giận giết vợ, cha vì giận mà giết con gái. Thậm chí vì chuyện ấy, tuyệt đường con cái của người khác, chấm dứt dòng dõi của người ta! Cũng nên nghĩ: Sống vui thoáng chốc, đạt được những gì? Vô duyên vô cớ đẩy vợ con nhà lành vào hầm lửa, chẳng màng trong cõi âm sẽ có báo ứng rành rành! Sao mà tấm lòng tàn nhẫn quá sức vậy?

* Người ở góa, quyết giữ tiết hạnh, vốn do một điểm trinh tâm, quý thần kính ngưỡng. Nay do may đi mất lại, khiến tâm người ấy dao động, chẳng còn giữ nổi mình! Tiết hạnh khổ nhọc gìn giữ trước kia, chốc lát mất sạch! Tội ác [dụ dỗ ấy] to lớn cùng cực, chẳng có gì to hơn! Đến nỗi chốn khuê các tan hoang, chẳng màng tiếng xấu đồn khắp, mọi người cùng ghét bỏ. Dẫu có người xin cưới, thường là sẽ bị lộ chuyện, [bị nhà chồng] đuổi về! Cha mẹ nuốt thẹn, anh em đeo nhục! Do vậy, có người phẫn uất quyên sinh, hoặc vì uất ức mà tổn thương thân thể. Có oán cừu gì với người ấy mà cứ phải làm chuyện hại người, hại mình vậy thay?

* Phụ nữ há biết lẽ cao xa? Hoặc do yêu mến, hâm mộ nhất thời, bèn nguyện kết vầy loan phụng. Hoặc do trẻ tuổi, thiếu hiểu biết, xiêu lòng trước những lời dụ dỗ xấu xa. Đáng thương ngọc trắng không tỳ vết, bỗng bị lấm lem. Về sau, dẫu hối tiếc suốt đời, nổi dâm ô một thuở chẳng có cách nào gột rửa! Cũng có kẻ do một phen nhuộm bẩn, bèn đánh mất liêm sỉ cả đời, [cam bề đọa lạc]! Nói đến chỗ

này, đúng là nguội lạnh tấm lòng! Vì thế, bậc quân tử thời cổ, tuy kẻ khác (nữ nhân) nắm tay áo chèo kéo, hoặc vén màn kê cận, không ai là chẳng nghiêm trang cự tuyệt, đẩy lùi cơn sóng cuồng loạn mê đắm của ả mây ngài, khéo léo chỉ bày, căng buồm gắm, dẫn về bến đạo. Nếu có thể giữ lòng thơm thảo, giữ vẹn trinh tiết [cho người nữ ấy]; đấy cũng chính là do tổ tiên mấy đời [gia hộ, khiến cho người nữ ấy] được hưởng ân trạch sâu dày của bậc có lòng nhân!

* Đối với con sen, tố gái, [chủ nhân] dễ làm chuyện gian dâm nhất! Chẳng biết những hạng người ấy, vốn là lương dân, bất quá do gặp hoạn nạn, mà phải khuất thân làm tội tố. Do nghèo hèn mà tự bán mình, hiềm rằng đã làm thân tội mọi, [chủ nhân lại nở lòng giở trò gian dâm] rối loạn phẩm tánh của họ ư? Huống chi, nếp nhà chẳng nghiêm, gia đạo bất hòa, phần lớn đều là do chuyện này. Hoặc là vợ ghen tức, đánh đập [tố gái] đến nỗi tổn thương sanh mạng; hoặc là kẻ tội tố hung hãn cản ngược lại chủ. Hoặc cha con do chẳng hay biết, mà cùng lấm chung bụi trần²², hoặc anh em cùng mê muội chung chạ [với một nàng hầu]. Quá đáng hơn nữa, mặc kệ ruột thịt máu mủ của mình vất vưởng trong hàng tội tố. Con cháu đời sau chẳng hay biết, lầm lẫn làm chuyện ô nhục, [tạo thành nỗi nhục loạn luân]. Mang tiếng là chủ tố sai khác, bên trong thật ra là anh em, họ hàng! Thương phong bại tục, chẳng nở nói nổi!

* Lại có kẻ giả vờ ham thích học Phật, để dụ dỗ kẻ bóng sắc trong chốn Không môn, dám ô uế đất Phật, bại hoại sự thanh tu. So với sự dâm ác tầm thường, tội lỗi này chắc chắn nặng gấp trăm lần!

* Lại có hạng người cuồng si khác, sẵn lòng nam sắc. Bề ngoài đội danh nghĩa bạn bè, trong ngầm mưu tình chồng nghĩa vợ! Họ do thấy mọi người coi thường, [tự nhủ] “ta cũng chẳng phải là kẻ chánh trực [cần gì bận tâm]”. Còn có những kẻ kém hèn hơn nữa, cột nả bọn kép hát trẻ trung, suồng sã cùng lũ đầy tớ đẹp trai. Tâm bị dục vọng nhiễu loạn, trong ngoài chẳng phân biệt! Ta đã dẫn nước vào nhà, kẻ khác sẽ thừa dịp gió thổi mà phóng hỏa²³, khi ấy, sẽ có những chuyện chẳng thể dự liệu được!

* Kẻ khác thì la cà chốn thanh lâu, tự xưng là chuyện “phong lưu, tao nhã”. Chẳng biết thân gái làng chơi hạ tiện, [họ phô bày] trăm kiểu ôn nhu, không gì chẳng là lưỡi câu, mồi ngon vây hãm con người. Hễ bước vào đó, người tốt bậc thông minh cũng bị mê hoặc, đến nỗi tâm chí rối loạn, bỏ mặc nghề nghiệp chánh

²² Ý nói: Có những gia đình cha lẫn con đều cùng có máu trắng hoa, tăng tị với cùng một đứa tố gái mà không biết.

²³ Nguyên văn “ngã ký dẫn thủy nhập tường, bỉ tất thừa phong phóng hỏa”, ý nói: Ta lo dâm loạn, ắt sẽ lợi lòng gia quy, quản chế gia tộc lỏng lẻo, khác nào xoi tường vây quanh, cho nước tràn vào nhà. Kẻ khác sẽ thừa dịp thuận tiện đánh phá, như người thấy gió đứng hướng bên phóng hỏa.

yếu, phá sạch gia sản, dấn mình vào bọn lưu manh. Huống hồ gặp phải người nữ mắc bệnh truyền nhiễm, hoặc bệnh hoa liễu, lây nhiễm cho mình, rụng lông mày, mất mũi, đau đớn khó thể chịu đựng! Há chẳng chỉ hổ thẹn với bạn thân, lại còn bị vợ con chán ghét. Dầu được lương y chữa trị, giữ vẹn tánh mạng, nhưng chất độc đã thương tổn tận ruột, đa số là đến nỗi chẳng thể sanh con, đẻ cháu. Dầu có sanh nở, nhưng do chất độc từ trước đã quá nhiều, [đứa con] thường sanh ghẻ nhọt lạ kỳ, hoặc bệnh đậu nguy cấp, đến nỗi chết non. Vì thế, dòng dõi tuyệt diệt, hỏi làm sao kịp?

* Ông Nhan Quang Trung nói:

- Lòng dục của thiếu niên có chỗ nào chẳng thấu tới? Ví như kẻ ham hố ăn uống, càng phóng túng, càng cuồng loạn. Tận lực khắc chế, giảm bớt, ắt thói tham ăn sẽ giảm nhẹ. Lại có những kẻ mặc tình bày ra tà thuyết, hồng cổ vũ lòng dục. Họ bảo: “Chẳng phải là bậc nam tử thông minh, sẽ không thể hiểu sắc!” Chao ôi! Chim cú bươn bả tìm bạn tình, cáo uốn éo mong được yêu thương, những loài đó [làm như vậy], chẳng phải là do tánh tình thông huệ! Buông lung lòng dục của ta, làm chuyện vô lễ, có khác gì cầm thú hay chẳng? Đã thế, đứa thiếu niên, bậc anh tài, làm chuyện ô uế gái nhà lành, ắt gặp họa cõi âm sai người truy sát đáng sợ! Do cậy tài mà phóng đảng, ắt phải sâu “cửa nhà hao tổn, bệnh tật nguy ngập”! Săn lùng nam sắc, ắt khiến cho kẻ khác tủi nhục, mà phẩm hạnh của chính mình cũng bại hoại đáng thẹn. Làm thế nào để dần dần chịu đựng, dần dần kiêng ngừa, hồng giảm bớt những nỗi đoạn trường, tích tập một vài âm đức? Những kẻ đề xướng tà thuyết mê hoặc người khác, ắt tội ngang ngửa với những kẻ dâm loạn ấy!

* Trước nay, chốn tình dục phóng túng, dẫn dắt dâm tà, không chỉ hơn nơi thành thị. Tụ tập tán gẫu, không gì chẳng bàn đến chuyện gái gú. Vậy đoàn la cà phố hoa ngõ liễu, [nếu có nữ nhân] vô ý liếc mắt, liền bảo họ đa tình. Giữa đường gặp gỡ, liền khoe là kỳ ngộ! Coi trộm ngọc cấp hương là chuyện vui thú, xem “bại hoại luân thường, tổn thương phong hóa” như chuyện bình thường. Sách động thành phong trào, chẳng hề mảy may kiêng dè! Chẳng biết “*tâm vô nhị dụng*”, mê man say hoa đắm liễu, ắt phứt bỏ chuyện kiếm sống. Do vậy, kẻ kinh doanh vốn liếng dần dần tiêu tán; kẻ làm công cho người khác, khó giữ mãi kế sinh nhai! Đã thế, cái nhân ác ngày càng chất chứa, tội lỗi oan nghiệt ngày càng thêm sâu dày. [Hậu quả] rõ rệt là nhà cửa suy sụp, phá sạch tài sản, uống công nhọc nhằn bươn chải nơi phố thị. [Hậu quả] ngấm ngấm là bớt lộc, giảm thọ, mất sạch vinh hoa sẵn có trong mạng. [Hệ lụy] lớn thì là cha mẹ không nhờ cậy được, gan đau, ruột nứt. Nhỏ thì thân bại, danh liệt, lưu lạc, đáng than thở thay! Thậm chí, [chuyện gian dâm] bại lộ, gặp phải kẻ hung tàn, cái thân bầy thóc trong khoảnh

khắc làm quý dưới ngọn đao! Hiềm rằng tai họa do dâm dật đã rành rành; hễ nói động đến, [bèn có kẻ chê bai] “*nói chuyện viễn vông*”, cam tâm dấn thân vào phũng bại hoại!

* Trước mặt lũ hậu sanh trẻ dại, người đời ưa nói chuyện dâm ô, coi đó là chuyện vui cười. Nào biết lũ chúng nó non trẻ, chẳng hiểu biết, không biết lẽ lợi hại, nghe những chuyện ấy, dục niệm bưng bưng. Do vậy, phá hỏng tấm thân thiên chân chưa phát triển trọn vẹn, khô kiệt tủy chưa tròn đầy, đến nỗi yếu đuối thành bệnh, thậm chí chết non, họa hoạn suốt đời. Đúng là do kẻ chung quanh cổ vũ mà nên nỗi! Ôi! Chẳng thể dùng lời lẽ chánh đáng để uốn nắn, răn nhắc [bọn thiếu niên], thì đã chẳng phải là bạn tốt, lại còn hùa theo chỉ vẽ [bọn chúng theo hướng dâm tà], địa ngục Kéo Lưỡi chính vì bọn người ấy mà kiến lập.

* Người xưa bảo:

- Đọc dâm thư có năm điều hại.

- 1) Trở ngại nghề nghiệp chánh đáng là điều hại thứ nhất.
- 2) Hao tổn tinh thần là điều hại thứ hai.
- 3) Loạn tâm chí là điều hại thứ ba.
- 4) Hoặc bạn bè mượn xem, ắt hại bạn bè, [đó là điều hại thứ tư].
- 5) Hoặc con cháu lén xem, sẽ hại con cháu, [đó là điều hại thứ năm].

Nói chuyện dâm uest có ba tội:

- 1) Phô bày điều xấu của kẻ khác.
- 2) Tồn thương đức hạnh của chính mình.
- 3) Khinh nhờn trời, đất, thần minh.

Nếu có thể dùng thân [làm gương] hướng dẫn chúng sanh, hoặc gặp kẻ đọc những sách tệt hại kể chuyện tư tình nam nữ, hãy nên viện dẫn quả báo do trình lương hay dâm tà, hồng khuyên bảo hết thảy. Hoặc gặp chỗ đông người, bèn thuật lời chánh trực. Hoặc trong phòng kín, ra rả khuyên can. Chẳng sợ bị châm chọc, chẳng nề hà [kẻ khác chê cười] hủ bại. Mềm mỏng khuyên bảo, ắt trong trăm ngàn người, sẽ có kẻ được hưởng lợi ích.

Gần đây, kẻ buôn bán tiểu thuyết dâm đặng ngoài phố rất nhiều. Phàm những lời dâm uest khó thể chịu nổi, chẳng thể thốt nên lời, đều công khai viết thành sách, được coi là tác phẩm tao nhã! Không “tác phẩm” nào chẳng tả chuyện lén lút hện hò, toàn những chuyện ô danh, thất tiết! Sau đấy, [những kẻ phóng đặng trong các “tác phẩm” đó] dâm ra lại vinh hiển, đoàn viên. Tả những chuyện thối tha trong

chốn buồng the thành chuyện chẳng có mảy may nào đáng trách! Kẻ khuê nữ vô tri, lầm tưởng [những thói bại hoại ấy] là chuyện [tao nhã] của hàng tài tử, giai nhân. Vì thế, mất trinh, thất tiết, điểm nhục gia phong, vạn năm khó thể gột rửa! Đến nỗi khơi gợi những thói xấu nơi bọn trẻ nhỏ chưa dậy thì, khơi dậy lòng hâm mộ của bọn dân quê. Đủ mọi nỗi họa hại, chẳng thể nói trọn! Lại còn có những tranh ảnh dâm tà, càng là phương tiện dẫn dắt lòng dâm. Những thứ ấy đều là những thứ gieo nọc độc vào lòng người nặng nhất! Người có quyền lực, có chức vị kiểm soát ngôn luận, nếu có thể thật sự cấm chỉ nghiêm ngặt, hủy sạch mọi bản in, sẽ giúp ích cho phong hóa chẳng cạn đâu nhé!

* Ông Châu Thiên ở Lạc Phố nói:

- Niềm vui thỏa chốn khuê phòng, vốn chẳng phải là tà dâm. Vui vậy cùng thê thiếp, tuy chẳng có hại, hoặc trở ngại gì, nhưng chớ nên thỏa thích quá độ! Chớ nên phóng túng lòng dục; buông thả dục tình, sẽ thành họa hoạn. Vui đến tột cùng, ắt sẽ sanh buồn! Cổ nhân đã dạy như vậy. Con người tinh lực hữu hạn, dâm dục vô cùng. Đem tinh lực hữu hạn, dâng cho dâm dục vô cùng; chẳng trách tuổi còn non trẻ, thọ mạng đã đứt ngang! Người chưa già cả, thể lực đã suy sụp trước! Huống chi mang phận con người, trên phụng dưỡng cha mẹ, dưới nuôi nấng vợ con. Nói theo lẽ lớn, thì có công danh sự nghiệp, nhỏ hơn là phải gánh vác sản nghiệp, chi dụng trong nhà, [những điều ấy có] mối quan hệ chẳng cạn! Thế mà bỏ mặc đó, chẳng màng hỏi tới. Tham tiệc tùng, hoan lạc chốc lát, chẳng đoái hoài nỗi lo sâu, nguy hiểm mai sau! Thật sự là cái tâm gì vậy? Hơn nữa, người ít ham muốn, ắt đông con trai; kẻ tham dâm thường chẳng có ai nối dõi! Bởi lẽ, tinh lực suy vi, bạc nhược, khó thể sanh con. Do vậy, đến nỗi con cái lơ thơ, hiếm muộn! Thậm chí tuyệt tự, chẳng có kẻ nối dòng! Đây là họa hại [của kẻ tham đắm dục sự], nói sao cho xiết!

* Châu Tư Mẫn nói:

- Con người sống trong vòng trời đất, [trở thành] bậc thánh hiền, hào kiệt, đúng là những chuyện nên làm, nhưng tinh thần cần phải trọn đủ mười phần thì mới hoàn thành sự nghiệp mười phân vẹn mười. Nếu chẳng biết tiết dục, giữ vững tinh thần, đâu có chí hướng, tâm lượng tột bậc, nhưng do tinh thần tối tăm, sức lực mệt mỏi, chưa hề có kẻ nào chẳng bỏ cuộc giữa chừng.

* Lửa dục thiêu đốt, tinh tủy dễ cạn. Vì thế, đến nỗi giảm mất thông minh, trí lực kém hẳn! [Vốn là] kẻ hữu dụng, chẳng đầy mấy năm, trở thành hạng phế nhân vô dụng! Lại còn dần dần tạo thành bệnh lao! Bởi lẽ, chẳng cần phải thường gần gũi nữ sắc, chỉ ngay trong lúc ở một mình, hễ một niệm xoay chuyển [tơ tưởng

dâm sự], đã thừa đủ để chôn vùi đời này! Vì thế, Tôn chân nhân²⁴ nói: “*Mạc giao dẫn động hư dương phát, tinh kiệt dung khô bách bệnh xâm*” (Đừng nghĩ vắn vớ, dương khí uống. Tinh cạn, mặt khô, trăm bệnh sanh) là nói đến đạo lý này.

* Sắc là cửa ải [khó vượt] bậc nhất của lũ thiếu niên. Chẳng phá được cái ải ấy, dấu cho tài cao, tuyệt học, đều chẳng có cách nào dùng được! Bởi lẽ, muôn sự lấy thân làm gốc. Sở dĩ cái thân máu thịt có thể tồn tại lâu dài [trong cõi đời] là do tinh, khí, huyết. Huyết là Âm, Khí là Dương. Âm Dương ngưng đọng thành Tinh. Tinh chứa trong tủy xương, trên thông đến Tủy Hải²⁵, dưới thấu đến Vĩ Lư²⁶, là món quý báu nhất trong thân người. Vì thế, nước Thiên Nhất²⁷ chẳng cạn, tai mắt lanh sáng, chân tay, thân thể khỏe mạnh. Như nước thấm nhuần vật, trăm vật đều tăng trưởng. Lại như dầu duy trì ngọn đèn. Dầu chẳng cạn, ắt đèn chẳng tắt. Vì thế, bậc tiên Nho coi “*tâm hỏa giáng xuống, thận thủy thăng lên, điều hòa lẫn nhau thì mới có thể dưỡng sinh*”. Bởi lẽ, [lửa nơi] tâm là quân hỏa (君火: lửa đứng đầu trong các thứ hỏa nơi thân). Lửa có tánh nóng bốc lên, thường thừa dịp huyết khí chưa định mà dâm niệm hừng hực dấy lên. Hễ quân hỏa vừa động, ắt can hỏa (lửa nơi gan) và thận hỏa đều động. Thận thủy bị nung nấu, tiết ra ngoài, cạn kiệt bên trong.

Nam tử mười sáu tuổi đã có tinh khí, cổ nhân [quy định] ắt phải sau ba mươi tuổi mới cưới vợ. Đây là nhằm giữ cho gân cốt cứng cõi, giữ gìn nguyên khí. Hơn

²⁴ Tôn chân nhân ở đây không phải là Tôn Bất Nhị (tức Thanh Tịnh Tản Nhân, một trong bảy đại đệ tử của Vương Trùng Dương, sáng tổ Toàn Chân Giáo), mà là mỹ hiệu của Tôn Tư Mạo (541-682). Tôn Tư Mạo là một đạo sĩ, đồng thời là một y sư kiêm dược sĩ trứ danh, sống vào đời Đường. Ông từng được tôn xưng là Dược Vương, thanh danh sánh ngang Hoa Đà và Biển Thước. Ông nổi tiếng học rộng, thông minh từ bé, thông thạo kinh điển Đạo gia và kinh Phật. Ông từng làm ngự y cho các vua Đường Thái Tông, Châu Tuyên Tông, Châu Tĩnh Đế, Tùy Văn Đế. Bộ sách y học nổi tiếng nhất của ông là Bị Cấp Thiên Kim Yếu Phương. Sau khi mất, ông được lập miếu thờ tại quê nhà ở núi Dược Vương, huyện Diêu, tỉnh Thiểm Tây. Tổng Huy Tông sắc phong đạo hiệu Diêu Ứng Chân Nhân, nên người ta thường gọi ông là Tôn Chân Nhân. Đạo giáo tôn xưng ông với thánh hiệu Dược Vương Quảng Viện Diêu Tế Chân Quân.

²⁵ Tủy Hải (髓海) là tên gọi khác của não. Não được gọi là Tủy Hải vì thiên Linh Khu trong Hoàng Đế Nội Kinh có câu: “Não vi tủy chi hải” (Não là biển của tủy).

²⁶ Vĩ Lư (尾閭) có nghĩa gốc là “nơi nước quy tụ lại”. Về sau, từ ngữ này được dùng để chỉ huyết Vĩ Lư ở chót cùng của xương cụt (phần kết thúc của xương sống, giáp với xương mông).

²⁷ Thiên Nhất vốn là một khái niệm trong Hà Đồ Lạc Thư. Trong đó có quan niệm những số chỉ trời, thuộc về Dương, tượng trưng bằng chấm trắng, lần lượt gọi là thiên nhất, thiên tam v.v... Sách Lạc Thư Tinh Nghĩa nói: “Một âm, một dương giao hội lẫn nhau, cửu trù sanh ra từ đó, cửu cung được phối ứng từ đó. Từ thiên nhất sanh ra nước, nên phương Bắc thuộc về thiên nhất, là vận mở đầu cho thượng nguyên”. Ở đây, do sánh ví tinh tủy nằm dọc theo cột sống từ cuối não xuống đến tận xương cùng, giống như nước từ trên trời đổ xuống, cho nên tinh tủy được gọi là “thiên nhất chỉ thủy”. Do chẳng phóng túng dâm dăng, tinh tủy đầy đủ; vì thế, nói ví von là “nước Thiên Nhất chẳng cạn”.

nữa, huyết khí phần nào đã định, cũng chẳng đến nỗi như bọn thiếu niên tự hao tổn vậy. Lũ trẻ gần đây, kết hôn quá sớm, gân cốt chưa vững vàng, nguyên thần hao tán. Kẻ chưa lập gia đình mà trước hết đã trừ bỏ căn bản này! Đứa đã cưới vợ rồi, càng [ra sức] dẫn chặt mầm mống. Chẳng đầy mấy năm, tinh huyết tiêu vong, èo uột, chẳng thể phấn chấn nổi! Tuy vẫn mang hình hài con người, đã hoàn toàn ghi tên trong sổ quỷ! Do vậy, con em bất tài, cũng là vì cha anh chẳng dạy! Nay vì họ lập ra ba nguyên tắc lớn, chính là:

- 1) Siêng năng làm việc để cái tâm bận bịu.
- 2) Nam nữ cách biệt, hòng ngăn ngừa họa hoạn.
- 3) Giao du thận trọng để chấm dứt chuyện [bị bạn bè xấu xa] dụ dỗ, mê hoặc.

Như thế thì trong ngoài đều cùng tu, đức nghiệp mỗi ngày mỗi tiến, trách nhiệm của cha anh cũng trọn vẹn!

* Muốn kiêng hạnh dâm ô, ắt phải bắt đầu bằng kiêng ngừa dâm niệm. Hễ dâm niệm dấy lên, ắt dâm hạnh sẽ thuận theo! Như vậy, dùng điều gì để khống chế? Chính là đừng thân cận bạn tà, đừng vào chốn tà vậy, đừng đọc sách dâm tà, đừng nghe lời tà vậy. Bởi lẽ, hễ thân cận bạn tà, ắt bạn tốt ngày một lơ là, tự nhiên sẽ tiêm nhiễm những lời dẫn dụ [làm bậy], dần dần trở thành kẻ hạ lưu, phóng túng hoang đàng, không chuyện gì chẳng làm! Hễ vào chốn tà vậy, khó giữ chánh niệm, tự nhiên tâm háo hức, chẳng giữ vững được. Phóng túng khoảnh khắc, hối hận suốt đời. Nói nghĩ đến đây, chẳng đáng răn dè ư?

Còn như sách tà dâm, lời lẽ tà vậy, bất quá là trò du hí của văn nhân và những lời lẽ cợt nhả của lũ người rảnh rỗi. Bọn họ muốn viết thành một câu chuyện, tự nhiên nói đến [kết cục] đoàn viên, đẹp đẽ, toàn là những lời lẽ bịa đặt đối trá, há nên tin là chân thật ư? Nếu nghĩ “đôi khi xem đọc cũng chẳng sao, há có thể lay động ta ư?”, [những tà niệm] ắt sẽ ngấm ngấm tăng trưởng, âm thầm bị hại mà không hay biết. Nói chung, cách để giữ thân không chi bằng ngăn ngừa trước, chớ nên tự lời lỏng chút nào, thà bị kẻ khác cười chê ta là kẻ chấp trước ngây ngốc, chớ nên tự cho mình là hạng viên thông! Nếu thường ngày chẳng [tự giữ gìn bản thân] rất nghiêm, làm sao bảo đảm lúc gặp chuyện sẽ không thất thố?

* Triệu Hồng Bảo nói:

- Tiết chế sắc dục, nói dễ dàng, chưa chắc làm được! Một niệm vừa sơ sẩy, lỗ bị chìm đắm, sẽ khó thể quay lại. Mỗi niệm đều phải kiên nhẫn, ngay trong khi cảnh đột ngột thay đổi, [mà vẫn có thể giữ vững ý niệm], chỉ có cách là trong

thường nhật, hãy thường xem giáo huấn của những bậc tiên triết²⁸, đặt những câu cách ngôn [của họ] quanh chỗ ta ngồi. Giữ tâm thanh tịnh, ít ham muốn. Đối với lễ nghĩa, pháp luật, nhân quả, hãy tin tưởng chắc thật, chẳng ngờ vực. Ngẫu nhiên tà niệm dấy động, hãy lập tức thống thiết đoạn trừ. [Làm được] như thế, đối trước cảnh, sẽ có thể tự dừng mãnh tình ngộ. Còn như trong lúc nam nữ giao tiếp, hãy tận lực tránh xa những điều tỵ hiềm “*buộc dép trong ruộng dưa, chính mũ dưới gốc mận*”. Dẫu là kẻ hết sức thân thiết sâu đậm, nhất định là cần phải phân định trong ngoài rõ ràng. Mỗi lời nói, mỗi tiếng cười, chớ nên cầu thả. Vọng tâm sẽ tự nhiên chẳng bén mầm nữa! Đây chính là phương pháp sửa đổi, gạn lọc tận nguồn gốc vậy.

* Phàm nhân dễ bị sa chân sẩy bước nhất khi đối trước nhan sắc xinh tươi. Trong khoảnh khắc bỗng dưng khó thể kiềm chế [cái tâm ham muốn], hãy thử nhắm mắt, chẳng dòm, giữ cho tám lòng chẳng loạn. Bất quá có thể giữ vững ý niệm trong giây phút đó, [sẽ vì thế] mà có thể đỗ đạt cao, có địa vị vinh hiển, về vang cha ông, để lại phước cho con cháu. So với những kẻ nửa đời vẫn đèn xanh, quyển vàng²⁹, và những kẻ tích lũy công đức theo kiểu khác, [phương pháp tích đức bằng cách khắc chế lòng dục] sẽ là đỡ tốn sức mà công to. Sao lại khổ sở vì sự hoan lạc trong khoảnh khắc, vứt bỏ công danh suốt cả một đời, chuốc lấy sự độc hại suốt kiếp? Nếu chẳng kiềm chế nghiêm ngặt, phóng túng tình ý, [rốt cuộc] kẻ phấn trắng mày xanh (mỹ nữ) chớp mắt đã thành không, nhưng ta do vậy mà giảm thọ, giảm lộc, mất mạng! Lại còn mạng đáng hưởng phú quý, [do dâm tà mà] đổi thành bần tiện; đáng nên có con, do bị trừng phạt, nên không có người nối dõi, vợ con mắc phải báo ứng dâm dật, con cháu bị báo ứng khốn cùng, đủ mọi nỗi ác nghiệp, chẳng phải chỉ có một! Ôi! Có hối thì đã muộn màng!

* Người hiện thời trong cuộc sống thường nhật đều chẳng biết cẩn trọng [đối với ngôn ngữ, hành vi]. Hoặc là vợ chồng cột nhả, giỡn hớt trước mặt con cái, hoặc nuôi tiểu thiếp bôi son trát phấn, hoặc bỏ mặc vợ rong chơi bên ngoài, hoặc tội tở phạm lỗi gian dâm chẳng nghiêm cấm, đủ mọi lẽ không nghiêm túc, lấy gì để giữ yên nhà cửa? Nếu bớt ham muốn, giữ tâm trong sạch, nói cười chẳng cầu thả, trong ngoài phân định rõ ràng, phòng ngừa đúng pháp, trong chốn khuê môn, đối đãi cung kính với nhau như khách, sẽ chẳng khiến cho người khác yêu kính ư?

* Diêu Đình Nhược nói:

²⁸ Tiên triết (先哲): Các bậc thánh nhân, hiền nhân thuở trước.

²⁹ Ý nói vẫn phải cặm cùi học hành, chẳng đỗ đạt gì hết.

- Người đời nay chỉ riêng mình không dâm, sẽ chỉ thành tựu sự nghiệp của chính mình. Sao bằng một khuyên mười, mười khuyên trăm, trăm khuyên ngàn vạn, lại còn truyền bá đến đời sau vô cùng, để cùng chúng thiện quả ư? Giống như vãi hạt giống, một thùng hạt rơi xuống đất, thâu hoạch tính bằng thạch³⁰. Gieo vô cùng, sanh trưởng cũng sẽ vô cùng, nhưng cần phải siêng gieo, đừng bỏ ruộng hoang. Lại như thắp đèn truyền nhau, một ngọn đèn đã thắp, ngàn ngọn đèn sẽ đều được thắp. Đèn vô lượng, quang minh cũng vô lượng, nhưng đèn ấy phải do ta truyền [tiếp tục thắp sáng], đừng vì ta mà diệt. Chỉ sợ kẻ chẳng thật tâm gắng sức khuyên lớn mà thôi! Nếu nói “khuyên người ta, người ta chẳng thuận theo” [để rồi không làm], tức là giống như gieo hạt, nhưng hạt chẳng sanh, truyền đăng mà đèn chẳng sáng, có lẽ ấy hay chẳng?

* Vương Đại Khế hỏi Liên Trì đại sư: “Đệ tử tự xem bài văn Giới Sát của thầy, bèn ăn chay trường. Chỉ có điều sắc tâm hừng hực, chẳng thể diệt trừ, xin thầy hãy phương tiện răn dạy, khiến cho con quán [tai họa của] dục lạc cũng thâm giống như sát sanh”. Sư đáp: “Sát là chuyện đau khổ. Vì thế, dễ diễn tả tình trạng thâm. ‘Dục’ là chuyện vui, nên khó thể diễn tả nỗi thâm khốc. Nay tôi nêu một thí dụ. Công khai bỏ thuốc độc trong thức ăn dở tệ, đó là nỗi thâm độc của sát. Ngấm ngấm bỏ thuốc độc trong thức ăn ngon, đấy là sự thâm độc của dục. Người có trí suy nghĩ [sẽ hiểu rõ]”.

* Phàm nhân hễ thấy sắc đẹp, bèn dấy tà tâm, các thứ ác tâm đều sanh. Ác tâm sanh, lương tâm chết ngắc! Chỉ có điều khi tà niệm đột ngột phát khởi, chẳng thể khống chế, hãy nghĩ đến một chữ Chết, hoặc nghĩ thân mình đang gặp chuyện hoạn nạn, khó khăn, [tà niệm] ắt sẽ nhạt bớt rồi ngưng dứt. Nếu không, hãy nghĩ người nữ ấy sau khi chết đi, thịt rữa, xương mục, hôi thối chẳng thể gần được. Sắc tướng trước mắt không gì chẳng phải là huyễn cảnh, ắt sẽ giật mình, tỉnh ngộ.

Nếu không, hãy nghĩ ta do yêu thương cô này, mà hủy hoại danh tiết của cô ta, tức là ta như bần như phân đất. Giữ vẹn danh tiết cho cô ta, danh tiết ấy quý như châu ngọc, hãy nên thương xót, thành toàn cho cô ta. Do càng yêu thương, càng chẳng nở lòng ô uế cô ta. Như thế, ắt sẽ sanh lòng kính trọng nghiêm túc. Nếu không, hãy nghĩ: Ta do mong cầu hoan lạc chốc lát, mà hao tổn công danh, giảm mất phú quý, giảm bớt thọ mạng của chính mình, không kể nổi đời, thanh danh bại hoại, đều do vì chuyện này. Như thế, ắt sẽ mạnh mẽ tỉnh ngộ!

Nếu không, hãy nghĩ: Cái tâm hổ thẹn, ai nấy đều có. Phụ nữ thất tiết, chỉ vì mê muội nhất thời, tới khi bị cha mẹ, anh, em chán ghét, bị bố mẹ chồng và chồng

³⁰ Thạch (石, đúng ra phải đọc là Đạn khi chỉ đơn vị đo lường, nhưng ta vẫn quen đọc là Thạch), là đơn vị đo lường thời cổ. Một thạch bằng hai hộc, một hộc bằng năm đấu, tức một thạch là 120 cân (khoảng 60kg).

ghét bỏ, bị xóm giềng, thân tộc chê cười, sẽ thường hối hận không kịp, ngậm oán hờn, mất mạng! Hoặc do chung đụng bữa bãi mà đọa thai, mẹ lẫn con đều chết, oan hồn trong chốn tối tăm há chịu bỏ qua [kẻ đầu sỏ gây ra nỗi oan nghiệt] ư? Nghĩ như thế, ắt sẽ hoảng hốt, kinh sợ [nguội lạnh lòng dâm].

Nếu vẫn chưa được, hãy nghĩ: Nữ nhân dan díu sau lưng chồng, tức là hạng phụ bạc, nhẫn tâm, quá mức tàn độc [đối với chồng], còn nói chi đối với người ngoài ư? Hãy nên coi [kẻ nữ ấy] như sài lang, xem như rắn rết, coi như quỷ sứ câu hồn, coi như oán gia đời trước. Như thế, ắt sẽ kinh sợ, kiêng dè!

Trông thấy con gái của người ta, hãy nghĩ: [Nếu dâm loạn cô ta], sẽ giống như kẻ ác xâm phạm con gái của chính mình. Trông thấy vợ người ta, phải tưởng như sợ kẻ khác dâm ô vợ mình. Ai nấy lúc vừa mới động niệm, hãy tự răn nhắc sâu xa: “Ta dâm loạn vợ con người ta; nếu vợ con ta cũng bị kẻ khác dâm ô thì biết làm sao?” Vừa đối diện [nữ nhân], bèn tưởng như vậy, cái tâm [tà dâm] ấy sẽ tự nhiên diệt mất. Đấy chính là món thuốc dập tắt lửa [dục vọng] nhanh chóng nhất! Hơn nữa, xâm phạm con gái người ta, có bao giờ con gái của chính mình chẳng bị kẻ khác xâm phạm! Ô nhục vợ người ta, vợ mình có bao giờ chẳng bị kẻ khác vấy bẩn? Chẳng cần phải tìm bằng chứng từ thời cổ, hãy xem khắp những chuyện báo ứng trong thời gần đây, [sẽ thấy] đạo trời đúng là chẳng sai mảy may!

Thấy những kẻ dâm dật đã phải chịu báo ứng, ai nấy đều như thế, sẽ biết kẻ dâm loạn mà chưa bị báo ứng, ai nấy rồi cũng sẽ như thế. Thơ cổ có câu: “*Khuyến quân mạc tá phong lưu trái, tá đắc khoái lai, hoàn đắc khoái. Gia trung tự hữu đại hoàn nhân, nhĩ yếu lại thời, tha bất lại*” (Nợ phong lưu khuyên chàng chớ mượn, mượn đã nhanh rồi, trả chóng hơn. Người nhà sẽ phải nai lưng chịu. Anh muốn khoan đền, họ chẳng dung), lời ấy chí lý thay! Gọi tỉnh chẳng ít những kẻ đang say mộng!

* Ngô Trạch Vân nói:

- Con người sau khi được thừa hưởng khí chất [từ cha mẹ], đã thành hình, điều quan trọng nhất, không gì bằng sanh mạng. Nhưng nếu chưa thể dưỡng sanh³¹, làm sao biết bảo toàn sanh mạng cho được? Đã biết bảo toàn tánh mạng, sẽ có thể dưỡng sanh, đấy là nguyên lý chẳng thay đổi. Lòng người gần đây chẳng bằng thời cổ, phong tục mỗi ngày một tệ hơn. Trong những cái gây tàn hại nặng nề nhất đối với sanh mạng của con người, không gì to bằng sắc! Sắc ví như đao bén, chạm đến sẽ bị tổn thương. Sắc ví như chất độc từ chim Trám, uống vào ắt tiêu đời! Tuy nam nữ kết hôn, chẳng trái nghịch nhân luân, nếu chẳng biết đến

³¹ Ở đây, “dưỡng sanh” được dùng theo nghĩa rộng, hàm ý: Làm thế nào để vun bồi thân thể cho nó tăng trưởng tốt đẹp.

nghĩa lý tiết chế tình ái, nổi sầu mất mạng vẫn ẩn trong đó, nhưng người đời cứ thấy là chuyện ngọt ngào, khoái lạc, cứ buông lung, chẳng biết tiết chế, là vì lẽ nào? Ấy là vì trước đó, đã quên mất cái tâm đạo đức, ý niệm tà dâm bèn do nhân duyên mà dấy. Đang độ tuổi thiếu niên khí huyết sôi nổi, đắm mền những thói phóng đãng vô lại, thường tiêu mòn tinh thần hữu dụng trong tay đàn bà, con gái, chẳng hề tiếc nuối! Thậm chí coi chuyện khoét vách, trèo tường là chuyện hay ho. Ngủ lang nơi tiệm ả đào, cặp kè kỹ nữ, tự phụ là hạng phong lưu. Thậm chí, đối trước vợ con nói bàn chuyện dâm dật, cợt nhả suồng sã trong chốn khuê phòng. Vì lẽ này, gia phong bại hoại, kỷ cương, luân thường vùi lấp trong sắc dục³², để tiếng xấu khắp trong ngoài, nhưng kẻ ấy vẫn ngỡ là vui, chẳng nghĩ là khổ! Cho tới khi chìm đắm đã sâu, tinh khô, tủy cạn, kẻ có chí khí do đó mà đọa lạc, tai mắt bởi đó mà lòa điếc, hình hài do đó mà còm cõi, nhân cách bởi đó mà thấp hèn. Hết thầy các bệnh hư nhược, bại xụi lại thừa dịp đó mà sanh, đến nỗi một thân sự nghiệp vô cùng, hy vọng không chi to hơn, thầy đều tiêu tán, chẳng còn chi nữa! Rốt cuộc, mất mạng đang độ tuổi trung niên, ghi tên trong sổ quỷ. Hoặc là chết chẳng yên thân, hại đến con cháu, thầy đều là do lỗi lầm chẳng biết tiết chế sắc dục! Đúng là đã coi sanh mạng như trò đùa vậy!

* Con người đối với tiền tài, dẫu là mối lợi nhỏ nhặt vẫn so đo, tính toán trăm kể để tranh giành, đã cân nhắc thâm nhập để quyết định chi tiêu, vẫn sợ thiếu hụt. Có kẻ nào ăn xài phung phí, chẳng biết chừng mực, [sẽ bị mọi người] chỉ trích là đũa phá của. Ôi! Tiền bạc là thứ có được từ bên ngoài, vẫn trân trọng dường ấy. Còn như tinh dịch đáng quý, chẳng được đặc biệt coi trọng như tiền tài. Sự tàn hại của dâm dục chẳng hề nhỏ nhoi! Tiền của đã hết, ắt nghèo túng; tinh đã hết, ắt chết tươi! Thế mà cứ mặc lòng phóng túng dâm dục, chẳng biết tiếc nuối mảy may! Một mai tinh cạn, tủy khô, nước cạn, lửa hừng, thuốc thang vô hiệu! Hối hận thì đã muộn mất rồi! Ông Tô Đông Pha nói: *“Chuyện gây tổn thương sanh mạng, chẳng phải chỉ có một, nhưng kẻ hiếu sắc ắt phải chết. Thân con người dùng Thần để chế ngự Khí, Khí hóa thành Tinh. Tinh thần sung mãn, tròn đầy, thân thể cường tráng, đủ sức làm chuyện lớn lao. Nếu dâm dục vô độ, ắt tinh cạn, khí hao, Thần chẳng thể duy trì được, sẽ thành bệnh tật, chết sớm!”* Hiểu nguyên do này, há chẳng thận trọng ư?

* Thân thể, da, tóc, nhận lãnh từ cha mẹ, chẳng dám hủy hoại, tổn thương; đó là khởi đầu của lòng hiếu vậy. Nói đến chuyện “hủy hoại, tổn thương”, há chỉ

³² Nguyên văn “nhân tư, môn phong bại hoại, luân kỷ táng vong trung cấu, tân đài, di xú nội ngoại”. Trung Cấu (中構) là cái buồng kín trong nhà, Tân Đài là cái đài do Vệ Tuyên Công xây cho nàng Tuyên Khương ở. Tuyên Khương vốn là công chúa nước Tề, đã đính hôn với thái tử Cấp. Vệ Tuyên Công thấy con dâu tương lai đẹp quá, bèn chiếm làm của riêng, xây Tân Đài cho ở. Như vậy, “trung cấu” và “tân đài” đều hàm nghĩa dâm mê sắc dục.

có nghĩa là gãy tay, gãy chân mà thôi? Giống như một cái cây quý mới mọc, trong lúc nó đâm chồi nảy nở, ắt phải kiên nhẫn chờ đợi, sáng bón, tối chăm. Sau đấy, mới hòng nó tỏa rợp bóng. Kể đương tuổi dậy thì, gân cốt vẫn chưa vững chắc, huyết khí chưa định, mà đã chôn vùi chân nguyên trước, đến nỗi hình thể khô hao, còm cõi, tinh hoa tiêu sạch, trăm thứ bệnh theo đó ồ ạt nảy sanh. Đối trước cảnh ấy, cha mẹ kinh hoàng, bối rối, bó tay, chẳng biết làm sao! Ở đây, tạm chẳng bàn đến chuyện âm chất thiếu khuyết, hiềm rằng tuổi thọ suy giảm là do tự mình gây tạo oan nghiệt, khiến cho song thân ngậm ôm nỗi đau vô bờ. Cổ nhân mỗi bước đều chẳng dám quên cha mẹ, vì thân này là do cha mẹ lưu lại, há nên điểm nhục sự thanh bạch ư? [Hễ điểm nhục thân thể, thanh danh], sẽ là bất hiếu không chi to bằng!

* Kể thiếu niên khinh bạc, đến nhà thân hữu, tự tiện dòm ngó nữ quyến của người ta, hoặc nghiêng tai nghe trộm. Trên đường đi, gặp người nữ xinh tươi, dừng chân ngó sững, lảng nhãng theo đuôi, gạn hỏi tên họ. Thậm chí, lấy chính những người mà chính mình đã được thấy nghe để mặc sức chòng ghẹo, bàn tán cùng đồng bọn. Thử hỏi cái tâm ấy là cái tâm gì vậy? Ông Cừ Bá Ngọc chẳng lén lút làm chuyện xấu, Tư Mã Ôn Công suốt cả đời chẳng có chuyện gì không thể nói với người khác. Vậy mà [những gã thiếu niên khinh bạc ấy] ngay trong lúc ban ngày, ban mặt, ở nơi mọi người dồn mắt trông vào, cứ ngạo nghễ bộc lộ thói xấu chẳng ngại ngần! Khinh bạc như thế, còn chẳng coi những vị đoan chánh ra gì, há chẳng khiến cho quỷ thần phẫn nộ ư? Nếu trong những kẻ quen biết, có hạng người như vậy, hãy nên sớm tuyệt giao, chớ nên thân cận với chúng nó một ngày nào!

* Tất Trung bảo:

- Thế giới hiện thời ngày càng tối tăm, ô trược! Thanh niên nam nữ ngày càng lấm kẻ bại hoại danh tiết, chôn vùi thân thể. Suy xét nguyên cố, đều bắt nguồn từ dâm thư và tranh ảnh dâm đảng gieo rắc nọc độc. Trộm xét: Mấy thuở gần đây, những thứ dâm thư, dâm họa điểm tình mới ra lò chẳng thể đếm xiết! (Mỗi cuốn sách ra mắt, chẳng biết sẽ bán cho mấy trăm ngàn người! Những gã tác giả thường nói cho êm tai là “xé màn tấm tối”, chẳng biết đó là phương cách hướng dẫn, ươm ủ dâm đảng! [Chánh phủ] đã nhiều lượt nghiêm cấm dâm thư, có những kẻ bề ngoài tuân lệnh, [nhưng vẫn] ngấm ngầm bán ra, hết sức đáng than thở!) [Các thứ ấy] được xuất bản nhiều lượt, chẳng cùng tận, chỗ nào cũng thấy! Thiếu niên nam nữ, thấy mục lục các sách ấy được đăng tải, quảng cáo trong báo chí, đúng là muôn màu, muôn vẻ, mô tả hết sức tường tận, nảy ý tò mò, mua về xem, chẳng tránh khỏi chuyên tay cho bạn bè cùng xem, đến nỗi mắt say, tâm mê, thần hồn điên đảo. Đứa nhát gan sẽ chẳng dám dãi thử mùi, nhưng thân thể đã vô hình bị hao tổn. Đứa bạo phổi chẳng thể tự kiềm chế, nếu lỡ sa chân, [hệ lụy]

nhỏ là thất nghiệp, thất học, hao tinh, tổn thần (ba thứ quý báu trong thân người chính là Tinh, Khí, Thần. Nếu căn bản ấy bị mất đi, bệnh tật sẽ nảy sinh, làm sao sống lâu cho được). [Hệ lụy] to lớn là tan nhà, mất mạng, tuyệt dòng, đứt giống. Cho đến lúc ấy, hối đã chẳng kịp!

Phong khí dâm tà, tối tăm ở Thượng Hải vượt xa nơi khác. Thử xem: Những nơi cất chứa những thứ dơ bẩn, ô ứ, dẫn dắt con người sa hầm sụp hố, chỗ nào cũng có. Tai mắt bị tiêm nhiễm, kẻ thường ngày ý chí kiên định, tự trọng, vẫn chẳng tránh khỏi bị bạn xấu lôi kéo mà sa ngã! Do vậy, tôi nói: “Sách dâm, tranh dâm, đúng là lưỡi dao sắc bén giết người!” Chỉ nguyện các em, các cháu thanh niên, những thiếu nữ khuê các, hễ gặp những dâm thư ấy, hãy xé bỏ, hủy diệt, đừng đọc. Gặp những đứa bạn xấu, hãy nghỉ chơi, đừng gặp mặt. Vẫn mong hãy răn nhắc lẫn nhau, đừng dẫn thân vào nguy cơ sát nhân vô hình.

Tôi nay đối trước giới xuất bản, giới sáng tác, dập đầu chín lạy, thưa: “Ai chẳng có con em? Ai chẳng có vợ con? Nỡ lòng để họ lọt vào chốn tối tăm, vây hãm trong tử vong, tuyệt dòng đứt đời ư?” Tôi lại dập đầu chín lạy trước các vị hiệu trưởng, các vị gia trưởng, những vị kinh lý các nơi, thưa: “Mong các vị hãy chú trọng mọi lúc đều nghiêm ngặt giám sát, nhiều lượt khuyên dụ, khiến cho các em các cháu thanh niên thoát khỏi hắc ám, tránh khỏi tử vong”. Thế nhưng nguyên tắc [trừ diệt dâm thư] vẫn thuộc về tay giới xuất bản, giới sáng tác hãy thực hiện đạo đức cao thượng trong nghề nghiệp. Nếu chấp thuận ý kiến thiển cận của tôi, hãy phá hủy các bản in [sách dâm, tranh dâm], thôi viết [truyện dâm tình]. Tôi biết con em nam nữ của họ, ắt sẽ là những đại vĩ nhân, tài đức trọn đủ trong nước cộng hòa.

Nếu như bảo “trong dâm thư ngầm nói đến quả báo ác, người xem sẽ có thể tự cảnh giác”; thử hỏi có sách nào mà không ngầm nói đến quả báo? Vì lẽ gì chỉ thấy kẻ đọc [dâm thư] trầm luân, chìm đắm? Tôi lại chấp tay, lạy lục những nhà văn viết chuyện diễm tình, những nhà mỹ thuật vẽ tranh khiêu dâm: “Các vị tài năng rạng rỡ, cầu gì chẳng được? Tội gì tự vấy bẩn mình, khiến cho danh tiếng lừng lẫy bị ảnh hưởng, dẫn dắt xã hội vào chỗ hắc ám, hãm nhân dân trong tử vong, đánh bạc với mối lợi nhỏ tí như đầu con ruồi?”

Tuy lẽ thói hiện thời ít nói đến các thuyết âm chất, nhân quả, nhưng đối với ngũ kinh, tứ thư, các vị thông sáng xưa nay, ai nấy đều nêu tỏ, đề xướng. Há vì thói đời hiện thời chẳng tin, bèn bác bỏ, cho là không có ư? Trong các ác nghiệp, dâm ác nặng nề nhất. Khi còn sống, sẽ ngấm ngấm vương lấy các thứ báo ứng giảm phúc, tổn thọ, diệt tử tuyệt tôn. Chết đi, linh hồn ắt vĩnh viễn hứng chịu đau khổ! Các đồng bào của tôi lẽ nào mắt trông thấy mà tâm chẳng kinh hoàng ư? Kính xin những bậc trưởng giả từ thiên đất Thượng Hải, nếu chẳng coi những

lời thô lậu này là sai lầm, sẽ hợp lại bàn bạc, trù tính thỏa đáng cách khuyên dạy. Không chỉ là tạo phước cho một phương, mà phong thái đức hạnh ấy sẽ khiến cho mọi người khắp nơi đều noi theo, [như vậy thì] đồng bào trong thiên hạ đều được hưởng ân trạch. Khôn ngoan thơm thảo, trăm lạy cầu khẩn!

* Hoàng Hiếu Trực nói:

- Sách Luận Ngữ chép: *“Thiếu chi thời, huyết khí vị định, giới chi tại sắc. Thánh nhân chi ư sắc, vô thời nhi bất giới dã”* (Tuổi thiếu niên, huyết khí chưa định, phải kiêng sắc dục. Đối với sắc, thánh nhân chẳng có lúc nào không răn dạy). Lễ Ký chép: *“Thứ nhân phi ngũ thập vô tử, bất thú thiếp, kỳ bất nhị sắc khả tri. Nam tử tam thập nhi thú. Kỳ bất tạp sắc khả tri. Chư hầu bất thú cảnh nội. Kỳ bất đoạt nhân chi thê khả tri. Tiên vương dĩ phân chí nhật bế quan. Kỳ thanh tâm quả dục khả tri”* (Thường dân nếu chẳng đến năm mươi tuổi mà chưa có con, sẽ không cưới thiếp. Có thể biết là họ chẳng mê hai vợ. Đàn ông ba mươi tuổi bèn cưới vợ, có thể biết [cổ nhân] chẳng tham sắc. Chư hầu chẳng lấy vợ trong lãnh thổ của chính mình, có thể biết là họ chẳng đoạt vợ của người khác. Đế vương thuở trước bế quan vào các ngày Xuân Phân, Hạ Chí, Thu Phân, Đông Chí, có thể biết tâm họ trong sạch, ít ham muốn). Thế mà Khổng Tử đối với những chuyện này, nhất loạt chẳng nhắc tới, đặc biệt nêu ra chuyện *“tuổi thiếu niên huyết khí chưa định”* để răn dè sắc dục. Đúng là Ngài đã coi trọng chuyện này, và cũng hết sức sợ [thiếu niên sẽ phạm sai lầm trong] chuyện này. Bởi lẽ, kẻ đang tuổi mới lớn, giống như thảo mộc vừa bén chồi, trăm loài trùng còn đang ủ kén. Trong lúc cỏ cây vừa mới nảy lộc, liền vật đứt mầm, chẳng có cây nào không khô héo. Trăm loài trùng đang lúc ẩn trong kén, chợt xé toang ổ kén, không có con nào chẳng chết!

Thánh nhân cảnh tỉnh thiếu niên, dạy chúng hãy tận lực khống chế cái tâm sắc dục, biết kiêng sợ, tự xót thương chính mình, nhằm gìn giữ, vun bồi tấm thân non nớt. Tuổi thiếu niên mà có thể đối với cái ả sắc dục này, giữ vững vàng, cắt đứt lia [mọi sự dụ dỗ, mê hoặc], mai sau [khi trưởng thành], nguyên thần chẳng thiếu hụt, hạo khí tràn ngập trời đất, như mặt trời rạng rỡ giữa ban ngày, có thể vận dụng tinh thần vào chuyện kinh bang tế thế, tạo nên sự nghiệp ngất trời. Nhân phẩm chân thật, học vấn chân thật, đều do chuyện này mà ra. Dầu chẳng thành hạng có bản lãnh to lớn, ắt cũng nhất định hưởng hết tuổi trời, chẳng đến nỗi chết ngang trái. Các thiếu niên hãy nên mạnh mẽ suy xét điều này!

* Cha mẹ yêu con hết sức thiết tha! Từ bé, không ai là chẳng kèm cặp nghiêm ngặt. Chỉ có điều là đối với đại sự sắc dục gây nên tổn thương thân thể, phần nhiều chẳng dạy dỗ sát sao, rành rẽ. Xét đến nguyên nhân, đó là vì khi [con cái] chưa kết hôn, cứ nghĩ con em chưa hiểu biết, chẳng thể bảo rõ. Tới khi con đã lập gia

đình, lại cho rằng con đã trưởng thành, ngại ngùng trước mặt con dâu, chẳng thể nói trọn lời! Chẳng biết con em tuổi trẻ, chưa có kinh nghiệm từng trải sâu sắc! Đối với chuyện “xưa nay, những kẻ hiếu sắc ắt phải chết”, do chưa chính mắt trông thấy, chẳng tin tưởng cho lắm. Chúng nó lại chẳng đọc kỹ lưỡng các sách khuyên xa lìa, kiêng kỵ sắc dục, lại còn nghe những lời lẽ hoang đường của lũ bạn tồi tệ, thường coi chuyện ăn nằm là lạc cảnh. Do vậy, đến nỗi tổn thương thân thể, mạng vong! Do vì [lẽ này], kẻ không con nối dõi chẳng thể đếm xiết! Đúng là đáng thờ dài, tuôn trào nước mắt!

Kẻ làm cha mẹ, cần phải khi con em mười bốn tuổi, trước hết hãy ngắm ngẫm quan sát động tĩnh, hiểu rõ những điều chúng nó ưa chuộng. Nếu con trẻ đã hiểu biết, khi con em thay quần áo, hãy ngắm xem xét, coi xem có dấu vết di tinh hay không, để gấp rút viện dẫn lời cổ nhân huấn dụ, bảo ban rõ ràng, nói cặn kẽ cho con biết lẽ “hiếu sắc, ắt phải chết [yếu]”. Dẫn chứng những kẻ do hiếu sắc đã chết, để con em tự biết kính sợ, sẽ có thể gìn giữ, vun bồi tinh thần. Nếu con đã có gia đình, càng cần phải chẳng ngại phiền toái, khéo léo chỉ bảo. Cha bảo ban con trai, mẹ khuyên lơn dâu. Hãy gấp dùng các sách dạy về xa lìa sắc dục, kiêng dâm, để giảng giải cho con dâu, khiến cho nó khuyên nhắc chồng trong chốn riêng tư. Muôn phần đừng vì lời nhắc nhất thời, cảm thấy ngại ngùng, để rồi đau hận suốt đời!

* Tai họa do dâm to lớn nhất. Không chỉ riêng tà duyên (tà dâm), ngay như trong chuyện vợ chồng chung đụng, hễ hơi quá lối, hoặc khi ngủ một mình mà tư tưởng chuyện sắc dục, đều đủ để mắc bệnh, mất mạng! Chẳng thể không răn dè! Sách vở Đạo gia có nói: “*Nhân sanh dục niệm bất hưng, tắc tinh khí thất bố ngũ tạng, vinh vệ bách mạch. Cập dục niệm nhất khởi, dục hỏa xí nhiên, hấp toát ngũ tạng, tinh tửu lưu dật, tòng Mạng Môn tuyên tiết nhi xuất. Tức thượng vị tiết xuất, nhi dục tâm ký động, như dĩ liệt hỏa thiêu oa nội chi thủy, lập kiến tiêu kiệt. Vị kỷ, tắc thủy càn nhi oa tạc hỹ*” (Trong đời người, nếu chẳng dấy lên dục niệm, tinh khí sẽ phân bố trọn khắp ngũ tạng, nuôi dưỡng, nhuần thấm trăm mạch thông suốt. Tới khi dục niệm vừa dấy lên, lửa dục bốc cháy hừng hực, khiến cho ngũ tạng co rút, tinh tửu tràn ra, từ Mạng Môn³³ tuôn trào, chảy ra. Dầu còn chưa tiết ra, nhưng do dục tâm đã dấy động, ví như dùng lửa mạnh để đun nước trong nồi, nước sẽ nhanh chóng khô cạn. Chẳng mấy chốc, nước cạn khô, nồi vỡ toang). Đây chính là căn cứ thật sự chứng tỏ dục niệm gây tổn thương thân thể. Tôi mong

³³ Mạng Môn (命門) là một bộ phận quan trọng trong thân thể theo Trung Y. Nó được coi như là căn bản duy trì mạng sống. Vị trí xác định của bộ phận này có nhiều thuyết, nhưng phổ biến nhất, Mạng Môn được coi là huyết Mạng Môn thuộc mạch Đốc, có công năng chủ trì các dịch thủy thuộc Thận Tạng trong cơ thể. Huyết Mạng Môn là cửa ngõ để các dịch thủy chuyển vào mạch Đốc. Nó nằm ngay trên phần thịt ở ngay xương sống nơi lưng, nằm dưới da, thuộc phần giữa của đốt sống thứ hai và thứ ba tính từ xương cùng.

người đời có bệnh hãy tự chữa, chỉ cốt sao đọan chánh cái tâm, chú trọng lòng kính đó thôi!

* Thiếu niên trong ngày tân hôn, dục niệm đang vượng. Nếu chẳng biết chừng mực, sẽ thường là gieo họa căn chết chóc, rút ngắn tuổi thanh xuân của chính mình. Chuyện này thật đáng đau đớn thay! Xưa kia có một nho sĩ, sau khi kết hôn đi thi, cảm thấy ngủ một mình khổ quá, [thi xong] chưa có kết quả đã vội quay về. Một ngày đi hơn trăm dặm, canh hai về đến nhà. Cha hấn giận dữ, mắng: “Ất là mày sanh sự ở trong thành, cho nên sợ tai họa mà trốn về nhà”, sai người trói chặt, bỏ trong cái kho trống, lại quát tháo, [sai đầy tớ] kiểm gậy, bảo: “Ngày mai tao sẽ quật cho mày một trận tướt xác”. Sáng hôm sau, cha thông thả thức dậy, [bảo người hầu] cởi trói, cũng chẳng hỏi đến nữa. Đưa con lúc mới về, hứng thú thật nồng nàn, chợt bị cha quở mắng, làm nhục, trần trọc cả đêm. Khi được thả ra, trọn chẳng hiểu ý cha. Khi đó, có một người bạn, cùng về với anh ta, hôm sau chết ngắc. Là vì đã đi trăm dặm, lại còn cùng vợ ân ái, bèn thoát tinh [mà chết], mới biết lý do cha trói mình lại.

Cổ nhân bảo: “*Sự thân giả, thuận ư vô hình, thính ư vô thanh*” (Kẻ hiểu thuận biết phụng dưỡng cha mẹ, sẽ khéo quan sát thấu hiểu tâm tình trước khi cha mẹ chưa biểu lộ, chưa nói ra). Do vậy biết: Cha mẹ yêu thương con, thật sự là có những lúc vượt ngoài biểu hiện, ngôn ngữ! Ôi! Trong vòng vợ chồng mà còn gặp nguy cơ như thế, huống hồ kẻ dan díu, cưỡng bức bên ngoài! Do bị kinh sợ chen lẫn, sẽ nguy hiểm gấp mười, gấp trăm lần. Kẻ làm con biết điều này, sẽ thấu hiểu tấm lòng cha mẹ, ắt sẽ được sống lâu, mạnh khỏe!

* Hoàng Thư Vân nói:

- Tà dâm là phạm đối với vợ con của kẻ khác, ta do tà tâm xâm phạm thì là tà dâm. Dấu đối với vợ của chính mình mà phạm nhằm chẳng phải lúc (khi vợ có kinh nguyệt, đang thai nghén, vừa mới sanh xong, đang cho con bú sữa, đang bị bệnh, trong ngày trai giới), chẳng phải chỗ (chẳng phải là nơi chốn để giao hợp), hoặc khi có mối quan hệ sanh tử đến thân mình hoặc vợ, hoặc nhằm ngày người lẫn thần đều cấm kỵ, hoặc đối với thân thể chẳng giao hợp theo đúng lẽ, hoặc [hành dâm] trong ngày đản sanh của thần thánh, đều là tà dâm. Đối với kỹ nữ, họ do ác nghiệp đời trước đến nỗi phải đọa vào đó, hãy nên sanh lòng thương xót. Lại ngược ngạo ưa chuộng kẻ hạ tiện ấy, mặc sức làm chuyện dâm uest. [Do vậy, sẽ] tổn đức, chuốc lấy báo ứng, đúng là đáng kinh sợ! Nếu xâm phạm trẻ nhỏ, gian dâm gái trinh, dâm loạn bà góa, ô nhục ni tăng; đấy chính là hành vi chẳng bằng cầm thú, thần lẫn người đều căm ghét, luật trời chẳng dung, càng là tội ác to lớn cùng cực! Hãy nên mạnh mẽ tỉnh ngộ, run sợ, thận trọng, kiêng lánh, tự giữ thân, kiêng dè cẩn thận, đừng vi phạm.

Lại có kẻ giao phối với cầm thú, rối loạn luân thường. Loại hành vi chẳng nữ nhấc tới đó, rốt cuộc vẫn có trường hợp xảy ra! Than ôi! Lòng người bại hoại đến mức cùng cực như thế đó! [Hạng người như vậy], há chỉ là đọa nhập cầm thú, lại còn gây hại cho con cháu. Sách Cấm Ứng Thiên coi chuyện “*thấy vẻ đẹp của người khác, dấy lòng riêng tư*” là có tội. Dấy lòng còn chẳng được, huống là thực hiện ư? Hoặc tập thành thói quen ư?

Ôi! Cổ nhân có vị được người khác dâng gái mà chẳng nhận, thế mà ta tính toán trăm kế để đoạt được. Cổ nhân có vị đem thân cự tuyệt kẻ dâm bôn, ta lại cưỡng bức, ô nhục [kẻ khác]. Cổ nhân có vị bỏ tiền ra mua thiếp, [khi biết người ấy đã là vợ kẻ khác] bèn trả lại cho chồng cô ta; thế mà ta tìm nhiều cách đoạt lấy! Cổ nhân có người bỏ tiền để giúp cho tổ gái lấy chồng, mà ta thì cậy thế gian dâm. Cổ nhân có người chuộc kẻ làm nghề hạ tiện cho họ hoàn lương, mà ta còn thừa dịp họ gặp nguy khốn để hiếp đáp. Cổ nhân có người bỏ tiền cho vợ chồng kẻ khác được đoàn tụ, mà ta lại ly gián để cướp đoạt. Cổ nhân có người bỏ tiền giúp người khác cưới hỏi, ta lại âm hiểm phá hoại. Ngấm ngầm thì [nạn nhân] nuốt nhục trong chốn khuê các. Lộ chuyện ra, cả nhà [người ấy] mang nhục. [Hậu quả] nhỏ thì cũng suốt đời thù hận, lớn thì sẽ trở thành nỗi lo về tánh mạng! Còn sống thì mắc oán với thần minh, cũng chẳng thể nhìn mặt chồng, cha mẹ, con cái của nạn nhân. Chết đi, sẽ trầm luân trong ác đạo, liên tiếp đọa trong địa ngục, nga quý, súc sanh. Ta đã gây tội, đúng là không thể nào trốn được, mà niềm oán hận của kẻ ấy trọn không thể cởi gỡ, kéo dài đời đời kiếp kiếp, [tạo thành] nghiệp duyên lâu dài, con cháu phải hứng chịu báo ứng thảm khốc! Khoái lạc vồn vện trong khoảnh khắc, tội chất chứa nhiều đời vô tận. Toàn là do lầm nhận hoa đốm trong hư không, đắm chìm trong biển dục. Nợ phong lưu oan nghiệt, sao nữ kết thành? Cần phải hiểu thấu suốt, phải nín nhịn. Nếu chẳng nhịn được, tức là vẫn chưa hiểu biết thấu suốt vậy!

Vì thế, thấy vợ con người ta, hãy tưởng như gia đình, quyến thuộc của chính mình. Tưởng người cao tuổi như mẹ, coi người lớn tuổi như chị, thấy kẻ nhỏ tuổi hơn như em, hoặc như con gái [của chính mình], ắt dâm tâm sẽ chẳng do đâu dấy lên được! Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Bồ Tát ư tị thê thường tị tri túc*” (Bồ Tát đối với vợ của chính mình thường biết đủ). Đối với vợ của chính mình, còn chẳng nên dâm dục quá độ, há còn dám dâm loạn vợ con kẻ khác ư? Sách Tốc Báo Lục chép: “*Ta chẳng dâm vợ người, người khác chẳng dâm vợ ta*”. Sách Minh Luật ghi: “*Kẻ gian dâm con gái người ta, sẽ bị báo ứng tuyệt tị. Kẻ gian dâm vợ người khác, sẽ bị quả báo con cháu dâm dật*”. Đối với những vụ án tội lỗi xưa nay, hãy xem trong các sách như Giới Dâm Bảo Huấn, Cấm Ứng Thiên, Âm Chất Văn, đã ghi chú khá nhiều câu chuyện, chẳng đáng sợ ư?

Cần biết: Sắc tướng vốn là Không, vẻ kiêu diễm như huyễn. Bình sơn phết rục rỡ dựng phen, túi gấm giấu đao. Mỗi lúc rảnh rang trong phòng kín, đừng sanh vọng tưởng. Dầu cho các tà duyên tụ hợp, chớ táng tận lương tâm. Chỉ dùng huệ lực để chiếu soi, giữ gìn chánh niệm. Hãy nghĩ tới lương tri nơi tự tâm, rạng ngời ở nơi ta. Quý thần trong hư không, giám sát ta nghiêm ngặt. Trên đầu là Tam Đài Bắc Đẩu³⁴, chiếu rục trước mặt ta. Táo Thần trong nhà, Tam Thi³⁵ trong thân, chăm chăm theo dõi ta. Phước lạc nơi thiên đường, chớp mắt bèn có thể đạt tới. Nổi khổ trong địa ngục, hễ sẩy chân sẽ sa vào.

Hãy gò cương trước vách núi, quay đầu trong biển khổ. Trong lúc muôn phần gian nan, mà tự giữ vững, giữ ý niệm “muôn phần chẳng thể phạm”. Đối với bài văn dứt dục của Văn Xương Đế Quân, bài ca ngăn ngừa dâm của tổ sư Chung Ly³⁶, hãy nên học thuộc, tận lực gìn giữ, đừng tạo nghiệp phải giấu diếm, đừng làm chuyện bại hoại đạo đức, đừng coi đào hát là kẻ hèn hạ, mà càng phải thêm thương xót. Đừng nghĩ tội tớ là lũ thấp hèn rồi chẳng giữ trọn [đức hạnh của chính mình]. Đừng tiếp nhận [chung đụng] kẻ tự đến muốn ta làm chuyện dâm bôn với họ, để rồi phải sa thân vào lửa. Chớ coi thê thiếp như cơm ăn trong nhà, cứ phóng túng tình dục đến nổi sanh mạng bị thương tổn. Đừng quên danh phận kẻ lớn người nhỏ, kéo rối ren cương thường. Chớ ô ố tịnh hạnh của ni tăng, kéo chọc giận thần minh. Chớ lẫn lộn ranh giới giữa người và cầm thú, kéo kết duyên đeo lông. Đừng đối với gia đình của kẻ oán cừu mà tiết hận nơi vợ con của họ. Chớ

³⁴ Tam Đài (còn gọi là Tam Giai, Tam Xung, Tam Kỳ), tức là gọi tắt của Tam Đài Tinh Quân, hoặc Tam Đài Hoa Cái Tinh Quân. Nói cụ thể, sẽ bao gồm Thượng Đài Hư Tinh Khai Đức Tinh Quân, Trung Đài Lục Thuần Tư Không Tinh Quân và Hạ Đài Khúc Sanh Tư Lộc Tinh Quân. Theo sách Vân Cấp Thất Thiên của Đạo Gia, Tam Đài chính là sáu ngôi sao nằm phía Nam tòa sao Bắc Đẩu, chia thành ba cặp, giống như bậc tam cấp trước tòa Bắc Đẩu, nên có tên gọi như thế. Theo tín ngưỡng Đạo giáo và Tử Vi, chòm sao này chủ trì quan lộc, tức công danh, tài sản sự nghiệp của mỗi người.

³⁵ Theo Động Thần Quyết của Đạo giáo, trong thân có ba loại trùng là thượng trùng Bành Cự, trung trùng Bành Chất, và hạ trùng Bành Kiêu. Khi con người chết đi, các loài trùng ký sinh trong thân đều chết, riêng ba loài trùng này sẽ thoát ra, sẽ biến thành thi quý. Ba loại trùng này được tăng trưởng bởi thói xấu của con người, như Bành Cự tương ứng với thói tham ăn tục uống, Bành Chất tương ứng với thói tham lam tài sản, Bành Kiêu tương ứng với tham dục, đắm sắc.

³⁶ Tổ sư Chung Ly chính là Chung Ly Quyền. Ông này vốn là một trong bát tiên, được tôn là Chánh Dương Tổ Sư, hoặc Vân Phòng Tiên Sinh. Ông từng ra mười đề thi cho Lữ Động Tân, độ Lữ Động Tân thành tiên. Do ông thường tự xưng là Thiên Hạ Đô Tán Hán Chung Ly Quyền (天下都散漢鍾離權) với ý nghĩa tự trào phúng “Chung Ly Quyền là gã nhàn tản nhất trong thiên hạ”, người đời sau vô ý, ngắt danh hiệu này thành hai, lại tưởng lầm chữ Hán (được dùng với ý nghĩa “hán tử”) là triều đại Hán, nên mới có thuyết nói ông sống vào đời Hán. Thậm chí, có kẻ nghĩ ông có họ là Hán, nên thường gọi ông là Hán Chung Ly. Ông thường được miêu tả với hình ảnh một ông già râu dài, đầu hói, bụng phệ, mặc áo phạch ngực, hở bụng, tay cầm quạt. Do Vương Trùng Dương (Vương Triết, sáng tổ Toàn Chân Giáo) học đạo từ Lữ Động Tân, nên đạo sĩ Toàn Chân Giáo đã tôn Chung Ly Quyền thành đệ nhất tổ, Lữ Động Tân là đệ nhị tổ.

xem những lời lẽ dâm dăng, những khúc nhạc hoặc văn chương đắm mùi tình sắc, để khỏi khơi động tà tâm. Chớ bàn sắc đẹp, tiếng dâm, kéo mê hoặc ý niệm người khác. Trừ kẻ tự phạm [lỗi tà dâm] ra, phạm những kẻ dẫn dụ con em nhà đảng hoàng trở thành dâm dăng, và kẻ thích bàn chuyện trai gái, biên soạn dâm thư, vẽ vời tranh ảnh dâm dật, khơi gợi những tình cảm thấp hèn của con người, nhằm dạy người khác tà dâm. Người thấy kẻ nghe những thứ ấy, ắt sẽ muốn phạm vào tà dâm. Kẻ hoan hỷ tán thành, sẽ giống như tự phạm!

Kinh Lăng Nghiêm dạy: “*Thập phương Như Lai, sắc mục hành dâm, đồng danh dục hỏa. Bồ Tát kiến dục, như tỳ hỏa khanh. Nhược bất đoạn dâm, tu Thiên Định giả, như chưng sa thạch, dục kỳ thành phạn, kinh bách thiên kiếp, chỉ danh nhiệt sa*” (Mười phương Như Lai nhìn vào các chuyện hành dâm, đều gọi là lửa dục. Bồ Tát thấy dục, bèn như tránh né hầm lửa. Nếu kẻ tu Thiên Định mà chẳng đoạn dâm, sẽ như nấu cát đá mà mong nó biến thành cơm, trải trăm ngàn kiếp, chỉ gọi là “nung nóng cát”). Nếu luận định theo sự thật, ắt sẽ chẳng cần thật sự làm chuyện [dâm tà] ấy, chỉ cần dấy lên một niệm, đã phạm tội đứng đầu trong muôn điều ác! Ấy là vì chân tánh thường hằng được Thượng Đế ban cho³⁷, nguyên mạng được nhận lãnh từ cha mẹ. Thấy sắc đẹp, dấy lên dâm tâm, ắt khách (những ảnh hưởng bên ngoài) sẽ thay thế tánh thường hằng làm chủ. Chân tánh do Thượng Đế ban tặng, ắt sẽ bị nhuốm bẩn một lần, dấy chính là đại bất trung (lòng trung xuất phát từ cái tâm chẳng thiên lệch, chẳng lừa dối. Do dối mình, dối trời, cho nên là bất trung). Những dụ hoặc bên ngoài lay động căn bản của nguyên mạng, [khiến cho] cái được lãnh nhận từ cha mẹ sẽ bị hao tổn một lần. Dấy chính là đại bất hiếu. Do vì tánh chẳng lìa mạng, mạng chẳng lìa tánh, mỗi lần dấy động dâm dục, sẽ là một lần hao tổn lý khí, tức là một lần mất đi tánh mạng, tức là một lần phạm phải tội ác đứng đầu!

Ôi! Kẻ hồng nhan như bạch khuê³⁸ chưa nhuốm bẩn, mà sỏ đen ghi tên gã thanh niên [phạm lỗi] đã tăng thêm! Do đó, bậc quân tử trước hết dùng chuyện chánh tâm để gạn trong cái nguồn; kế đó, dùng “ít ham muốn” để dưỡng đức ấy. Há dám mặc tình buông lung dục vọng, trái trời, khinh miệt lý, để rồi đến nỗi hao phước, giảm lộc, đoản thọ, để lại họa ương ư? Kinh Hoa Nghiêm dạy: “*Tà dâm chi tội, diệt linh chúng sanh đọa tam ác đạo. Nhược sanh nhân trung, đắc nhị chủng quả báo. Nhất giả, thê bất trình lương. Nhị giả, đắc bất tùy ý quyền*

³⁷ Nguyên văn “cái hằng tánh giáng tự Duy Hoàng”, Duy Hoàng (維皇) là danh xưng xuất phát từ sách Thượng Thư để gọi Thượng Đế, với ý nghĩa: Thượng Đế là vị vua duy nhất tối thượng của muôn vật. “Hằng tánh” (恆性) là tánh không thay đổi, tức chân tánh. Câu cách ngôn này được viết theo quan điểm Đạo Giáo, nên coi chân tánh của mỗi cá nhân đều bắt nguồn từ Thượng Đế.

³⁸ Bạch Khuê: Một loại ngọc đẹp trong trắng, sạch bóng.

thuộc” (Do tội tà dâm, cũng khiến cho chúng sanh đọa vào ba đường ác. Nếu sanh trong loài người, sẽ bị hai thứ quả báo. Một là vợ chẳng trinh lương, hai là chẳng được quyến thuộc như ý). [Châu Hy chú giải] sách Luận Ngũ đã viết: “*Thế thượng vô như nhân dục hiểm, kỷ nhân năng bất ngộ bình sanh*” (Trên cõi đời chẳng có gì nguy hiểm bằng dục vọng của con người, có mấy ai có thể chẳng vì chuyện đó mà lầm lỡ cả một đời), đáng buồn thay!

Mười hai điều tai hại của tà dâm

Mạo Khởi Tông chú giải hai câu “*kiến tha mỹ sắc, khởi tâm tư chi*” trong Cảm Ứng Thiên như sau: “*Thấy vẻ mỹ mạo của vợ con người khác, dấy lên cái tâm riêng tư gian tà*”. Ý niệm ấy dấy lên, tuy chưa phải là thật sự [thực hiện], đã khó trốn khỏi quỷ thần giáng họa, trừng phạt. Bởi lẽ, dâm đứng đầu muôn điều ác, kẻ ngu chẳng biết lợi hại, tạo tội nghiệt này. Nay thử giảng các lẽ họa hại, hồng cảnh tỉnh kẻ lạc đường.

1) **Hại thiên luân.** Nam nữ ai nấy có người phối ngẫu. Đó là luân thường trời định. Dâm loạn cùng kẻ khác, chẳng đếm xỉa chuyện tình nghĩa vợ chồng của họ bị sút mẻ. Ta gây rối [thiên luân của họ], tức là chẳng khác gì cầm thú “đeo lông, mang đuôi” lại đội mũ, khoác áo; há nên làm chuyện này ư?

2) **Xâm hại danh tiết của người khác.** Chuyện to lớn trong đời phụ nữ, chỉ đặt nặng tại chữ “*tiết hạnh*”. Loạn danh tiết của họ, khiến họ bị thất tiết, ngói vỡ há có thể lại lành ư?

3) **Tổn hại thanh danh.** Dẫu người kín đáo cách mấy, [cuối cùng cũng bị tiết lộ], chẳng có ai không biết, tiếng xấu lan xa, khiến cho mọi người đàm tiếu, khiến cho thân thích của người ấy cũng mất sạch thể diện.

4) **Tổn hại môn phong.** Sĩ nhục cha mẹ ruột, cha mẹ chồng của người ấy, khiến cho chồng, và anh em trai, chị em gái, con, dâu, cháu của người ấy tủ nhục. Cả một nhà đeo nhục, đau đớn thấu tận tâm cốt. Đúng là giết hại cả ba đời nhà người ta!

5) **Làm hại tánh mạng.** Hoặc là phụ nữ [do bị dâm loạn], hứng chịu tiếng xấu, đến nỗi [do nghi quẩn mà ngã bệnh, hoặc tự vẫn] mất mạng, hoặc chồng người ấy phần hận chết tốt, hoặc chồng giết vợ, hoặc cha giết con gái, hoặc vợ giết chồng, hoặc chồng giết chết gian phu, hoặc gian phu bị mọi người đánh chết, hoặc tỳ nữ bị người vợ ghen tuông hại chết.

6) **Làm hại phong tục.** Trong xóm làng có kẻ táng tận liêm sỉ, mặt người dạ thú ấy, kẻ ngu trông thấy gương đó, kết bè kéo đảng làm chuyện gian dâm, tổn thương, bại hoại phong tục bậc nhất. Do thói xấu ác ấy, nhất định sẽ gặp kiếp nạn.

Sáu mối hại ấy tổn hại mọi người.

7) **Tổn hại tâm thuật.** Hễ dâm niệm nảy sanh, các thứ ác niệm đều sanh, như những tâm huyễn vọng, tâm tham luyến, tâm mưu mẹo, tâm ganh ghét, lời kéo, trói buộc chẳng ngừng. Ý ác nặng nề nhất.

8) **Hại âm chất.** Chất (鶩) có nghĩa là “nhất định”. Cõi trời ngấm ngấm có đạo lý an định con người, chính là “*tánh vốn lành*”, là thai nguyên (胎元: nhân duyên khởi điểm của cái thai) để làm người. Nay rối loạn đạo luân thường, bại hoại đức, chôn vùi hạnh, tổn thương thiên lý, hủy diệt lương tâm, chặt bớt lý âm chất, sẽ phải đọa trong ác đạo như địa ngục, súc sanh

9) **Hại danh lợi.** Sách Cảm Ứng Thiên nói: Tam Đài, Bắc Đẩu, Tam Thi, Táo Thần luôn theo sát ta để xét lỗi, há có lẽ nào đêm thâu vắng người, trời cao chẳng biết ư! Xem khắp các quả báo, [ắt thấy] như Lý Đăng phạm lỗi, [tài lộc bị] tước mất Trạng Nguyên, Tể Tướng. Người lái buôn gỗ X... ở Nghi Hưng do phạm lỗi, bị cọp đen nhai nát đầu. Trong mạng lẽ ra được phú quý, [do phạm tà dâm], cũng bị tước sạch! Huống hồ kẻ phước đức nông cạn, sẽ chặt vật khôn kham!

10) **Hại thọ mạng.** Bị quỷ thần tước đoạt tuổi thọ con người, [trong các nguyên nhân], dâm ác là nặng nhất. Huống hồ lửa dục thiêu đốt, tinh thần suy kiệt, xương tủy khô cạn. Lại còn hoặc là [do trong lúc bị cưỡng bức], vì kinh hoàng mà chết, hoặc [kẻ dâm loạn] bị lao, bị xui, chết vì bệnh hoa liễu. Kẻ hiếu sắc ắt phải chết, đoản thọ, chết yểu!

11) **Hại tổ phụ.** Huyết mạch do cha ông truyền lại, bị phung phí trong ấy. Đó là ngỗ nghịch, bất hiếu nhất, phước phận cả một đời còn bị tước sạch. Từ đấy trở đi, danh tiếng của gia đình bị hoại, chẳng còn có người cúng quả [tổ tông]. Tổ tiên trong cõi âm sẽ thành quỷ đói, há chẳng ôm hận cực độ ư?

12) **Hại vợ con.** Kinh Phật dạy: “*Vô hữu tử tức, loạn nhân thế cố. Thế nữ dâm loạn, loạn nhân thất nữ cố*” (Chẳng có con cái là vì dâm loạn vợ người khác. Vợ con dâm loạn là do [chính mình] đã dâm loạn con gái chưa chồng của người ta). [Ta dâm loạn], sẽ khiến vợ con phải trả nợ, lại còn đoạn tuyệt dòng dõi. Chuyện này không chỉ thấy từ các quả báo được chép trong sách vở, mà hãy thử xem xét những kẻ dâm đang trong đời trước, bèn biết đời trước, đời này, bất cứ đứa dâm đang nào cũng đều là như vậy.

Sáu nỗi hại ấy tổn hại chính mình. Mười hai nỗi họa hại trên đây đều do xét theo cách ngôn, nhân quả mà rút ra, cũng như xét theo những chuyện tận mắt thấy trong hiện thời. Mong những ai có cùng chí hướng với tôi, hãy nhận biết rõ ràng họa hoạn từ trước, ngõ hầu đến lúc gặp chuyện, sẽ chẳng mê muội. Bậc hiền nhân thuở trước đã nói: “*Phải nhẫn cái ải này, phải kiên nhẫn, phải thật sự nhẫn*”. Lại nói: “*Hãy thường nghĩ tới lúc bệnh, lúc chết, tà niệm bèn tiêu*”. Lại nói: “*Sáng tối thấp một nén hương, tĩnh tọa nửa tiếng đồng hồ, khiến cho tâm vượn, ý ngựa dần dần điều phục*”. Hành theo ba lời dạy ấy, lại còn hằng ngày xem mười hai

điều họa hại này, luôn luôn suy ngẫm. Đấy chính là cách tốt lành để ngăn ngừa tà dâm.

Lại như Đường Cao, La Luân, Tạ Thiên, Vương Hoa đỗ đạt, chỉ vì tận lực cự tuyệt kẻ nữ dâm bôn. Triệu Bình Trung, Châu Toàn, Phùng Kinh quý hiển, chỉ vì cha họ chẳng phạm tà dâm. Há họa phước chẳng có mối liên quan tột bậc to lớn chuyện “trong khoảnh khắc, [có thể giữ vững ý chí, chẳng phạm tà dâm]” hay sao? Chữ “*kẻ khác*” bao gồm cả con sen, chị ở. Xưa kia, Văn Xương Đế Quân đã trình trọng, giáng bút bài Âm Chất Văn, dạy: “*Hương duy tư tỳ, tú tháp kế nô, câu ưng tất tru chi luật*” (Kẻ trong chốn màn thơm, tư thông với tố gái, trên giường thêu, nhấm nháp người hầu, ắt sẽ đều bị luật trời trừng phạt). Ai nấy đều cùng một Thể, đều chớ nên xâm phạm. Cần phải biết: Thiện nhân suốt đời chẳng làm lạc vì sắc, xem người già như mẹ, xem người lớn hơn như chị, xem kẻ trẻ hơn như em, xem kẻ nhỏ tuổi như con gái [của chính mình]. Dẫu họ tự đến [quyến rũ] ta, luôn luôn phải tận lực cự tuyệt, giữ vững mười pháp lìa tà:

- 1) Một là tâm địa thanh tịnh.
- 2) Hai là giữ quy củ.
- 3) Ba là kính thiên thần.
- 4) Bốn là dưỡng tinh thần.
- 5) Năm là mắt chớ nhìn.
- 6) Sáu là chớ nói chuyện xấu xa.
- 7) Bảy là đốt dâm thư.
- 8) Tám là giảm bớt chuyện phòng the.
- 9) Chín là đừng dậy trễ.
- 10) Mười là khuyên răn kẻ khác cùng kiêng giữ.

Người xưa đã từng khắc in những tờ truyền đơn khuyên kiêng tránh tà dâm, trong ấy có nói: Mỗi người nhận một tờ, hãy khuyên bảo mười người. Mỗi khi khuyên được một, hãy ghi danh ký tên, dâng số tâu trước thần minh, cùng thể kiêng răn dâm. Cách ấy là tốt nhất, mẫu truyền đơn cũng dễ làm.

Tứ giác quán

(khi phép Quán này thành tựu, sẽ nhận biết sâu xa, ta và kẻ khác đều là thể chất thô lậu. Do vậy, đây chính là môn phương tiện để trừ tham niệm khi đối trước cảnh giới)

Phàm phu do ý niệm dâm dục, đời đời thường chuyển dời. Đời trước khi làm thân nữ, thấy nam nhân bèn vui thích. Đời này được làm nam giới, lại yêu thân thể người nữ. Luôn cảm thấy thân ấy ô ướ, ái sẽ do đâu mà đấy?

1) Hãy sanh khởi sự giác quán thứ nhất khi ngủ dậy: Thầm nghĩ sáng sớm thức dậy, hai mắt lờ đờ, chưa được rửa ráy, súc miệng, khi ấy, miệng đầy ke bựa, lưỡi đóng bọt vàng, hết sức ô ướ! Hãy nghĩ dáng vẻ kiều diễm tuyệt thế, dầu là miệng anh đào xinh xắn, trước khi thoa son, giồi phấn, dáng vẻ cũng chỉ như vậy mà thôi!

2) Hãy khởi sự giác quán thứ hai [bản thân ta] sau khi say sưa: Thầm nghĩ, khi uống rượu quá lố, nội tạng nôn nao. Chẳng mấy chốc, ói mửa ồng ộc, phun sạch những vật chưa tiêu trong bụng. Chó đói người thấy, vẫy đuôi giật lùi. Hãy nghĩ giai nhân nhấm nháp từng chén rượu, ngọc nữ nhỏ nhẹ dùng cơm, nhưng khi chén, khay chất đống, những thứ trong bụng cũng chỉ như vậy mà thôi!

3) Hãy nên khởi sự giác quán thứ ba lúc bệnh. Thầm nghĩ sau khi ngộa bệnh, mặt mũi xám xịt, thân hình còm cõi. [Bệnh tật] lại còn tạo thành ghẻ, bướu, nát rữa, mủ máu lẫn lộn, hôi thối chẳng thể tới gần. Hãy nên nghĩ bậc quốc sắc thiên hương, trẻ tuổi, tươi non, nhưng bị bệnh tật quấn thân lâu ngày, hình dạng cũng sẽ như vậy mà thôi!

4) Hãy khởi lên sự giác quán thứ tư khi trông thấy nhà vệ sinh. Thầm tưởng nhà xí công cộng bên đường, phân tiểu chất chứa. Những thứ trắng vàng xen lẫn, ruồi nhặng rập rờn khắp nơi. Hãy nghĩ tư thái thiên kiều bá mị, mặc cho kẻ ấy tắm gội bằng nước thơm, thân xông hương xạ, nhưng sau khi đồ ăn thức uống bị tiêu hóa, cũng biến thành như vậy đó thôi!

Cửu tướng quán

(Khi phép Quán này thành tựu, mới biết sau khi đã chết, vô lượng thế phẩm. Đây chính là môn phương tiện để đoạn tuyệt ái dục tận gốc)

[Nếu] ai này nghĩ đến khi chết, lửa dục sẽ nhanh chóng nguội lạnh. Nếu kẻ ngu nghe nói đến chuyện này, sẽ chau mày, than thở xui xẻo! Rốt cuộc, sau khi trăm tuổi, đều cùng vào lò hỏa thiêu. Chín phép quán tưởng của hàng Bồ Tát chính là bến cầu to tát trong biển khổ.

1) Thứ nhất, quán người mới chết. Lắng lòng quán người mới chết, nằm ngửa, ngay đườn đuồn, khí lạnh thấu xương, chẳng biết gì hết. Hãy nghĩ cái thân tham tài mê sắc của ta, trong tương lai, ắt cũng như thế.

2) Thứ hai, quán xanh bầm. Lắng lòng quán tưởng thi hài còn chưa tẩm liệm. Từ một ngày cho tới bảy ngày, khí đen dâng tràn, chuyển thành tím ngắt, rất đáng kinh sợ. Hãy nghĩ vẻ đẹp như hoa của ta, trong tương lai, ắt cũng như thế.

3) Thứ ba, quán máu mủ. Lắng lòng quán người chết bắt đầu rạn nứt. Thịt rửa nát thành mủ, sắp tuôn trào ra, gan ruột tan nát. Hãy nghĩ cái thân tuấn tú, phong nhã của ta, trong tương lai, ắt cũng như thế.

4) Thứ tư, quán [xác chết] chảy nước. Lắng lòng quán tưởng cái thân rửa nát. Để lâu ngày, nước vàng túa ra, thối không thể ngửi được! Hãy nghĩ da dẻ thơm sạch nơi thân ta, trong tương lai, ắt cũng như thế.

5) Thứ năm, quán trùng ăn xác. Lắng lòng quán tưởng cái xác mục nát lâu ngày, khắp thân sanh trùng, đục khoét khắp chỗ. Những nơi xương đốt, đều như tổ ong. Hãy nghĩ cái thân của ta, ví như loan phượng, trong tương lai, ắt cũng như thế.

6) Thứ sáu, quán gân chằng xương. Lắng lòng quán tưởng thân nát, da thịt mòn sạch, chỉ còn gân chằng xương, như dây buộc củi cho khỏi tản lạc. Hãy nghĩ cái thân trộm ngọc cắp hương của ta, trong tương lai, ắt cũng như thế.

7) Thứ bảy, quán xương rời rã. Lắng lòng quán xác chết, gân đã nát rửa, các lóng xương vung vãi, chẳng tụ lại một chỗ. Hãy nghĩ cái thân cao vời, sang quý của ta, trong tương lai, ắt cũng như thế.

8) Thứ tám, quán [thi hài] bị đốt rụi. Lắng lòng quán xác chết, bị lửa đốt cháy, co rúm trên mặt đất, chỗ sống, chỗ chín, mắt chẳng nở nhìn. Hãy nghĩ cái thân văn chương trùm lấp cõi đời của ta, trong tương lai, ắt cũng như thế.

9) Thứ chín, quán xương khô. Lắng lòng quán tưởng mồ mả bị phá, xương xấu quẳng bỏ vương vãi, giải nắng, dầm mưa, chuyển thành màu trắng, hoặc mục

nhũn, vàng úa, người, thú giày xéo. Hãy nghĩ cái thân ta tuổi trẻ chóng qua, trong tương lai, ắt cũng như thế.

Mười điều khuyên răn

1) Há nên điếm nhục kẻ xử nữ chốn khuê các, [vì chuyện ấy] liên lụy danh tiết cả đời người ta. Họ hàng mất mặt, chẳng thể che đậy. Kết chắc mối oán thù chẳng thể tiêu tan. Dầu khi lấy chồng, có thể giấu điếm, [nhưng chính cô gái ấy] ản giấu nổi sĩ nhục khó yên. Oán thù đau đớn ghi tâm khắc cốt, chất chứa như núi, gánh chịu nổi nhơ ngàn năm khôn rửa! [Đấy là điều răn về] gái trinh.

2) Có ai chẳng mong sống hạnh phúc đến già, đáng thương thay kẻ phòng không bóng chiếu. Áo thơm, đôi uyên ương tan tác. Từ đấy trở đi, chẳng còn mong chấp cánh cùng bay. Người chết chẳng còn mong mối chi khác, chỉ mong [người phối ngẫu] sẽ làm ta rạng danh. Nếu cậy thế, chèn ép quá mức cuồng dại, rốt cuộc tạo thành oan gia nghiệp chướng. [Đấy là điều răn về] góa phụ.

3) Nữ nhân ai nấy đều mong được yên bề gia thất, giữ trinh tiết đợi được đính hôn, vu quy. [Tổ gái] chỉ vì bị nghèo túng và khốn khó cùng vây bủa [phải làm thân tôi mọi cho kẻ khác, chủ nhân hãy nên đối xử bằng] thân tình cốt nhục như nước, đừng ngõ họ như cỏ trước thềm. Đừng tham thú vui giường chiếu [mà ép uổng, cưỡng bức họ], khiến cho trăm năm khó giữ vẹn thanh danh vốn có của gia tộc. [Làm chuyện oan trái như thế], chỉ sợ con cháu chẳng ra gì! [Đấy là điều răn về] tỳ nữ.

4) Tuy chị ở kém hèn, vẫn biết hổ thẹn chẳng khác mọi người. Do bị cưỡng ép, không biết làm sao, phải ép mình chiều theo [ham muốn dâm tà của chủ]. Tội ác [cưỡng bức] ấy sâu nặng hơn bình thường! Bọn họ đã có người phối ngẫu rành rành, ta hãy nên giữ nghiêm gia phong. Trước nay, đầy tớ trung nghĩa, lập công huân lạ thường, đều là do cảm động vì ân nghĩa của chủ nhân. [Đấy là điều răn về] chị ở.

5) Vú em đã chăm sóc con ta, ta sao nỡ chẳng vì con, lại gian dâm họ? Họ đã suốt năm chẳng được hưởng tình chồng vợ êm đềm, chỉ vì gia cảnh nghèo túng khó thể chịu đựng được, [đành phải rời nhà làm vú em]. Hướng hồ, chồng họ còn ở lại nhà, rất mong họ thủ tiết. [Khi bị cưỡng dâm], họ xấu hổ, tự hận mình, đau lòng đến mức nào? Khuyên người hãy sớm thấy thấu suốt! [Đấy là điều răn về] vú em.

6) Kẻ nghèo túng, khốn quẫn, cam lòng nhịn nhục, hoàn toàn mong người có lòng nhân gìn giữ trọn vẹn cho họ. Kẻ cậy tiền tài, thừa dịp họ gặp cảnh ngặt nghèo, mặc tình gian dâm, tạo nên nổi oan nghiệt suốt đời chẳng nông cạn! Nguyên nhân dẫn đến giàu nghèo bất định, tài sản tụ tán như khói. Ai có thể dùng tiền mua được con cháu hiền từ? Chỉ sợ đời sau khó tránh [cháu con bại hoại]. [Đấy là điều răn về] những phụ nữ nghèo.

7) Họ đã tu hành xuất thế, há nên tìm kiếm thú vui xác thịt? Bại hoại giới hạnh và thanh danh của họ, chẳng đoái hoài sự thanh tịnh nơi nhà Phật, mắt thần minh thấy rõ ràng như chớp lòe. [Đối với những kẻ] thừa dịp sơ sót để dâm loạn, phép vua xử tội, sự trừng phạt trong chốn u minh chẳng nhẹ đâu nhé! Đúng là thân đọa vào trong bẫy rập! [Đấy là điều răn về] ni cô.

8) Có hạng kỹ nữ chốn lầu xanh, dựa cửa, trăm vẻ tà mị quyến rũ. Cần biết rằng: Bậc quân tử yêu thân, yêu gia đình, luôn dè dặt như đang cầm ngọc, luôn sợ hãi. Bọn họ vốn là hoa rơi vô chủ, ta rốt cuộc là ngọc trắng bị tỳ vết. [Dan díu với gái làng chơi], sẽ phá tán của cải, lằm lổ chuyện sanh nhai, nhiễm phải những bệnh độc địa, chịu họa to tát. [Đấy là điều răn về] kỹ nữ.

9) Cưới thiếp chỉ vì mong có người nối dõi. Cần gì phải có cả bảy gái tơ? Phấn trắng, son hồng bôi đắp trên đầu lâu! Nói chung, một giấc mộng xuân. Thường thấy phú ông lăm kẻ sủng ái [hầu non], lạnh nhạt đối với vợ cả. Thường xuyên cầu lạc, theo đuổi chuyện dâm tà, sẽ có ảnh hưởng đến tánh mạng rất nặng! [Đấy là điều răn về] hầu thiếp.

10) Nam nữ chung sống là điều chánh đáng, há nên điên đảo âm dương? Ô uế sự trong sạch của người khác, khiến cho kẻ khác ngấm ngấm sỉ nhục. Chính mình chôn sạch thanh danh, lãng phí tiền tài, giảm thọ. Lại còn tự gây tổn hại cho tánh mạng. Xin các vị hãy quay đầu nhìn lại những kẻ ấy, [sẽ thấy] quả báo vàng vạc chẳng sai! [Đấy là điều răn về] nam sắc.

Giới chi tại sắc phú (bài phú khuyên răn kiêng giữ sắc dục)

(dùng chữ trong tựa đề để gieo vần)

Tình thiên lỏng lộng, dục giới mịt mờ. Trí huệ đã mê, si ngốc khó chuộc, cũng đều nghĩ tới vợ vợ, chồng chồng. Nghiêm giữ nếp nhà chẳng rối, ngô hầu cháu cháu, con con. Giữ nghiêm ngặt khuê môn chẳng hư bại, lẽ đâu có kẻ khoét vách? Trợn chẳng có mối mai ong bướm rập rờn, sao đến nỗi có gã vượt tường, đèn chẳng hết món nợ uyên ương? Muôn điều ác, dâm xếp hàng đầu, chốn Diêm Phủ ắt có thêm người! Trăm mối họa ương, đều giáng xuống thân, không chỉ chết non, bại xụi! Xóa tên sổ quế³⁹, sống thì buồn sưng nơi ngõ hẻm bần cùng, chặt hết nhánh cành⁴⁰; chết đi, mộ hoang lấy ai cúng bái? Người người nhớ kỹ Trung Dung, quên khuấy một kinh tránh xa sắc dục trong chín kinh⁴¹. Ai nấy đọc Luận Ngũ lâu lâu, không nhớ điều kiêng sắc từ thuở thiếu niên trong ba điều răn dạy. Huyết khí phần nhiều chưa định, kẻ trí, người ngu, ai giữ vẹn [giới sắc] chẳng dòi, đó chính là hòa. Tinh có thể bồi bổ gân cốt, kẻ tham dâm quá đáng, thể lực khôn bền chống đỡ⁴²! Cây thế bức hiếp bà góa, phá hoại danh tiết khiến người chồng đã mất khóc thầm! Ôm ấp gái trinh, cô dâu mới ôm nhục nghi nan⁴³. Nghĩ mụ ở để

³⁹ Sổ quế (桂籍: quế tịch): Vào thời Tấn Vũ Đế, thượng thư bộ Lại là Thôi Hồng đã tiến cử Khích Sơn làm tả thừa tướng. Tấn Vũ Đế hỏi Khích Sơn nghĩ như thế nào, Khích Sơn tâu: “Thần như bẻ cành quế trong cung trăng, như được một viên ngọc từ núi Côn Luân”. Do vậy, sau này có những thành ngữ “nhất chi đan quế” (một cành quế đỏ), “đan quế”, “phan quế” (vin cành quế), “Quảng Hàn chiết quế” (bẻ quế từ cung trăng) v.v... để chỉ sự thăng tiến trong quan trường. Dần dần, mở rộng thành “Quảng Hàn chiết quế” (bẻ quế từ cung trăng) với ý nghĩa đỗ đạt. Từ đó, có mỹ từ “quế tịch” để chỉ danh sách những người thi cử đỗ đạt trong khoa cử khi trước. “Xóa tên sổ quế” có nghĩa là công danh bị giảm trừ hoặc mất sạch, chẳng đỗ đạt.

⁴⁰ Con cháu ít ỏi, hiếm hoi!

⁴¹ Chín kinh (cửu kinh) ở đây chính là chín điều trọng yếu để thực hiện đạo Trung Dung của Nho gia: 1) Tu dưỡng tự thân. 2) Kính trọng người hiền. 3) Yêu thương che chở thân tộc. 4) Kính trọng bậc đại thần. 5) Chăm sóc các quan, đồng sự. 6) Thương yêu dân chúng. 7) Tận lực khuyến khích các nghề nghiệp phát triển. 8) Ưu đãi khách thương từ xa tới. 9) Đối xử hòa thuận hồng giữ yên chư hầu. Xa lánh sắc dục là một hạng mục trong “kinh thứ nhất” (tu dưỡng tự thân).

⁴² Nguyên văn “huyết khí đa duyên vị định, trí ngu na đắc bất di, hòa giả dã. Tài tiên khả nhị, cưỡng hồ tai, lực mạo năng chi”. Theo cách diễn giải của ông Minh Tịch trong bộ Thọ Khang Bảo Giám Hiện Đại Toàn Dịch, đoạn này phải hiểu như thế này: Kẻ thiếu niên huyết khí chưa định, thân tâm đa dục, bị sắc ma dẫn dụ, dẫu kẻ trí hay người ngu đều khó thoát khỏi ma chướng, huyết và khí hòa hợp mới sinh ra tinh, đó gọi là “hòa giả dã”. Đã có Tinh thì mới có thể bồi dưỡng cái thân máu huyết, tráng kiện gân cốt cho nên nói là “tài khả tiên nhị”. “Tài” chính là nói đến Tinh. “Nhị” (餌) có nghĩa là gân cốt được tinh bồi đắp mà tráng kiện. Thiếu niên đắm đuối dâm dục nên gọi là “cưỡng”. “Cưỡng hồ tai” tức là thiếu niên do thường hành dâm dục đến nỗi thân thể thân thể bị hao tổn, mà vẫn không biết từ bỏ. Do Tinh bị thiếu hụt, nên thân thể suy yếu, sanh nhiều bệnh tật. Vì thế, “lực mạo năng chi” (sức không chống đỡ được).

⁴³ Do bị hạn cuộc theo cách viết trong nguyên văn, những câu này hơi khó hiểu, chúng tôi mạn phép vẽ răn thêm chân như sau: Kẻ phóng đảng chòng ghẹo gái chưa chồng, hoặc làm

giở trò gian dâm, cha con cùng chung chạ! Thấy chị vú để bề xâm phạm, độc hại há thể chữa lành? Tố gái xinh đẹp thường bị vợ cả ghen tuông hành hạ. Cặp kẻ nam sắc, thói xấu long dương⁴⁴ càng khó biết. Đầu lâu đắp thịt, riêng mê đắm kỹ nữ điên cuồng. Bồ Tát rủ mày, cũng giận kẻ ô nhục ni cô thanh tịnh.

Kinh truyện⁴⁵ chép: “*Nam hữu thất, nữ hữu gia, vật tương, vật tương độc dã*” (Trai có vợ, gái có chồng, chẳng nên khinh nhờn họ). Sách Lễ Ký nói: “*Nội ngoại loạn, cầm thú hạnh, tắc tất diệt chi, tắc hữu thiệt thượng sát hoa, hà đoan thố thái*” (Trong ngoài dâm loạn⁴⁶, tức là làm chuyện cầm thú, quốc gia ấy sẽ bị tiêu diệt, lưỡi mọc ung nhọt lở loét, lông mày tạp loạn, lộ vẻ tà dâm)⁴⁷. Dụ người đọa lạc núi tà, phạt người trầm luân biển khổ! Kẻ tự phụ văn nhân tài tử, nhiều phen thốt lời gọi thú phong lưu, khiến người nữ lâm vào cảnh oán thán, bậc trượng phu thất chí, trở thành dung tục. Tả những chuyện hò hẹn dưới trăng, bàn chuyện trong buồng the; một lời tổn thương sự hòa hợp trong trời đất, xằng bậy soạn dâm thư, muôn kiếp chịu tội trong chốn Nê Lê. Diễn xuất vở tuồng dâm ướ, tiếng hát, nụ cười, có ai nghĩ ngợi? Vẽ vời tranh ảnh dâm đăng trong chốn kín đáo, phơi bày vẻ lỏa lồ, há [kẻ nào] có thể không bị vấy bẩn? Say sưa ca hát khúc nhạc diễm tình, hồn phiêu đăng, phách nay tan nát! Ngụy tạo toa thuốc tiên, bổ dương, thái âm, chính là đường lối dẫn vào tam đồ, há chẳng gây thêm oan nghiệt gấp cả trăm lần?

Đã có lời giáo huấn vứt bỏ những khúc ca nước Trịnh⁴⁸, hãy nên nghe theo lời ấy. Nghĩ những bài Tụng nước Lỗ⁴⁹, đều không chứa lời tà vạy. Những giáo huấn ấy hãy còn, sao không dứt niệm dâm, chuyển thành chuộng đức? Không suy

chuyện suồng sã, khiến cho cô dâu mới phải gánh bao nhiêu lời ong tiếng ve châm biếm, nghi ngờ.

⁴⁴ Long Dương: Long Dương tức là Long Dương Quân (không rõ tên thật là gì), là tước hiệu của một viên quan, do rất đẹp trai nên được Ngụy An Ly Vương (Cơ Ngử) say đắm, hết sức sủng ái, phong cho một chức quan lớn để sớm tối kề cận, hoan lạc. Theo chương Ngụy Sách trong Chiến Quốc Sách, có lần cùng vua đi câu cá, Long Dương Quân khóc lóc, tỏ ý lo ngại trong tương lai sẽ có người dâng người đẹp hơn để hầu hạ vua, khiến vua sẽ ruồng rẫy ông ta. Ngụy An Ly Vương bèn hạ lệnh: “Kẻ nào dám dâng mỹ nữ, mỹ nam lên vua, sẽ bị tru di cửu tộc”. Sau này, chữ Long Dương thường được dùng để chỉ đồng tính luyến ái nam.

⁴⁵ Truyện (傳) nói chung là những bản chú giải các tác phẩm kinh điển trong Nho gia. Câu này xuất phát từ sách Quả Tử, không rõ chữ Truyện ở đây chỉ tác phẩm chú thích nào.

⁴⁶ Ông Minh Tịnh giảng: “Nội ngoại loạn” nghĩa là trong gia tộc làm chuyện loạn luân, đó là nội loạn. Chung chạ bừa bãi với người ngoài, đó là ngoại loạn.

⁴⁷ Câu này trích từ sách Lễ Ký, thiên Nhân Thế, chúng tôi dịch câu này theo lời dẫn giải của trang từ điển trực tuyến Bách Độ.

⁴⁸ Khổng Tử đã từng phê bình những khúc dân ca nước Trịnh chứa toàn lời lẽ dâm đăng.

⁴⁹ Lỗ Tụng là những bài hát ca ngợi đức đẹp hoặc bậc hiền nhân trích từ các khúc hát của nước Lỗ.

ngữ hòng giữ đạo vô vi; hễ có vật, ắt sẵn pháp tắc. Nghĩ đến lúc sẩy tay nơi vách đá cheo leo, lửa dục khó hùng! Hãy gấp quay đầu nơi bờ kia, đừng đắm chìm trong làn sóng dữ!

Có thể sửa lỗi, phúc vẫn có thể tự cầu, thiện càng có thể chuyển đời; chắc chắn có thể tiêu họa chẳng lường. Kẻ áo xanh dẫn đi, Hồng học sĩ tăng thêm tuổi thọ. Giấy vàng gói tối, Hạng tú tài chột đỗ đạt cao⁵⁰. Thoát bởi đó, mà xoay chuyển cũng nhờ vào đó, báo ứng phân minh, chẳng thể trốn tránh, vẫn có thể thay đổi. Vãn hồi trong khoảnh khắc, tội chẳng giáng xuống kẻ sám hối. Mộng dự vào cõi thanh lương, chuyện phi lễ chớ nên theo đuổi⁵¹. Bóng, mền mên mang trời đất⁵², hãy chí thành thực hiện. Trong luân thường kỷ cương, chỉ chú trọng hiền đức, chẳng quan tâm sắc đẹp⁵³, vui thú vợ con. Cưới hỏi đúng lễ, ai nấy ngâm bài “*đào non vu quy*”⁵⁴. Đừng ham vẻ đẹp tươi non, mơn mớn bên ngoài, màn loan đẹp mộng, cúi đầu vẻ mặt mơ hồ, sáo phượng, lời ca mới mẻ, bóng quỷ kéo lưỡi đáng gờm!⁵⁵

Trong tâm rắn dè như sắt, há vướng vào lưới pháp hay sao? Trên đầu chữ Sắc (色), vốn đã chứa đao (刀), sát cơ đã lộ. Sống ham niềm hoan lạc hữu hạn, chết chịu nỗi khổ vô cùng. Có thể nhẫn, kiên nhẫn, nhẫn nại rất mực, thần phải kính phục. Thấy chuyện dâm, ý dâm, lời dâm, đều ngừa trời giận. Phải cự tuyệt kẻ toan dâm bôn, ngâm câu gió mát, trăng thanh⁵⁶, càng phải nêu cao quyết liệt

⁵⁰ Xin xem cụ thể những chuyện này trong phần phúc thiện và họa dâm án.

⁵¹ Theo ông Minh Tịch, đoạn này nên hiểu như sau: Đã phạm tà dâm, báo ứng sẽ xảy đến, chẳng thể trốn tránh nên nói là “chẳng thể trốn tránh”, nhưng nếu khi gặp báo ứng, sám hối, thì chẳng tái phạm thì vẫn có thể giảm nhẹ quả báo nên nói là “vẫn có thể thay đổi”. Người đã sám hối, nghiệp chướng tiêu trừ, xa lìa ác báo, ngủ nghỉ an ổn, chẳng gặp ác mộng.

⁵² Câu này xuất phát từ thành ngữ “khâm ảnh vô tâm” (chẳng thẹn với bóng áo). Thành ngữ này lại xuất phát từ chương Thận Độc trong bộ Tân Luận: “Cố thân hằng cư thiện, tắc nội vô ưu lự. Ngoại ô úy cụ. Độc lập nhi bất quý ảnh, độc tắm bất quý khâm” (Vì thế, thân luôn giữ điều thiện, ắt trong là chẳng có lo âu, ngoài chẳng sợ hãi. Đứng một mình chẳng thẹn với cái bóng của chính mình, ngủ một mình chẳng thẹn với mền).

⁵³ Chỉ quan tâm vợ có hiền thực, đức hạnh hay không, chẳng bận tâm vợ có nhan sắc hay không.

⁵⁴ Đây là nói đến bài Đào Yêu trong thiên Quốc Phong của kinh Thi: “Đào chi yêu yêu, chúc chúc kỳ hoa, chi tử vu quy, nghi kỳ thất gia” (Cây đào non mơn, chi chít những hoa, nàng về nhà chồng, êm ấm thuận hòa). Cổ văn thường dùng chữ Đào Yêu để chỉ hạnh phúc gia đình đầm ấm.

⁵⁵ Ông Minh Tịch giảng: Đừng ham tưởng thiếu nữ xinh tươi đẹp đẽ, hoặc thiếu niên dung mạo sáng sủa, khôi ngô, đến nỗi do tham đắm sắc đẹp đến nỗi trong giấc ngủ vẫn mơ mộng, trước tác hoặc diễn tấu những ca từ dâm đảng để rồi chết đi bị đọa vào địa ngục Bạt Thiệt.

⁵⁶ Ý nói đến chuyện ông Lục Công Dung cự tuyệt kẻ dâm bôn dùng thơ quyến rũ, chòng ghẹo (xin xem câu chuyện này trong phần Phúc Thiện).

câu “*khe sương, sông tuyết!*”⁵⁷ Đối với thú vui chồng vợ, cũng chớ nên ham hố quá nhiều! Chuyện giường chiếu của người khác, há nên dễ dãi rêu rao? Kẻ khinh bạc chốn thanh lâu, thôi đừng phóng túng ba năm! Ngọc trắng không tỳ vết, do nhàn nhã, viết thành bài phú.

Nhận định: Bài phú này do danh sĩ xứ Việt Trung⁵⁸ là thương nhân Bái Đình soạn. Có một đêm, ông ta mộng thấy Văn Xương Đế Quân bảo: “Người có tài soạn thơ phú, sao không soạn một bài phú giới sắc, hãy vì ta mà cảnh tỉnh người đời”. Tỉnh giấc, ông ta liền viết ra bài này. Lúc đặt bút viết, dường như có thần giúp sức, từng chữ đều khít khao đúng lý, từng câu đều khiến [người đọc] sáng mắt, kinh tâm. Nguyện bậc văn nhân tài sĩ trong thiên hạ, hãy nên ngâm vịnh nhiều lượt, suy nghĩ kỹ càng!

⁵⁷ Luôn dè dặt như vào khe sâu đầy sương phủ, hoặc đi trên mặt sông đóng băng.

⁵⁸ Việt Trung chính là Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang hiện thời.

SỰ CHỨNG

Phước thiện án (những câu chuyện kể về được phước do làm lành)

* Trong niên hiệu Tuyên Đức⁵⁹ đời Minh, Văn Trung Công Tào Nãi thi đậu khoa thi Hương, được bổ làm Học Chánh⁶⁰. Do ông không nhậm chức, nên được đổi sang làm chức Điển Sứ⁶¹ huyện Thái Hòa. Do bắt cướp, bắt được một cô gái, giữ tại công quán. Cô ta rất đẹp, muốn theo ông. Ông nghiêm khắc quở: “Há có thể xâm phạm gái chưa chồng ư?” Bèn lấy giấy viết bốn chữ “*Tào Nãi bất khả*” (Tào Nãi chẳng thể) đem đốt. Sáng ra, gọi mẹ cô ta đến lãnh về. Về sau, khi đang làm văn sách trong kỳ thi Đình, chợt có một tờ giấy bay tới rớt trước ghế, có bốn chữ “*Tào Nãi bất khả*”, thế là ý văn dôi dào, đậu Trạng Nguyên.

* Thầy thuốc họ Trần ở Dư Hàng, có người nghèo mắc bệnh nguy ngập được ông Trần chữa lành, mà cũng chẳng đòi phải đền đáp. Về sau, do đụt mưa, ông Trần vào nhà ấy. Mẹ chồng bảo vợ người ấy hãy ngủ với ông để báo ân. Người vợ vâng lời, đến khuya bèn mò đến chỗ ông, thưa: “Ngài đã cứu chồng thiếp. Đây là ý mẹ chồng”. Ông Trần thấy cô ta trẻ tuổi, xinh đẹp, cũng động tâm, tận lực kiểm chế [dục niệm], tự nhủ: “Không thể được”. Cô ta nài ép, ông Trần liên tiếp bảo: “Không được!”, ngồi đợi trời sáng. Cuối cùng, gần như chẳng thể kềm mình được, lại hô to hai chữ: “*Hai chữ ‘không thể’ quá khó!*” Trời vừa rạng sáng bèn bỏ đi. Ông Trần có đứa con đi thi. Quan giám khảo loại bỏ bài văn của nó, chợt nghe có tiếng hô: “Không thể”. Khêu đèn đọc lại, lại gạt bỏ. Lại nghe có tiếng hô liên tiếp: “Không thể”. Cuối cùng quyết ý loại bỏ, chợt nghe có tiếng hô to “*hai chữ ‘không thể’ khó quá*” liên tục không dứt. Do vậy bèn cho đậu. Sau khi yết bảng [công bố kết quả], [quan chủ khảo] bèn gọi nó đến hỏi nguyên do. Đứa con ấy cũng chẳng hiểu. Trở về, kể với cha, cha bảo: “Đấy là chuyện lúc ta còn trẻ, không ngờ trời báo đáp ta như thế”.

* Phùng Thương tuổi đã trung niên chẳng có con. Vợ thường khuyên chồng cưới thiếp để sanh con trai. Về sau, trên đường lên kinh đô, ông mua một người thiếp. Đã ký xong bằng khoán, giao tiền, hỏi tên tuổi cô ta; cô ta nức nở, không đáp được. Cố gạn hỏi, cô đáp: “Do cha thiếp nhận chuyển giao hàng hóa cho quan phủ, [bị thất thoát] mà mắc nợ, phải đem thiếp bán đi để lấy tiền trả nợ”. Ông Phùng thương xót, lập tức trả cô ta về với cha, chẳng đòi tiền lại. Khi trở về, vợ hỏi: “Người thiếp đâu rồi?” Ông kể cặn kẽ nguyên do. Vợ bảo: “Ông dụng tâm

⁵⁹ Tuyên Đức là niên hiệu của Minh Tuyên Tông (Châu Chiêm Cơ) từ năm 1425 đến năm 1435.

⁶⁰ Học Chánh (學正) là chức quan quản nhiệm quy củ, khảo thí trong trường Quốc Tử Giám.

⁶¹ Điển sứ (典史) là chức quan thuộc cấp huyện, châu, thấp hơn Tri Huyện một bậc, có trách nhiệm bắt phạm nhân, điều tra các vụ án, canh tù, lưu giữ hồ sơ vụ án.

như thế, lo gì không con”. Mấy tháng sau, vợ hoài thai. Buổi tối hôm vợ ông sắp sanh, người trong làng đều thấy tiếng trống, tiếng kèn rộn rã, tuyên bố: “Đưa Trạng Nguyên tới nhà họ Phùng”. Sanh con trong ngày hôm ấy, tức là Phùng Kinh. Về sau, [Phùng Kinh] đỗ Tam Nguyên, làm quan tới chức Thái Tử Thiếu Sư⁶², rồi làm Tể Tướng, quan chức rất vinh hiển.

* Đời Minh, ông Tôn Kế Cao ở Vô Tích, dạy học tại một nhà nọ. Bà chủ sai cô hầu gái biểu thầy một chén trà, trong chén có bỏ một chiếc nhẫn vàng. Ông Tôn giả vờ không biết, bảo cô hầu gái dọn đi. Đêm đến, cô hầu đến gõ cửa, bảo: “Bà chủ đến đây!” Ông vội lấy một tấm ván lớn, chặn cửa không cho vào. Ngày hôm sau xin về, người khác hỏi nguyên do, ông đáp: “Học trò không thể dạy được!” Trọn chẳng lộ chuyện ấy. Về sau, ông Tôn đỗ Trạng Nguyên, con cháu quý hiển.

* Cha ông Châu Toàn ở Ôn Châu, đông con, nhà nghèo. Hàng xóm giàu có, không con, sai người thiếp xin giống. Đêm đến, mời cha ông Châu Toàn uống rượu, người chồng giả vờ say lui ra, người thiếp ra bồi tiếp, nói rõ nguyên nhân. Cha ông Toàn kinh ngạc, vùng đứng dậy, nhưng cửa đã đóng, bèn vung tay viết lên không trung rằng: “*Muốn truyền thuật gieo giống, lại sợ thần trên trời*”, xoay mặt vào vách, không ngó ngang tới [người thiếp ấy]. Năm Ất Mão niên hiệu Chánh Thống⁶³, ông Châu Toàn thi Hương trúng tuyển. Thái Thú⁶⁴ năm mộng thấy đón tiếp vị Tân Trạng Nguyên, tức là ông Châu Toàn, trên cờ hiệu đề chữ lớn “*muốn truyền thuật gieo giống, lại sợ thần trên trời*”. Quan Thái Thú chẳng đoán được nguyên do. Quả nhiên, ông Toàn đỗ Trạng Nguyên vào năm Bính Thìn. Thái Thú chúc mừng, nhân đấy, kể lại chuyện đã thấy trong mộng. Cha ông Toàn thưa: “Đấy là câu nói do lão phu đã viết lên không trung vào hai mươi năm trước”, còn tên họ của người trong chuyện trọn chẳng nói ra.

⁶² Thái Tử Thiếu Sư chính là thầy dạy học cho Thái Tử. Thái Tử thường có ba vị quan kèm cặp, gọi là Thái Tử Thái Sư, Thái Tử Thái Phó và Thái Tử Thái Bảo. Lại đặt ra ba chức quan phụ tá gọi là Đông Cung Tam Thiếu, tức Thái Tử Thiếu Sư, Thái Tử Thiếu Phó và Thái Tử Thiếu Bảo.

⁶³ Chánh Thống là niên hiệu từ năm 1436 đến năm 1449 của Minh Anh Tông (Châu Kỳ Trấn). Ở đây, có lẽ năm Âm Lịch đã bị chép lầm, vì không có năm nào là năm Ất Mão (乙卯) trong niên hiệu Chánh Thống. Có lẽ là năm Đinh Mão (丁卯, 1447), tức năm Chánh Thống thứ mười hai.

⁶⁴ Thái Thủ (太守, ta thường đọc thành Thái Thú), còn gọi là Quận Thủ là người đứng đầu một quận. Chức vụ này đã có từ thời Chiến Quốc, vì các nước chư hầu đều chia thành nhiều quận, viên quan đứng đầu một quận sẽ gọi là Quận Thủ. Đến khi nhà Tần xóa bỏ chế độ chư hầu, chia toàn thể Trung Hoa thành ba mươi sáu quận thì Quận Thủ có oai quyền rất lớn. Mãi đến đời Tây Hán mới đổi Quận Thủ thành Thái Thủ. Sau khi nhà Đông Hán thiết lập chức châu mục thì Thái Thủ mới thấp hơn Châu Mục hoặc Thứ Sử một cấp. Từ đời Tùy trở đi, chức quan Thái Thủ bị phế trừ. Từ đời Tống trở đi, Tri Phủ hoặc Tri Châu thường được gọi thông tục là Thái Thủ.

* Đời Minh, ông Lục Công Dung ở Thái Thương, dáng dấp rất đẹp đẽ. Vào năm Thiên Thuận thứ ba (1459)⁶⁵, đi thi ở Nam Kinh. Trong quán trọ, có nữ nhân nửa đêm đến chỗ ông ngủ, toan tăng tị. Thoạt đầu, ông viện cớ mắc bệnh, hẹn đêm sau. Cô ta lui ra. Ông bèn làm thơ rằng: “*Phong thanh nguyệt bạch dạ song hư, hữu nữ lai khuy tiếu độc thư, dục bả cảm tâm thông nhất ngữ. Thập niên tiền dĩ bạc Tương Như*” (Song thưa gió mát trăng thanh, cô gái ngáp ghé trêu anh học trò, mượn đàn toan những hẹn hò, mười năm trước đã phụ phàng Tương Như). Đợi đến sáng, ông mượn cớ rời khỏi. Mùa Thu năm ấy đi thi. Trước đó, cha ông ta nằm mộng thấy quan Quận Thủ tặng cờ, tấm, [kèm thêm một đội] trống, kèn. Trên tấm biển ấy, đề bốn chữ “*nguyệt bạch phong thanh*”. Người cha nghĩ là điềm báo con thi đậu, viết thư gởi cho ông. Ông càng thêm dè dặt. Về sau, đỗ Tiến Sĩ, làm quan tới chức Tham Chánh⁶⁶.

* Ở Tỳ Lăng, có một ông họ là Tiền, làm việc thiện, nhưng không có con nối dõi. Trong làng có cụ Dụ bị kẻ có thế lực xiết nợ, bị gông xiềng giam cầm, vợ con đói rét, xin vay tiền ông. Ông trao tiền đúng số, chẳng giữ bằng khoán mượn nợ. Chuyện được giải quyết, cụ Dụ dẫn vợ con đến cảm tạ. Bà vợ ông Tiền thấy con gái của họ xinh đẹp, muốn mua về làm thiếp. Vợ chồng ông Dụ hoan hỷ. Ông Tiền bảo: “Thừa dịp người ta gặp khó khăn tức là bất nhân. Ý ta vốn làm lành, kết cục trở thành chuyện để thỏa dục, tức là bất nghĩa. Ta thà không có con, quyết chẳng dám phạm!” Vợ chồng ông Dụ khóc lóc bái tạ, lui về. Tối hôm ấy, vợ ông Tiền nằm mộng thấy có vị thần bảo: “Chồng bà âm đức rất trọng, sẽ ban cho bà đứa con quý”. Năm sau, quả nhiên sanh một trai, đặt tên là Thiên Tứ. Vào năm mười tám tuổi, [Thiên Tứ] liên tiếp đỗ đạt, làm quan đến chức Ngự Sử.

* Trầm Đồng ở Quy An, có tên tự là Quán Di, nhà nghèo. Người anh trong họ là Tốn Châu giới thiệu ông đến nhà sui gia dạy trẻ vỡ lòng. [Nhà ấy] mẹ góa, con thơ. Một đêm, bà góa đến dụ dỗ ông làm chuyện chim chuột, Trầm Đồng nghiêm khắc cự tuyệt. Ngày hôm sau liền từ tạ trở về. Bà góa sợ lộ chuyện, sắm sửa lễ vật van nài [Trầm Đồng trở lại dạy học]. Lại thúc giục Tốn Châu mời giùm mấy lượt, ông đều chẳng nhận lời. [Tốn Châu] vắn hỏi nhiều lần, ông Đồng trọn chẳng hé môi, chỉ nói “bất tiện” mà thôi! Năm sau, [Trầm Đồng] đỗ đạt, làm quan tới chức Tuần Phủ.

⁶⁵ Thiên Thuận là niên hiệu của Minh Anh Tông (Châu Kỳ Trấn) từ năm 1457 đến năm 1464 sau khi giành lại ngôi vua từ tay em trai là Minh Cảnh Đế (Châu Kỳ Ngọc)

⁶⁶ Tham Chánh (參政) là một chức quan khá cao cấp trong nền hành pháp thuở trước. Cùng với Đồng Bình Chương Sự (同評章事, Tể Tướng) và Xu Mật Sứ (樞密使) gọi chung là Chấp Chánh. Các vị như Phạm Trọng Yêm, Vương An Thạch... đã đều từng đảm nhiệm chức vụ này.

* Vương Chí Nhân là thương gia ở tỉnh An Huy, đã ba mươi tuổi không có con. Có thầy bói nói: “Vào tháng Mười này, ông sẽ gặp đại nạn”. Ông Vương vốn hết sức tin tưởng tài bói toán của người ấy; do vậy, vội vàng sang Tô Châu kiếm điểm sổ sách để [mau chóng] quay về quê nhà. Buổi chiều, ngẫu nhiên tản bộ, thấy một phụ nữ gieo mình xuống nước. Ông Vương vội lấy mười lạng bạc, gọi thuyền chài cứu lên. Hỏi nguồn cơn, cô ta đáp: “Chồng tôi làm công sống qua ngày, tôi nuôi lợn bán lấy lời. Hôm qua đem bán, không ngờ bị trả toàn là bạc giả, sợ chồng trở về trách mắng, không muốn sống nữa, cho nên toan tìm cái chết”. Ông Vương thương xót, bù tiền đầy đủ. Cô ta trở về kể với chồng, chồng không tin, bèn cùng với vợ tới chỗ ông Vương hỏi han. Ông Vương đã ngủ. Bà vợ gõ cửa, gọi to: “Người đàn bà gieo mình xuống nước đến cảm tạ”. Ông Vương sáng giọng quát: “Người là thiếu phụ, ta là người khách lẻ loi. Đêm khuya làm sao gặp gỡ cho được?” Người chồng run sợ, thưa: “Vợ chồng tôi cùng có mặt”. Ông Vương bèn khoác áo ra tiếp. Cửa vừa mới mở, bỗng tường đổ sụp, chiếc giường ông đã nằm bị đè nát vụn. Vợ chồng người ấy cảm thán từ biệt. Sau đó, ông trở về nhà. Thầy bói gặp mặt, hết sức kinh hãi, bảo: “Khấp mặt ông hiện toàn nét âm chất. Ất là ông đã từng cứu mạng người khác. Sau này, phúc sẽ chẳng thể lường được!” Về sau, ông sanh liên tiếp mười một đứa con, thọ đến chín mươi sáu tuổi, vẫn khoẻ mạnh.

* Dương Hy Trọng đời Tống là người huyện Tân Tân. Lúc còn hàn vi, ngồi dạy học tại một nhà giàu ở Thành Đô. [Tay nhà giàu ấy] có một người thiếp xinh đẹp, tự phụ tài sắc, tới chỗ ông ở để lả lơi chòng gheo. Hy Trọng nghiêm mặt cự tuyệt. Vợ ông Hy Trọng nằm mộng thấy thần bảo: “Chồng bà ở một mình nơi đất khách, trong chốn phòng kín chẳng dám khinh nhờn, sẽ đỗ đạt đứng đầu nhiều người, hòng tỏ rõ thiện báo”. Năm sau, quả nhiên ông Dương đỗ đầu tỉnh Tứ Xuyên.

* Hiếu liêm họ Trình ở Huy Châu, nhà ở bên một con suối nhỏ. Cây cầu gỗ bắc qua suối rất hẹp. Có một cô gái đến thăm người thân đi qua đó, trượt chân, rơi xuống nước. Hiếu liêm sai người cứu lên, sai vợ hong khô quần áo. Trời đã tối, [cô ta] không thể trở về, lại bảo vợ ngủ chung với cô ta. Hôm sau, đưa cô ta về nhà mẹ. Bố mẹ chồng [sắp cưới của] cô ta nghe tin, không vui, bảo: “Con dâu chưa qua khỏi cửa, đã ngủ đêm tại nhà người ta, chẳng phải là hạng gái tốt đẹp”, sai bà mối từ hôn. Hiếu liêm nghe tin, đích thân đến đó, tận lực khuyên nhủ, khiến cho cô ta được thành hôn. Chưa đầy một năm, chồng chết, để lại một đứa con trong bụng vợ. Từ đấy, bà góa dạy con, đọc sách dưới đèn, thường ứa nước mắt nói: “Nếu con thành danh, đừng quên ơn của ông hiếu liêm họ Trình”. Đứa con ấy còn bé đã đỗ đạt, năm Bính Thìn đi thi Hội, mỗi khi viết xong một bài, ắt đều đọc to lên, vỗ bàn đắc ý. Sau đấy bỗng òa khóc âm ỉ. Khéo sao, hiếu liêm ở trong

lều thi gần đó, vội hỏi nguyên cớ. Thiếu niên đáp: “Bảy bài văn đều tốt bậc đấng ý, chẳng ngờ muội đèn rơi xuống, đều đốt thủng quyển chép bài thi, ắt sẽ bị loại bỏ. Cháu khóc là do lẽ ấy”. Ông Trình nói: “Tiếc cho bài văn hay, trở thành vô dụng. Nếu chịu cho tôi chép lại, thi đậu, tôi sẽ hậu tạ”. Thiếu niên bèn trao quyển thi cho ông Trình chép. Quả nhiên, ông đỗ Tiến Sĩ. Sau khi yết bảng, thiếu niên đến chỗ ông Trình đòi báo đáp. Ông Trình rót rượu mời uống; do đó, thiếu niên hỏi: “Ngài có âm đức gì chẳng, do văn chương của tôi mà thành danh?” Ông Trình tự xét lại đời mình, chẳng có âm đức chi khác. Thiếu niên cố gạn hỏi không ngừng, thật lâu sau, ông Trình kể chuyện trước kia đã từng cứu một người nữ. Thiếu niên quỳ mọp xuống đất, lạy thưa: “Tiên sinh là đại ân nhân của mẹ cháu, dám đòi báo đáp ư?” Nhân đó, kể lại lời mẹ thường khóc kể trước đèn, và coi ông Trình như là thầy mình. Hai nhà bèn kết sui gia.

* Từ Ngang là người xứ Dương Châu, đi thi Hội vào mùa Xuân. Trong kinh thành có thầy bói họ Vương đoán quẻ phần nhiều rất đúng. Ông Từ đến xem bói, ông Vương bảo: “Tướng ông không có con, biết làm sao được?” Về sau, ông Từ thi đậu, làm quận thủ Tây An. Trên đường, mua được một cô gái rất xinh đẹp làm thiếp. Ông Từ hỏi han dòng dõi. Cô ta đáp: “Cha tôi là ông X... làm quan xứ nọ, mất vào năm nọ. Vào năm đói kém, tôi bị kẻ cường bạo bắt đem bán tới đây”. Ông Từ hết sức thương xót, liền đốt bằng khoán, chẳng lấy cô ta làm thiếp. Đến chỗ trấn nhậm, sắm sửa đầy đủ của hồi môn, chọn người đàn ông hoàng để gả. Mãn nhiệm, trở về kinh, ông Vương trông thấy, kinh hãi nói: “Tướng ông khác hẳn, khắp mặt toàn là tướng có con cái. Lẽ nào chẳng phải là do âm đức gây nên ư?” Chẳng lâu sau, người tiểu thiếp của ông sanh liên tiếp năm đứa con!

* Diêu Tam Cửu vốn họ Biện, học rộng, giỏi thơ văn, ngồi dạy học tại nhà họ Hoài. Có cô gái thường lén nhòm ngó, ông Biện tỉnh bơ, chẳng ngó ngàng tới. Một hôm, ông phơi giày ngoài sân, cô gái viết thư bỏ vào đó. Nhận được thư, ông Biện mượn cớ, từ tạ quay về. Viên Di Hạnh [viết thư thăm dò, trong thư] có kèm một bài thơ, có những câu [ngụ ý châm chọc] như sau: “*Nhất điểm trình tâm kiên phi thạch, xuân phong đào lý mạc tương sai*” (Một tấm lòng trinh bền tựa đá, gió xuân đào mạn chẳng thềm ngõ). Ông Biện viết thư trả lời, cực lực biện định hoàn toàn chẳng có chuyện [trăng hoa] ấy. Viên Di Hạnh trình trọng viết lên phong bì của bức thư ấy như sau: “*Đức hết sức sâu dày, con cháu ắt hưng thịnh*”. Về sau, con ông Biện là Kham, chắc là Tích, đều đỗ Tiến Sĩ.

* Lâm Tăng Chí là người Ôn Châu, thờ Phật, giữ giới. Một hôm, mộng thấy bảng trời, thấy đề tên mình đỗ thứ mười. Dưới đó, viết sáu chữ: “*Bất sát, bất dâm chi báo*” (Quả báo do chẳng giết, chẳng dâm). Năm Mậu Thìn, quả nhiên ông đỗ hạng mười.

* Hà Trùng do làm nghề y mà nổi tiếng. Có người họ Tôn ở cùng quận mắc bệnh đã lâu chẳng lành, mời ông Trùng đến chữa trị. Vợ người ấy ngậm nói với ông Trùng: “Chồng tôi bị bệnh đã lâu, của cải đã bán sạch hết rồi. Xin đem thân tôi để đền đáp tiền thuốc”. Ông Trùng nghiêm mặt, từ chối: “Sao bà lại hồ đồ nói như vậy? Nhưng hãy yên tâm, đừng lo, ta sẽ chữa trị cho chồng bà, đừng dùng chuyện ấy làm xấu ta, cũng như ô nhục chính mình”. Vợ người ấy hổ thẹn, cảm kích, lui ra. Đêm ấy, ông mộng thấy có một vị thần, dẫn đến một tòa công thự. Vị chủ tòa công thự ấy bảo: “Người làm nghề y có công, lại chẳng do người ta gặp cảnh ngặt nghèo mà dâm loạn phụ nữ của kẻ khác. Ta tuân theo sắc chỉ của Thượng Đế, thưởng cho người một chức quan, tiền năm vạn đồng”. Chẳng lâu sau, Thái Tử bị bệnh, [hoàng đế] hạ chiếu vời Hà Trùng đến chữa trị, [Thái Tử] lành bệnh. Vua ban thưởng chức quan và tiền bạc đúng như giấc mộng.

* Cha của Cao Thượng Thư ở Dương Châu buôn bán khắp một dải Nam Kinh và Hán Khẩu. Ở nơi quán trọ, thường ngửi thấy mùi hương An Túc ngát mũi. Một hôm, bỗng thấy một vệt kẽ hở nơi vách tường, ông dòm qua khe hở, thấy cô gái đang ngồi một mình. Hôm sau, ông hỏi thăm chủ nhân, hóa ra cô ấy là con gái ông ta. Hỏi sao không gả đi, ông ta đáp: “Chọn rể khó lắm!” Vài hôm sau, ông tìm kiếm được một chàng rể, bảo chủ nhân: “Tôi thấy chàng X... ở hàng xóm rất được, muốn đứng ra làm mai. Ông thấy thế nào?” Chủ quán trọ đáp: “Ý tôi cũng nghĩ thế, nhưng nhà đó nghèo nàn!” Ông bảo: “Không sao đâu! Tôi sẽ cho họ mượn tiền chi phí hôn lễ”. Bàn xong chuyện cưới gả, còn tặng nhà ấy mấy chục lượng bạc để lo liệu tốt đẹp hôn sự. Ông trở về, mộng thấy thần nói: “Ông vốn không có con, nay ban cho ông một đứa, có thể đặt tên là Thuyên”. Năm sau, quả nhiên sanh một trai. Về sau, Thuyên đỗ Tiến Sĩ, làm quan tới chức Thượng Thư.

* Chư sanh⁶⁷ Trầm Loan ở Tùng Giang, tuổi đã trung niên vẫn chưa có con nối dõi. Nhà nghèo, phải đi làm gia sư. Một đêm, trở về nhà gặp mưa, cửa đã đóng. Nghe trong nhà có tiếng gái tơ. Hỏi vợ [vọng qua cửa] thì ra là con gái nhà hàng xóm do thấy vợ ông ta quạnh quẽ nên đến bầu bạn. Ông Trầm dặn vợ đừng mở cửa, đội mưa lách đi, ngủ tại đạo quán. Trong đêm ấy, mộng thấy Thượng Đế

⁶⁷ Chư sanh (諸生) là danh hiệu gọi chung những thư sinh đã được vào học trường công. Nói chi tiết, những người đã đỗ Tú Tài (còn gọi là Cống Sanh), đã đủ tư cách dự vào tầng lớp sĩ đại phu, được vào học các trường quốc lập tại châu, huyện, phủ thì gọi chung là Tường Sanh. Nói cụ thể, người đã đậu kỳ thi Hương với điểm ưu có thể được chọn vào học trường Quốc Tử Giám thì gọi là Cống Sanh. Học trò xuất thân là con quan, do thành tích ưu tú được vào học Quốc Tử Giám thì gọi là Giám Sanh. Học trò trường phủ huyện, được cấp gạo hàng tháng thì gọi là Tăng Sanh. Những người được lấy thêm ngoài con số quy định của Tăng Sanh thì gọi là Phụ Sanh. Những người học giỏi, hoàn cảnh khó khăn, chưa đỗ đạt, sẽ được châu huyện trợ cấp, nhưng mỗi năm phải thi cử để xét xem có đủ tư cách giữ địa vị ấy hay không, được cấp gạo hàng tháng thì gọi là Lãm Sanh (hay Lãm Thiện Sanh).

trao cho sợi tơ hai màu. Tỉnh giấc thì mới là giờ Tý. Thấy trong điện thờ bốn phía sáng rực, năm sắc chói mắt. Chính là vì mây tan, trăng chiếu vào điện thờ khiến mọi vật rực rỡ. Từ đấy, ông sanh liên tiếp hai đứa con, trưởng là Văn Hệ, thứ là Khả Thiệu, nối tiếp nhau đỗ đạt.

* Đồi Thanh, Thái Khải Truyền ở huyện Đức Thanh thoát đầu đi thi Hương, khi ấy, không có con. Vợ dành riêng ba mươi lạng để mua một người thiếp. Đón người thiếp về, [cô ta] cứ khóc mãi không thôi. Ông hỏi nguồn cơn, [cô ta] thưa: “Chồng tôi do mắc nợ trong quân doanh cho nên đến nỗi này”. Ông bèn đi suốt đêm đi đến nhà chồng cô ta, bảo [người nhà của anh ta]: “Tôi sẽ vì mấy người giải quyết chuyện này. Nay tôi không thể về; hễ về thì tâm tư lẫn hành vi đều không minh bạch”. Đợi đến khi người lính từ quân doanh trở về, ông Thái nói cặn kẽ nguyên do cùng người đó, bảo: “Ông lấy giấy nợ ra đây, tôi sẽ trả tiền”. Ông bèn sai người đem kiệu rước người vợ trả lại cho chồng, tặng họ ba mươi lạng bạc. Về sau, phu nhân liền sanh con. Năm Canh Tuất (1670) đời Khang Hy, ông thi đậu.

* Đồi Minh, Văn Chánh Công Tạ Thiên, thuở trẻ, ngồi dạy học tại nhà nọ ở Tỳ Lăng. Có cô gái thừa dịp cha mẹ đi vắng, đến dụ dỗ ông tăng tị. Ông khuyên can: “Phụ nữ chưa lấy chồng mà đã thất thân với người khác, sẽ bị điểm nhục suốt đời, sẽ khiến cho cha mẹ, chồng, họ hàng đều bị mất mặt”. Ông nghiêm mặt, cự tuyệt. Cô gái ấy hổ thẹn, rút lui. Ngày hôm sau, ông lập tức từ tạ, xin nghỉ dạy. Về sau, vào năm Ất Mùi (1475) trong niên hiệu Thành Hóa⁶⁸, ông đỗ Trạng Nguyên, làm quan tới chức Thừa Tướng, con là Phi làm quan đến chức Thị Lang⁶⁹.

* Phí Xu là người đất Thục (Tứ Xuyên) lên kinh đô thi Hội. Vào lúc chàng vạng, một người đàn bà tới bảo: “Tôi là con nhà buôn vải vóc. Sau khi xuất giá, chồng chết, nghèo hèn, không trở về nhà được, xin theo nương cậy ông”. Ông Phí nói: “Ta chẳng muốn phạm tội phi lễ, sẽ mời cha người đến đón”. Cho người hỏi dò cha người ấy khắp nơi, cho biết tình trạng của nữ nhân ấy. Cha cô ta khóc lóc, cảm tạ, đem con gái về. Ngay trong năm ấy, ông Phí thi đậu, làm quan đến chức Thái Thú.

⁶⁸ Thành Hóa là niên hiệu của Minh Hiến Tông (Châu Kiến Thâm) từ năm 1464 cho đến năm 1487. Ất Mùi là năm Thành Hóa thứ mười một.

⁶⁹ Thị Lang (侍郎) là chức quan đã có từ đời Hán, là thuộc hạ của Thượng Thư. Đời Đông Hán quy định, năm đầu nhậm chức sẽ gọi là Lang Trung, năm thứ hai gọi là Thượng Thư Lang, năm thứ ba trở đi mới gọi là Thị Lang. Từ đời Tùy trở đi, quyền hành của Thượng Thư Đài lớn dần, quyền lực và trách nhiệm của Thị Lang cũng tăng theo. Đời Thanh, đổi với mỗi bộ lại còn lập ra Hữu Thị Lang và Tả Thị Lang. Như vậy, Thị Lang tương đương với chức Thứ Trưởng hiện thời.

* Ông Cận ở Trấn Giang đã năm mươi tuổi mà không con. Dạy trẻ võ lòng tại huyện Kim Đan. Thấy con gái nhà hàng xóm khá xinh xắn, vợ ông liền bán thoa, xuyên, mua về làm thiếp. Ông trở về nhà, bà vợ bày rượu trong phòng, bảo ông: “Tôi đã già chẳng thể sanh nở. Nàng này khá hiền lành, chắc có thể sanh con nối dòng cho nhà họ Cận”. Ông cúi đầu, đổ mặt tía tai. Bà vợ cho rằng mình có mặt thì chồng sẽ ngần ngại, bèn đi ra, đóng chặt cửa lại. Ông bèn leo qua cửa sổ thoát ra, bảo vợ: “Ý bà tốt lành, nhưng tôi thường bông bẽ cô ta thuở bé, luôn mong cô ta sẽ được gả vào chỗ đàng hoàng. Tôi đã già rồi, lại còn lắm bệnh, chẳng thể làm nhục cô ta được”, bèn trả cô ấy về. Năm sau, bà vợ sanh ra Văn Hy Công, mười bảy tuổi đã đậu Giải Nguyên⁷⁰, năm sau đỗ nghè. Về sau, [Văn Hy Công] là một vị Tể Tướng hiền đức.

* Thư sinh họ Tào ở Tùng Giang đi thi. Ở quán trọ, có người đàn bà tìm đến [du dỗ]. Ông Tào kinh hãi, vội chạy sang chỗ khác tá túc. Đi nửa đường, thấy có ánh đèn dẫn đường, dẫn vào một tòa cổ miếu. Nghe đánh trống thăng đường, ông Tào phủ phục trước miếu. Nghe trong điện thờ xướng danh những người được ghi tên trong bảng tân khoa. Tới người thứ sáu, lại [có nha lại] bẩm rằng: “Ông X... gần đây làm chuyện sai trái, Thượng Đế gạch tên, hãy nên bù người nào vào?” Thần nói: “Ông Tào ở Tùng Giang chẳng hành dâm với người đàn bà ở quán trọ, là bậc chánh khí, đáng thêm tên vào”. [Nha lại] bèn thêm tên ông Tào vào. Ông Tào [nghe phán bảo như vậy] vừa sợ hãi, vừa vui mừng. Quả nhiên [về sau] đỗ thứ sáu.

* Đồi Minh, tại Chiết Giang có viên Chỉ Huy Sứ⁷¹, mời thầy đến dạy con. Thầy bị bệnh, con đem mền đắp cho thầy đỡ mồ hôi, vô ý cuộn theo cả chiếc hài của mẹ làm rớt dưới giường của thầy. Thầy lẫn trò đều không biết. Chỉ Huy Sứ trông thấy, bèn nghi ngờ, vào hỏi vợ, vợ chẳng nhận, bèn sai đưa tố gái giả vờ vâng lệnh vợ đến mời thầy, cầm dao chờ sẵn sau đó. Hễ thầy mở cửa sẽ giết ngay. Thầy nghe tiếng gõ cửa, hỏi chuyện gì. Đưa tố gái thưa: “Bà chủ cho mời thầy”. Thầy nổi giận, quát mắng đưa tố gái, không chịu mở cửa. Chỉ Huy Sứ lại ép vợ mình đích thân đến mời. Thầy vẫn kiên quyết cự tuyệt, bảo: “Tôi được ông Đông mời về, há lén lút làm chuyện xấu xa ư? Xin hãy mau quay về”, trợn chẳng mở cửa. Viên Chỉ Huy Sứ mau chóng nguôi giận. Hôm sau, thầy xin thôi dạy. Viên Chỉ Huy Sứ cảm tạ, thưa: “Tiên sinh đúng là bậc quân tử” rồi mới kể lại chuyện ấy để tạ tội. Ngay trong năm ấy, thầy thi đỗ, làm quan to.

⁷⁰ Kể từ đời Minh, người đỗ đầu trong kỳ thi Hương gọi là Giải Nguyên.

⁷¹ Đồi Minh, nhằm phân tán quyền lực quan lại đứng đầu các tỉnh (tức quan Tuần Phủ), triều đình đã lập ra ba chức quan khác biệt dưới Tuần Phủ, gồm Đô Chỉ Huy Sứ (gọi tắt là Chỉ Huy Sứ, trông nom việc quân sự), Bố Chánh Sứ (coi hành việc hành chánh và tài chánh), và Án Sát Sứ (coi việc kiện tụng, tư pháp).

* Ông Lâm Mậu Tiên ở Tín Châu, tài học hơn người, đã được chọn đi thi Hương. Nhà hết sức nghèo, đóng cửa, đọc sách. Vợ một tay hàng xóm rất giàu, chán ghét chồng thất học, riêng hâm mộ tài danh của Mậu Tiên, ban đêm tìm đến toan chung chạ. Mậu Tiên quả trách: “Nam nữ khác biệt, lễ pháp chẳng dung. Trời, đất, quỷ thần la liệt đông kín, há có thể ô nhục ta ư?” Bà ta hổ thẹn lui về. Năm sau, Mậu Tiên thi đậu, ba đứa con trai đều đậu Tiến Sĩ.

* Đời Thanh, ông Viên ở Thiểm Tây. Do giặc Sấm (Lý Tự Thành)⁷² dấy loạn, cha con thất lạc, trôi nổi, ngụ tại Giang Nam, muốn cưới thiếp sanh con. Vừa mua được vợ, rước về nhà ông Viên, cô ta xoay lưng về ánh đèn, khóc lóc. Ông Viên gạn hỏi, cô ta đáp: “Chẳng có gì khác. Chỉ vì trong nhà đói nghèo, chồng muốn tìm cái chết, cho nên thiếp bán thân để chồng được sống. Thiếp nghĩ tới vợ chồng tình sâu nghĩa nặng trước nay; vì thế, khôn ngăn đau thương vậy”. Ông thương xót, xoay lưng ngồi đợi sáng. Ngoài số tiền bán thân ra, còn tặng thêm một trăm lạng, trả người vợ cho chồng, bảo họ hãy buôn bán. Vợ chồng họ khóc lóc ra đi. Về sau, họ muốn tìm một cô gái chưa chồng, tặng cho ông Viên để sanh con, nhưng tìm đã lâu chẳng được. Ngẫu nhiên tới Dương Châu, gặp một người đem một đứa bé khô ngô muốn bán; do vậy, họ bàn riêng với nhau: “Ta chưa tìm được cô gái nào. Trước hết, hãy mua đứa trẻ này về hầu hạ ông Viên, có gì là không được?” Bèn mua lấy, vượt sông, tặng nó cho ông Viên. Ông Viên nhìn kỹ, thì ra là đứa con đã bị thất lạc. Báo ứng thần kỳ như thế đó!

* Đời Minh, Văn Định Công Lục Thụ Thanh là người xứ Vân Gian. Năm Tân Sửu, ông lên miền Bắc. Khi ấy, quận thủ là Vương Công Hoa nằm mộng thấy trong sân của miếu Thành Hoàng có nhiều cây to đều vang ra tiếng tán thán ông ta là bậc thiện sĩ. Do vậy, gọi bố vợ của ông ta là ông Lý đến hỏi: “Thường ngày, Thụ Thanh đã làm những việc thiện nào?” Ông ta thưa không biết rõ, [chỉ biết Thụ Thanh] đối với chuyện tà sắc chẳng cầu thả mà thôi! Về sau, [Thụ Thanh] đỗ đầu kỳ thi Hội, con là Ngạn Chương đậu Tiến Sĩ vào năm Kỷ Sửu.

⁷² Lý Tự Thành (1606-1645) vốn có tên là Hồng Cơ, người huyện Mễ Chỉ tỉnh Thiểm Tây, giỏi võ nghệ, xuất thân là phu dịch trạm chuyên chạy công văn cho triều đình. Do làm ăn tắc trách, Tự Thành bị đuổi việc, lại mắc nợ khắp nơi. Từng bị thừa kiện, phải đeo gông cùm, may được bạn bè chạy chọt mới thoát. Cuối năm đó, ông ta giết chủ nợ. Khi biết vợ ngoại tình, ông giết luôn vợ, trốn đi đăng lính, làm đến chức Bá Tổng dưới trướng Tổng Binh Cam Châu là Dương Khải Cơ. Do thất thoát quân lương, để trốn tội, Lý Tự Thành bèn giết cấp trên là tham tướng Vương Quốc và huyện lệnh, dựng cờ khởi loạn. Do nhà Minh đã suy yếu, đồng thời bị quân Hậu Kim tấn công liên tiếp càng suy yếu hơn, Lý Tự Thành thừa thế xưng vương, chiếm được kinh thành, lật đổ nhà Minh, xưng đế, lấy hiệu là Đại Thuận. Về sau, Ngô Tam Quế liên minh cùng quân Thanh đánh bại Lý Tự Thành, quân Thanh chiếm trọn Trung Hoa. Lý Tự Thành chạy trốn, đến chùa Giáp Sơn ở huyện Thạch Môn, tỉnh Hồ Nam bèn xuống tóc đi tu, xưng hiệu là hòa thượng Phụng Thiên Ngọc. Có thuyết khác nói ông ta bị giết tại núi Cửu Cung, nhưng thuyết thứ nhất khả tín hơn vì được chép trong nhiều sách huyện chí của tỉnh Hồ Nam.

* Đường Cao thuở trẻ đọc sách dưới đèn, có cô gái lả lối chòng ghẹo, xé giấy dán cửa sổ. Ông dán lại xong xuôi, đề thơ rằng: “*Đào chỉ song dung dị bổ, tồn nhân âm chất tối nan tu*” (Giấy dán song, xé rồi dễ vá; tồn đức người, há dễ đèn bù?) Về sau, một vị Tăng đi qua cửa nhà ấy, thấy có một tấm biển đề chữ Trạng Nguyên, hai bên treo hai ngọn đèn, trên đèn viết hai câu ấy, lấy làm lạ, hỏi han. Sau này, quả nhiên Đường Cao đỗ Trạng Nguyên.

* Đồi Minh, Trương Úy Nham ở Giang Âm nằm mộng thấy mình tới một tòa nhà cao, tìm được một danh sách ghi tên người đỗ đạt, trong ấy có nhiều dòng bị bỏ trống. Hỏi người bên cạnh, họ bảo: “Đấy là danh sách người dự thi năm nay”. Hỏi vì sao nhiều tên bị bỏ trống. Đáp: “Thi cử thì cứ ba năm khảo hạch [đức hạnh] một lần, phải là kẻ tích đức, không lầm lỗi thì mới có tên. Những chỗ bị khuyết là tên của những kẻ được ghi tên từ trước, do gần đây mới phạm lỗi nên bị xóa tên”. [Người ấy] chỉ vào một hàng sau đó, bảo: “Ông bình sinh chẳng có dâm nghiệp, có lẽ sẽ được ghi bổ sung vào đây, hãy nên biết tự thương xót mình”. Khoa thi năm ấy, quả nhiên đỗ hạng một trăm lẻ năm.

* Đồi Minh, thư sinh họ Tôn ở Ninh Ba, nhà nghèo, đi dạy võ lòng cho trẻ. Suốt năm, chẳng qua là được trả mấy lạng bạc. Về sau, mất chỗ dạy học, bèn ở nhờ nhà họ Trương ở Đường Tây, sao chép [sách vở để lấy tiền công sống qua ngày]. Đứa tớ gái nhà ấy chờ đêm thâu tìm đến rủ rê chim chuột. Ông nghiêm khắc cự tuyệt. Đứa tớ gái bèn dan díu với một thầy giáo khác cùng sống trong nhà ấy. Đến tiết Đoan Ngọ, ông giáo ấy xin thôi dạy học vì bị sanh ghẻ lở, trị mãi không lành. Ông được cử làm gia sư để thay thế. Về sau, gặp người chú tại cửa sông, người chú bảo: “Do con ta bị bệnh, ta cầu đảo Thành Hoàng. Đèn nằm mộng thấy Thành Hoàng ngồi trên điện, gọi nha lại đem sổ ghi tên kẻ đóit rét ra sửa. Người hầu đọc tên để thần xem xét. Đọc hơn mười mấy tên, tới tên của cháu, ta ngầm hỏi nha lại: “Họ Tôn do duyên cớ gì mà được sửa chữa?” Nha lại đáp: “Người này năm bốn mươi sáu tuổi, lẽ ra phải bị chết đóit trong khi lưu lạc bên ngoài. Do đêm Mười Tám tháng Tư năm nay, cự tuyệt ả nọ dụ dỗ làm chuyện dâm bôn. Vì vậy được tăng thêm tuổi thọ hai kỷ (hai mươi bốn năm), sửa thành được ghi tên trong sổ hưởng lộc. Ta rất mừng cho cháu vậy”. Về sau, ông được người theo học càng đông. Mỗi năm thu được hơn trăm lạng bạc. Đến năm ông bốn mươi sáu tuổi, nhằm đúng năm Vạn Lịch 36 (1608), giá gạo vọt lên rất cao, người chết khá đông, nhưng ông vẫn dư dả. Đến khi con ông đã trưởng thành, nhà đã giàu to. Đến tuổi cổ hy (bảy mươi), ông không bệnh tật mà mất.

* Văn Hy Công Đào Đại Lâm lúc mười bảy tuổi, dung mạo đẹp đẽ, đi thi Hương. Ở chỗ trọ, có cô gái hàng xóm đến [dụ dỗ] ăn nằm; ba lần tìm đến, ông đều ba lượt từ khước, rồi tìm chỗ trọ khác. Chủ chỗ trọ ban đêm nằm mộng thấy thần bảo: “Ngày mai có bậc tú sĩ đến, chính là người sẽ đỗ đầu. Do người ấy lập

chí đoan chánh, có thể không loạn dân cùng đưa con gái dân bôn, Thượng Đế đặc biệt cho đỡ đầu”. Chủ chỗ trọ kể chuyện nằm mộng với ông Đào, ông Đào càng thêm gắng sức. Sau đó, ông Đào đỗ Bảng Nhãn, làm quan tới chức Đại Tông Bá⁷³.

* Cha ông Thời Bang Mỹ là nha tướng tại Trịnh Châu. Tuổi đã sáu mươi mà không có con. Một lần, áp tải quân lương tới Thành Đô, vợ bảo hãy mua thiếp đem về. Ông tìm được một cô gái rất đẹp, ngó thấy cô ta dùng vải trắng buộc tóc. Hỏi han, cô ta khóc đáp: “Cha thiếp vốn là người xứ Đô Hạ, làm lính hầu cho phó quan của châu này, [bị chết], đưa quan tài đến đây thì không [đủ tiền để] trở về, [mẹ phải] đem bán thiếp để lo tang ma”. Cha ông Bang Mỹ thương xót, đem tiền giúp đỡ bà mẹ, trả lại con gái. Lại còn lo liệu thỏa đáng cho họ trở về. Khi trở về nhà, ông kể chuyện này với vợ. Bà vợ bảo: “Giúp người ta trong cơn nguy cấp, đức hạnh rất lớn; chuyện nạp thiếp tôi sẽ lo liệu cho ông”. Không lâu sau, bà vợ hoài thai. Một đêm, mộng thấy một người sắc vàng tía ngồi đoan nghiêm giữa nhà. Sáng ra bèn sanh Bang Mỹ. Bang Mỹ đỗ đầu kỳ thi Hội, làm quan tới chức Lại Bộ Thượng Thư.

* Đời Minh, cha của Triệu Bình Trung, [Bình Trung] là Trạng Nguyên năm Mậu Tuất (1598) trong niên hiệu Vạn Lịch, làm áp dụện⁷⁴. Có người do thừa kế chức tước của cha mà làm Chỉ Huy Sứ bị tù oan. Ông Triệu dốc sức giúp đỡ mới được thả. Chỉ Huy Sứ cảm kích, hổ thẹn vì không thể đền ơn, bèn dâng con gái làm hầu non cho ông. Ông Triệu xua tay bảo: “Đó là con gái nhà đảng hoàng, không thể được”. Người ấy cứ nài ép, lại xua tay: “Không được”. Rốt cuộc chẳng thuận theo. Về sau, con ông (Triệu Bình Trung) ngồi xe công, trên đường có người bám vào kiệu của ông nói: “Đây là vị Trạng Nguyên nhà ông Không Được Phép”, nói mấy lượt như thế. Khi thi đậu, Bình Trung quay về, kể chuyện cùng cha. Ông bố thở dài nói: “Đó là chuyện hai mươi năm trước, ta chưa hề kể với ai. Thế mà thần minh lại nói với con”.

* Ông Lữ Cung làm gia sư tại nhà nọ, ban đêm thường đọc sách. Có góa phụ trẻ tuổi ở gần nhà bỗng nương theo ánh trăng tìm tới [gạ gẫm]. Ông nghiêm khắc cự tuyệt. Hôm sau, cô ta lại sai thị tỳ cầm sang biếu hai con cá bằng ngọc. Ông đập nát ngọc. Đứa tớ gái hổ thẹn lui về. Về sau, ông làm tới chức Cung Bảo, chưa

⁷³ Đại Tông Bá (大宗伯) chính là một chức quan coi về lễ nghi thuộc Lục Khanh vào đời Tây Châu. Do vậy, sau này, người ta quen gọi Lễ Bộ Thượng Thư là Đại Tông Bá.

⁷⁴ Áp Duyệt (邑掾): Duyệt (掾) có nghĩa là “giúp đỡ”. Do vậy, chức phó quan thường gọi là Duyệt. Áp Duyệt là quan phó áp. Chữ Áp không có nghĩa hẹp như xóm ấp trong tiếng Việt. Thời Chiến Quốc, lãnh thổ một nước chư hầu gọi là Ấp (từ đó diễn thành ý nghĩa “đất phong của các quan to cũng được gọi là Ấp hay Thái Ấp”). Về sau, chữ Ấp chỉ kinh đô của một nước, dần dần biến chuyển thành ý nghĩa đô thành lớn, một thị trấn đông dân cư. Ấp ở đây phải hiểu theo nghĩa “huyện”, vì quan huyện thường được gọi là Ấp Ủy hoặc Ấp Tế.

hề kể với ai chuyện này. Ngẫu nhiên, trong khi dạy học có nhắc tới, trọn chẳng tiết lộ danh tánh của người ấy!

* Đời Tống, ông Hoàng Tĩnh Quốc làm phán quan ở Nghi Châu. Một đêm, bị dẫn vào cũi âm. Viên quan trong cũi âm hỏi: “Ở Nghi Châu có một chuyện tốt đẹp, ông có biết hay không?” Sai nha lại đem sổ cho xem. Thì ra có thầy thuốc tên là Niếp Tùng Chí, vào ngày tháng năm đó, đến chữa bệnh tại một nhà nọ ở Hoa Đình. Vợ người bệnh ấy muốn dan díu với ông, Tùng Chí tận lực cự tuyệt. Thượng Đế sắc truyền Tùng Chí được tặng thọ hai kỷ, con cháu hai đời đều đỗ đạt. Tĩnh Quốc quay về, kể với Tùng Chí. Tùng Chí đáp: “Tôi chưa hề kể chuyện này với vợ con, không ngờ đã được ghi chép trong sổ sách cũi âm”. Về sau, quả nhiên Tùng Chí sống thọ, con lẫn cháu đều đỗ đạt.

* Đời Minh, Mao Lộc Môn vào độ tuổi nhược quan (hai mươi tuổi) sang Dư Diêu học, ở trọ nhà họ Tiền ngay trước cửa miếu thờ Thành Hoàng. Có đứa tớ gái xinh đẹp, hâm mộ phong thái của chàng Mao. Một đêm, mò tới thư phòng, [giả vờ] gọi kiểm mèo. Lộc Môn bảo: “Vì sao cô một mình tới đây gọi kiểm mèo?” Đứa tớ gái cười đáp: “Tôi chẳng phải là gọi tiểu miêu (mèo con), mà là thích Đại Mao”. Lộc Môn nghiêm mặt, đáp: “Cha sai ta đi xa cầu học. Nếu vô lễ xâm phạm cô, ngày sau, làm sao nhìn cha được? Lại còn có mặt mũi nào nhìn gặp chủ nhân của cô?” Đứa tớ gái hổ thẹn lui ra. Về sau, Lộc Môn thi đỗ vào khoa Mậu Tuất (1538) trong niên hiệu Gia Tĩnh, làm quan tới chức Phó Sứ, thọ chín mươi tuổi.

* Viên nha lại họ Cố ở Bắc Tân Quan, Hàng Châu, vâng lệnh quan sang Giang Nam lo việc. Ban đêm, ông dừng thuyền bên bờ sông tại Tô Châu, thấy một thiếu phụ toan trâm mình, bèn ngăn lại, hỏi han. Cô ta đáp: “Chồng thiếp do thiếu quan lương⁷⁵ mà bị bắt giam, tánh mạng sẽ mất trong sớm tối, không nỡ lòng thấy chồng chết trước, cho nên tự tận”. Ông Cố mở túi tiền, biếu cô năm mươi lạng bạc. Cô ta cảm tạ, rời đi. Khi trở về, thuyền lại đi qua chỗ ấy, ông đến quán rượu ngồi, khéo sao đối diện cửa quán chính là nhà của thiếu phụ ấy. Vợ kể chuyện ấy với chồng, mời ông về nhà, bày rượu tiếp đãi. Chồng bảo vợ: “Cái ân cứu mạng do nghèo nàn chẳng báo đáp được. Nàng hãy ngủ với ông ta để đền đáp”. Do vậy, họ giữ ông Cố ngủ lại. Nửa đêm, người vợ đến chỗ ông Cố ngủ [toan ân ái]. Ông Cố dứt khoát cự tuyệt, khoác áo trốn về thuyền. Khi ấy, trong thành Hàng Châu bị hỏa hoạn, cháy rụi mấy chục nhà. Mọi người thấy trong ánh lửa có vị thần mặc giáp vàng, tay vung vẩy lá cờ đỏ vòng quanh một ngôi nhà.

⁷⁵ Quan lương (官糧) ở đây là lương thực chu cấp cho một cơ quan hành chính như huyện, phủ vào thời đấy. Chồng cô ta đảm trách chuyển vận lương thực hay coi kho mà để thất thoát nên mới bị tội.

Lửa cháy tới đó, bèn dồn ngược lại. Khi lửa tắt nhìn xem thì ra là nhà ông Cố, mọi người đều cho là vì âm đức mà ra!

* Đồi Minh, Văn Nghị Công La Luân đi thi Hội. Thuyền đi qua Tô Châu. Đêm nằm mộng, [La Luân] thấy Phạm Văn Chánh Công (Phạm Trọng Yên) đến thăm, bảo: “Trạng Nguyên năm sau thuộc về tay ngươi”. Ông Luân khiêm tốn từ tạ, chẳng dám nhận. Ông Phạm bảo: “Chuyện ở lâu nọ vào năm nọ, quả thật đã gây tiếng vang rất lớn. Dùng chuyện này để báo đền ngươi vậy!” Do đó, La Luân nhớ năm xưa đã từng cự tuyệt kẻ nữ dâm bôn ở lâu ấy. Giác mộng đúng là chẳng hư vọng, đến khi thi Đình, quả nhiên đậu hạng nhất.

* Đồi Minh, Mạc Văn Thông ở Vân Gian chuộng làm lành, sống cách quận thành hai dặm. Nhà ông ta nhiều đời theo nghề nông. Một hôm, cầm hai mươi lạng bạc vào hương trấn mua thóc giống, đậu thuyền ở Hoàng Phố. Thấy có hai người trói một cô gái, muốn dìm xuống bến sông. Ông Mạc hỏi thăm, họ đáp: “Đây là con gái của chủ nhân tôi. Chủ nhân tôi xét thấy cô này tư tình với kẻ khác, nên sai đem dìm xuống dòng nước chảy xiết!” Ông Mạc nói: “Cô gái nhỏ này thì biết gì chớ? Lại chẳng chính mắt thấy chuyện đó, không chừng là chuyện chẳng thật, mong hãy thả đi, xin đền hai mươi lạng”. Cô gái được cứu thoát, dập đầu trước ông Mạc, xin theo hầu hạ chiếu chẵn. Ông Mạc bảo: “Há có phải vì ta yêu mến dung mạo của cô! Mà là đặc biệt thương xót cô trẻ tuổi bị chết mờ ám đó thôi! Nay trời đã tối mịt, mà thuyền ta nhỏ hẹp khó dung. Cô hãy mau lên bờ, đi đến chỗ có ánh đèn là được rồi”. Đêm ấy, trở về nhà, mộng thấy thần bảo: “Ông cứu mạng người khác, âm đức sâu nặng. Trời báo đáp cho ông có con cháu hiền hòa”. Về sau, con ông là Thắng do đậu khoa thi Minh Kinh⁷⁶, được làm quan. Cháu là Hạo, đỗ thứ hai trong kỳ thi Hương. Con Hạo tên là Ngu cũng đậu Cử Nhân. Con của Ngu là Như Trung cũng đỗ thứ hai trong kỳ thi Hương, đậu Tiến Sĩ vào năm Mậu Tuất (1538) trong niên hiệu Gia Tĩnh, làm quan tới chức Phương Bá⁷⁷. Cô gái ấy bỏ trốn, được một văn sĩ thân nhận, sanh sáu đứa con trai, một

⁷⁶ Minh Kinh là một khoa thi được đặt ra từ đời Hán dưới thời Hán Vũ Đế, đến đời Tống Thần Tông thì bị phế trừ. Do khoa thi này chú trọng khảo hạch mức độ tinh thông nghĩa lý của kinh điển Nho gia nhất là Tứ Thư và Ngũ Kinh, nên gọi là Minh Kinh. Tuy vậy, Minh Kinh yêu cầu không cao lắm, có nhiều cấp bậc, tối thiểu là thông thạo một bộ đại kinh (chẳng hạn như Lễ Ký, Xuân Thu Tả Truyện), một bộ trung kinh (như Châu Lễ, Lễ Nghi) và một bộ tiểu kinh như Xuân Thu Cốc Dương Truyện là được rồi. Do đó mới có thành ngữ: “Tam thập lão Minh Kinh, ngũ thập thiếu Tiến Sĩ” (ba mươi tuổi mà đậu Minh Kinh là đã quá già, năm mươi tuổi mới đỗ Tiến Sĩ vẫn còn trẻ lắm). Từ đời nhà Minh trở đi, những người đã đỗ Cố Sanh (Tú Tài) đều gọi chung là đậu Minh Kinh. Thậm chí, do đỗ đạt làm quan đều gọi là “đã đậu Minh Kinh”.

⁷⁷ Phương Bá là cách gọi thông tục chức Thừa Tuyên Bố Chánh Sứ Ty Bố Chánh Sứ, còn gọi là Phiên Đài hoặc Phiên Ty. Như tên gọi đã chỉ ra, chức vụ này chính là vị Bố Chánh Sứ đứng đầu cơ quan Thừa Tuyên Bố Chánh Sứ Ty. Một Thừa Tuyên Bố Chánh Sứ Ty cai quản

đưa trong số ấy bằng tuổi với Ngu. Hà Tam Úy viết bộ Thiện Nhân Truyện đã chép chuyện này!

* Tường sanh họ Liễu nhập học tại đất Hàng, do sang thăm người thân, mắc mưa, tìm chỗ ngủ tạm tại một vườn hoang. Trước đó, đã có một thiếu phụ đụt mưa tại đấy. Liễu sinh suốt đêm không có ý lạ gì khác, ngồi ngay ngắn dưới mái thềm bên ngoài. Đến sáng bèn bỏ đi. Người đàn bà ấy chính là vợ của tường sanh họ Vương. Cô ta cảm phục đức hạnh của Liễu sinh bèn kể chuyện với chồng. Ông chồng đâm ra nghi ngờ. Về sau, Liễu sinh đi thi Hương, bài văn của chàng đã bị loại. Trong khoảnh khắc, bỗng lại thấy đặt trên bàn. Quan giám khảo kinh dị, đọc kỹ bài văn ấy, chẳng thấy có ý hay nào, lại loại bỏ. Về sau, sắp đem các quyển bài thi đạt điểm trình lên chủ khảo, lại thấy quyển bài thi của Liễu sinh ở trong số ấy. Do vậy nghĩ tên học trò này ắt có âm đức, bèn cùng trình lên. Rốt cuộc Liễu sinh đậu hạng bảy mươi mốt. Khéo sao, [bài thi của] Vương sinh được xếp cùng phòng với Liễu sinh⁷⁸. Khi tấn yết (thí sinh đến triều bái quan giám khảo sau khi thi đậu), Vương sinh có mặt. Vị chủ khảo của phòng ấy kể rõ nguyên do chọn lựa Liễu sinh; nhân đấy, cật vấn. Liễu sinh nghĩ không còn chuyện nào khác, bèn thưa lại chuyện đụt mưa. Vương sinh cảm thán, đón vợ về sum họp, lại đem em gái gả cho Liễu sinh tục huyền.

* Đồi Minh, Cố Tá làm châu lại⁷⁹ tại Thái Thương, biết nỗi oan của người bán bánh họ Giang bèn bẩm lên quan. Được thả ra, ông Giang dẫn con gái tới nhà ông Tá, thưa: “Không có gì để đền đáp, xin hãy nhận đưa con gái này làm thiếp”. Ông Tá nhất quyết từ chối. Về sau, nhiệm kỳ nha lại đã hết, ông Tá làm việc tại nha môn Thị Lang. Một hôm, ông tới nhà riêng của quan Thị Lang. Phu nhân của quan Thị Lang trông thấy ông Tá, bèn nói: “Ông chẳng phải là Cố đề khổng⁸⁰ ở Thái Thương ư? Có biết tôi hay không?” Ông Tá ngạc nhiên. Phu nhân nói: “Tôi là con gái người bán bánh. Về sau, được bán cho một thương nhân. Thương nhân nuôi tôi như con gái. Tôi được gả làm vợ lẽ cho tướng công, sau đấy, trở thành chánh thất (vợ cả). Thường hận không có cách nào để báo đền ân đức. Tôi sẽ nói với tướng công chuyện này”. Quan Thị Lang sau khi đã biết rõ chuyện này, [tâu

một khu vực rất lớn, tương đương với một tỉnh hiện thời. Đến đời Thanh, chức vụ Bộ Chánh Sứ chỉ là phụ tá của Tuần Phủ, đặc trách sự vụ hành chánh.

⁷⁸ Do số lượng quyển thi nhiều, nên phải chia thành nhiều phòng để chấm thi. Mỗi phòng do một vị khảo quan (thường là một vị khoa bảng văn tài lỗi lạc) đứng đầu, dưới vị ấy có các vị quan cấp thấp hơn phụ tá.

⁷⁹ Châu lại: Tiếng gọi chung người giúp việc hoặc thuộc cấp của quan đứng đầu một châu (tức tri phủ hoặc tri châu).

⁸⁰ Đề Khổng (提控) có hai nghĩa: Một là chức quan trông coi về binh quyền; hai là tiếng tôn xưng các nha lại làm việc dưới quyền tri phủ hoặc tri huyện, vì Đề Khổng có nghĩa gốc là khổng chế hoặc chương quản. Chữ Đề Khổng ở đây hiểu theo nghĩa thứ hai.

lên hoàng đế]. Vua Hiếu Tông [nhà Minh] hết sức khen ngợi, thăng cấp cho Cố Tá làm chức Lại Bộ Chủ Sự⁸¹.

* Vào năm Kỷ Hợi (1659) niên hiệu Thuận Trị nhà Thanh, Từ Lập Trai ở Côn Sơn là người đỗ đầu khoa thi Đình. Vừa mới thi đỗ không lâu, có người đến van vái tại miếu Thành Hoàng; do đó, bèn ngủ lại miếu. Nửa đêm, thấy thần oai nghiêm thăng tòa, gọi người ấy bảo: “Người có biết duyên do khiến cho ông Từ đỗ Trạng Nguyên hay không? Họ Từ nhiều đời chẳng dâm, tích lũy đức hạnh đã lâu, cảm động lòng trời. Nay đỗ Trạng Nguyên mới chỉ là khởi đầu [cho những sự báo ứng tốt lành về sau]. Công danh tuy kín nhiệm, quả báo sáng vằng vặc. Ta nói cho người biết tường tận, hòng khiến cho những kẻ mê mờ đối với chuyện đứng đầu trong muôn điều ác (tức tà dâm) đều giác ngộ”. [Thành Hoàng] nói xong, [thuộc hạ] thét dẹp đường, rời đi. Người ấy kính cẩn ghi lại để truyền bá rộng rãi. Về sau, [em trai ông Từ] là Kiện Am thi đậu trong khoa thi năm Canh Tuất, [người em kế là] Ngạn Hòa thi đỗ trong khoa thi năm Quý Sửu. Ba anh em ruột đều đỗ Trạng Nguyên, con cháu nối tiếp nhau đỗ đạt.

* Đời Minh, ở huyện Tiên Đường, ông Lục Tả Thắc là người hiếu thảo với cha mẹ, hòa thuận với anh em, học rộng, nghe nhiều, những hạnh tốt đẹp không thể kể xiết, nhưng âm đức của ông ta người khác càng khó biết tới. Ông đã từng trọ tại một căn nhà riêng của người bạn. Tối đến, có một phụ nữ xinh đẹp lén lút tìm tới [giờ trò chuyện rữ]. Ông Thắc nghiêm khắc cự tuyệt, chẳng chấp thuận. Cô ta xấu hổ, lui ra. Hôm sau, ông bèn mượn cớ rời đi, không ai biết chuyện. Đức hạnh, phẩm đức của ông Thắc tuy chưa tỏ lộ rõ rệt, nhưng con cháu ông ta đều do được tuyển làm Hiếu Liêm hay đỗ các kỳ thi Minh Kinh mà vang danh khắp làng nước. Chắt là Tông Giai đậu Giải Nguyên trong khoa thi Hương, kế đó đỗ khoa thi Hội⁸². Con cháu đều rạng rỡ, thi đậu hạng cao, chưa hề gián đoạn. Quan Thị Ngự Ngộ Thanh Đàn ở Thạch Môn là học trò của ông Thắc, từng nghe kể chuyện này bèn chép lại. Hiện thời, [chuyện này] được chép trong bộ Cảm Ứng Thiên Đồ Thuyết, Vương Cú ở Kim Đàn đã soạn bài ký.

* Đời Minh, Mạo Khởi Tông từ bé đã kiên thành tụng niệm Cảm Ứng Thiên. Năm Mậu Ngọ đi thi Hương, hôn mê như đang nằm mộng, cảm thấy thần giúp

⁸¹ Chủ Sự là cấp quan văn thuộc hàm Chánh Lục Phẩm, trực thuộc các ty thuộc Lục Bộ, Lý Phiên Viện, Thái Bộc Tự, và Tông Nhân Phủ. Nhiệm vụ chủ yếu là quản lý văn kiện cũng như ghi chép các sự kiện. Theo quy chế đời Minh, trong Lại Bộ gồm nhiều ty, đứng đầu mỗi ty là Lang Trung, viên phó quan sẽ gọi là Viên Ngoại Lang, kế đó là Chủ Sự.

⁸² Nguyên văn “tiệp nam cung” (nhận được tin mừng từ nam cung). Theo quy chế đời Hán, Thượng Thư Sảnh được coi là nằm ở phía Nam của cung vua, cho nên Thượng Thư Sảnh thường gọi là Nam Cung. Từ đời Tống trở đi, do Lễ Bộ thuộc quyền quản trị Thượng Thư Sảnh, nên Lễ Bộ cũng gọi là Nam Cung. Vì các kỳ thi Hội đều do Lễ Bộ tổ chức nên hễ thi đậu trong kỳ thi Hội, đều gọi là “tiệp Nam Cung”.

sức viết xong văn sách, đỗ đạt trong kỳ thi Hương, nhưng rớt kỳ thi Hội, phải quay về. Ông phát nguyện viết chú giải thêm cho sách Cảm Ứng Thiên. Do vậy, nghĩ tới chuyện hiếu sắc là chuyện hết sức tởn đức. Vì thế, đối với điều “*kiến tha mỹ sắc*” (thấy sắc đẹp của kẻ khác) đã chép đầy đủ các chuyện báo ứng.

Người giúp chép lại là La Hiến Nhạc ở Nam Xương. Năm Tân Dậu, ông La được chọn vào học trường huyện. Đến tháng Giêng năm Mậu Thìn, ông La mộng thấy ba vị tiên, một là cụ già đầu bạc áo vàng [đứng giữa], hai thiếu niên mặc áo tía đứng hầu hai bên. Ông cụ lấy ra một quyển sách, nhìn thiếu niên bên trái, bảo: “Người đọc đi”. Người đứng bên trái đọc rõ ràng rất lâu, ông La trộm nghe, thì ra là toàn bộ lời chú giải của ông Mạo đối với hai câu “*kiến tha mỹ sắc...*”. Đọc xong, ông cụ bảo: “Đáng thi đậu!” Cụ xoay qua nhìn người đứng bên phải, bảo: “Người hãy làm một bài thơ vịnh”. Người ấy liền vịnh rằng: “*Tham tương chiết quế Quảng Hàn cung, tu tín tam thiên sắc thị không. Khán phá thế gian mê nhân tướng. Bảng hoa nhất đáo mãn thành hồng*” (Cành quế cung trăng toan muốn bẻ, phải tin trần thế, sắc là không. Nhìn thấu tướng mê trong thế giới, bảng hoa nức tiếp khắp toàn thành). Ông La tỉnh giấc, gửi thư cho Mạo Khởi Tông, thuật cặn kẽ chuyện trong mộng, bảo: “Ngài sẽ thi đậu, nhưng hai chữ Bảng Hoa khó hiểu”. Khi niêm yết kết quả khoa thi, quả nhiên ông Mạo đỗ cao. Về sau, ở thư phòng của Trần Tông Cửu, ông Mạo thấy trong sách Loại Thư có chú giải về hai chữ Bảng Hoa như sau: “*Vào thời Đường, khi bộ Lễ yết bảng, sẽ gọi những họ hiếm thấy là Bảng Hoa*”. Họ Mạo (冒) [do hiếm thấy] quả thật tương ứng [với chữ Bảng Hoa].

Họa dân án (Những chuyện mắc họa vì dân)

* Lý Đăng đỗ Giải Nguyên⁸³ lúc mười tám tuổi. Về sau, đến tuổi năm mươi, vẫn chẳng đỗ Tiến Sĩ. Đến chỗ Diệp pháp sư để nhờ Sư hỏi nguyên nhân. Sư thưa hỏi Văn Xương Đế Quân. Đế Quân sai thư lại cầm sổ đến, chỉ rõ: “Khi Lý Đăng sanh ra, được Thượng Đế ban ấn ngọc, [định rằng] mười tám tuổi đậu Giải Nguyên, mười chín tuổi sẽ đỗ Trạng Nguyên. Hai mươi tuổi sẽ làm Hữu Thừa Tướng. Chỉ vì sau khi thi đỗ [Giải Nguyên], ngấm ngấm dòm ngó [chòng ghẹo] gái hàng xóm. Tuy [chuyện tà hạnh] không thành công, lại ngược ngạo [kiếm cố cáo giác], khiến cho cha cô ta bị tù. Do chuyện này, công danh bị chậm trễ mười năm, thứ hạng [từ Trạng Nguyên] bị giáng xuống hàng Nhị Giáp. Kế đó, lại lấn chiếm nền nhà của anh mình, dẫn tới chuyện kiện cáo. [Công danh] lại bị chậm trễ mười năm, thứ bậc đỗ đạt giáng xuống Tam Giáp. Sau đó, trong khách điểm tại Trường An, lại làm chuyện dân bôn với một người đàn bà nhà lành, [công danh] lại bị chậm trễ mười năm. Nay lại lén lút tàng tị với con gái nhà hàng xóm, làm ác chẳng hối cải, tài lộc hoàn toàn bị tước sạch, sắp tới hạn kỳ chết rồi!” Sư trở về thuật lại, ông Đăng xấu hổ, hối hận mà chết.

Nhận định: Lý Đăng đáng gọi là “kẻ tự chế tạo công cùm lặp đi lặp lại” vậy. Nếu sớm sanh lòng hối hận, tu đức để chuộc oan khiên, ắt sẽ đậu Trạng Nguyên, làm Tế Tướng, có thể trả lại ngọc bích cho nước Triệu⁸⁴. Nếu chẳng vậy, lỡ làm quấy một lần, về sau chẳng tái phạm nữa, ắt đối với chuyện đỗ đạt hiển vinh, hãy còn được hưởng một nửa. [Trạng Nguyên, Tế Tướng] là do trời đất vun bồi, do tổ tông tích lũy [âm đức], nay vì một mình ông ta [làm quấy mà bị] tước sạch! Phụ bạc [ân đức của trời đất, tổ tiên] quá đổi!

Lại nữa, thú vui dân tà so với khoa bảng chẳng bằng một phần vạn; thế mà đem đổi sự phú quý suốt cả một đời bằng niềm vui sướng trong chốc lát, há cũng chẳng phải là quá sức ngu muội ư! Ôi! Người đỗ Trạng Nguyên sẽ làm Tế Tướng, trong mấy trăm năm chỉ thấy một, hai người! Do tạo chuyện oan nghiệt ấy, mất sạch chẳng còn sót gì! Huống hồ vận mạng của người khác chẳng bằng một phần vạn Lý Đăng mà cùng tạo nghiệp giống như ông ta, tôi sợ rằng vị thần chưởng quản tài lộc chưa chắc đã chỉ phạt thứ bậc đỗ đạt thấp hơn, lại còn kéo dài thời hạn để mong ông ta sửa đổi! Nguy hiểm lắm thay! Những kẻ tài cao học rộng trong hiện thời, đến tận tuổi già vẫn nghèo túng, khốn đốn, hãy nên tự xét những chuyện đã làm để xem có phải là đã phạm vào loại tội nghiệt này hay chẳng?

⁸³ Giải Nguyên (解元): Người đỗ đầu khoa thi Hương.

⁸⁴ Thời Chiến Quốc, nước Triệu sở hữu viên ngọc Biện Hòa, vua Tần đem mười thành đòi đổi, nhưng vua Triệu từ khước. Về sau, Triệu bị Tần áp bức quá mức phải hiến ngọc. Thành ngữ “hoàn bích quy Triệu” được sử dụng với ý nghĩa “sẽ trở lại tốt đẹp như ban đầu”.

* Từ sinh là con cháu nhà quan, tuổi trẻ đã nổi tiếng có tài, do lén lút ngấp nghé sắc đẹp của gái hàng xóm, bèn dụ vợ mua chuộc để chèo kéo cô ta đến nhà thêu thùa, khiến cho cô ta thường qua lại. Một hôm, sau khi Từ sinh đã nấp dưới gầm giường, vợ giả vờ ra ngoài trông coi bếp núc. Từ sinh cưỡng gian cô ta. Chuyện lộ ra. Cha mẹ cô gái ấy ép cô ta tự tử. Sau đấy, mỗi lần Từ sinh vào trường thi, đều thấy cô gái ấy mặc quần áo dính máu đi đến, chẳng hề thi đậu. Về sau, bị loạn quân giết chết!

* Trương Minh Tam theo cha đến chỗ trấn nhậm ở vùng Quỳnh Nhai⁸⁵, thông gian với hai cô con gái viên quan Chỉ Huy Sứ gần đó, lén mang hai cô gái vượt biển. Cha họ gắp rút đuổi theo, Minh Tam hết cách, đẩy hai cô xuống nước cho chết đuối. Mười năm sau, Minh Tam bị đau thắt lưng, đón thầy thuốc họ Tôn đến chữa trị. Bệnh hơi bớt, tối hôm ấy, ông Tôn mộng thấy hai cô gái lời ông ta xuống nước, bảo: “Thiếp vốn là người Quỳnh Nhai, đến đòi mạng họ Trương, có sao ông ngăn trở chúng tôi báo thù?” Ông Tôn kinh hãi, tỉnh giấc, kể lại với Minh Tam. Minh Tam đấm ngực than thở: “Oan nghiệt đã tới rồi! Ta nguy mất rồi!” Một tháng sau bèn chết!

* Lưu Nghiêu Cử ở huyện Long Thư thuê một chiếc thuyền chở mình đi thi. Chủ thuyền có một cô con gái, họ Lưu mấy lượt ve vãn, nhưng không có dịp nào ra tay. Tới vòng thi thứ hai, họ Lưu ra khỏi trường thi rất sớm, nhằm đúng lúc chủ thuyền vào chợ mua bán, bèn thông dâm với cô gái ấy. Đêm hôm ấy, cha mẹ của ông Lưu mộng thấy thần bảo: “Cậu nhà lẽ ra đỗ đầu, nhưng vì làm chuyện bất nghĩa, bảng trời đã xóa tên rồi!” Đến khi yết bảng, mới biết quan chủ khảo vốn đã tính lấy họ Lưu đỗ đầu, nhưng do thấy [bài văn có chỗ] phạm trường quy bèn loại bỏ. Họ Lưu hết sức hối hận; sau đấy, suốt đời chẳng đỗ đạt gì!

* Ở huyện Thường Thục có một tay viên ngoại lang họ Tiền, cậy vào tiền tài, thế lực, ức hiếp kẻ khác. Trong làng, có một phụ nữ xinh đẹp, nhà nghèo, họ Tiền bèn cho chồng cô ta mượn tiền để buôn vải ở Lâm Thanh hồng nhờ dịp đó, tư thông với người vợ. Một hôm, chồng cô ta ra khỏi cửa, do thủy triều cạn, không thể đi được, lại quay về, thấy họ Tiền đang ôm vợ mình, chèn chén khoái trá. Chồng vừa thẹn vừa giận, quay về thuyền. Họ Tiền ngấm mưu tính với vợ anh ta, đến đêm sai người giả làm cướp giết chết. Họ hàng biết chuyện, thưa lên quan. Đã nhận tội rồi, họ Tiền lại rải tiền bạc để chạy chọt, thoát khỏi xử phạt. Vừa ra tới cửa thành, bỗng dừng giông tố ủa tới, hai kẻ đó đều bị sét đánh chết tươi!

Nhận định: Đã dâm vợ lại còn giết chồng, thiên lý khó dung, oan hồn chẳng nguôi cừu hận được! Vì thế, tuy con người mưu mô xảo quyệt, trời lẫn thần đều

⁸⁵ Quỳnh Nhai là một vịnh biển tại đảo Hải Nam.

báo ứng. Thử xem hạng người như vậy mà được bình yên không bị báo ứng, trăm kẻ chẳng được một, cũng chẳng khác gì vung đao tự giết mình vậy!

* Đồi Minh, Lục Trọng Tích sanh ra đã có tài lạ. Khi mười bảy tuổi, theo thầy là ông Khâu lên sống ở kinh đô. Nhà đối diện có một cô gái rất đẹp. Hai người lén ngấp nghé nhau, đều động tâm. Thầy xui: “Thành Hoàng ở kinh đô thiêng nhất, người hãy thử cầu khẩn, may ra được thỏa nguyện”, bèn đến cầu khẩn. Đêm ấy, chàng Lục mộng thấy mình và thầy đều bị Thành Hoàng truy bắt, quở trách nặng nề. [Thành Hoàng] sai thuộc hạ tra xét tài lộc, địa vị. Kiểm sổ sách, thấy dưới tên họ Lục có ghi chú: “Đỗ Trọng Nguyên năm Giáp Tuất”, còn dưới tên họ Khâu chẳng có gì hết. Thần bảo: “Ta sẽ tấu sớ lên Thượng Đế, gạt bỏ tên người khỏi sổ, rút ruột họ Khâu”. Vừa mới tỉnh mộng, thằng hầu trong quán trọ gõ cửa, báo tin: “Khâu tiên sinh bị nghẽn ruột, sa đi chết mất rồi”. Sau này, Trọng Tích nghèo hèn suốt đời!

* Đồi Thanh, huyện lệnh huyện Túc Tùng là Châu Duy Cao, làm giám khảo trường thi khoa Kỷ Dậu ở Giang Nam, chấm đậu một quyển bài thi. Đến đêm, nằm mộng, thấy có người nói: “Người này ẩn giấu điều ác, chẳng thể cho đậu được!” Dùng tay viết một chữ Dâm cho ông Châu thấy. Hỏi tường tận nguyên do, người ấy không đáp. Hôm sau, ông Châu quên băng giấc mộng trên đây, đem quyển văn ấy trình lên. Quan chủ khảo hết sức tán thưởng ý tứ mới lạ. [Quan chủ khảo] bỗng lấy bút xóa đi hai chữ “hiểm trở” trong bài văn. Ông Châu bảm: “Trong quyển bài thi, những chữ giống như vậy không ít, có lẽ chẳng nên xóa đi”. Quan chủ khảo cũng hối tiếc, bảo ông Châu tẩy nét đã gạch xóa. Đến khi xóa vết gạch bỏ, dấu mực đã thấm xuống mấy tầng giấy. Ông bỗng nhớ lại giấc mộng trước đó, bèn loại bỏ bài văn đó. Nhưng rốt cuộc ông Châu vẫn yêu mến bài văn ấy, đặc biệt giữ lại bài viết ấy, nhưng không biết tên họ [người viết bài ấy]. Viên giám khảo thuộc phòng ông Châu⁸⁶ là Ngô Lý Thanh đã kể chuyện này.

* Trương Bảo làm tri phủ ở Thành Đô, thấy vợ của Lý Úy ở Hoa Dương xinh đẹp, muốn tư thông. Khéo sao, Lý Úy do tham ô bị bại lộ; ông Bảo thừa cơ đàn hặc, khiến cho ông Lý bị đày xuống Lĩnh Nam. Ông ta chết trên đường đi. Ông Bảo mua chuộc mẹ Lý Úy để xin cưới, hết sức vui thú. Bỗng dưng vợ bị bệnh, thấy Lý Úy đứng bên cạnh, bèn chết. Ông Bảo cũng nhiễm bệnh, mộng thấy vợ nói: “Lý Úy đã thưa lên Thượng Đế, sẽ bắt ông trong sớm tối, hãy nên ẩn nấp cho

⁸⁶ Nguyên văn “Châu công bốn phòng”. Theo lệ thi cử xưa, nhất là trong các kỳ thi Hương và thi Hội, do số thí sinh đông đảo, các giám khảo (thường gọi là “khảo quan”) phải chia thành nhiều phòng để chấm các quyển văn (bài thi thường gọi là đối sách hoặc văn sách được viết vào một quyển giấy trắng). Phòng chấm thi của một vị quan sẽ gọi là “bốn phòng”. Mỗi vị khảo quan lại có những viên quan chức vụ nhỏ hơn phụ tá. Do ông Ngô Lý Thanh phụ tá ông Châu Duy Cao, nên gọi là “Châu công bốn phòng”.

kín”. Trương Bảo tỉnh giấc, ghi nhớ trong lòng. Một tối đang ngồi, thấy trước dinh có người mặc áo, có tay áo màu hồng vẫy gọi. Ông ta nghĩ là vợ của Lý Úy bèn vội vàng chạy tới, thì ra Lý Úy. Lý Úy ôm chặt Trương Bảo đấm đá, [Trương Bảo] miệng mũi đều xuất huyết mà chết.

* Đời Thanh, từng sanh họ Uông ở Phượng Dương, trong nhà có một cái ao nhỏ trồng sen, còn chưa trở hoa. Năm Kỷ Dậu (1669) thời Khang Hy, khi sắp đi thi, bỗng thấy trong ao nở một cặp hoa sen chung cuống. Cha mẹ hết sức vui mừng. Ban đêm, chàng Uông dùng rượu quyến rũ, nài ép đưa tố gái, vợ chẳng ngăn cản, bèn tư thông với nó. Sáng dậy, nhìn hoa đã thấy gãy nát. Cha mẹ hết sức tiếc hận. Uông sinh mộng thấy yết kiến Văn Xương [Đế Quân], thấy tên mình được ghi trên bảng trời, bỗng bị Đế Quân gạch bỏ. Uả nước mắt lạy lục, van nài, ba lượt bị gạt xuống. Trong tâm biết là chuyện chẳng lành, [nhưng kỳ thi đã tới bèn] gấp rút lên đường. Khi ấy, quan giám khảo Giản Văn Tông chấm bài rất công bằng. Theo hạn ngạch từ trước, phủ Phượng Dương được chọn đậu ba người, tham dự kỳ thi lần này chỉ có ba người, riêng mình chàng Uông thi tốt! Thi cả ba lần đều trượt, uả nước mắt trở về.

* Đời Minh, từng sanh họ Vương ở ấp Ngọc Sơn lấy vợ ngay trong lúc còn làm đám tang cho mẹ. Ước định hết kỳ cúng thất sẽ làm lễ động phòng. Chàng Vương ngủ bên linh cữu, còn vợ ngủ trong phòng. Ban đêm, nghe tiếng gõ cửa, đưa tố gái thưa “chàng rể đã tới”, vợ rước vào, cùng ngủ với nhau. Nghe trống điểm canh năm, [người ấy] bèn rời đi, bảo: “Sợ người ngoài biết, trách tội ta bất hiếu”. Được mấy hôm, [người ấy] lại hỏi đến cửa hồi môn. Vợ đáp: “Ngoài quần áo sắp sẵn mang theo, còn có tám mươi lạng bạc, cùng với trâm vàng, bông tai đều đặt trong chiếc rương nhỏ”. Trống canh năm vừa điểm, người ấy bèn ôm đi, không giao trả lại. Đợi đến lúc hết thất, chàng Vương bày tiệc rượu làm lễ thành hôn, nói chuyện với nhau, vợ mới biết đã bị kẻ giặc lừa gạt, giậm chân, đau đớn khóc rống, thề chẳng muốn sống nữa. Trở về thưa chuyện cùng cha mẹ rồi treo cổ chết. Tối khi an táng, chàng Vương đưa quan tài tới mộ, bỗng sấm chớp giao nhau giáng xuống, chụp lấy một người đưa tới quỳ trước quan tài, thì ra là anh họ của chàng Vương, hai tay ôm vòng vàng và bạc trắng, vẫn quỳ tuy đã bị sét đánh chết, thi thể tả tơi. Cả ấp kinh hãi. Đây là chuyện xảy ra vào năm Chánh Đức thứ chín (1514).⁸⁷

* Trong niên hiệu Thuận Trị đời Thanh, có người họ Tiền ở huyện Gia Hưng, khi chưa đi thi, ngồi dạy học tại nhà của một người nọ là dân trong làng. [Người ấy] có cô con gái mười bảy tuổi. Nhằm lễ Thanh Minh, cả nhà đều đi tảo mộ,

⁸⁷ Chánh Đức là niên hiệu của Minh Vũ Tông (Châu Hậu Chiếu), vua thứ mười một nhà Minh.

cúng bái, chỉ để cô ta ở lại trông nhà. Họ Tiên bèn lén lút tăng tịu với cô ta. Về sau, bụng cô to dần. Cha mẹ cất vấn, cô ta bèn thú thật. Cha mẹ cô thấy họ Tiên còn chưa cưới, muốn gả tống gả tháo cô gái ấy đi để bưng bít chuyện xấu ấy; do vậy, tìm đến họ Tiên để bàn bạc cặn kẽ. Họ Tiên cố ý ra vẻ giận dữ, bảo: “Con gái mấy người không ra gì, muốn làm nhục kẻ khác hả?” Cha mẹ cô ta căm phẫn, quay lại chửi bới cô. Cô gái ấy bèn treo cổ tự tử. Về sau, họ Tiên thường mộng thấy cô ta ôm con đứng trước mặt. Sau khi thi đậu, làm quan coi án ở Giang Ninh. Khi đó, do vùng Trấn Giang biến loạn, [quan trên] giao những kẻ theo giặc làm loạn cho họ Tiên thẩm tra. [Về sau], triều đình do xét thấy họ Tiên ăn hối lộ [tha bổng cho những kẻ phản loạn đó], phán họ Tiên chịu án treo cổ. Ngay trong ngày [triều đình] xuống lệnh thi hành án, họ Tiên lại mộng thấy cô gái ấy dùng mảnh khăn hồng buộc cổ anh ta. Ngày hôm sau, họ Tiên liền bị tử hình.

* Thư sinh nọ ở Sơn Đông, đêm trước ngày vào trường thi, đứa đầy tớ bỗng chết, bèn tạm để xác nó trong một căn phòng. Đến khi anh ta ra khỏi trường thi, đứa đầy tớ đã tỉnh lại, kể: “Hôm qua, tôi theo chủ nhân vào trường thi, nghe nói gia chủ đã được ghi tên đỗ hạng mấy. Lại thấy [trước lều thi của] những người thi đỗ đều có cờ hồng, gia chủ cũng có”. Thư sinh hết sức mừng rỡ. Đứa đầy tớ xin gia chủ sau khi thi đỗ, sẽ cưới vợ cho nó. Thư sinh nói: “Tao sẽ cưới cho mày đứa con gái ở nhà đối diện, có được hay không?” Đứa đầy tớ khiêm nhượng, thưa: “Không dám”. Thư sinh nói: “Sau khi tao đã đậu, còn sợ gì họ chẳng dâng lên chứ?” Trong vòng thi thứ nhất, đứa đầy tớ lại chết, khi sống lại, sắc mặt lộ vẻ giận, nói: “Chủ nhân không đậu nổi đâu!” Thư sinh kinh hãi, hỏi nguyên do. Đầy tớ thưa: “Tôi thấy quan phủ điểm danh tới tên chủ nhân, bỗng nói: ‘Gã ấy chưa đậu mà đã ngấp nghé tào ác!’ Sai người sửa lại, thay tên họ Triệu vào! Trước tên của chủ nhân đã không thấy có cờ hồng nữa”. Thư sinh nửa tin, nửa ngờ. Khi yết bảng, quả nhiên họ Triệu đỗ hạng thứ mấy [đúng như lời đứa đầy tớ đã nói]. [Về sau, hỏi ra mới biết] khi các vị giám khảo thân nhận quyển văn trình lên chủ khảo, bảy bài văn sách của chàng thư sinh ấy đều trọn vẹn. Nào ngờ khi chấm bài, các quyển văn của chàng ta trong vòng thi thứ ba đều bị tàn lửa đèn đốt mất nửa trang, không thể trình lên chánh chủ khảo được. Do vậy, bèn lấy những quyển lạc đề của chàng bù vào. Chàng thư sinh ấy buồn rầu, hối hận chẳng thôi! Chuyện này do chính tiên sinh Tống Lệ Thường ở Lai Dương kể lại, do ông ta cùng làng với chàng thư sinh ấy, nên không nói rõ tên.

* Đời Minh, có tiệm nhuộm ở huyện Nghi Hưng, [chủ nhân là] một góa phụ xinh đẹp tốt bạc. Gã lái buôn gỗ trông thấy bèn yêu mến, dụ dỗ đủ kiểu, rốt cuộc vẫn không thể chinh phục được. Vì thế, lập mưu ban đêm quăng mấy cây gỗ vào nhà bà ta. Hôm sau, thưa bà ta can tội trộm cắp. Lại hối lộ quan lại trên dưới, khiến cho bà ta hết sức khốn quẫn, nhục nhã, mong bà ta sẽ phải theo mình. Trong

nhà, bà ta thành kính thờ Triệu Huyền Đàn⁸⁸, bèn khóc lóc bầm cáo. Đến đêm, mộng thấy thần dạy: “Đã sai hắc hổ rồi!” Không đầy mấy ngày, gã thương gia vào núi mua gỗ, từ trong rừng cây, một con cọp đen xông ra, cắn đứt đầu đem đi!

* Đời Thanh, từng sanh họ Chi ở Gia Thiện, đi thi Hương vào mùa Thu năm Kỷ Dậu (1669) triều Khang Hy trở về, nói với người bạn họ Cố: “Tôi thần hồn hoảng hốt, dường như bị quỷ quấy nhiễu, muốn cậy vị Tăng nọ để sám hối oan nghiệt xưa kia”. Ông Cố nói “rất nên”, mời vị Tăng cùng đến thăm ông Chi. Ông Chi chợt phát cuồng, nói: “Ta ngậm oan ba đời, nay mới hại được người!” Vị tăng hỏi: “Có thù hận gì?” Trả lời: “Đời trước ta là thuộc tướng của nó, nó là chủ tướng. Nó thuộc họ Diêu là họ có công lao hiển hách trong triều. Nó thấy vợ ta trẻ tuổi, xinh đẹp, sai ta đem quân xuất chinh, bị vây hãm trong tử địa để mưu chiếm đoạt vợ ta. Vợ tự vẫn. Một nhà cốt nhục chia lìa. Sau đó, nó chết vì chuyện trung nghĩa, ta chưa thể báo thù được. Đời sau đó, nó là bậc cao tăng, lại chẳng báo thù được. Đời thứ ba nó làm Tể Tướng, tận hết trách nhiệm, thần phước lộc bảo vệ nó, ta vẫn không trả thù được! Đời này, lẽ ra nó đã đạt. [Đời này] ta đã đợi suốt ba mươi năm, do gần đây nó phạm dâm nghiệp, bị xóa tên trong sổ Văn Xương, nên ta mới ra tay được”. Khi nói, cảm hận, giận dữ không thôi. Ông Cố bảo: “Oán hãy nên cởi, chớ nên buộc”. Oan hồn đáp: “Nỗi hận của ta khó thể giải trừ được! Chẳng thể dung tha nó”. Rốt cuộc, ông Chi điên cuồng mà chết.

* Thư sinh nọ ở Quý Châu đi thi nhiều lần chẳng đậu, cầu khẩn Trương chân nhân dâng số xin xem thiên bảng. Thần phê rằng: “Mạng người này đáng lẽ đã đạt, do lén lút với người thím nên bị gạt bỏ”. [Trương chân nhân] xuất định nói với thư sinh ấy. Thư sinh bảo không có chuyện đó, bèn dâng điệp biện bạch. Thần lại phê rằng: “Tuy chẳng có chuyện ấy, nhưng thật sự có cái tâm ấy”. Thư sinh hối hận chẳng kịp, ấy là vì thuở trẻ, thấy bà thím xinh đẹp, ngẫu nhiên dấy động một niệm mà ra!

* Nghiêm Vũ thuở trẻ có hàng xóm là một vị tướng lãnh trong quân đội. Họ Nghiêm lén thấy con gái ông ta xinh đẹp, bèn dùng trăm kế dụ dỗ theo mình bỏ trốn. Vị tướng quân vào cung tâu lên vua. Vua hạ chiếu truy bắt họ. Nghiêm Vũ

⁸⁸ Triệu Huyền Đàn (趙玄壇) là một vị thần của Đạo giáo. Theo truyền thuyết, ông ta tên là Triệu Lương, tự là Công Minh, là một trong bốn vị đại hộ pháp nguyên soái của Đạo giáo, nên còn gọi là Huyền Đàn Nguyên Soái (Huyền Đàn có nghĩa là trai đàn, mang ý nghĩa hộ pháp). Ông còn được coi là Vũ Tài Thần vì thống lãnh các thuộc hạ là Chiêu Bảo Thiên Tôn, Nạp Trân Thiên Tôn, Chiêu Tài Sứ Giả, và Lợi Thị Thiên Quan, được gọi chung là Ngũ Lộ Tài Thần. Theo truyền thuyết, ông là người sống trong núi Chung Nam, đã ở ẩn trong núi từ đời Tần. Khi Trương Đạo Lăng (sáng tổ Thiên Sư Giáo) tu hành tại Hạc Minh Sơn, đã được Triệu Huyền Đàn thâu làm đồ đệ, truyền thuật luyện đan, và các loại bùa phép khác. Về sau, Trương Đạo Lăng truyền đạo, lập ra Đạo giáo (thường gọi là Chánh Nhất Đạo, hoặc Thiên Sư Giáo, là một trong những phái Đạo giáo đầu tiên). Triệu Huyền Đàn thường được mô tả dưới diện mạo mặt đen, râu dài, tay cầm roi sắt, cưỡi hắc hổ.

sợ tội, thất cổ cho nàng ta chết để hủy diệt tung tích. Đến khi mắc bệnh ở đất Thục (Tứ Xuyên), thấy cô ta đến đòi mạng, bảo: “Thiếp tuy mất nết, chẳng hề phụ chàng. Thế mà bị chàng giết chết, đúng là kẻ tàn nhẫn. Thiếp đã tố cáo lên Thượng Đế, kỳ hạn là ngày mai!” Quả nhiên, rạng đông hôm sau, họ Nghiêm chết ngắc!

* Ở đất Giang Ninh có một sai dịch họ Lưu. Có một phạm nhân mắc tội ngồi tù, cần phải dùng hơn mười lạng bạc để chuộc tội thì mới được thả về. Phạm nhân cậy họ Lưu đến nhà mình bảo vợ bán con gái để chuộc tội. Họ Lưu liền đến bàn bạc với vợ người ấy. Do bà vợ khá xinh đẹp, họ Lưu muốn gian dâm. Bà vợ vì thấy tánh mạng của chồng cần phải nhờ cậy gã này che chở, nên miễn cưỡng thuận theo. Sau đó, bán con gái được hai mươi lạng bạc, giao hết cho họ Lưu làm chi phí chuộc tội. Họ Lưu cầm tiền tự xài, chẳng giao nạp. Người vợ cứ nghĩ bạc đã nộp cho quan, chắc không lâu chồng sẽ trở về. Đợi mấy hôm, chẳng có tin tức gì, bèn cậy một người trong họ dò hỏi, nhân đó, [người ấy] kể rõ nguyên do với phạm nhân. Phạm nhân biết chuyện, gào khóc rồi chết. Mười ngày sau, sai dịch họ Lưu hết rét lại sốt, tự nói: “Người đó đã kiện ta lên thần Đông Nhạc, tức khắc phải bị thẩm tra”. Sau đấy, nằm gục xuống chiếu, rên siết ai oán, tự nói: “Đáng chết!” Rồi lại nói: “Do ta quen nói dối, phải dùng móc sắt kéo lưỡi”. Trong khoảnh khắc, lưỡi thè ra mấy tấc, tự cắn cho tan nát, huyết nhục đầm đìa mà chết.

* Họ Dương ở Túc Tùng là người có tiếng tăm trong trường, thờ phụng Quan Đế hết sức thành kính. Ban đêm, mộng thấy Quan Đế ban cho cái ấn vuông, bèn nghĩ ắt sẽ thi đỗ. Sau đó, ở dưới lầu, gian dâm con gái nhà lành. Vào trường thi xong, trở về nhà, lại mộng thấy Quan Đế đòi lại ấn. Họ Dương nói: “Ấn đã cho tôi rồi, sao lại đòi lấy?” Quan Đế nói: “Không chỉ là đòi ấn, mà còn đòi mạng mày nữa! Chuyện dưới lầu đó, vào tháng đó, mày an lòng chưa?” Chưa đầy một tháng, cha con bọn họ đều chết ráo!

* Trong niên hiệu Chánh Đức đời Minh, Phù tú tài ở Tứ Minh sau khi đã chết, báo mộng cho con: “Khi còn sống, ta đã phạm luật cấm về gian dâm. Ngày mai sẽ đầu thai làm con chó trong nhà Tạ ngũ lang ở phía Nam thành, hãy mau mau gấp làm chuyện lành, sám hối cho ta”. Nói xong, một con quỷ buộc cổ lôi đi. Một quỷ tốt khác lấy tấm da trắng phủ lên đầu ông ta. Ông ta khóc lóc bi thương, tập tễnh ra đi. Đứa con kinh hãi tỉnh mộng. Ngày hôm sau, nhà họ Tạ quả nhiên có một con chó được sanh ra, toàn thân trắng muốt. Đứa con xin đổi lấy đem về nhà, vì cha rộng làm các việc lành. Năm sáu năm sau, chó bỏ ăn mà chết. Hơn tháng sau, đứa a hoàn bé trong nhà, bỗng ngồi giữa nhà, nói to, giống như dáng vẻ của Phù tú tài, gọi người nhà đến bảo: “Ta thật sự chưa từng phạm dâm. Do lúc mười tám tuổi, đi qua phòng chị dâu. Chị dâu vừa mới rửa sạch trang điểm, làm rớt cái nhẫn xuống đất, sai ta nhặt lên. Do vậy, ta hứng tình. Về sau, [chị dâu] lại thường cùng ta cười nói, suýt nữa phá sạch lễ nghĩa! Rốt cuộc chị dâu bị bệnh chết, ta

cảm thấy tinh thần rối loạn. Năm sau cũng chết. Sau khi chết, có quỷ trói dẫn đến dưới sân một tòa quan phủ, hai tay chống xuống đất, đã thành hình dạng chó. Nay nhờ người làm việc thiện có công, đã sám trừ sạch nỗi oan nghiệt trước kia, sẽ sanh làm con thứ năm trong nhà thầy lang họ Triệu ở Sơn Đông. Ta trở về nhà từ biệt”. Nói xong, đưa tiểu a hoàn ngã lăn ra đất, tỉnh lại.

* Họ Lữ ở Vân Gian là con nhà thế gia, mặc sức dâm dục. Tổ gái, gia nhân đều bị ông ta thường ô nhục đến nỗi ngã bệnh. Về sau, con cái trai gái đều chết sạch. Vì chuyện trong giới quan trường mà bị tan nhà nát cửa, nhiều lần bị hạ ngục, tra tấn. Tuổi trung niên chịu đủ mọi nỗi khốn khổ tội bậc, lạnh không có áo, đói chẳng có ăn, nhà không có được cái nóc rách, bệnh tật không có người chăm sóc. Đến lúc chết, quan tài lẫn vải liệm đều không có, giòi bọ khắp thân, người trông thấy không ai chẳng kinh sợ!

* Đồi Thanh, trong khoa thi năm Quý Dậu (1693) triều Khang Hy, một lẫm sanh ở Tùng Giang vào trường thi thứ nhất, vừa nhận quyển thi⁸⁹, bỗng thấy một con quỷ theo vào trường thi, khóc lóc âm ỉ suốt đêm, cả trường thi đều bất an. Đến chiều hôm sau, [lẫm sanh ấy] vừa viết xong bản nháp bài văn sách cho vòng thi thứ ba, quỷ xông vào nắm cổ [anh ta]. Vì thế, kêu gào những các thí sinh ở các lều gần đó cứu mạng. [Anh ta] khóc lóc, nói: “Năm nọ tôi đến đất Sở (Hồ Nam), do ưa thích một người con gái, vờ hứa hẹn sẽ lấy cô ta làm vợ. Cô ta vui thích bèn tư thông, lại còn tặng tiền bạc cho tôi. Dẫn về nhà, vợ tôi chẳng dung, bị chết. Nay cô ta đã tới, tôi không thể sống nổi nữa”. Các thí sinh ở lều bên cạnh mềm mỏng an ủi. Một lúc sau, nghe lẫm sanh ở trong lều van lơn xin tha mạng. Lâu sau, tiếng kêu im bật. Họ bèn gọi người trông nom lều thi đốt đuốc, thấy lẫm sanh ấy dùng sợi tơ đỏ [buộc ở đuôi bút] để treo bút⁹⁰, tự buộc vào cổ mình, đã nghệt thở mà chết.

Nhận định: Sách Nam Lăng Đơn Quế Tịch ghi: “Do tư thông với một người nữ, ắt sẽ đến nỗi vào trường thi mà chết. Lại còn ắt khiến gã ấy tự nói nguyên cớ

⁸⁹ Theo lẽ lối thi cử thuở ấy, thí sinh phải nộp những quyển giấy trắng đã đóng bì theo đúng quy định, trang đầu viết tên tuổi, quê quán v.v... Nhân viên trường thi thu lấy, kiểm xem có đúng quy định hay không, sau đó sẽ đóng dấu vào chỗ giáp trang. Đến hôm thi, sẽ phát ra, trả lại cho thí sinh viết bài thi vào đó. Trước khi nộp quyển thi, thí sinh phải kiểm lại, ghi rõ những chữ nào đã sửa vì bị viết sai, thiếu nét, bao nhiêu chữ vì phạm húy mà viết bớt nét v.v... để khi giám khảo chấm bài sẽ trình lên chủ khảo, chứng minh bài thi ấy do chính thí sinh viết, không có chuyện tráo bài hay nọ tạo, cũng như đảm bảo không có chuyện giám khảo vì cảm tình riêng mà sửa chữ trong bài văn. Quyển thi phải lành lặn, không được rách bì, sứt trang, không được thiếu trang v.v...

⁹⁰ Thuở trước, bút lông dùng xong thường nhúng nước cho sạch hết mực, rồi treo lên giá bút cho ráo nước.

gây ra cái chết. Lại còn ắt khiến cho sĩ tử cả trường đều biết nguyên do bị chết. Trời cao hiển thị sự báo ứng do dâm, răn nhắc tội bậc sâu xa, sát sao vậy”.

* Vào đời Minh, tại Kinh Khê có hai người chơi với nhau khá thân. Một người giàu có, người kia nghèo túng. Do vợ người nghèo xinh đẹp, gã giàu liền lập mưu, bảo bạn: “Có một nhà giàu nọ, anh có thể đến đó làm thuê”. [Anh nghèo nghe lời, cùng bạn] chuẩn bị thuyền để chở theo vợ cùng đi. Đến Chỉ sơn⁹¹, [gã giàu] bảo: “Để vợ anh ở lại trông thuyền, tôi với anh đi trước hỏi thăm”. Dẫn bạn vào rừng, rút rìu giắt sẵn sau lưng chém chết. Hấn giả vờ khóc lóc, xuống núi, bảo vợ bạn: “Chồng chị bị cọp vồ chết rồi”. Người vợ khóc âm lên, theo hấn lên núi tìm xác chồng. Hấn dẫn vào chỗ núi sâu, ôm chặt lấy cô ta, đòi thỏa dâm. Người vợ không chịu. Chợt có cọp xông ra, cắn gã giàu lôi đi. Người vợ kinh hãi bỏ chạy, cho là chồng đã gởi thân trong miệng cọp rồi, buồn, hận khôn khuây! Bỗng thấy một người từ xa khóc lóc đi tới, [hóa ra] người vừa tới ấy chính là chồng mình! Đôi bên kể lễ sự tình, chuyển buồn thành vui, quay về.

* Ở Dư Hàng có người họ Trương sang Kim Lăng buôn bán, ở trong quán trọ. Có người đàn bà nói mình sống gần đó, tặng tịu với họ Trương. Lâu sau, họ Trương nhận thấy láng giềng sống quanh đó không có người đàn bà ấy. Do nghi ngờ bèn cất vấn, người đàn bà đáp: “Thật ra tôi có chuyện cần nhờ vả, tôi chẳng phải là người. Có một người tên là Dương Xu chẳng phải là người cùng làng với ông hay sao?” “Đúng vậy!” Người đàn bà giậm chân, nghiêng răng nói: “Thằng đó bội bạc lắm! Thiếp chính là kỹ nữ, thuở trẻ dan díu với thằng Dương. Nó hết sức chiều chuộng thiếp, không gì chẳng chăm sóc hết mực, ước hẹn, thề nguyện sẽ đón thiếp về nhà, sống chết cùng nhau. Thiếp trút hết của cải dành dụm đưa cho nó, bèn lòng giữ mình theo lời hẹn. Đã lâu mà chẳng có tăm hơi gì, nghe nói nó đã lấy người khác rồi! Vì thế, nuốt hận mà chết. Quán trọ này chính là chỗ ở cũ của thiếp. Muốn đi theo thuyền của ông để xem vợ mới của thằng Dương như thế nào?’ Ông Trương đồng ý. Đã đến nơi, bà ta từ biệt ông Trương, tìm tới nhà họ Dương. Do mừng sinh nhật, họ Dương tấu nhạc, mở tiệc đãi đàng khách khứa, bỗng chết đột ngột. Bà vợ do hấn cười cũng mắc bệnh nguy kịch gần chết. Ông Trương nghe chuyện, hết sức kinh hãi!

* Trương An Quốc có tài văn chương, nhưng hạnh kiểm tệ hại. Gian dâm một cô gái hàng xóm, khiến cho cô ấy chết ngang trái. Về sau, hấn đi thi. Quan chủ khảo thích thú văn tài, toan chọn hấn đỗ đầu. Chợt nghe trên không trung có tiếng quát: “Há có kẻ dâm đăng hại người lại được đỗ đầu bằng à?” Quan chánh chủ khảo bỗng té nhào xuống đất, đến khi tỉnh lại, đứng lên thì thấy quyển bài thi

⁹¹ Chỉ Sơn là một quả núi thuộc huyện Trường Sa, tỉnh Hồ Nam.

ấy đã bị xé rách tan nát. Sau khi yết bảng, quan chánh chủ khảo bèn gọi An Quốc kể chuyện này, An Quốc hổ thẹn mà chết.

* Chàng họ La ở Kiến Xương do nhà nghèo, chẳng thể cưới vợ. Mẹ anh ta bèn cải giá với ông Giang để có tiền cưới Chương thị. Chàng La thấy mẹ [hy sinh như vậy], chẳng nỡ lòng ngủ chung với vợ. Chương thị dò biết bèn tháo trâm cài, bông tai, quần áo đưa cho chồng chuộc mẹ về. Chồng vui mừng, chạy đến nói với mẹ. Do trời đã tối, bèn ngủ lại. Nào ngờ con trai vợ trước của ông Giang là Giang Thật đã lén nghe được, trong đêm giả vờ là chàng La gõ cửa, xông vào nhà, vợ vét mọi vật, lại còn đòi ân ái. Chương thị không biết kẻ đó là giả, [Giang Thật] bèn ôm hết [của cải] bỏ đi. Cho đến bình minh, chồng quay về, Chương thị mới biết đã mắc lừa, xấu hổ, ân hận, bèn treo cổ chết. Chồng sấm sửa quan tài, đồ liệm, đưa linh cữu vợ ra ngoại thành. Chợt sấm sét cùng nhau giáng xuống, sét đánh chết một người, tay còn ôm trâm, bông tai, quần áo, quỳ trước quan tài. Lưng viết bốn chữ: “*Gian tặc Giang Thật*”. Quan tài gỗ vỡ vụn, Chương thị đứng bên đường, thấy chồng bèn hỏi: “Chuyện này là sao?” Thuật rõ mọi chuyện xong, vợ chồng dìu nhau trở về. Cha ghẻ là Giang Triều cũng cảm động khóc lóc. Do vậy, mời vợ chồng chàng La về ở chung.

* Đồi Minh, ở Tấn Giang có Hứa Triệu Hinh, đỗ Cử Nhân năm Mậu Ngọ. Trên đường đến bái yết vị chủ khảo của mình, ngẫu nhiên đi qua một ni am. Do mê thích một ni cô trẻ tuổi, bèn cậy thế cưỡng bức làm nhục cô ta. Ngày hôm sau, bỗng tự cắn lưỡi đứt làm hai đoạn mà chết.

* Gã X... là người ở Diên Sơn, mê thích sắc đẹp của vợ người hàng xóm, dụ dỗ nhưng cô ta không thuận theo. Nhằm lúc chồng cô ta ngã bệnh, trời đổ mưa to, sấm sét ầm ỹ, bèn khoác áo hoa có hai cánh điều, nhảy vào nhà hàng xóm, vung chùy sắt giết chết [người chồng], rồi lại nhảy tường trở ra. Mọi người đều tưởng là sét đánh chết người chồng. Sau đấy, gã đó cậy mai mối xin cưới [người vợ góa]. Người vợ do nghèo túng bèn cải giá, vợ chồng ân ái hết mực. Một hôm, vợ sắp xếp rương, thắc mắc quần áo may kiểu gì mà lạ thế. Chồng nhân đó cười cợt, nói rõ chuyện. Vợ giả vờ cười nói, đợi lúc chồng đi vắng, bèn ôm áo cánh điều lên báo quan. Quan phán tội treo cổ. Ngày xử giảo, sấm sét ầm ỹ, [gã đó] đầu một nơi, thân một nẻo, tứ chi đứt lìa.

* Tường sanh Quách Hanh ở Giang Ninh, năm Kỷ Mão vào trường thi. Khi chưa yết bảng, người bạn là Dương sinh nói: “Gần đây, tôi làm phán quan cho âm phủ, biết ông đáng lẽ đậu hạng năm mươi bảy. Trong nhà ông có một đứa tở gái, bị ông cưỡng ép làm tiểu thiếp. Nó uất ức nên đã chết. Nó đã nhiều lần tố cáo ông [dưới cõi âm]. Vì lẽ này, tên ông đã bị gạt bỏ”. Chàng Quách thoạt nghe, không tin, đến chùng nhận lại quyển thi, [mới thấy] giám khảo đã xếp [bài văn của mình]

vào loại trình lên chủ khảo, mới hối hận vô cùng! Quách Hanh cả đời trung hậu, chỉ vì vô ý chuyện này, cả đời thất vọng!

Nhận định: Xét theo Công Quả Cách, “ép tớ gái làm thiếp, phạm ba mươi lỗi”. Đó là đặc biệt nói theo Lý, chứ nếu xét theo tình, châm chước thế, sẽ là tội lỗi vô cùng! Bởi lẽ, nam nữ kết hôn, dẫu nghèo hèn đều mong xứng nguyện. Cường ép trở thành thiếp, tức là đã trái với ý nguyện của họ, mà cũng là chuyện khó chịu nhất. Thường có những trường hợp vợ trẻ đẹp phải hầu hạ chồng già khú đế, hoặc người dịu dàng, mềm mỏng gặp [vợ cả] hung tợn, ghen tuông, sẽ ngậm hờn, nuốt oán, uất ức mong chết đi cho rảnh! Kể gặp những nỗi khổ ấy, thật là đáng thương! Suy xét nguồn cơn, đều là do một kẻ không thể chế ngự lòng dục mà ra. Trong đám thê thiếp, nói xấu, chửi bới, tranh chấp với nhau, chuyện trong chốn buồng thê, xấu xa, nhơ bẩn không thể che giấu, tai họa chẳng phải là một mối! Con người nếu chẳng phải là chuyện muôn phần bất đắc dĩ, hãy thận trọng đừng tạo nỗi oan nghiệt vô cùng ấy!

* Vương Cần Chánh ở Trừ Dương thông gian với người đàn bà hàng xóm, đã ước hẹn cùng nhau bỏ trốn. Do vậy, bà ta bèn giết chồng. Cần Chánh nghe chuyện, sợ quá, liền một mình trốn tới huyện Giang Sơn cách đó bảy mươi dặm, ngỡ là đã có thể thoát họa. Đói bụng, vào quán cơm. Chủ quán dọn cơm cho hai người ăn. Cần Chánh hỏi nguyên do. Chủ quán bảo: “Chẳng lẽ người đầu bù tóc rối đi theo ông không phải là người ư?” Cần Chánh kinh hãi, biết là oán quỷ đi theo mình, liền đến cửa quan tự thú. Nam nữ đều phải đền tội.

* Ở Dự Chương có một cặp song sanh, tướng mạo và tiếng nói giống hệt như nhau. Từ lúc còn ẵm ngửa cho tới lúc ba mươi tuổi, những chuyện gặp gỡ, được mất đều y hệt như nhau. Lúc ba mươi một tuổi, do đi thi, anh em lên tỉnh. Một phụ nữ ở gần đó góa chồng, xinh đẹp, quyến rũ người anh. Người anh nghiêm mặt cự tuyệt, lại còn đem chuyện ấy răn nhắc đứa em. Đứa em giả vờ vâng dạ, nhưng lén lút gian dối với người đàn bà ấy. Thoạt đầu, bà ta chẳng biết đó là người em. Đôi bên tình cảm sâu đậm; do vậy, ước hẹn với bà ta: “Nếu ta thi đậu, ắt sẽ cưới nàng”. Đến khi yết bảng, anh đậu, em rớt. Người em lại gạt bà ta: “Đợi ta đỗ ông nghè xong sẽ cưới nàng”. Lại còn than thở thiếu hụt tiền chi dụng. Bà ta dốc hết tiền bạc dành dụm trao cho. Mùa Xuân, người anh đỗ kỳ thi Đình, bà ta sớm chiều mong ngóng, chẳng thấy tin tức gì, uất ức thành bệnh. Ngâm gởi thư cho người anh, [không lâu sau] bà ta chết. Người anh nhận được thư, kinh hãi, vặn hỏi đứa em. Người em cúi đầu thừa nhận đã lừa tình. Năm sau, con trai của người em bị chết, con người anh không sao. Người em khóc lóc không ngừng, hai mắt bỗng mù hẳn! Không lâu sau cũng chết. Người anh quyền cao tước trọng, đông con, lắm cháu, có thể nói là hưởng phúc trọn vẹn.

Nhận định: Con người thường là khi họa hoạn xảy tới, chẳng thể đổ thừa hết cho số mạng được! Hãy nên kính sợ, tự xét hành vi trong thường nhật xem đã trót tạo nỗi oan nghiệt nào mà dẫn đến [nông nổi] hiện thời! Tự trách sâu xa, sửa lỗi đổi mới, hòng có thể vãn hồi sự trút giận của thần minh. Nếu không, cũng sẽ giống như người em ở Dự Chương đó thôi!

* Thư sinh X... ở Duy Dương vừa viết xong một quyển dâm thư, mộng thấy thần quả trách. Tỉnh giấc bèn tự hối, liền thôi [không viết nữa]. Về sau, do con thơ, nhà nghèo, vẫn lấy ra đem in. Chẳng lâu sau, mắt mù, tay sanh ghẻ độc, năm ngón tay đều co quắp mà chết.

* Thi Nại Am viết bộ Thủy Hử, trong ấy, miêu tả những chuyện gian dâm, cướp bóc [sống động] như vẽ. Con cháu ba đời bị câm.

* Năm Bính Ngọ (1666) đời Khang Hy nhà Thanh, tại một huyện thuộc Duyện Châu, có Trịnh sinh là người đẹp trai, phong nhã, giỏi văn chương. Mê thích con gái của người cậu vừa đẹp vừa hiền thực, xin cưới; người cậu chẳng chấp thuận, vì đã nhận sính lễ của nhà họ Tiêu ở ấp bên cạnh. Do chú rể bị bệnh, nên cả năm chưa xuất giá. Trịnh sinh mua chuộc tố gái của cô ấy, lấy được đôi hài dùng khi đi ngủ⁹² và túi thơm của cô ta. Trịnh sinh thường giắt theo, khoe với họ nội của chàng Tiêu, bảo cô gái ấy và mình có tư tình; ấy là vì muốn lập kế cho chàng Tiêu biết đến, ắt sẽ ly hôn. Khi đã bị ly hôn, [cô em họ] bị mang tiếng, chẳng có ai muốn lấy; sau đấy, [Trịnh sinh] sẽ có thể xin cưới được. Chàng Tiêu biết chuyện, nửa tin, nửa ngờ, sai người đến hạch hỏi mẹ cô ta. Cô gái nghe những lời báng bổ, phần hận không thể kiềm chế nổi, vung dao sắc tự tử. Cha cô ta kiện lên quan. Vị chủ ấp là ông X... tính tình công chánh, cương nghị, bắt Trịnh sinh lên tra hỏi, vạch trần sự thật. Trịnh sinh bị phán xử tử.

Nhận định: Đời Đường, cô con gái người dì của Nguyên Chấn là Thôi Oanh Oanh, vốn là tuyệt thế giai nhân. Chấn cố công xin cưới, nhưng bà Thôi vốn muốn gả [Oanh Oanh] cho cháu là Trịnh Hằng. Chẳng được toại ý, Nguyên Chấn hết sức phẫn hận, do vậy, viết bộ Hội Chân Ký⁹³ để bêu xấu, đổi tên Thôi Oanh Oanh

⁹² Do khi xưa phụ nữ Trung Hoa bó chân, nếu tháo vải bó chân ra, chân sẽ bị thốn đau không đi lại được. Trước khi ngủ, phải thay vải bó mới, rửa chân, ngâm hương liệu cho khỏi hôi thối, bọc lại, dùng một loại hài mềm riêng để dùng khi cần đi lại trong nhà, khác với loại hài cứng, thêu thùa công phu dùng để đi ra ngoài. Để giữ cho thân thể thơm tho, nữ nhân cũng hay đeo những chiếc túi bằng lụa gấm, thêu thùa cầu kỳ, đựng hương liệu. Ngay cả nam giới thuộc các dòng họ quyền quý cũng hay đeo túi thơm ngang thắt lưng. Khi một cô gái có tình ý với ai thường đích thân thêu túi thơm tặng cho người ấy.

⁹³ Hội Chân Ký còn gọi là Thôi Oanh Oanh Truyện, mô tả mối tình giữa Trương Quân Thụy và Thôi Oanh Oanh. Theo bộ truyện đó, Thôi Oanh Oanh do theo mẹ đưa quan tài của cha về quê, đã ở nhờ dãy sương phòng phía Tây chùa Phổ Cứu, đã gian díu với Trương Quân

viết những bài thơ xướng họa lưu truyền trong cõi đời, khiến cho ngọc trắng không tỳ vết bị lấm lem muôn đời. So với Trịnh sinh, tội ấy càng nặng hơn nữa. Về sau, Nguyên Chấn mắc quả báo lửa sét đốt thân, há cũng chẳng thích đáng ư?

* Một thư sinh ở Giang Nam, văn chương hay khéo, nhưng tính chuyên thích bàn chuyện buồn the của kẻ khác. Năm Kỷ Dậu đi thi Hội, đến khi vào tam trường, lúc được ban đuốc⁹⁴, bỗng đứng thấy trên quyển văn của mình có bốn chữ “*háo đàm khuê khốn*” (ham bàn chuyện buồn the). Chàng vội vàng lấy tay xóa đi. Khi kiểm lại, sửa lỗi, thấy phía sau quyển thi đã bị chà nát. Khi khảo quan dùng bút son chấm bài, thấy bảy bài văn do anh ta đã viết hết sức hay khéo, tính lấy anh ta đỗ đầu, nhưng vì không có bài nộp cho vòng thi thứ ba, chẳng thể chấm đầu. Từ đấy, chàng thư sinh suốt đời lận đận [chẳng đỗ đạt gì].

* Cuối đời Minh, ở vùng Ngô Hạ (Tô Châu), có Tần sinh học giỏi, lắm tài, giỏi nhất là sáng tác thi từ, nhạc phủ⁹⁵. Anh ta là một kẻ hết sức khinh bạc, chỉ thích châm biếm, nhạo báng cõi đời. Hễ thấy kẻ nào dung mạo, hình dáng xấu xí bèn chẳng chịu nổi, ngay lập tức làm một bài thơ [chế giễu] ngay trước mặt [người đó]. Hễ nghe kẻ khác làm chuyện gì đáng cười, lọt vào tai anh ta là đã có ngay một khúc ca [nhạo báng]. Một người bạn thân của anh ta đút lót để được vào trường huyện, anh ta bèn làm bài thơ “*Du Tường Thi*” (thơ nhập học trường huyện) gồm một trăm vần để chúc mừng. Nhà hàng xóm có chuyện mèo chuột, anh ta liền tặng cho mười bài thơ Chim Hoàng Anh, xiên xỏ bóng gió tột bậc hay khéo, miệng đời rao truyền thấu khắp xa gần. Do vậy, nhiều lượt bị khốn đốn bởi nắm đấm, lại còn bị thưa kiện lên quan, gần như bị tước sạch danh vị, vẫn trọn chẳng thay đổi. Đến tuổi xế chiều, bỗng bị sốt rét phát cuồng, tự ăn phân của chính mình, cầm dao tự cắt lưỡi. Người nhà giằng lấy dao, xiềng trong buồng trống. Tìm dao không được, bèn nhai lưỡi nát bét phun ra. Mùi thối lan ra tận

Thụy, ăn nằm với nhau trước khi cưới hỏi v.v... Đến đời Nguyên, Vương Thực Phủ biên soạn thành tuồng hát có tên là Tây Sương Ký.

⁹⁴ Do những buổi thi kéo dài từ sáng đến tối, thí sinh phải dựng lều trong khu vực trường thi, đến tối được cấp đèn đuốc để tiếp tục viết bài cho đến khi nghe trống chấm dứt buổi thi và quyển thi được thu hồi.

⁹⁵ Nhạc Phủ (樂府) là một loại thơ, thuộc vào trong ba hình thức thơ cổ điển của Trung Hoa (tức Cổ Thi, Cận Thể Thi, và Nhạc Phủ). Nhạc Phủ vốn là loại thơ có thể phổ nhạc để ca hát. Vì thế, sau này bất cứ loại thi ca nào có thể phổ nhạc đều có thể gọi là Nhạc Phủ. Nhạc Phủ là danh xưng từ đời Tần để chỉ cơ quan quản lý âm nhạc của triều đình. Các triều đại sau gọi cơ quan ấy là Nhạc Phủ Lệnh hoặc Nhạc Phủ Thự. Điểm đặc sắc của lối Nhạc Phủ là chịu ảnh hưởng các bài thơ trong kinh Thi, chú trọng mô tả hiện thực, có âm điệu du dương, văn tự uyển chuyển, chú trọng miêu tả khắc họa và tự sự, dần dần diễn biến thành nhiều loại như ca, hành, ngâm, khúc, nhạc, lộng, tháo, dẫn v.v... Những tác phẩm nổi tiếng như *Lệ Nhân Hành*, *Bình Xa Hành* của Đỗ Phủ, *Trường Hận Ca*, *Tỳ Bà Hành* của Bạch Cư Dị được coi là tiêu biểu cho lối tân nhạc phủ.

ngoài cửa. Sau đó, từ khe cửa sổ trông ra, thấy trong sân có cái búa chẻ củi, bèn dững mãnh phá vỡ cửa sổ thoát ra, vớ lấy búa tự chém chính mình đến chết!

Nhận định: Trong bộ Giác Thế có nói: “Với tài năng ấy, Tần sinh [hô hào khiến cho] dân chúng tuân theo phong tục tốt đẹp, há khó khăn gì? Sao lại khiến cho cái tài đó trở thành công cụ để giết mình? Khác gì Tù Hưu dùng mình châu để ném chim sẻ, dùng gương Thái A để đón củi!” Gần đây, có một thư sinh, có tài lạ, tự cho rằng ắt sẽ thi đậu, nhưng ưa dùng những giáo huấn trong kinh sách [của thánh hiền] để châm chọc. Về sau, [đi thi] nhiều lần được chấm điểm cao, nhưng cứ vào vòng thi sau bèn có chỗ viết sai, luôn luôn bị trượt. Đấy chính là lẽ báo ứng vì đã vũ nhục lời lẽ thánh hiền! Những kẻ có tài trong cõi đời thường phạm lỗi này mà chẳng biết sai trái. Ôi! Đọc sách như vậy, có khác gì kếp hát diễn tuồng ư? Hình tượng tư văn⁹⁶ đã bị hạng người ấy vùi xuống tận đất mất rồi!

* Lý Thúc Khanh luôn liêm khiết, cẩn thận; đồng liêu là Tôn Nham ghen ghét, bịa chuyện rêu rao cùng mọi người: “Thúc Khanh chỉ được cái danh suông! Theo như tôi thấy, hấn chẳng bằng chó, lợn!” Nếu có ai hỏi vì sao nói như vậy, hấn ta đáp: “Thúc Khanh ăn nằm với em gái của chính mình, còn đáng làm người ư?” Do vậy, [lời ong tiếng ve] đồn đại ồn ào xa gần. Thúc Khanh muốn biện minh, nhưng chẳng tiện mở miệng. Nếu chẳng muốn nói rõ, phần hận, giận dữ khó chịu nổi. Vì thế, ôm nỗi uất ức mà chết. Em gái ông ta nghe tin, biết chuyện, hết sức kinh hoàng, phần hận, cũng treo cổ tự tử. Chẳng được mấy hôm, trời nổi giông tố, sét đánh Tôn Nham chết tươi, quăng thây đến tận cửa nhà Thúc Khanh. Đến khi đem chôn, sét lại đánh xuống mồ hấn!

Nhận định: Đây là kẻ có ý niệm bịa chuyện ô nhục, khinh miệt người khác, cho nên mắc phải quả báo nặng nề như vậy. Dẫu không có tâm châm biếm, cũng trọn chớ nên! Vào năm Nhâm Tý, tại trường thi Chiết Giang, có một phụ nữ bước vào khu vực đặt lều thi, vừa đi vừa hét to: “Vương Nhị ở Đông Dương”. Cả trường thi hoảng hồn, dùng đèn đuốc soi, chẳng thấy bà ta đâu cả. Do vậy, tìm kiếm trong dãy lều thi, quả thật có một người họ Vương đứng hàng thứ hai. Mọi người kể rõ nguyên do [tìm kiếm], rồi vặn hỏi nguyên nhân. Người ấy suy nghĩ rất lâu, nói: “Mấy năm trước, họ hàng tự tập chuyện gẫu đùa cợt. Ngẫu nhiên nói tới một bà góa thủ tiết trong thôn, bèn bảo [thủ tiết] khó tin quá! Bà ta nghe chuyện, phần hận chết đi, chắc là chuyện ấy!” Do vậy, anh ta sợ hãi, không dám nộp quyển thi, thâm thập hành lý ra khỏi lều thi, [bỗng dưng], vấp ngã nơi bậc thềm, bị thương ở trán, đến sáng bèn chết. Có thể thấy tai hại của sự đùa bỡn, châm chọc. Đối với

⁹⁶ Tư văn (斯文) là từ ngữ dùng để chỉ người có học thức, có sự hàm dưỡng, lễ độ, biết tôn trọng người khác. Hiểu theo nghĩa hẹp, từ ngữ này được dùng để chỉ giới nho sĩ.

những chuyện liên quan đến danh tiết của người khác, trọn chẳng thể coi thường thốt ra lời được!

* Lam Nhuận Ngọc tuổi chớm hai mươi, rất mực tài hoa, phong thái thanh tú. Các bạn học đều cho rằng anh ta sẽ đỗ đạt, vinh hiển. Gần chỗ anh ta ở là nhà của một vị Thượng Thư nọ. Vị Thượng Thư có đứa con gái đã hứa hôn, nhưng chưa gả. Cô ta tài sắc nức tiếng một thuở. Có lần, ngẫu nhiên Lam sinh thấy cô ta lên xe; trở về, khát khao mơ tưởng. Một hôm, tản bộ nơi vườn sau, nghe cách tường có tiếng con gái, trèo lên dòm trộm, biết đó là người [mình đã từng thấy] trong xe, bèn ngấm ngấm khoét nửa viên gạch ở chân tường để hằng ngày ngấm nghĩa. Được nửa năm, cô ta về nhà chồng. Chàng Lam không còn cách nào nhìn trộm được nữa! Buồn bã, thất vọng quá sức. Do vậy, viết bài từ Trường Tương Tư, bị một người bạn đọc được. [Người ấy] liền đốt ngay, lại căn dặn [Lam sinh] đừng nói với ai, vì sẽ gây tổn hại rất lớn cho đức hạnh. Lam sinh cười chê lời ấy là vô vẩn. Về sau, vào trường thi, đêm mộng thấy bị một vị thần khoét mắt. Chàng ta nằm ngủ mà mắt rất đau, hai tròng mắt như bị kim đâm, chẳng thể mở mắt được. Do vậy, phải để giấy trắng. Trở về nhà, vẫn không ngừng đau, rồi mù cả hai mắt. Đến khi yết bảng, người bạn thiêu hủy bài từ ấy được xếp đổ đầu.

* Công tử X... ở đất Ngô, do muốn gian dâm một bà góa, bèn cùng với gã bạn hợp ý bày mưu tính kế. Người bạn liền bày một kế, ước hẹn sẽ thực hiện vào ngày nào đó. Đến ngày ấy, cha hấn mộng thấy một vị thần mặc áo đỏ bảo: “Con trai ngươi lẽ ra đỗ đạt; do có tâm thuật bại hoại kẻ khác, công danh bị tước sạch. Thằng bạn kia vốn nghèo hèn, lại vì người khác bày mưu xấu xa, ắt sẽ bị cắt từng tấc ruột”. Ông bố kinh hãi, tỉnh giấc, tới ngay thư phòng, quả nhiên nghe tin gã bạn ấy rên siết đau bụng rồi chết. Công tử cũng dần dần phát cuồng, đầu bù tóc rối lang thang khắp phố phường, trọn chẳng thể cứu chữa!

* Có người họ Hoàng Phủ ở Chiết Giang, đậu Tiến Sĩ dưới đời Càn Long. Sau khi bị bãi quan, bèn làm chủ giảng tại thư viện Lệ Trạch. Về sau, chỉ có hai vợ chồng già [sống cô quạnh], chết trong nghèo túng. Ông ta thường nói với người khác: “Khi ta làm Tri Huyện ở huyện nọ, có đứa môn sinh là X... có tài nhưng vô hạnh. Sau khi đậu kỳ thi Hương, nó chê người vợ đã đính hôn [nhưng chưa cưới] nghèo hèn. Nhằm lúc cô ta mắc bệnh cổ trướng, nó vu khống cô ta chữa hoang, thưa lên tôi, xin ly hôn. Khi đó, tôi xử oan cô ta, chẳng cho cô ta biện bạch. Cô ta rút dao tự mổ bụng [minh oan]. Chuyện được tâu lên trên, thằng học trò ấy phải đền tội, mà tôi cũng bị bãi chức. Tôi chỉ có một đứa con, đã từng thi đậu, nào ngờ giữa ban ngày, thấy nữ quỷ ấy hiện ra, chết tươi! Nay vợ chồng tôi già cả, không nơi nương cậy, mắt sắp thấy chính mình trở thành quỷ tha hương, không ai cúng tế! Quả báo cũng thảm khốc thay!”

Hối lỗi án (những câu chuyện hối lỗi)

* Vào đời Minh, Hồng Đảo một hôm đột ngột chết đi, hoảng hốt thấy một người áo xanh dẫn tới âm phủ. Họ Hồng hỏi về chuyện ăn lộc của mình trong một đời sẽ như thế nào? Người áo xanh lấy từ trong tay áo một quyển sổ to cho ông Hồng xem. [Ông ta thấy] dưới phần ghi tên họ của chính mình, chữ ghi [chi chút] nhỏ như muỗi, chẳng thể đọc hết. Phía sau ghi chú: “*Đáng lẽ được làm Tham Tri Chánh Sự, nhưng do ngày... tháng... năm đã gian dâm với cô gái chưa chồng tên là..., bị giáng xuống làm Bí Các Tu Soạn Chuyển Vận Phó Sứ*”. Ông Hồng rùng mình, ứa nước mắt, hỏi: “Làm thế nào đây?” Người áo xanh nói: “Chỉ nên nỗ lực làm lành thì được rồi”. Trong chốc lát, tới trước một con suối lớn, người áo xanh đẩy họ Hồng ngã xuống. Ông Hồng hoảng hốt tỉnh lại, thì ra đã chết ba ngày. Do tim còn ấm, nên [người thân] chưa khâm liệm. Ông bèn thống thiết tự hối lỗi, tận lực làm lành. Về sau, ông do thấy được bổ làm chức Bí Các Tu Soạn Tào Vận của Lương Chiết⁹⁷ [ứng hợp với điều] đã được đoán trước, hết sức sợ hãi. Sau đấy, chẳng có [chuyện bất ngờ] gì khác, làm quan tới chức Đoan Minh Điện Học Sĩ, hưởng thượng thọ rồi mất. Đấy chính là báo ứng do nỗ lực hối lỗi vậy!

Nhận định: Người đời thấy có kẻ phạm lỗi ấy mà vẫn phú quý, bèn ngờ cảm ứng chẳng có căn cứ! Nào có biết, lẽ ra ông Hồng làm tới chức Tham Tri Chánh Sự, bị giáng xuống chức Bí Các Tu Soạn! Lại chẳng biết ông Hồng nếu chẳng tận lực hối lỗi, há có chuyển biến ngấm ngấm [thăng chức cao hơn] ư? Hãy cẩn thận, chớ sanh tâm không kính tín. Nếu cam lòng như Lý Đăng gạt bỏ Trạng Nguyên, Tể Tướng, vẫn khăng khăng mừng vì đã đậu Giải Nguyên ư?

* Đời Thanh, ở Hán Dương có một chư sanh có tài, nổi tiếng, nhưng đi thi nhiều lần chẳng đậu. Một người bạn bèn vì ông ta cầu cơ thưa hỏi. Thần giáng cơ: “Thư sinh ấy đáng lẽ đỗ đạt; do vì lúc tuổi trẻ, ngồi dạy học tại nhà nọ, tư thông với một đứa tớ gái, chẳng thể nào mong mỗi đỗ đạt được”. Thư sinh nghe nói kinh sợ; do vậy, biên tập bộ Giới Dâm Công Quá Cách, lại còn chú giải, ghi chép khá nhiều câu chuyện thật sự sau mỗi đoạn, quyên góp tiền bạc để ấn hành, biếu tặng. Tới khoa thi năm Bính Tý đời Khang Hy (1696), bèn thi đậu, ai nấy đều cho là báo ứng do đã sửa lỗi vậy.

* Đời Minh, ông Hạng Hy Hiến vốn có tên là Đức Phân. Nằm mộng thấy đồ kỳ thi Hương năm Quý Mão, do ô nhục hai đứa tớ gái nhỏ tuổi, bị thần gạt bỏ khoa cử, bèn thề tránh tà dâm, nỗ lực làm lành hồng chuộc lỗi trước. Về sau, ông mộng thấy đến một nơi, trông thấy có một tờ giấy vàng, nơi dòng thứ tám ghi họ

⁹⁷ Lương Chiết gọi đủ là Lương Chiết Lộ, là một đơn vị hành chánh từ thời Bắc Tống, dựa theo danh xưng Chiết Đông Lộ và Chiết Tây Lộ thời Đường. “Lộ” (路) là một khu vực hành chánh tương đương với tỉnh hiện thời. Lương Chiết bao gồm tỉnh Chiết Giang hiện tại.

Hạng, chữ chính giữa không rõ ràng, chữ cuối cùng là Nguyên. Có người bên cạnh nói: “Đấy chính là thứ tự trên bảng trời của người! Do người gần đây đổi hạnh, nên lại đạt được thứ hạng ấy”. Do vậy, ông bèn đổi tên là Mộng Nguyên. Khoa thi Hương năm Nhâm Tý, ông đỗ hạng hai mươi chín tại phủ Thuận Thiên. Thi Hội năm Kỷ Mùi, đỗ hạng hai. Rất nghi thứ hạng trong mộng sai lầm. Tới khi thi Đình, đỗ thứ năm trong hàng Nhị Giáp. Ông mới hiểu thứ tự ấy phù hợp với kết quả thi Đình⁹⁸, đúng là hạng tám. Bởi lẽ, kết quả thi Hương và thi Hội đều dùng giấy trắng [để yết bảng], chỉ riêng có bảng kết quả thi Đình là dùng giấy vàng!

Nhận định: Do mộng mà tỉnh ngộ, thống thiết tự sửa đổi, vẫn là người có phước. Nếu không, công danh đã bị tước sạch mất rồi; há còn chiếm được thứ hạng đỗ đạt nữa ư? Có thể biết, đạo trời giáng họa cho kẻ dâm, chẳng giáng tội người hối lỗi. Kẻ có chí chẳng vì trót sa chân bèn bảo là “không thể chuyển dời được!”

* Giả Nhân đã năm mươi tuổi, không con. Đêm mộng thấy mình đến một tòa phủ đệ, biển đề Sanh Dục Từ. Do vậy, Giả Nhân cầu khẩn có con nối dõi. Chủ nhân lấy sổ sách cho xem, bảo: “Người đã từng gian dâm với vợ kẻ khác, muốn cầu con, chẳng thể được”. Giả Nhân van xin: “Tiểu dân vô tri, xin dung cho chuộc tội”. Thần nói: “Người đã hối lỗi, hãy khuyên mười người không dâm thì mới có thể chuộc tội. Nếu khuyến hóa nhiều người hơn, ắt sẽ có con”. Giả Nhân tỉnh giấc, thống thiết cải hối. Do vậy, sốt sắng khuyên người đời, cảm hóa rất nhiều. Về sau, sanh hai con.

* Năm Tân Mão, trước hôm bắt đầu khoa thi tại Chiết Giang, có một người nằm mộng thấy thần thánh tụ hội để xét đoán những người sẽ thi đậu, [quyết định] người sẽ đỗ đầu tên là Chung Lăng. Có một phụ nữ kêu oan. Vị thần ngồi chính giữa bảo: “Như vậy thì hẳn không thể đậu được!” Do vậy, dò xét để tìm người khác điền vào chỗ đó. Người bên cạnh đáp: “Vậy thì lấy thằng bé con thế vào”. Người ấy tỉnh giấc, kể lại giấc mộng với ông Chung. Vì thế, dò hỏi cận kề ông Chung về ngọn ngành. Thì ra trong nhà ấy có một đứa trẻ gái mang thai, do bà chủ (vợ ông Chung) chẳng dung, đem dìm nước cho chết. Họ Chung thường vì chuyện này mà tâm bất an. Nghe kể chuyện nằm mộng, hết sức kinh hãi. Quả nhiên, khoa ấy họ Chung thi rớt, Dư Tuân đậu Trạng Nguyên, nói “thằng bé con” (Nhụ Tử) chính là tên tự của Tuân vậy. Chẳng lâu sau, vợ ông Chung bị bệnh chết. Ông

⁹⁸ Trong kết quả thi Đình, ba người đỗ đầu được gọi là Đệ Nhất Giáp Tiến Sĩ, gồm Trạng Nguyên, Bảng Nhãn và Thám Hoa, những người đỗ kế đó được chia thành hai loại là Đệ Nhị Giáp và Đệ Tam Giáp. Ông Hạng đỗ thứ năm trong Nhị Giáp, tức là sau ba người trong Đệ Nhất Giáp và bốn người trong Đệ Nhị Giáp, cho nên đúng là đậu thứ tám.

Chung càng thêm sợ hãi; do vậy, tận lực làm lành chẳng lười nhác. Khoa thi sau, nhằm năm Giáp Ngọ, bèn đỗ Giải Nguyên.

* Ông Trương ở Hoa Đình thuở trẻ phạm tà dâm. Về sau, sanh hai đứa con đều chẳng nuôi được. [Chính ông ta] lại bị bệnh lao, nhiều năm chẳng khỏi. Ngẫu nhiên xem các câu chuyện trong bộ Đan Quế Tịch⁹⁹, thấy quả báo do dâm dục rành rành, hối hận khôn xiết, bèn đối trước thần thề: “Vĩnh viễn kiêng tà dâm”. Lại còn in Âm Chất Văn thí tặng rộng rãi, căn bệnh ấy liền lành. Trong vòng mấy năm, sanh liên tiếp ba đứa con.

* Vào đời Minh, chàng họ Điền phong thái tuấn nhã. Trong làng, có nhiều phụ nữ quyến rũ, dan díu, bèn lánh sang chùa Nam Sơn ở gần đó để đọc sách. Gần chùa cũng có người đến [quyến rũ], trong lòng họ Điền biết là sai trái, nhưng chẳng nỡ cắt đứt chuyện ong bướm. Thoạt đầu, ông thường nằm mộng thấy một vị thần hết sức lùn nhỏ. Sau đó, vị thần ấy hiện thân vào ban ngày, bảo: “Người vốn có phước lớn, lẽ ra làm quan Ngự Sử, do ong bướm đa tình, công danh đã bị tước sạch. Thượng Đế sai ta giám sát người. Nếu từ rày sửa đổi, vẫn có thể chẳng đánh mất công danh”. Ông bèn hoảng nhiên hối cải; về sau, quả nhiên thi đậu.

* Tào Trĩ Thao đỗ Tiến Sĩ trong đời Sùng Trinh nhà Minh. Lúc còn là chú sanh, đã tư thông với một người đàn bà hàng xóm. Chồng cô ta biết chuyện, muốn giết chết, giả vờ nói: “Ngày mai ta sẽ đi xa, vài hôm mới về”. Vợ nghe nói mừng lắm, ngỡ là thật, liền hẹn hò Trĩ Thao đến nhà. Ngày hôm ấy, nhằm đúng kỳ hẹn các bạn văn họp mặt, từ sáng sớm, bạn bè đã đến lôi kéo Trĩ Thao. Trĩ Thao từ chối, bạn bè biết rõ nguyên do, cưỡng ép đến chỗ họp mặt bàn luận thơ văn. Bạn bè nói với vị chủ trì cuộc họp mặt: “Hôm nay viết văn, phải chiếu theo cách thức viết trong trường thi Hội. Tiệc đêm, ắt phải uống say khướt mới về. Nếu chẳng tuân theo quy ước, sẽ bị phạt”, lại bảo người chủ trì khóa chặt cửa nẻo, các thư sinh chẳng được tự tiện ra vào. Trĩ Thao hết sức bồn chồn, bất đắc dĩ, ngoáy bút cho xong bài văn, muốn về trước. Các bạn ồn ào: “Có hẹn trước à? Về gấp vậy?” Đến tối, [trong khi] uống rượu, Trĩ Thao có tâm sự, cố ý uống ít. Các bạn ép phải uống, [không uống], sẽ trừng phạt nghiêm khắc. Trĩ Thao say mèm, các bạn đưa về, không thể đến chỗ hẹn được! Người đàn bà hàng xóm chờ Trĩ Thao đã lâu, tựa cửa trông ngóng. Có gã vô lại biết người đàn bà ấy quen thói lẳng nhăng, thấy bà ta tựa cửa chờ đợi, ắt có kẻ ước hẹn chẳng tới, bèn ve vãn, bà ta cũng chẳng cự

⁹⁹ Đan Quế Tịch chính là tên gọi chung những sách chú giải bài Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn. Bài Âm Chất Văn rất ngắn, nhưng sách chú giải đặc biệt phong phú, do [bài văn ấy] có tác dụng khuyến thiện rất mạnh, nên rất được Phật môn Trung Hoa coi trọng. Sách chú giải nổi tiếng nhất là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn Quảng Nghĩa. Sách này đã được ông Châu An Sĩ (Châu Mộng Nhan) rút gọn, tạo thành quyển thứ nhất trong bộ An Sĩ Toàn Thư. Mức độ nổi tiếng của thiện thư này chẳng kém Thái Thượng Cảm Ứng Thiên.

tuyệt. Người chồng nấp sẵn, liếc thấy, cầm rìu giết chết hắn và giết luôn mẹ vợ. Ngày hôm sau, Trĩ Thao nghe chuyện ấy, bèn nhờ các bạn làm chứng, thề với thân mình, thề sẽ làm lành bù lỗi, trọn chẳng đi theo đường tà nữa. Mấy năm sau, thi đỗ Tiến Sĩ. Thuở ấy, Trĩ Thao đang sống mà đáng chết, lẽ ra phải chết mà được sống, chỉ trong đường tơ kẽ tóc, là do nhờ bạn lành cứu vớt. Gã vô lại kia do thấy có thể làm chuyện dâm dục mà lao vào, quên bằng mối họa ẩn tàng, trong nháy mắt bị chết dưới lưỡi rìu. Ngạn ngữ có câu: “*Gian tất sát*” (Gian dâm ắt bị giết), đúng thay!

* Trương Ninh tuổi già không con, đến cầu đảo ở miếu thờ của gia tộc, thưa: “Ninh tôi đã tạo nên đầu mối tội lỗi nào mà đến nỗi đứt mất dòng dõi của tổ tiên?” Một người thiếp ở bên cạnh nói: “Nếu ông chẳng làm lỡ làng cuộc đời chúng tôi, đó chính là âm chất”. Trương Ninh hoảng sợ, tỉnh ngộ, xét hỏi [những tiểu thiếp] xem người nào chẳng muốn ở lại, ngay hôm ấy, cho mấy người đi lấy chồng. Năm sau, bèn sanh được một trai.

* Thôi Thư Nhân ở Thượng Hải đã từng thuê người vẽ mười mấy bức tranh khiêu dâm, [mỗi bức vẽ] đều mô tả sự dâm dăng tội bạc. Về sau, bị sốt rét không ngừng. Mỗi lần lên cơn sốt dữ dội, đều thấy đàn ông, đàn bà xinh đẹp mười mấy người, toàn là trần truồng, lỏa lồ, bị hai quỷ sứ kẹp lấy, mổ bụng, rút ruột, máu tung tóe đầy đất. Kế đó, đến phiên họ Thôi [bị quỷ hành hình], gào thét đau đớn, [tự mình] nói tường tận nguyên do, cả nhà đều nghe. Họ Thôi tỉnh ngộ, vội vã đốt đi, bệnh bèn được lành.

* Triệu Nham Sĩ thuở trẻ từng phạm sắc giới, dần dần thân hình yếu đuối, còm cõi, thân thể như bộ xương khô, gần như chẳng còn mong sống được nữa. Chợt đọc bộ *Bất Khả Lục* do ông Tạ Hán Vân in, bất giác mồ hôi đầm lưng, thống thiết sửa đổi lỗi xưa, và thỉnh bản in ấy, bỏ tiền ra ấn tống. Sau đấy, tinh thần dần dần khá hơn, sanh liên tiếp sáu đứa con.

* Trong niên hiệu Gia Tĩnh đời Minh, có một chàng thư sinh nọ, lảng giềng ở phía Đông có một phụ nữ hết sức xinh đẹp, đã nhiều lượt may đi mất lại. Một hôm, thừa dịp chồng sang nơi khác, bà ta bèn khoét tường, chèo kéo chàng ta. Chàng ta cũng động tâm, hỏi từ đâu tới? Bà ta cười gheo: “Chàng là người đọc sách, há chẳng nhớ câu ‘*du đông gia tường*’ (vượt tường phía Đông) ư?” Chàng bắc thang trèo lên, chợt suy nghĩ lại: “Có thể lừa người, chẳng thể lừa trời”. Bèn trèo xuống. Bà ta lại đi đến chỗ cũ (chỗ tường đã bị khoét) nũng nịu quyến rũ. Chàng lại động tình, lại trèo lên thang. Đã ngồi ở đầu tường, sắp nhảy sang, lại nghĩ: “Trọn chẳng thể lừa dối trời”, mau chóng trở xuống, đóng cửa, bỏ đi. Năm sau, do thi Hương, chàng lên miền Bắc. Quan giám khảo vào tối hôm mở trường thi, đốt đuốc ngồi một mình, bỗng nghe bên tai có tiếng nói: “Trạng Nguyên chính

là chàng cuội tường”. Sau khi đã yết bảng, bèn dò hỏi, mới hiểu rõ chuyện trước kia.

* Năm Nhâm Tý (1612) đời Vạn Lịch nhà Minh, Trương Vỹ ở Vũ Tấn cùng chàng thư sinh X... sang Nam Kinh đi thi. Đêm đến quán trọ, chủ nhân mộng thấy đón tiếp thiên bång mà Giải Nguyên chính là chàng thư sinh X... bèn kể lại với thư sinh đó. Chàng ta dương dương đắc ý. Chủ nhân có hai cô con gái ở trên lầu, vừa đến tuổi cập kê, nghe nói bèn động tâm, sai tớ gái chèo kéo chàng, từ trên lầu thả tấm vải xuống để làm thang. Chàng ta lôi kéo Trương Vỹ cùng trèo lên. Nửa chừng, Trương Vỹ bỗng tỉnh ngộ, nói: “Ta đi thi, sao lại làm chuyện tổn đức này?”, vội vàng tụt xuống. Chàng thư sinh kia vẫn tiếp tục trèo lên. Tối hôm ấy, chủ trọ lại mộng thấy bång trời, Giải Nguyên đã đổi thành tên Trương Vỹ, hết sức kinh hãi, kể lại với chàng thư sinh ấy, lại còn cật vấn gần đây đã làm chuyện gì. Chàng ta đỏ mặt, không trả lời được. Khi yết bảng, quả nhiên như vậy. Chàng thư sinh ấy hết sức hổ thẹn, về sau nghèo hèn, uất ức mà chết.

Nhận định: Xét ra, Trương sinh và người cuội tường đều tỉnh ngộ ngay khi ấy. So ra, càng tốt đẹp hơn những kẻ đã từng phạm rồi sau đó mới kiêng dè. Cho đến lúc ấy, nếu chẳng bưng tỉnh, không chỉ là mất sạch công danh vốn nên có, mà còn đọa nhập biển khổ vô biên. Đáng sợ thay!

* Hoàng Sơn Cốc đời Tống thích những ca từ diễm tình, thường đến thăm Viên Thông Tú thiên sư. Tú thiên sư quả trách: “Bạc đại trượng phu sẵn tài bút mực, cam tâm làm chuyện này ư?” Do khi ấy, Tú thiên sư vừa nhắc Lý Bá Thời¹⁰⁰ về chuyện vẽ ngựa. Sơn Cốc cười nói: “Chẳng lẽ tôi cũng sẽ sanh trong bụng ngựa ư?” Tú thiên sư bảo: “Bá Thời nghĩ tưởng ngựa, bất quá mình ông ta đọa lạc. Ông dùng lời lẽ diễm tình khuấy động tâm của mọi người trong thiên hạ, không chỉ là sanh trong bụng ngựa, tôi sợ ông sẽ bị đọa địa ngục vậy”. Sơn Cốc hoảng sợ, hổ thẹn, từ tạ. Từ đấy, thôi không viết nữa.

* Tiên Đại Kinh ở Tứ Xuyên, phong tư, thần thái tuấn tú, hễ hạ bút bèn viết ngàn lời. Mười bảy tuổi đã vào trường huyện, nhiều lượt đi thi [nhưng chẳng đậu]. Đến khoa thi năm Canh Tý, chàng cầu đảo Văn Xương Đế Quân. Đêm mộng thấy đồng tử áo xanh dẫn đến trước Đế Quân. Ngài sai thuộc hạ tra sổ, thấy chép: “Tiên Đại Kinh hai mươi tuổi đậu thứ hai trong kỳ thi Hương. Đỗ liền tiếp, đỗ Trạng Nguyên đứng đầu thiên hạ. Làm quan tới cấp nhị phẩm. Thọ bảy mươi ba tuổi. Do đã soạn ba bộ dân thư, bị gạt tên [khỏi sổ quan lộc], tuổi thọ cũng không được

¹⁰⁰ Lý Bá Thời là một họa gia nổi tiếng về tài vẽ ngựa thời ấy. Ông say mê ngựa đến nỗi vẽ đi, vẽ lại không chán. Lúc nào rảnh rỗi đều ngắm nghía ngựa để tìm ra cách vẽ ấn tượng nhất. Thiên sư Viên Thông Pháp Tú chùa Pháp Vân đã khuyên can: “Ông luôn nghĩ đến ngựa, chỉ sợ thân sau sẽ đọa lạc trong bụng ngựa”.

dài lâu như vậy”. Đế Quân khuyên dụ: “Người có lòng trung hậu, lại chẳng thiếu hiếu hữu. Hiềm rằng đã soạn dâm thư, khiến cho nam nữ bại hoại thanh danh, chôn vùi tiết hạnh. Nếu không do đời trước gieo đức rộng nhiều, đã bị phán tội đọa địa ngục!” Đại Kinh bèn lập trọng thệ, gặp ai cũng khuyên răn, gặp dâm thư liền đốt sạch. Về sau, do đỗ kỳ thi Minh Kinh, sống đến sáu mươi hai tuổi bèn mất.

Đồng thiện dưỡng sanh

* Tạ Hán Vân ở Vân Gian mắc bệnh trầm kha từ bé. Do vậy nghĩ: Trong các ác nghiệp, chỉ có sắc là dễ phạm nhất, bèn trùng đính bộ Bất Khả Lục do Phùng thái sử ở Phần Dương biên tập rồi đem khắc in để lưu truyền rộng rãi. Khi bản in vừa được khắc xong, bệnh đã hết sạch. Về sau, con cháu đều nổi danh một thời, như Tinh Môn, Hà Hiên, Thử Tam v.v... nối tiếp nhau đỗ đạt. Đúng là nếp nhà thư hương chẳng bị đoạn dứt.

* Từ Tín Thiện và Dương Hoàng là bạn thân, đi thi, cùng ở trọ một chỗ, gặp một vị cao tăng xem tướng bảo: “Ông Dương sẽ hết sức vinh hiển, ông Từ sẽ nghèo nàn”. Ban đêm, ông Dương ngẫu nhiên thấy trong chỗ trọ có một cô gái chưa chồng xinh đẹp, mưu tính dùng quà cáp hậu hĩnh để mong thỏa dâm, ông Từ dùng lời lẽ nghiêm khắc tận lực ngăn trở. Hôm sau, vị Tăng gặp lại ông Từ, hết sức kính hãi nói: “Mới qua một đêm bèn có dấu vết Âm Chất nổi lên, đổi từ hèn thành quý, sẽ hết sức vinh hiển”. Lại xem tướng ông Dương, Sư bảo: “Khí sắc khác hẳn, chẳng bằng hôm qua. Vì thế, sẽ cùng với ông Từ vinh hiển, nhưng thứ tự [đỗ đạt] hơi kém hơn ông Từ”. Yết bảng đúng như vậy.

* Vào đời Tống, tiến sĩ Vương Hành Am ở Giản Châu kiếm chế hành vi chẳng cầu thả, là hàng xóm với người em họ bên ngoài là Trần X... Họ Trần một mực chuộng dâm. Ông Vương thường khuyên lơn, nhưng họ Trần không nghe. [Lại còn] ngấm ngầm sai một chị ở dụ dỗ ông Vương; ông nghiêm khắc cự tuyệt. Hấn lại tiếp tục sai một đứa gái xinh đẹp ráng dụ dỗ ông, ông cũng nghiêm khắc cự tuyệt. Họ Trần cố ý khiến cho ông phá giới để cười nhạo. Một ngày nọ, ông và họ Trần ra ngoài, gặp bọn trộm cướp. Họ Trần do thuyền nhỏ bèn trốn thoát. Thuyền của ông Vương bị bọn cướp chặn bắt được. Bỗng nhiên sấm chớp giáng xuống vang rền, bọn cướp kinh sợ bỏ đi. Ông bình an quay về, chẳng bị tổn thất gì. Về sau, họ Trần ra ngoài, trở về nhà, thấy vợ và kẻ khác đang gian dâm, toan dùng vũ khí đánh họ, tay bỗng dừng chẳng thể giở lên được! Trợn mắt, giậm chân, gào to một tiếng, chết ngắc! Lúc ông Vương năm mươi tuổi, bị bệnh ngặt nghèo, đạo sĩ [đánh đồng thiếp đi] dâng số, quỳ phục xuống rất lâu sau, [mới tỉnh lại] nói: “Tra duyệt đại hạn của Ngài, chỉ thọ năm mươi tuổi. Thiên tào do thấy Ngài hai lần chẳng dâm, lại còn có thể thật tâm khuyên lơn kẻ khác, tặng thọ cho Ngài ba kỷ (ba mươi sáu năm) nữa”. Ông nghe nói run sợ. Về sau, quả nhiên thọ tám mươi sáu tuổi, tận mắt thấy con cháu phú quý.

Nhận định: Vị này và ông Từ Tín Thiện đã có thể giữ mình nghiêm ngặt, lại có đức hạnh yêu thương người khác. Nếu người ấy nghe theo lời khuyên răn, ắt là người ấy sẽ được hưởng ân trạch. Dầu kẻ ấy chẳng nghe, nhưng do nhiệt tâm

khuyến hóa, đã đủ để cảm động lòng trời, được phước. Người ta cũng sợ gì mà chẳng làm vậy thay?

* Phủ Gia Hưng có thư sinh nọ tánh thích ẩn giấu điều ác, phô bày điều thiện. Hễ gặp con em hoặc bạn bè bàn tới chuyện buồn the, liền nghiêm mặt, lộ vẻ giận, khuyen răn. Do vậy, soạn bài Khẩu Nghiệt Giới Văn (口孽戒文, bài văn răn đừng tạo mầm mống tội lỗi nơi miệng) để răn dạy hàng hậu học. Về sau, ông ta đi thi. Đêm hôm trước ngày yết bảng, mộng thấy cha mình bảo: “Con đời trước đã đỗ Tiến Sĩ từ tuổi thiếu niên. Do cậy tài, khinh rẻ kẻ khác, Thượng Đế phạt con thi cử lận đận, trọn chẳng đỗ đạt. Tháng trước, có gã học trò đáng lẽ thi đậu khoa này, vì gian dâm gái chưa chồng mà bị xóa tên. Văn Xương Đế Quân bày: Con đã soạn bài Khẩu Nghiệt Giới Văn để khuyen người khác, âm công rất lớn. Xin hãy điền tên con vào đó. Ất con sẽ đỗ đạt, hãy nên càng thêm tu đức để báo đáp thiên thần”. Thư sinh ấy kinh hãi lẫn mừng vui. Sau khi thi đỗ, thư sinh càng thêm cẩn trọng bội phần, làm quan tới chức Ngự Sử.

* Tịch Khuông dĩnh ngộ từ bé. Gặp một thầy bói bảo: “Ông có nếp nhăn dọc hướng vào miệng, sẽ bị chết đói. Ất là sang năm [sẽ bị]”. Khuông rất lo lắng. Một bữa, gặp người bàn chuyện buồn the, hết sức liên quan đến danh tiết [của người khác], Khuông hăm hăm giận dữ, khiến cho người nói chuyện đó hổ thẹn, không nói nữa. Chuyện ấy bèn lắng đi! Đã hơn cả năm mà ông Khuông vẫn chẳng hề hấn gì. Sau đấy, gặp lại thầy bói, ông ta ngạc nhiên hỏi: “Ông có âm công to lớn gì mà khiến cho tướng mạo biến đổi nhanh chóng như vậy?” Về sau, ông Khuông có địa vị cao quý.

* Vào thời Tống Đoan Tông¹⁰¹, quân Nguyên tấn công Thai Châu, vợ một người dân ở Lâm Hải¹⁰² là Vương thị rất đẹp, bị bọn giặc bắt đem vào trong quân. Gã thiên phu trưởng¹⁰³ giết bố mẹ chồng và chồng cô ta, muốn ăn nằm với cô. Cô ta thà chết chẳng thuận theo, giả vờ nói: “Xin cho tôi để tang bố mẹ chồng và

¹⁰¹ Tống Đoan Tông (Triệu Thi) là vị vua thứ tám và là áp chót của nhà Nam Tống. Ông là con của Tống Độ Tông (Triệu Mạnh Khải). Ông được tôn lên làm vua tại Phước Châu khi kinh thành Lâm An lọt vào tay quân Nguyên, vua Tống Cung Tông bị bắt, hoàng thân quốc thích bị cầm tù gần hết. Quân Nguyên lần lượt nuốt dần giang sơn nhà Tống. Năm 1278, quân Nguyên tấn công Tuyên Châu, Chương Châu, thẳng đường tấn công Triều Châu, đánh chiếm Quảng Châu. Tướng nhà Tống là Trương Thế Kiệt phải phò vua sang tỵ nạn tại Tú Sơn, rồi lủi về Tĩnh Á. Khi tới Tĩnh Á, sóng lớn khiến thuyền bị lật, Tống Đoan Tông rớt xuống nước, bị bệnh nặng. Ngày Tám tháng Năm năm 1278, ông qua đời ở Cương Châu, mới tròn mười một tuổi. Triều thần tôn Vệ Vương Bính lên ngôi vua, năm sau, thế cùng lực kiệt, trong trận Nhai Sơn, quân Tống đại bại, bị tiêu vong gần hết. Lục Tú Phu bèn công Đế Bính nhảy xuống biển tự vẫn. Nhà Tống bị diệt vong!

¹⁰² Lâm Hải là một thị xã thuộc về Thai Châu, tỉnh Chiết Giang.

¹⁰³ Theo cách tổ chức của quân Mông Cổ thuở ấy, cứ mười người lính có một người cầm đầu, gọi là thập phu trưởng. Một trăm người có một người cầm đầu gọi là bách phu trưởng, một ngàn người có người cầm đầu gọi là thiên phu trưởng.

chồng một tháng rồi mới có thể hầu hạ bậc quân tử”. Thiên phu trưởng thấy cô không đòi chết nữa, bèn chấp thuận lời thỉnh cầu, nhưng vẫn sai nữ tù nhân canh giữ cô ta. Hôm quân Nguyên rút lui, hấn mang theo cô ta. Khi đi qua rặng Thanh Phong ở huyện Sơ, Vương thị ngửa mặt lên trời than: “Hôm nay, ta đã có chỗ để chết rồi”. Liền cắn ngón tay, [lấy máu] viết thơ lên đá, gieo mình vào vách đá mà chết. Chuyện đã cách nay tám, chín mươi năm, máu trên đá vẫn rõ nét như mới, chẳng bị mưa gió xóa nhòa. Một Nho sĩ đã làm thơ chê bai rằng: “*Khiết chỉ đề thi tự khả ai, ban ban bác bác thượng thanh đài, đương sơ nhược hữu thi trung ý, khảng trực tướng quân mã thượng lai*” (Cắn ngón đề thơ buồn gồm nhĩ? Đá rêu loang lỗ phủ xanh rì. Thoạt đầu, nếu đúng như thơ tả, chắc sẽ theo chàng ruổi ngựa đi). Kể đề thơ ấy về sau không có con cái. Đời Nguyên, Dương Liêm Phu cũng làm thơ vịnh rằng: “*Giáp mã ngự đà bách lý trình. Thanh phong hậu dạ huyết thư hành. Chỉ ứng Lưu Nguyễn đào hoa thủy, bất tự Ba Lăng Hán thủy thanh*” (Cặp kè bên ngựa đường trăm dặm, đêm cuối trăng thanh viết huyết thư, chỉ nên tận hưởng Thiên Thai thú, Nhạc Dương sông Hán chẳng trong bằng).¹⁰⁴. Về sau, Liêm Phu không có con! Một đêm, mộng thấy một người đàn bà nói: “Người có nhớ bài thơ đề vịnh Vương tiết phụ hay không? Tuy không thể tổn hại thanh danh của tiết phụ, nhưng đã hủy báng tiết nghĩa, tội ấy rất nặng! Vì thế, trời dứt đường con cái của người!” Liêm Phu hối hận, tỉnh ngộ, lại đề thơ rằng: “*Thiên tùy địa lão, thiếp tùy binh. Thiên địa vô tình, thiếp hữu tình. Chỉ huyết khiết khai hà kiều xích. Đài ngân hóa tác tuyết giang thanh. Nguyên tùy tương sắt thanh trung tử. Bất trực hồ già phách lý sanh. Tam nguyệt tử quy đề đoan huyết. Thu phong vô lệ tả ai minh*” (Trời già theo đất, thiếp theo quân. Trời đất vô tình, thiếp hữu tình. Máu cắn ngón tay như ráng đỏ, sông trinh xanh ngắt vết rêu in, nguyện chết theo chồng cho trọn nghĩa, chẳng ham sống nhục với quân Hồ. Tháng Ba chim cuốc¹⁰⁵ kêu tan huyết, gió thu khôn cảm nỗi buồn thương). Sau đấy, lại mộng thấy người đàn bà đến cảm tạ, không lâu sau bèn sanh được một đứa con.

* Quảng Tử Nguyên bị bệnh tim, suốt ngày mơ màng như đang nằm mộng. Nghe nói có vị lão tăng có thể chữa lành, bèn đến cầu xin. Vị tăng bảo: “Chúng

¹⁰⁴ Bài thơ này mang ý nghĩa hủy nhục, khinh bạc rất lớn, chê trách Vương Thị đã chịu để cho viên tướng Mông Cổ kèm cặp trên ngựa dẫn đi cả trăm dặm, đến cuối cùng mới viết huyết thư liêu thân, sao không tiếp tục sống để hưởng lạc thú giống như Lưu Nguyễn vào chốn thiên thai. Dầu có liêu thân thì thân đã như uế, đâu có trong sạch như nước dòng Hán Thủy ở Ba Lăng (Ba Lăng là tên gọi cũ của Nhạc Dương).

¹⁰⁵ Chim cuốc còn gọi là Đổ Quyên hoặc Tử Quy hoặc Thôi Quy, là một loài chim nhỏ, thân đen pha xám, đuôi có vằn trắng, thường hay kêu ra rả vào tháng Sáu, tháng Bảy. Tiếng kêu nghe buồn nẫu ruột. Theo Thục Vương Bản Kỷ, sau khi Vọng Đế bị ép buộc, phải nhường ngôi, đã hóa thành chim Đổ Quyên, do nhớ nước cứ kêu nẫu ruột. Người ta tin là chim cuốc sẽ kêu cho đến khi nứt họng trào hết máu mà chết, cho nên mới có thành ngữ “tử quy đề huyết” (chim cuốc kêu khóc cho đến khi cạn máu).

bệnh này là do dâm dục quá độ, thủy hỏa chẳng thể giao hội. Phàm những kẻ đắm đuối mỹ sắc, hoang đàng sắc dục [sẽ mắc bệnh này], gọi là ‘lòng dục do bị cảm nhiễm từ bên ngoài’. Đêm sâu nằm ngủ, tưởng nhớ mỹ sắc, hoặc mơ thấy giao hoan trong giấc mộng. Đó gọi là ‘dục vọng sanh từ bên trong’. Hai thứ ấy dây dưa nhiễm đắm, đều hao tổn nguyên tinh, tăng thêm bệnh tật, tổn hại tánh mạng, ắt sẽ trở thành chứng bệnh chẳng trị được. Trước hết, hãy gấp nên đoạn trừ hết sạch ý niệm về sắc trong tâm, sau đấy lại điều dưỡng thân thể, chẳng để cho nguyên tinh rò rỉ, ắt thận thủy sẽ không đến nỗi tràn xuống dưới mà bị khô cạn, khiến cho can hỏa chẳng đến nỗi bốc lên trên. Thủy hỏa điều hòa, sẽ dần dần lành bệnh”. Vì thế nói: “*Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ*”.

* Đời Tống, Bao Hoằng Trai lúc tám mươi tám tuổi còn được cử làm Xu Mật Sứ. Tinh thần ông ta mạnh mẽ. Giả Tự Đạo cho rằng ông ta ắt có thuật dưỡng sanh bèn hỏi ông Bao. Ông Bao đáp: “Tôi có một loại thuốc viên để uống, nhưng chẳng truyền toa thuốc bí mật”. Tự Đạo vui vẻ xin thuốc. Ông Bao thông thả nói: “Loại thuốc viên do lão hủ đã uống chính là suốt năm mươi năm ngủ một mình!” Mọi người hiện diện đều cười to.

* Bồ Đắc Chánh làm tri phủ Hàng Châu. Có cụ già trong vùng là Lý Giác đến yết kiến. Tuổi cụ đã hơn trăm, sắc mặt tươi tắn. Ông Bồ hỏi về thuật dưỡng sinh, cụ đáp: “Thuật của tôi rất hết sức giản dị, chỉ là đã sớm tuyệt dục đó thôi”.

* Trương Thúy ở Thái Thương đã ngoài chín mươi, tai tinh, mắt sáng, vẫn còn có thể vẽ vờ. Có người hỏi [cụ có bí quyết gì, cụ Trương] đáp: “Chỉ là cái tâm tham dục nhạt mỏng, tiết chế dục sự”.

LẬP THỆ

Phát thệ trì giới

* Xưa kia Châu Dụ thường tụ tập thiện hữu, dùng phương thức in những tờ truyền đơn răn dân để phát cho các xã hữu. Mỗi người nhận một tờ, chia nhau khuyên lơn mười người khác. Mỗi người đều kính cẩn ghi rõ quê quán, tuổi tác, tự ký tên họ, đem đốt để bảm cáo trước Văn Võ nhị đế¹⁰⁶. Từ đấy về sau, dấy lên ý niệm, thốt ra lời lẽ, đều chú ý thận trọng, nghiêm ngặt răn nhắc chính mình chẳng dính dáng chút tà dâm nào! Kẻ chẳng may đã phạm lỗi ấy, ý niệm hổ thẹn, hối hận vừa nảy sanh, đã đủ để tiêu trừ lỗi lớn tày trời! Kẻ may mắn chưa phạm lỗi ấy, từ nay, kiên quyết không chế [chính mình], chẳng đến nỗi để ngọc trắng có vết rạn nhỏ nhoi! Người này kẻ nọ răn nhắc lẫn nhau, từ đầu tới cuối không thay đổi, lần lượt khuyên bảo rộng rãi, ngõ hầu người đời vĩnh viễn đoạn trừ căn cội oan nghiệt ấy, đều trở về đường ngay, ắt sẽ công đức tràn trề, mà phước cũng vô lượng.

* Ông Lạc Quý Hòa bảo:

- Cổ nhân nói *‘muôn điều ác, dâm đứng đầu. Trăm hạnh, hiếu đứng đầu’*. Tôi thường suy xét hai câu nói ấy, mong hiểu thấu rõ ráo ý chỉ của chúng, bèn biết hai câu ấy [thoạt nhìn dường như] tương phản, nhưng chúng vừa khéo thành tựu lẫn nhau! Lý trong hai câu ấy có thể luận định như thế này. Đã coi dâm đứng đầu muôn điều ác, ắt có thể suy ra để biết: “Không dâm đứng đầu trăm hạnh”. Đã coi hiếu đứng đầu trăm hạnh, ắt có thể suy ra mà biết: “Bất hiếu chính là cội nguồn của muôn điều ác”. So đi tính lại, chỉ một lời đã đủ, nhưng tách ra thành hai [điều để nói]. Vì sao? Bởi lẽ, hễ ham dâm, sẽ chẳng thể trọn hiếu. Muốn tròn đạo hiếu, ắt phải bắt đầu bằng chẳng dâm!

Bậc thánh nhân thời cổ chế định hôn nhân chính vì lẽ ấy. Bày ra mai mối, lập ra sáu lễ. [Hiếu theo phương diện] nhỏ [thì hôn nhân] cốt yếu là để nối tiếp dòng dõi, có người cúng tế tổ tiên, sáng tỏ luân thường, giúp cho đức hạnh. [Hiếu theo phương diện] to lớn thì đó chính là cội rễ để trị quốc, bình thiên hạ. Không gì chẳng nhằm khiến cho con người được tròn vẹn đạo hiếu từ đầu đến cuối. Vì thế, nói: *“Đạo của bậc quân tử bắt nguồn từ vợ chồng”*. Cõi đời lẫn đạo nghĩa đều suy vi, chẳng hành theo giáo huấn của bậc thánh triết, ý nghĩa cao quý của cổ nhân mất sạch. Lễ nghĩa trở thành nói suông, coi chuyện vợ chồng như phương tiện để hưởng dục lạc. Bọn thiếu niên đức nghiệp chưa thành, đã biết hâm mộ sắc đẹp của lũ gái tơ mơn mớn. Kẻ làm cha mẹ cũng hư vọng chiều theo ý con, để

¹⁰⁶ Văn Võ Nhị Đế chính là Văn Đế (tức Văn Xương Đế Quân) và Võ Đế (Quan Công).

nhờ vào chuyện đó khiến cho con đẹp lòng. Do vậy, công khai coi chuyện háo sắc là chuyện chánh đáng trong đời người; lại còn nói khoa trương là “*kế tục huyết thống, nối tiếp dòng dõi*”. Bởi đó, tình vợ chồng càng thêm sâu nặng, sự phụng dưỡng cha mẹ [ngày càng] thiếu sót. Dốc sức đẹp lòng vợ, coi cha mẹ như người ngoài, mắc tội đại bất hiếu. Chẳng cần nói tới những kẻ nghèo hèn, [ngay như những kẻ có học thức, sang cả], con trai [vì mê vợ] mà trở mặt với mẹ, [con dâu] chửi mẹ chồng, đã thành thói thường từ lâu! Tình người khó bề hướng lành, dễ quen theo thói ác, chính là vì đã coi chuyện vợ chồng là phương tiện để hưởng dục lạc. Ất sẽ khiến cho quan niệm tình kiến khác biệt về nam nữ ngày càng sâu, ý niệm ham ái tham dâm này càng hừng hực! Có mối chán cũ, hễ tiếp xúc bèn nảy sanh tình, coi nam nữ trong thiên hạ chẳng qua là công cụ để thỏa mãn dục lạc cho ta, thói tà dâm dấy động. Ganh ghét nhau, giết chóc lẫn nhau, tổn hại thân thể, điểm nhục cha mẹ, muôn điều ác ồ ạt dấy lên, trăm hạnh đều phế sạch! Cái tội bất hiếu không gì nặng hơn!

Xét đến cội nguồn, há chẳng phải là bắt nguồn từ ý niệm dâm dục của vợ chồng ư? Vì thế, tôi nói “hai câu ấy tuy tương phản mà thật ra là khéo bổ trợ lẫn nhau”. Kẻ chẳng biết [lẽ này], vẫn cứ muốn gượng ép phân định chữ Dâm thành tà và chánh. [Làm như vậy], há có thể nói là đã lãnh hội sâu xa ý chỉ của cổ nhân ư? Kinh [Viên Giác] dạy: “*Hết thủy chúng sanh đều do dâm dục mà có tánh mạng. Dục do ái mà sanh, mạng do dục mà có. Chúng sanh yêu mến tánh mạng, vẫn là do dục làm gốc. Hãy biết luân hồi có căn bản là Ái*”. Kinh còn dạy: “*Do vì dục cảnh, dấy lên sự nghịch thuận. Cảnh trái nghịch cái tâm yêu mến, bèn sanh lên ganh ghét, tạo các thứ nghiệp. Vì vậy, lại sanh vào địa ngục, ngạ quỷ*”.

Do những điều ấy, biết dâm chính là mối họa lớn trong đời người, thoát ban đầu, chẳng phân ra tà hay chánh vậy! Nhưng chúng ta kể từ vô thủy cho tới nay, do ái dục mà có thân này đã lâu. Từ ngục gia đình đã hình thành, nghiệp căn khó dẹp trừ! Đức Như Lai thương xót, vẫn mở ra phương tiện, chấp thuận kẻ chẳng ham tà dâm vẫn được gởi thân nơi hoa sen (kinh Giới Đức Hương dạy: “*Chẳng xâm phạm vợ người khác, sẽ được hóa sanh trong hoa sen*”). Ở đây, tôi nói những điều này, chẳng phải là muốn ép buộc mọi người phải làm chuyện khó thể làm là “tuân theo chủ nghĩa tuyệt dục nghiêm ngặt”, mà thật sự là vì mong những người cùng chí hướng biết rõ: Những kẻ tham cầu dục lạc trong chốn khuê phòng, chẳng đoái hoài đại nghĩa luân thường thì đã là trái nghịch lý, hưởng hồ những kẻ mặc tình rong ruổi [thú vui xác thịt] bên ngoài, coi như là chuyện thường tình! Do vậy, suy ra bèn biết: Tuy tận lực kiêng tà dâm, bất quá vẫn là [vâng giữ] một giới trong năm giới của Nhân Thừa. Nếu vẫn mặc tình săn đuổi [xác thịt], ắt khó tránh chìm đắm trong tam đồ ác đạo. Do vậy, phát khởi cảm động [ai nảy dấy lòng] tận sức phấn chấn tinh thần, trong là giữ vững cội gốc tề gia, ngoài là đoạn dứt cái tâm

tranh giành, theo đuổi [dục vọng], truy tìm căn cội, dốc sức tu hành để mong có ngày đạt được Nê Hoàn (kinh Phật Bát Nê Hoàn có nói: “*Kiên tà tâm, được tăng trưởng năm thứ phước, nhập đạo Nê Hoàn*”), nhanh chóng thoát khỏi mười tội (sách Pháp Uyển Châu Lâm nói: “*Do tà tâm bèn phạm mười tội*”). Đức Phật nói lời thành thật, chẳng lừa dối ta. Vì thế, hãy quyết định đối trước trời Phật phát thệ, ước hẹn kiên quyết, dùng lời nguyện ấy để gìn giữ [bản thân chẳng sanh tà niệm, lời nguyện ấy được] viết rõ ràng ở đây. Những vị Phật tử đang hiện diện tại đây, ắt sẽ có người đồng tâm, cho nên [trước lời nguyện] tôi viết đông dài mấy câu ngữ hầu khơi gợi.

Lời thệ nguyện

Nước.... năm... tháng... ngày, đệ tử lập nguyện kiêng tà dâm trai giới tám gôi, xông hương.

Thấp hương, dâng số. Kính cẩn tuyên thệ trước tòa¹⁰⁷... rằng: Trăm điều thiện, hiếu trước tiên; muôn điều ác, dâm làm đầu. Người khác cảm thú vì biết nghĩ suy. Nhận sống thành bầy trong đêm, còn chẳng cặp đôi bữa bãi. Ta là Phật tử, há chẳng bằng chim? Kể từ hôm nay, thề kiêng tà dâm, cho đến lúc chết, vĩnh viễn chẳng đổi lòng. Nếu có trái phạm, ắt thân chuốc họa. Nếu không sửa lỗi, hại đến cháu con, nhuốm bản đại giáo, tội thật chẳng nhẹ! Xin hãy giết chết để khuyên răn, các vị thần minh hộ pháp từ bi xót thương, xét soi tám lòng quy hướng, hộ trì, ngấm ngấm che chở, đời đời vĩnh viễn bảo vệ.

Đệ tử... kính cẩn ký tên

Một là giữ vững giới lực. Tâm tưởng của con người hễ chẳng thiện thì là ác. Sự hưởng thụ của con người nếu chẳng phải là phước, sẽ là họa. Đạo trời giáng họa cho kẻ dâm, chẳng giáng tội cho người biết hối cải. Đứng là thoát đầu mê, đến cuối cùng ngộ, tai ương sẽ lìa, phước đưa tới. Nhưng sau khi sám hối, thọ giới, phải dè dặt, cẩn trọng như vào rừng sâu, như bước trên băng mỏng, mãi cho đến khi mạng chung¹⁰⁸, sau đó mới có thể thưa với thần minh chính mình vô tội. Nếu sau khi thọ giới, lại phạm giới, ắt lời thề ở trước, oai linh của thần ở sau, chắc chắn sẽ mắc họa, chẳng có thuốc chữa. Như mắc bệnh thương hàn vừa đỡ, bèn ăn đồ huyết nhục, hễ bệnh cũ phát ra, chắc chắn chẳng thể sống được! Chỉ mong những người có cùng chí hướng, hãy chí tâm quy y, luôn luôn [dè dặt, cẩn trọng như đang] đối trước thần minh, phút giây nào cũng thường nghĩ đến nỗi họa hoạn. Người xưa nói: *“Một lần [phạm lỗi] là đã quá đáng rồi, há còn tái phạm ư?”* Huống hồ ta đã phát thệ, há giống như trò đùa bỡn của trẻ con ư?

Hai là kiên trì tín tâm. Phàm là những người thọ giới, cần nên biết vận mạng của mỗi người khác nhau. Như đất có chất màu, trời đổ mưa, sương, vốn chẳng khác biệt, do người trồng trọt vun quén, mà có cây nghiêng lệch, ngã bóng. Quyền vun bồi, che chở là do trời, nhưng vun quén, nghiêng lệch thật sự là do ta. Những

¹⁰⁷ Tùy theo phát thệ trước tượng Phật, Bồ Tát, thần minh nào mà xưng danh vị ấy.

¹⁰⁸ Nguyên văn “trực chí khả thủ khả túc chi hậu” (mãi chỉ đến sau khi có thể mở tay, mở chân ra coi). Thành ngữ này phát xuất từ chương Thái Bá trong sách Luận Ngữ: “Tăng tử hữu tật, triệu môn đệ viết: Khả dư túc, khả dư thủ” (Tăng Sâm mắc bệnh, gọi các đệ tử bảo: “Mở áo coi chân ta, mở áo coi tay ta”). Theo các bản chú giải, Tăng Tử luôn rất cẩn trọng giữ gìn thân thể, không dám tổn thương nhằm giữ trọn đạo hiếu. Khi sắp mất, ông bảo học trò coi tay và chân mình để chứng tỏ tay chân không bị tổn thương, không tổn hại đến cái thân do cha mẹ đã ban cho. Từ đó, chữ “khả thủ khả túc” được dùng với ý nghĩa “chết tốt lành”.

kẻ ác mà hưởng phước phi thường, chưa chắc đã là phước thật sự! Có thể là nhờ vào điều ấy để khiến cho tai ương càng nặng nề hơn. Nếu không, là do tổ đức hoặc căn lành sâu dày đời trước. Người lành vô cớ mắc họa, chưa chắc đã là nỗi họa thật sự, có thể là nhờ đó để khiến cho sự thành tựu của quý vị càng đẹp đẽ hơn. Nếu không, [những ương họa ấy] là do túc nghiệp, oan khiên đời trước mà ra. Chỉ mong người đời nếu gặp thuận cảnh, hãy càng thêm tinh tấn. Nếu gặp phải nghịch cảnh, hãy càng nên dũng mãnh, kết cục [tốt đẹp hay xấu ác] đều do chính mình đó thôi!

GIỚI KỶ

Bảo thân lập mạng giới kỳ cập thiên địa nhân kỳ

(Những ngày nên kiêng kỵ hành dâm hồng bảo vệ thân mạng)

Lý “*làm lành được thiện, do dâm mắc họa*” đã nói tường tận. Ngay như trong vòng vợ chồng, con người dễ sơ sót nhất. Chẳng biết trong một năm có những ngày nên đoạn dâm, trai giới. Như trong Nguyệt Lệnh đã nói: Ba ngày trước khi có sấm (ba ngày trước tiết Xuân Phân), [quan phủ] sai người đánh mõ gõ tuyên cáo dân chúng: “*Sấm có sấm động, kẻ chẳng kiêng ăn nằm, sẽ sanh con chẳng lành lặn, ắt gặp tai ương hung hiểm*” chính là vì lẽ ấy. Hướng hồ khí huyết lưu hành trong thân người vốn tương ứng với tiết khí trong trời đất. Nếu hành dâm chẳng đúng thời, ắt chẳng phù hợp thời tiết, sẽ bị thương tinh tổn khí gấp trăm lần những khi khác. Còn như nhằm dịp thần minh giáng hạ soi xét, nếu dâm ô, mạo muội khinh nhờn, có kẻ bị khiển trách ngấm ngầm mà chẳng biết. Vì thế, trong cõi đời có những kẻ do thiếu cẩn trọng, gặp phải [ương họa] rành rành là mắc bệnh, chết yếu, hoặc gặp họa ngấm ngầm, tức là bị giảm mất tước lộc, giảm thọ, thường đều là vì lẽ này. Tới lúc ấy, dẫu hối hận, cũng chẳng thể cứu vãn được. Sao bằng vâng theo kiêng giữ để hối lỗi [ngay từ bây giờ]? Kính cẩn sao lục những ngày tháng cần phải kiêng dè và những ngày kỵ liên quan đến trời, đất, hoặc con người. Kẻ đã biết tự yêu thương chính mình, sẽ đều tuân thủ vậy!

Tháng	Ngày kiêng	Nguyên do	Sự báo ứng do chẳng kiêng dâm
Tháng Giêng	Mồng Một	Tết Nguyên Đán, Ngọc Đế xem xét thân, khí, tài lộc, thọ mạng của con người. Nguyệt Sóc. ¹⁰⁹	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Vạn thần nhóm hội - Đẩu giáng ¹¹⁰	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Năm	Ngũ Hư kỵ. ¹¹¹	

¹⁰⁹ Nguyệt Sóc (月朔): ngày mồng Một đầu tháng.

¹¹⁰ “Đẩu giáng” (斗降) là thuật ngữ của Đạo giáo, chỉ Bắc Đẩu Tinh Quân giáng trần, tra xét thiện ác.

¹¹¹ Ngũ Hư là năm thứ bệnh trạng nơi thân thể, tức là mạch nhậy yếu ớt, da lạnh, tiêu chảy và tiểu nhiều, ăn uống không tiêu, chân khí chẳng đủ.

Mồng Sáu	Lục Hao ky ¹¹² , Lôi trai nhật (mỗi tháng giống nhau ¹¹³)	Giảm thọ mười hai năm
Mồng Bảy	Ngày Thượng Hội ¹¹⁴	Tổn thọ
Mồng Tám	Vía Ngũ Điện Diêm La Thiên Tử - Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	Giảm thọ mười hai năm
Mồng Chín	Vía Ngọc Hoàng Thượng Đế	Giảm thọ mười hai năm
Mười Ba	Ngày kỵ Dương Công ¹¹⁵	
Mười Bốn	Tam Nguyên Giáng ¹¹⁶ - Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	Giảm thọ mười hai năm
Mười Lăm	Tam Nguyên Giáng - Thượng Nguyên Thần Hội ¹¹⁷ - Ngày Rằm (mỗi tháng giống nhau) -	Giảm thọ mười hai năm

¹¹² Lục Hao (六耗) là ngày có thể bị cảm nhiễm bởi sáu thứ bệnh do các yếu tố âm, dương, sáng, tối, gió, mưa theo Đông Y.

¹¹³ Đây là một ngày trai giới theo Đạo giáo. Theo họ, vào ngày mồng Sáu mỗi tháng, Cửu Thiên Ứng Nguyên Lôi Thanh Phổ Hóa Thiên Tôn sẽ giáng tra xét thiện ác, nên tín chúng phải trai giới trong ngày ấy, gọi tắt là Lôi Trai Nhật (雷齋日).

¹¹⁴ Ngày Hội ở đây bắt nguồn từ thời Trương Lăng lập ra Ngũ Đẩu Mễ Đạo, “hội nhật” là ngày Trương Lăng truyền đạo, trao chứng thư công nhận một người là tín đồ nhập đạo. Do vậy, về sau, Đạo Giáo quy định mỗi năm có ba ngày hội là Thượng Hội, Trung Hội và Hạ Hội. Trong ngày hôm ấy, các đạo quán sẽ cúng tế, đọc kinh, cũng như cử hành lễ truyền đạo, hoặc phong cấp cho các đạo sĩ.

¹¹⁵ Có nhiều cách giải thích về ngày này. Phổ biến nhất là truyền thuyết cho rằng Dương công ở đây là Dương Kế Nghiệp, người lãnh đạo dòng họ Dương Gia Tướng lừng danh thời Bắc Tống. Trong trận chiến tại bãi Kim Sa (thuộc vùng núi Lương Lang), Dương Kế Nghiệp cho rằng tên gọi này có nghĩa là hai con sói, trong khi họ Dương (楊) của ông trùng âm với chữ Dương (羊, con dê), rất bất lợi, dặn con em phải đề phòng cẩn thận. Kết quả, trong trận chiến ấy, Dương Gia Tướng bị mai phục thất lợi. Con trai cả, con trai thứ hai, và con trai thứ bảy của Dương Kế Nghiệp đều bỏ mạng, con trai thứ tư lưu lạc sang phiên bang, con trai thứ năm bỏ đi tu. Dân gian lấy ngày Mười Ba tháng Giêng để làm lễ kỷ niệm sự hy sinh của cha con họ Dương, dần dần hình thành ngày kiêng kỵ.

¹¹⁶ Tam Nguyên là Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên. Đạo giáo tin rằng trong một năm có ba ngày Rằm lớn (tháng Giêng, tháng Bảy, tháng Mười), tương ứng với ngày chủ trì của ba vị đại đế chủ quản là Thiên Quan, Địa Quan và Thủy Quan. Những ngày các Ngài giáng xuống trần gian tra xét thiện ác sẽ gọi là Tam Nguyên Giáng.

¹¹⁷ Tức là lễ Thượng Nguyên, thường gọi là Rằm Tháng Giêng.

		Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	
	Mười Sáu	Tam Nguyên Giáng	Giảm thọ
	Mười Chín	Vía Trường Xuân Chân Nhân ¹¹⁸	
	Hai Mươi Ba	Thần Tam Thi báo cáo - Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	
	Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối ¹¹⁹ (mỗi tháng giống nhau). Ngày mở kho trời đất ¹²⁰	Giảm thọ, tổn thọ, con cái bị bệnh tật.
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng (mỗi tháng giống nhau)	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Các vị nhân thần ngự trong cối âm (hãy nên kiêng ăn nằm trước một ngày)	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành (mỗi tháng giống nhau)	

¹¹⁸ Trường Xuân Chân Nhân chính là Khuru Xứ Cơ (1148-1227), đệ tử thứ hai của Vương Trùng Dương (tức Vương Triết, sáng tổ của Toàn Chân giáo) trong nhóm Toàn Chân Thất Tử, và là tổ sư của chi phái Long Môn trong Toàn Chân giáo. Ông rất được các vua nhà Kim kính trọng, cũng như từng được Thành Cát Tư Hãn mời sang Mông Cổ để hỏi đạo. Ông có ghi lại cuộc hành trình ấy bằng tác phẩm mang tên Tây Du Ký (ghi chép về những nơi ông đã đi qua, đặc biệt là những địa danh nổi tiếng của Mông Cổ như hồ Buyur, UlanBator, Arkhangai v.v.). Tên gọi này đã khiến nhiều người hiểu lầm ông là tác giả của bộ tiểu thuyết Tây Du Ký kể chuyện Tề Thiên (bộ tiểu thuyết Tây Du Ký do Ngô Thừa Ân viết vào đời Minh).

¹¹⁹ Ngày Nguyệt Hối (月晦) là ngày trăng mờ, tức là do vị trí của địa cầu và mặt trăng, trong những ngày ấy, hầu như không thể thấy mặt trăng được. Hiểu thông thường, ngày Ba Mươi mỗi tháng sẽ gọi là Đại Nguyệt Hối vì hoàn toàn không có trăng.

¹²⁰ Đây là một tập tục cổ của người Hoa. Ngày Thiên Địa Thương Khai (天地倉開, kho trời đất mở) còn gọi là Điền Thương (chứa đầy kho). Vào ngày hôm ấy, nông dân tụ tập nơi công cộng trong thôn xóm trước khi mặt trời mọc, dùng tro cỏ cây vẽ mấy vòng tròn to, chính giữa vòng lần lượt bỏ các thứ thóc lúa, lương thực, làm ra vẻ như vừa mới gặt hái về, rồi đốt pháo, reo hò, với ý nghĩa cầu mùa màng bội thu. Đặc biệt là trong tháng Giêng, ngày này còn là ngày chính thức trở lại công tác đồng áng.

	Ba Mười	Nguyệt Hối – Tư Mạng ¹²¹ báo cáo (mỗi tháng giống nhau) - Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mười Chín)	Giám thọ
Tháng Hai	Mồng Một	Nguyệt Sóc – Vía Nhất Điện Tàn Quảng Vương	Giám thọ mười hai năm
	Mồng Hai	Vạn thần nhóm họp, vía Phước Đức Thổ Địa Chánh Thần	Giám thọ mười hai năm, mắc họa
	Mồng Ba	Đầu giáng, vía Văn Xương Đế Quân	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm.
	Mồng Sáu	Lôi Trai Nhật, vía Đông Nhạc Đế Quân	Giám thọ
	Mồng Tám	Thích Ca Mâu Ni Phật xuất gia, vía Tống Đế Vương ¹²² , vía Trương Đại Đế ¹²³ , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm.
	Mười Một	Dương công kỵ	
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Thích Ca Mâu Ni Phật bát Niết Bàn, Nguyệt Vọng ¹²⁴ , vía Thái	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm.

¹²¹ Tư Mạng là gọi tắt của Tư Mạng Táo Quân.

¹²² Vị này chính là vị Diêm Vương cai quản điện thứ ba, cai quản Hắc Thằng đại địa ngục và mười sáu địa ngục nhỏ như địa ngục Xuyên Hiếp (đâm lủng hông), địa ngục Quát Chỉ (nạo mỡ) v.v...

¹²³ Trương Đại Đế là một vị thần dân gian được thiên gia Trung Hoa thờ như thần bảo hộ đất đai và nhà chùa. Ông húy là Trương Bột, tự Bá Cơ, quê ở Long Dương, Vũ Lăng, sanh vào đời Tây Hán. Theo truyền thuyết, ông từng vận dụng quân lính cõi âm để đào đường sông tại làng Thuận Lãnh, huyện Trường An, thuộc quận Ngô Hưng. Sau đó ẩn cư tại Hoành Sơn. Dân cư nhớ ơn lập miếu thờ sau khi ông mất. Ông được sắc phong tước vương vào đời Tống. Tống Độ Tông đã truy tặng tước hiệu Chánh Hựu Thánh Liệt Chiêu Đức Xương Phước Chân Quân.

¹²⁴ Nguyệt Vọng là ngày Rằm.

		Thượng Lão Quân, Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Bảy	Vía Đông Phương Đổ Tướng Quân ¹²⁵	
	Mười Tám	Vía Tứ Điện Ngũ Quan Vương, sinh nhật của Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mười Chín	Khánh đản Quán Âm Đại Sĩ	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Mốt	Khánh đản Phổ Hiền Bồ Tát	
	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Mắc bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Ba	Mồng Một	Nguyệt sóc – Vía Nhị Điện Sở Giang Vương	Giảm thọ mười hai năm

¹²⁵ Đây là một vị trong các thuộc hạ của Đông Nhạc Đại Đế, thường gọi là Ngũ Đạo Tướng Quân, chưởng quản sanh tử. Đổ Tướng Quân chính là Đổ Bình.

	Mồng Ba	Đầu Giáng – Vía Huyền Thiên Thượng Đế ¹²⁶	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Sáu	Lôi Trai Nhật	Giảm thọ
	Mồng Tám	Vía Lục Điện Biện Thành Vương - Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Chín	Ngưu quỷ thần xuất – Dương công ky	Sanh ác thai
	Mười Hai	Vía Trung Ương Ngũ Đạo	
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Nguyệt vọng - vía Huyền Đàn, vía Hạo Thiên Thượng Đế ¹²⁷ , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Sáu	Khánh đản Chuẩn Đề Bồ Tát	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Tám	Vía Trung Nhạc Đại Đế, vía Hậu Thổ Nương Nương ¹²⁸ , Tam Mao giáng hạ ¹²⁹	

¹²⁶ Đây là một vị thần trong Đạo giáo, vốn có tên là Huyền Vũ Đại Đế, chưởng quản phương Bắc, hàng yêu, phục ma, được tôn xưng là vị thần bảo hộ đất nước, cũng như là một vị chiến thần bảo hộ vương triều, nên thường được lập điện thờ ở phía Bắc kinh đô. Do phương Bắc thuộc Thủy (trong ngũ hành, Thủy được coi là màu đen), nên ông còn được gọi là Hắc Đế. Phương Bắc còn được gọi là Huyền Vũ theo kinh Dịch, nên ông còn có các danh xưng là Bắc Đế, Chân Vũ (vì nhà Tống kiêng húy chữ Huyền), Bắc Cực Đãng Ma Thiên Tôn v.v...

¹²⁷ Hạo Thiên Thượng Đế là danh xưng khác của Ngọc Hoàng Đại Đế.

¹²⁸ Hậu Thổ Nương Nương chính là nữ thần chưởng quản đất đai trong Đạo giáo, còn gọi là Địa Mẫu nương nương, Địa Mẫu Nguyên Quân, Hậu Thổ Phu Nhân, Cửu U Tố Nữ v.v...

¹²⁹ Tam Mao Chân Quân theo truyền thuyết là ba anh em ở Hàm Dương, tức Mao Doanh, Mao Cổ, Mao Trung đặc đạo vào đời Hán, ẩn cư tại Mao Sơn ở Vân Nam. Họ được coi là tổ sư của phái Mao Sơn trong Đạo giáo.

	Hai Mươi	Ngày mở kho trời đất, vía Tử Tôn Nương Nương ¹³⁰	Tổn thọ
	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng, vía Thất Điện Thái Sơn Vương	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm, vía Thương Hiệt ¹³¹ Chí Thánh tiên sư	Bị bệnh, giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạn báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Tư	Mồng Một	Nguyệt Sóc, vía Bát Điện Đô Thị Vương	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Bốn	Vạn thần thiện hóa, khánh đản Văn Thù Bồ Tát	xảy thai, thai chết yếu
	Mồng Sáu	Lôi Trai Nhật	Giảm thọ

¹³⁰ Tử Tôn Nương Nương là vị thần được coi là có thể ban con cháu cho người thờ phụng. Tùy theo từng vùng tại Trung Hoa mà có đến hai mươi vị nữ thần được coi là Tử Tôn Nương Nương như Bảo Đậu Phu Nhân, Kim Hoa Phu Nhân v.v...

¹³¹ Theo truyền thuyết, Thương Hiệt (蒼頡) là người đã chế ra chữ Hán.

	Mồng Bảy	Nam Đẩu, Bắc Đẩu, Tây Đẩu cùng giáng hạ. Dương công ky.	Giảm thọ
	Mồng Tám	Khánh đản Thích Ca Mâu Ni Phật, Vạn thần thiện hóa. Thiện Ác đồng tử giáng hạ. Vía Cửu Điện Bình Đăng Vương, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm, thai chết yếu, bị bệnh về máu mà chết
	Mười Bốn	Vía Thuần Dương tổ sư ¹³² , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ
	Mười Lăm	Nguyệt vọng, vía Chung Ly tổ sư ¹³³ , Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ
	Mười Sáu	Ngày trời đất mở kho	Tổn thọ
	Mười Bảy	Vía Thập Điện Chuyển Luân Vương	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Tám	Ngày trời đất mở kho, vía Tử Vi Đại Đế ¹³⁴	Giảm thọ
	Hai Mươi	Vía Nhân Quang Thánh Mẫu ¹³⁵	
	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	

¹³² Thuần Dương tổ sư chính là Lữ Động Tân (Lữ Nham), thầy dạy đạo của Vương Trùng Dương (sáng tổ Toàn Chân giáo).

¹³³ Chung Ly tổ sư, tức là Chung Ly Quyền, tức một vị trong Bát Tiên. Lữ Động Tân học đạo từ vị này.

¹³⁴ Tử Vi Đại Đế có tên gọi đầy đủ là Trung Thiên Tử Vi Bắc Cực Thái Hoàng Đại Đế, là con trai thứ của Đẩu Mẫu Nguyên Quân, chưởng quản các tinh tú, phước họa của hoàng gia. Vị này được coi là một trong Tứ Ngự Tôn Thần của Đạo giáo (Hạo Thiên Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, Trung Thiên Tử Vi Bắc Cực, Câu Trần Thượng Cung Thiên Hoàng Đại Đế, Thừa Thiên Hiệu Pháp Hậu Thổ Địa Kỳ. Vị sau cùng chính là Địa Mẫu). Tông Thiên Thai và Thiên Tông Trung Hoa cũng xếp vị này vào trong hai mươi bốn vị hộ pháp của Phật môn.

¹³⁵ Đây là một vị nữ thần trong Đạo giáo chuyên trị bệnh về mắt, được coi là hóa thân của Bảo Sanh Chân Nhân Hoàng Đức Bích Hà Nguyên Quân (gọi tắt là Thái Sơn Nương Nương, tức nữ thần núi Đông Nhạc). Nhân Quang Thánh Mẫu còn gọi là Nhân Mục Nguyên Quân, Nhân Vương Nãi Nãi, Nhân Quang Thánh Mẫu Huệ Chiếu Minh Mục Nguyên Quân v.v...

	Hai Mươi Lăm	Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối, Tứ Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (gặp tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Năm	Mồng Một	Nguyệt sóc, vía Nam Cực Trường Sanh Đại Đế ¹³⁶	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Năm	Địa Lạp ¹³⁷ , Ngũ Đế giao định quan tước của con người, ngày Cửu Độc ¹³⁸ , Dương Công kỵ	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm, chết yếu, tai họa bất ngờ
	Mồng Sáu	Ngày Cửu Độc, Lôi trai nhật	Chết yếu, tai họa bất ngờ
	Mồng Bảy	Ngày Cửu Độc	Chết yếu, tai họa bất ngờ

¹³⁶ Còn gọi là Nam Cực Tiên Ông, Nam Cực Lão Nhân, Thọ Tinh, hoặc Thọ Lão Nhân, là một vị thần chủ trì sự trường thọ. Vị này chính là ông Thọ trong bộ Tam Đa Phước Lộc Thọ.

¹³⁷ Địa Lạp chính là ngày lễ Đuan Ngọ, tức lễ Mồng Năm tháng Năm.

¹³⁸ Ngày Cửu Độc: Dựa theo truyền thuyết dân gian, tháng Năm được coi là tháng độc hại. Trong tháng ấy, sẽ có chín ngày độc hại nhất, khởi đầu từ ngày Đuan Ngọ. Để trừ độc, dân chúng uống rượu hùng hoàng, hái cỏ ngải v.v... Đây chính là lúc chuyển mùa từ Xuân sang Hạ, sâu bọ sinh sôi nhiều, rất dễ bị nhiễm trùng. Khí trời oi bức, con người dễ bị bệnh nhất.

Mồng Tám	Vía Nam Phương Ngũ Đạo, Tứ Thiên Vương tuần hành	Tổn thọ
Mười Một	Ngày mở kho trời đất, vía Đô Thành Hoàng trong thiên hạ	Tổn thọ
Mười Hai	Vía Bính Linh Công ¹³⁹	Tổn thọ
Mười Ba	Quan Thánh giáng thần	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành, giờ Tý nửa đêm là lúc trời đất giao hòa	Trong vòng ba năm vợ chồng đều chết
Mười Lăm	Nguyệt vọng, ngày Cửu Độc, Tứ Thiên Vương tuần hành	Chết yếu, tai họa bất ngờ
Mười Sáu	Ngày Cửu Độc, ngày nguyên khí tạo hóa vạn vật trong trời đất	Trong vòng ba năm vợ chồng đều chết
Mười Bảy	Ngày Cửu Độc	Chết yếu, tai họa bất ngờ
Mười Tám	Vía Trương thiên sư ¹⁴⁰	
Hai Mươi Hai	Vía Hiếu Nga thần	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	

¹³⁹ Bính Linh Công còn gọi là Bính Linh Đế Quân hoặc Bính Linh Nhân Huệ Vương, hoặc Lôi Hỏa Đô Nguyên Soái Thống Nhiếp Tam Sơn Bính Linh Nhân Huệ Đế Quân. Theo truyền thuyết, ông là con thứ ba của Đông Nhạc Đại Đế. Ông là thần sấm, thần núi và thần hộ pháp trong Đạo giáo.

¹⁴⁰ Trương thiên sư chính là Trương Lăng (34-156), người sống vào thời Đông Hán, thuộc huyện Phong (nay là thành phố Từ Châu, tỉnh Giang Tô), sáng tổ của Đạo giáo. Phái Đạo giáo của ông được gọi là Chánh Nhất, hoặc Thiên Sư Đạo. Con cháu ông vẫn tiếp tục giữ ngôi vị thiên sư cho đến hiện thời. Đời thứ sáu mươi bốn là Trương Nguyên Tiên (1931-2008). Ngôi vị thiên sư hiện đang bỏ trống vì con cháu họ Trương ở Đại Lục và Đài Loan đang tranh giành ráo riết ngôi vị này.

	Hai Mươi Lăm	Ngày Cửu Độc, ngày Nguyệt Hối	Chết yểu, tai họa bất ngờ
	Hai Mươi Sáu	Ngày Cửu Độc	Chết yểu, tai họa bất ngờ
	Hai Mươi Bảy	Ngày Cửu Độc, Đẩu giáng	Chết yểu, tai họa bất ngờ
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín) * Xét ra, tháng này kiêng [sắc dục] trọn tháng thì hơn	Giảm thọ
Tháng Sáu	Mồng Một	Nguyệt Sóc	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đẩu giáng, Dương công kỵ	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Bốn	Nam Thiêm Bộ Châu chuyển đại pháp luân	Tổn thọ
	Mồng Sáu	Ngày mở kho trời đất, Lôi trai nhật	Tổn thọ
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mồng Mười	Khánh đản Kim Túc Như Lai ¹⁴¹	

¹⁴¹ Cư sĩ Duy Ma Cật là hóa thân của Kim Túc Như Lai.

Mười Ba	Vía Tỉnh Tuyên Long Vương ¹⁴²	
Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
Mười Chín	Quán Âm Đại Sĩ Niết Bàn (ngày thành đạo)	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Ba	Vía Nam Phương Hỏa Thần, Tứ Thiên Vương tuần hành	Bị trùng tang
Hai Mươi Bốn	Vía Lôi Tổ ¹⁴³ , vía Quan Đế	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ
Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ

¹⁴² Tỉnh Tuyên Long Vương: Người Hoa và người Ấn tin mỗi chỗ có nước đều có long vương cai quản. Sông, rạch, hồ, suối, ao, đầm, chằm, khe, ngòi, giếng v.v... đều có long vương cai quản. Ở đây chỉ nói là Tỉnh Tuyên Long Vương (long vương cai quản giếng, suối) để phẩm chỉ các vị long vương.

¹⁴³ Lôi Tổ tức là Cửu Thiên Ứng Nguyên Lôi Thanh Phổ Hóa Thiên Tôn. Vị này là con trai thứ chín của Nguyên Thi Thiên Tôn, và cũng là Hiên Viên Hoàng Đế sau khi xả thân hóa thành. Ông chủ quản Lôi Bộ trông coi về sấm sét của Thiên Đình, thường xuống nhân gian vào mùng Sáu mỗi tháng để tra xét thiện ác, ngày hôm đó được gọi là Lôi Trai Nhật.

Tháng Bảy	Mồng Một	Nguyệt sóc, Dương công kỵ	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đấu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Năm	Ngày Trung Hội (có khi coi là ngày mồng Bảy)	Tổn thọ
	Mồng Sáu	Lôi trai nhật	Giảm thọ
	Mồng Bảy	Đạo Đức Lạp ¹⁴⁴ , Ngũ Đế so sánh thiện ác của con người, Vía Khôi Tinh ¹⁴⁵	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mồng Mười	Ngày âm độc, đại kỵ	
	Mười Hai	Vía Trường Chân Đàm chân nhân ¹⁴⁶	

¹⁴⁴ Đạo Đức Lạp là một trong năm ngày trai giới cúng tế của Đạo giáo (thiên Lạp, địa Lạp, đạo đức Lạp, dân tuế Lạp và vương hầu Lạp), được quy định vào ngày mồng Bảy tháng Bảy. Họ tin vào ngày này Ngũ Đế sẽ hội tụ bảy loại khí ở phương Tây để tra xét thiện ác của nhân gian. Tín chúng nên trai giới, mở trai đàn cầu phước, siêu tiến tổ tiên. Ngũ Đế ở đây chính là Ngũ Nhạc Đại Đế tức năm vị thần chưởng quản năm ngọn núi lớn của Trung Hoa, quản sự sanh tử, thiện ác của toàn thể Trung Hoa, gồm Đông Nhạc Thái Sơn Thiên Tê Nhân Thánh đại đế, Tây Nhạc Hoa Sơn Kim Thiên Nguyên Thánh đại đế, Nam Nhạc Hành Sơn Tư Thiên Chiêu Thánh đại đế, Bắc Nhạc Hằng Sơn Anh Thiên Huyền Thánh đại đế và Trung Nhạc Tung Sơn Trung Thiên Sùng Thánh đại đế.

¹⁴⁵ Khôi Tinh chính là sao Khuê. Ngôi sao này được thần cách hóa thành Đại Khôi Tinh Quân, trông coi về mạng vận, văn tài trong thi cử và văn bút nói chung của Nho sĩ. Trong thiên văn, Khuê Tinh (Khôi Tinh) gồm bốn vị sao trong tòa sao Bắc Đẩu, tức sao Thiên Xu (Dubhe), Thiên Toàn (Merak), Thiên Cơ (Phecda) và Thiên Quyền (Megrez). Đôi khi người ta lầm lẫn sao Khuê với sao Văn Xương (vì Văn Xương Đế Quân cũng chủ trì khoa cử). Thật ra, sao Văn Xương thuộc chòm sao Tử Vi. Tinh tòa Tử Vi có rất nhiều nhóm sao, chẳng hạn Bắc Cực, Tứ Phụ, Thiên Ất, Thái Ất, Âm Đức, Nữ Sử v.v... Nói cách khác, Văn Xương chính là chòm sao Đại Hùng (Ursa Major).

¹⁴⁶ Đàm Chân Nhân chính là Đàm Xứ Đoan, là một trong bảy vị đại đệ tử (Toàn Chân Thất Tử) của Vương Trùng Dương. Ông tên thật là Đàm Ngọc, tự Bá Ngọc, quê ở Ninh Hải, tỉnh Sơn Đông. Khi ông bị bệnh, nghe danh Trùng Dương bèn đến xin chữa trị. Vương Trùng Dương đóng cửa không tiếp, ông kiên trì cầu thỉnh ngoài cửa suốt đêm, cửa bỗng dựng mở ra. Vương Trùng Dương cho là ông có duyên với đạo, gọi vào trò chuyện, bàn lẽ huyền nhiệm trong Đạo giáo. Tới sáng, bệnh của Đàm Ngọc tự dung khỏi hẳn. Ông bèn xin theo hầu, Vương Trùng Dương bèn đặt đạo hiệu là Xứ Đoan, đạo tự là Thông Chánh, biệt tự là Trường Chân. Ông đảm nhiệm chức chưởng môn đời thứ ba của Toàn Chân. Môn đệ của

Mười Ba	Khánh đản Đại Thế Chí Bồ Tát	Giảm thọ
Mười Bốn	Tam Nguyên giáng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ
Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tam Nguyên giáng, Địa quan tra sổ, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
Mười Sáu	Tam Nguyên Giáng	Giảm thọ mười hai năm
Mười Tám	Vía Tây Vương Mẫu ¹⁴⁷	Giảm thọ mười hai năm
Mười Chín	Vía Thái Tuế ¹⁴⁸	Giảm thọ mười hai năm
Hai Mươi Hai	Vía Tăng Phước Tài Thần ¹⁴⁹	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm

ông thành lập chi phái Nam Vô của Toàn Chân giáo. Sau khi ông mất, đồ chúng tôn xưng ông là Huyền Đức Ôn Đức Chân Quân, Nguyên Thế Tổ sắc phong là Trường Chân Vân Thủy Ôn Đức Chân Nhân.

¹⁴⁷ Tây Vương Mẫu có thể coi như là chúa của tất cả các vị tiên. Bà có tên gọi đầy đủ là Bạch Ngọc Quy Đài Cứu Phụng Thái Chân Tây Vương Mẫu, hoặc gọi gọn là Kim Mẫu Nguyên Quân, Diêu Trì Kim Mẫu (các phái Đạo giáo về sau, nhất là Minh Sư Đạo, thường gọi bà là Diêu Trì Phật Mẫu). Bà được coi là vị nữ thần do khí hỗn độn ban sơ kết thành. Theo Cát Hồng, khi vũ trụ còn hỗn độn, Nguyên Thủy Thiên Tôn (tức Bàn Cổ Chân Nhân) tách rời trời đất, ngự ở trung tâm trời đất gọi là Ngọc Kinh Sơn. Đạo khí kết thành một vị tôn thần tên là Thái Nguyên Thánh Mẫu. Nguyên Thủy Thiên Tôn lấy Thái Nguyên Thánh Mẫu sanh ra Thiên Hoàng Phù Tang Đại Đế và Tây Vương Mẫu. Nguyên Thủy Thiên Tôn cho bà ngự tại núi Côn Luân, chưởng quản vạn linh, chưởng quản chư vị tiên nữ. Có những sách như Phong Thần Diễn Nghĩa, Thần Tiên Truyện, Vạn Thế Chân Tiên Thế Đạo Thông Giám lại coi bà là vợ của Hạo Thiên Thượng Đế, sanh ra hai mươi bốn công chúa

¹⁴⁸ Theo Đạo giáo, có tất cả sáu mươi vị thần lần lượt chưởng quản nhân gian mỗi năm. Sáu mươi vị thần ấy tương ứng với chu kỳ sáu mươi năm của một Hoa Giáp (tức là mười Thiên Can phối hợp với mười hai Địa Chi thành sáu mươi năm). Tùy theo vũ khí hoặc dụng cụ cầm trong tay của mỗi vị thần ấy (thường gọi là Trị Niên Thái Tuế hoặc Tuế Quân) mà người ta có thể dự đoán tình hình trong năm ấy. Chẳng hạn như năm Mậu Thìn, Thái Tuế là Triệu Đạt đại tướng quân, mang hình rồng, hai tay cầm rồng, năm Quý Dậu, Thái Tuế là Khang Chí đại tướng quân, có hình gà, tay cầm cờ lệnh v.v...

¹⁴⁹ Vị thần này chủ quản về tiền tài, tài sản, có tên gọi đầy đủ là Tăng Phước Chí Thiện Bình Thí Chân Quân, hoặc gọi gọn là Tăng Phước Tướng Công. Theo truyền thuyết, ông tên thật là Lý Quý Tố, người huyện Truy Xuyên thời Bắc Ngụy. Từng làm huyện lệnh huyện Khúc Lương dưới thời Bắc Ngụy Hiếu Văn Đế, nổi tiếng liêm khiết, chánh trực, yêu dân như con, thường đem hết bổng lộc của chính mình thí cho dân nghèo. Do vậy, sau khi mất,

	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Dương công kỵ, Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Khánh đản Địa Tạng Bồ Tát, Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ mười hai năm
Tháng Tám	Mồng Một	Nguyệt Sóc, vía Hứa Chân Quân ¹⁵⁰	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đầu giáng, vía Bắc Đẩu, vía Tư Mạng Táo Quân	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm, bị hỏa hoạn

ông được dân chúng lập miếu thờ. Nói về chức trách của ông, có hai thuyết: Một, ông là thuộc hạ của Đông Nhạc Đế Quân chuyên phán đoán công và tội của người vừa mất, hai là tính toán công đức của người đã chết để quyết định phước báo đời sau của người đó. Nhưng ông thường được thờ như là một vị Văn Tài Thần trong số các tài thần.

¹⁵⁰ Hứa Chân Quân tên thật là Hứa Tôn (239-374), tự là Kính Chi, là một đạo sĩ nổi danh đời Tấn. Ông quê ở huyện Nam Xương, được tôn xưng là tổ sư của phái Lư Sơn và Tịnh Minh Đạo của Đạo giáo. Thuở trẻ ông thích săn bắn. Có lần đuổi nai, thấy nai mẹ lấy thân mình che cho con khi hai mẹ con rơi xuống núi, bèn cảm ngộ, bỏ săn bắn, theo Ngô Mãnh học đạo. Ông từng làm huyện lệnh huyện Thăng Dương (do vậy, Đạo giáo đôi khi gọi ông là Thăng Dương Tổ Sư). Sau khi tám vương gia dấy loạn, ông từ quan, chuyên tâm truyền đạo, hướng dẫn dân chúng sửa sang đê điều, nắn dòng sông để ngừa lũ lụt, nhất là tại vùng Dự Chương, Hồ Quảng, Phước Kiến v.v... Ông cũng được coi là người có công trấn tà, trừ các loài thủy quái như giao long giúp dân.

	Mồng Năm	Vía Lôi Thanh Đại Đế ¹⁵¹	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Sáu	Lôi trai	Giảm thọ
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mồng Mười	Vía Bắc Đẩu Đại Đế	
	Mười Hai	Vía Tây Phương Ngũ Đạo	
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Thái Âm triều nguyên (hãy nên thấp hương, thức đêm), Tứ Thiên Vương tuần hành	Chết đột ngột
	Mười Sáu	Thiên Tào Lược Loát Chân Quân ¹⁵² giáng hạ	Nghèo nàn, chết yếu
	Mười Tám	Ngày trời người tăng phước (hãy nên trai giới, nghĩ tới chuyện tốt lành)	
	Hai Mươi Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành, vía Hán Hoàn Hầu Trương Hiến Vương ¹⁵³	
	Hai Mươi Bốn	Vía Táo Quân phu nhân	
	Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ

¹⁵¹ Vị này chính là Lôi Tổ đã được đề cập trong phần chú thích trước.

¹⁵² Đây là một vị thần trong Đạo giáo chuyên đảm bảo tài sản của con người đúng với vận mạng đã định. Nếu ai có tài sản vượt quá số lượng đã định sẵn trong mạng, vị thần này sẽ trước đoạt bớt. Vì thế gọi là Lược Loát (掠刷, đoạt lấy, giảm trừ). Vị này còn gọi là Lược Loát Sứ hoặc Lược Loát Đại Phu.

¹⁵³ Vị này chính là Trương Phi (người kết nghĩa với Lưu Bị và Quan Vân Trường), ông được phong là Hán Hoàn Hầu.

	Hai Mươi Bảy	Đẩu giáng, vía Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử, Dương công kỵ	Giảm tài lộc, giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm, tứ thiên họp mặt nghị sự	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành, chư thần tra xét (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Chín	Mồng Một	Nguyệt sóc, vía Nam Đẩu ¹⁵⁴ , từ mồng Một đến mồng Chín, chín vị tinh quân thuộc Bắc Đẩu giáng hạ (trong chín ngày này đều nên kiêng hành dâm)	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm.
	Mồng Ba	Vía Ngũ Ôn Thần ¹⁵⁵	
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mồng Chín	Vía Đẩu Mẫu ¹⁵⁶ , vía Phong Đô Đại Đế ¹⁵⁷ , Huyền Thiên Thượng Đế phi thăng	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm.

¹⁵⁴ Nam Đẩu là tinh tòa sáu ngôi thuộc tinh hệ Nhân Mã (Sagittarius). Nam Đẩu gồm có Thiên Sát (Polis), Thiên Tướng (Kaus Borealis), Thiên Đồng (Nanto), Thiên Cơ (Nunki), Thiên Lương (Hecatebolus), và Thiên Phủ (Ascella). Đạo giáo coi sáu ngôi sao này là hóa thân của Nam Đẩu Tinh Quân, và cho là Bắc Đẩu chủ tử, Nam Đẩu chủ sinh. Bắc Đẩu cũng có hình giống cái gáo gồm bảy ngôi sao (Thiên Cơ, Thiên Tuyên, Thiên Quyền, Thiên Xu, Ngọc Xung, Khai Dương và Dao Quang).

¹⁵⁵ Còn gọi là Ngũ Ôn Sứ Giả, là những vị thần chuyên giáng ôn dịch, bao gồm Xuân Ôn Trương Nguyên Bá, Hạ Ôn Lưu Nguyên Đạt, Thu Ôn Triệu Công Minh, Đông Ôn Chung Sĩ Quý, và Tổng Quản Trung Ôn Sử Văn Nghiệp. Ôn dịch tức là bệnh truyền nhiễm cấp thời, đặc biệt là khi chuyển mùa.

¹⁵⁶ Đẩu Mẫu Nguyên Quân là một vị nữ thần được coi là mẹ của các vị tinh quân thuộc sao Bắc Đẩu. Theo các nhà nghiên cứu, vị này chính là biến thể trong Đạo giáo của Ma Lợi Chi Thiên từ Phật giáo. Về sau, bà còn được coi là mẹ của Bắc Cực Tử Vi Đại Đế và Câu Trần Đại Đế, nên thường gọi là Cửu Hoàng Đại Đế Chi Mẫu.

¹⁵⁷ Phong Đô Đại Đế còn gọi là Phong Đô Gia, cai quản Thập Điện Diêm Quân và Ngũ Phương Quý Đế, tức là người thống trị địa ngục trong Đạo giáo, có chức trách bảo toàn sự thuận lợi cho người sống, duy trì trật tự trong cõi âm. Vai trò của vị này hẹp hơn Đông Nhạc Đại

	Mười Mười	Đầu Mẫu giáng hạ	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Một	Nên kiêng cử	
	Mười Ba	Vía Mạnh Bà tôn thần ¹⁵⁸	
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Bảy	Vía Kim Long tứ đại vương	Bị tai nạn về nước
	Mười Chín	Nhật Cung Nguyệt Cung hội họp, Quán Thế Âm Bồ Tát xuất gia	Giảm thọ
	Hai Mười Ba	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mười Lăm	Nguyệt Hối, Dương công kỵ	Giảm thọ
	Hai Mười Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mười Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mười Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	

Đế, đóng vai trò phụ tá cho Đông Nhạc Đại Đế chuyên quản trị địa phủ, trong khi Đông Nhạc chưởng quản mọi chuyện trong cõi âm.

¹⁵⁸ Mạnh Bà là vị thần theo Đạo giáo chuyên đảm nhiệm công việc khiến cho người ta quên hết chuyện đời trước khi đi đầu thai. Bà ở bên cầu Nại Hà, chế thuốc, thêm vào nước sông Vong Xuyên, tạo thành một thứ canh có đủ năm vị, gọi là Mạnh Bà Thang (canh của Mạnh Bà, ta quen gọi là “cháo lú”). Khi quý hồn được Thập Điện Chuyển Luân Vương cho đi đầu thai, quý sứ sẽ dẫn hồn đến cầu Nại Hà để Mạnh Bà cho uống cháo lú rồi mới đi đầu thai.

	Ba Mười	Khánh đản Dược Sư Lưu Ly Quang Phật, Nguyệt Hối – Tứ Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mười Chín)	Bệnh nguy ngập, giảm thọ
Tháng Mười	Mồng Một	Nguyệt Hối, Dân Tuế lập, Tứ Thiên Vương giáng hạ	Giảm thọ, chết trong vòng một năm
	Mồng Ba	Đầu giáng, vía Tam Mao	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Năm	Ngày Hạ Hội, khánh đản tổ sư Đạt Ma	Tổn thọ
	Mồng Sáu	Thiên tào khảo sát	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Tám	Ngày Phật nhập Niết Bàn, đại kỵ sắc dục, Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mồng Mười	Tứ Thiên Vương giáng hạ	Trong vòng một năm sẽ chết
	Mười Một	Nên kiêng sắc dục	
	Mười Bốn	Tam Nguyên giáng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ
	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tam Nguyên giáng, Hạ Nguyên Thủy Phủ kiểm sổ sách, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Sáu	Tam Nguyên giáng	
Hai Mười Ba	Dương công kỵ, Tứ Thiên Vương tuần hành		

	Hai Mươi Lăm	Ngày Nguyệt Hối	Giảm thọ
	Hai Mươi Bảy	Đẩu giáng, Bắc Cực Tử Vi Đại Đế giáng hạ	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ
Tháng Mười Một	Mồng Một	Nguyệt Sóc	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đẩu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Bốn	Vía Chí Thánh Tiên Sư Khổng Tử	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mồng Sáu	Vía Tây Nhạc Đại Đế	Giảm lộc, giảm thọ mười hai năm
	Mồng Tám	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Một	Ngày trời đất mở kho, vía Thái Ất Cứu Khổ Thiên Tôn ¹⁵⁹	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	

¹⁵⁹ Còn gọi là Thái Ất Thiên Tôn, Thanh Huyền Thượng Đế, Thanh Hoa Đại Đế, Tầm Thanh Cứu Khổ Thiên Tôn, hoặc Thập Lực Cứu Khổ Thiên Tôn v.v... Ông ngự trong Diệu Nghiêm Cung thuộc thế giới Trường Lạc ở phương Đông, tiếp độ vong hồn chịu khổ. Do vậy, ông thường được cầu đảo trong các dịp Thanh Minh, Rằm tháng Bảy, Trùng Dương v.v...

	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	
		Phạm dâm vào nửa đầu đêm	Nam chết
		Phạm dâm vào nửa cuối đêm	Nữ chết
	Mười Bảy	Khánh đản A Di Đà Phật	
	Mười Chín	Vía Thái Dương Nhật Cung	Tai họa oái ăm
	Hai Mươi Mốt	Dương công kỵ	Tuyệt tự
	Hai Mươi Ba	Vía Trương Tiên ¹⁶⁰ , Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Lăm	Lược Loát Đại Phu giáng hạ, ngày Nguyệt Hối	Đại hung
	Hai Mươi Sáu	Vía Bắc Phương Ngũ Đạo	
	Hai Mươi Bảy	Đẩu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Nguyệt Hối – Tư Mạng báo cáo, Tứ Thiên Vương tuần hành (tháng thiếu thì kiêng vào ngày Hai Mươi Chín)	Giảm thọ

¹⁶⁰ Trương Tiên còn gọi là Tống Tử Trương Tiên, là một vị nam thần trong Đạo giáo có thể ban cho người cầu đảo con cái giống như Tống Tử Nương Nương, Kim Hoa Phu Nhân v.v... Ông thường được biết đến như một vị thần bảo hộ trẻ nhỏ.

Tháng Chạp	Mồng Một	Nguyệt Sóc	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Ba	Đẩu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Mồng Sáu	Ngày mở kho trời đất, Lôi trai nhật	Giảm thọ
	Mồng Bảy	Lược Loát Đại Phu giáng hạ	Bệnh ngặt
	Mồng Tám	Vương hầu lập, ngày Thích Ca Như Lai thành Phật, Tứ Thiên Vương tuần hành, ngày Mậu trong mười ngày đầu tiên	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Hai	Thái Tổ Tam Nguyên Quân ¹⁶¹ triều chân	
	Mười Bốn	Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Mười Lăm	Nguyệt vọng, Tứ Thiên Vương tuần hành	Giảm thọ mười hai năm
	Mười Sáu	Vía Nam Nhạc Đại Đế	
	Mười Chín	Dương công kỵ	
	Hai Mươi	Thiên địa giao đạo	Rút ngắn tuổi thọ
	Hai Mươi Mốt	Ngày vía Thiên Do Thượng Đế ¹⁶²	

¹⁶¹ Thái Tổ Tam Nguyên Quân là một nữ thần trong Đạo giáo, là mẹ của Tam Tổ Nguyên Quân (Tử Tổ, Hoàng Tổ và Bạch Tổ). Đạo giáo nói bà từ hư không kết thành hình, sanh trên hoa trong cõi trời Cao Thượng Thượng Thanh Bảo Tổ Cửu Huyền Ngọc Hoàng Thiên.

¹⁶² Thiên Do Thượng Đế là một trong Bắc Cực Tứ Thánh của Đạo giáo, tức là bốn vị chân quân ở phương Bắc. Bắc Cực Tứ Thánh bao gồm Thiên Bồng Đại Nguyên Soái Chân Quân, Thiên Do Phó Nguyên Soái Chân Quân, Dự Thánh Bảo Đức Trừ Khánh Chân Quân và Chân Vũ Linh Ứng Hộ Thánh Chân Quân. Bốn vị này là thuộc hạ của Bắc Đế.

	Hai Mươi Ba	Thần ngũ nhạc giáng hạ, Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Hai Mươi Bốn	Táo Quân châu trời tâu điều thiện lẽ ác của nhân gian	Đại họa
	Hai Mươi Lăm	Tam Thanh ¹⁶³ , Ngọc Đế cùng giáng hạ khảo sát thiện ác.	
	Hai Mươi Bảy	Đầu giáng	Giảm thọ mười hai năm
	Hai Mươi Tám	Nhân thần nhóm họp cõi âm	Bị bệnh
	Hai Mươi Chín	Khánh đản Hoa Nghiêm Bồ Tát, Tứ Thiên Vương tuần hành	
	Ba Mươi	Chư thần giáng hạ xem xét thiện ác	Phạm lỗi hành dâm thì nam lẫn nữ đều chết

Nhận định: Trong Giới Kỳ trên đây, mỗi năm có tất cả hai trăm hai mươi lăm ngày, tháng Nhuận tính theo tháng trước đó, đều là những ngày nhất định trong một tháng.

(1) Tháng có Xuân Phân và Thu Phân

a. Tiết Xuân Phân: Sắp có tiếng sấm. Kẻ phạm dâm sẽ sanh con chẳng đầy đủ ngũ quan, tứ chi chẳng toàn vẹn. Cha mẹ gặp tai nạn. Hãy nên kiêng dục kể từ tiết Kinh Trập. Kiêng hơn một tháng.

b. Tiết Thu Phân: Sát khí¹⁶⁴ rất thịnh, dương khí ngày một suy. Hãy nên kiêng dục kể từ tiết Bạch Lộ, kiêng hơn một tháng.

¹⁶³ Tam Thanh (三清) là ba cõi trời cao nhất trong Đạo giáo, tức Thượng Thanh, Thái Thanh và Ngọc Thanh. Nhưng khi nói đến Tam Thanh, ta thường hiểu là ba vị thánh nhân (Thượng Thanh Linh Bảo Thiên Tôn, Thái Thanh Đạo Đức Thiên Tôn (Lão Tử) và Ngọc Thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn) của ba cõi trời ấy, đồng thời là đấng sáng tạo vũ trụ. Đứng đầu trong ba vị ấy chính là Ngọc Thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn. Có thể hiểu đơn giản như sau: Vũ trụ là một khí, từ một khí tách thành ba nguyên tố chánh yếu, được thần cách hóa thành Tam Thanh.

¹⁶⁴ Trời bắt đầu vào thu, cây cối rụng lá, tiêu điều, nên gọi là Sát Khí.

Ba ngày trước và ba ngày sau hai tiết khí ấy, cộng thành bảy ngày. Phạm hành dâm trong những ngày ấy, ắt mắc bệnh ngặt nghèo, càng phải nên kiêng dè nghiêm ngặt.

(2) Tháng có Đông Chí và Hạ Chí

a. Hạ Chí: Âm Dương tranh chấp nhau, là lúc tử sanh tách rời, hãy nên kiêng dục kể từ tiết Mang Chủng, kiêng hơn một tháng.

b. Đông Chí: Là lúc Âm Dương tranh nhau, sanh tử tách lìa. Hãy nên kiêng dục kể từ tiết Đại Tuyết, kiêng hơn một tháng.

Hai tiết khí này là lúc Âm Dương dứt nối chuyển tiếp, cấm kỵ dâm sự nhất. Ba ngày trước và ba ngày sau hai tiết ấy, tổng cộng là bảy ngày, hễ phạm dục sự, nhất định sẽ bị bệnh nguy kịch, hãy càng nên răn dè.

- Vào tiết Đông Chí, lúc nửa đêm, sau ngày Canh Tân, nhằm ngày Tuất thứ ba, nếu phạm dâm đều sẽ chết trong vòng một năm!

- Ngày Tam Nguyên (Rằm tháng Giêng, Rằm tháng Bảy, Rằm tháng Mười), phạm dâm sẽ bị giảm thọ năm năm.

- Vào ngày Tứ Lập (Lập Xuân, Lập Hạ, Lập Thu, Lập Đông), Tứ Ly (Đông Chí, Hạ Chí, Xuân Phân, Thu Phân), Tứ Tuyết (ngày trước những ngày thuộc Tứ Lập), Nhị Xã¹⁶⁵, hễ phạm dâm đều giảm thọ năm năm.

- Thọ thai trong ngày Xã Nhật, râu tóc bạc trắng.

- Vào ngày tam phục¹⁶⁶, ngày trăng thượng huyền và hạ huyền, ngày không trăng, ba ngày Tân mỗi tháng, nếu phạm dâm sẽ đều giảm thọ một năm.

- Vào ngày Giáp Tý, ngày Canh Thân, ngày Thái Tuế, hãy nên dâng hương, giữ trai giới, cúng tạ Phật. Phạm dâm sẽ đều bị giảm thọ một năm.

- Vào ngày giỗ tổ tiên, sinh nhật hoặc ngày giỗ của cha mẹ, hễ phạm dâm sẽ đều giảm thọ một năm.

- Vào sinh nhật của chính mình, của vợ hoặc chồng, nếu phạm dâm sẽ đều giảm thọ.

¹⁶⁵ Nhị Xã: Hai ngày Xã, tức là ngày Mậu thứ năm sau tiết Lập Xuân, Lập Thu sẽ được gọi là Xuân/Thu Xã Nhật.

¹⁶⁶ Tam Phục là ba thời kỳ được coi là nóng nhất trong năm. Theo Âm lịch, từ sau tiết Hạ Chí cho đến ngày Canh thứ ba sẽ là Sơ Phục; ngày Canh thứ tư gọi là Trung Phục, từ sau Lập Thu cho đến ngày Canh thứ nhất là Hạ Phục.

- Vào ngày Bính Đinh, ngày trời đất mở kho, hễ phạm dâm sẽ đều nhiễm bệnh.

- Nhằm ngày hủy bại, tức là ngày Mười Tám tháng đủ, hoặc ngày Mười Bảy tháng thiếu, hễ phạm dâm sẽ nhiễm bệnh.

- Nhằm ngày Thập Ác đại bại, tức là vào năm Giáp hay Kỷ, nhằm ngày Mậu Tuất trong tháng Ba, ngày Quý Hợi trong tháng Bảy, ngày Bính Thân trong tháng Mười, ngày Đinh Hợi tháng Mười Một. Năm Ất hoặc Canh thì là ngày Nhâm Thân trong tháng Tư, ngày Ất Ty trong tháng Chín. Năm Bính hoặc Tân thì là ngày Tân Ty tháng Ba, ngày Canh Thìn của tháng Chín, ngày Giáp Thìn của tháng Mười. Năm Đinh hoặc Nhâm không có ngày kỵ. Năm Mậu hay Quý thì là ngày Kỷ Sửu tháng Sáu. Những ngày ấy đều rất xấu, hãy nên kiêng dâm!

- Ngày Âm Thác, tức ngày Canh Tuất tháng Giêng, ngày Tân Dậu tháng Hai, ngày Canh Thân tháng Ba, ngày Đinh Mùi tháng Tư, ngày Bính Ngọ trong tháng Năm, ngày Đinh Ty tháng Sáu, ngày Giáp Thìn tháng Bảy, ngày Ất Mão tháng Tám, ngày Giáp Dần tháng Chín, ngày Quý Sửu tháng Mười, ngày Nhâm Tý tháng Mười Một, ngày Quý Hợi tháng Chạp, những ngày ấy khí Âm không đủ, đều nên kiêng dâm.

- Ngày Dương Thác, tức là ngày Thân và Dần trong tháng Giêng, ngày Ất Mão trong tháng Hai, ngày Giáp Thìn trong tháng Ba, ngày Đinh Ty trong tháng Tư, ngày Bính Ngọ trong tháng Năm, ngày Đinh Mùi trong tháng Sáu, ngày Canh Thân trong tháng Bảy, ngày Tân Dậu trong tháng Tám, ngày Canh Tuất trong tháng Chín, ngày Quý Hợi trong tháng Mười, ngày Nhâm Tý trong tháng Mười Một, ngày Quý Sửu trong tháng Chạp. Những ngày ấy, khí Dương không đủ, đều nên kiêng dâm.

Nhận định: Những giới kỳ đã nêu trên đây, mỗi năm đều dựa theo Thời Hiến Thư để dựa theo từng tháng mà chép rõ ra, kẹp vào sách này hòng tuân theo cấm giới.

(3) Vào lúc thiên kỵ nên kiêng dâm:

- Khi nắng gắt, hoặc lúc giá buốt. Hễ phạm phải sẽ mắc bệnh ngặt, chẳng chữa được.

- Khi gió bão, giông tố, trời đất tối tăm, lúc nhật thực, nguyệt thực, lúc cầu vồng hiện ra, lúc mặt đất rung động, phạm dâm sẽ sanh ra quái vật, mất mạng.

- Vào lúc ban ngày, hoặc dưới trăng sao, trước ánh đèn mà phạm dâm sẽ đều bị giảm thọ.

(4) Chỗ địa kỵ hãy nên kiêng dâm:

- Trong phạm vi của miếu, đền, chùa, quán, điện thờ. Phạm dâm [ở nơi ấy] sẽ bị giảm lộc và thọ rất lớn.

- Bên cạnh giếng, bếp, nhà vệ sinh, vườn hoang, mồ mả, xác chết, quan tài. Phạm dâm nơi đó sẽ có ác thần nhập thai, sanh ra quái vật, mất mạng!

(5) Đối với chuyện nhân kỵ, nên kiêng hành dâm:

- Khi uất hận, giận dữ khiến gan bị tổn thương. Phạm dâm ắt bị bệnh.

- Khi đi xa, ân ái rồi đi xa trăm dặm sẽ bị bệnh. Khi vượt trăm dặm rồi ân ái sẽ chết.

- Khi uống say, ăn no mà ân ái, ngũ tạng sẽ bị đảo lộn.

- Khi đói bụng mà ân ái sẽ tổn thương nguyên thần.

- Sau khi bệnh, phạm dâm thì biến chứng sẽ trở lại.

- Khi có thai mà hành dâm sẽ tổn thương thai nhi. Vì thế, sau khi biết có thai, hãy nên ngủ riêng, tuyệt dục. Một là nghiêm ngặt tuân thủ giáo huấn về thai sản, không lo bị dọa thai, cũng như trẻ nhỏ bị nhiễm các bệnh độc từ trong thai, sanh ra các chứng bệnh đậu nguy hiểm, kinh phong, cam tẩu mã v.v... Hai là đứa con sanh ra, con trai ắt đoan nghiêm, chững chạc, gái ắt trinh lương, nhỏ nhẹ, hiền dịu, tự nhiên chẳng phạm lỗi dâm dật.

- Trong vòng mười ngày sau khi sanh mà ân ái, ắt vợ phải chết. Trong vòng một trăm ngày mà ăn nằm, ắt vợ mắc bệnh.

- Khi có kinh nguyệt, hành dâm sẽ trở thành chứng bần huyết, nam nữ đều bị bệnh.

- Chiếu tre: Tánh của trúc là lạnh mát. Hành dâm trên chiếu tre dễ bị cảm nhiễm khí lạnh.

- Mền mỏng: Hành dâm sẽ bị hơi lạnh thấu xương.

- Nên tránh để cửa sổ có gió lọt qua khe, thức khuya nên kiêng hành dâm. - Vừa giao hợp xong, con thơ khóc nỉ non bên cạnh, chớ cho nó bú.

- Giao hợp xong, chớ quạt ngay, và uống nước trà lạnh, vì nếu bị lạnh, có thể bị chết ngay.

- Một đêm chớ giao hợp hai lần.

- Đừng uống những thứ thuốc kích dục.

- Đừng kèm hãm không xuất tinh.
- Khi ngã bệnh, nổi ghẻ chốc, lở loét, lên đậu, trừ phi đã bình phục hoàn toàn, vằn muôn phần đừng hành dâm. Nếu trái phạm, quá nửa sẽ bị chết!
- Khi bị bệnh mắt chưa khỏi, hoặc vừa mới lành, phạm dâm ắt sẽ bị mù.
- Khi bị bệnh hư lao, tuy đã dưỡng bệnh lành mạnh, vẫn nên đoạn dục một năm. Nếu nghĩ là đã lành bệnh bèn phạm dâm, quá nửa ắt phải chết.
- Thương tổn gân cốt: Sau khi đã lành, vẫn phải kiêng dâm một trăm bảy mươi hoặc một trăm tám mươi ngày. Nếu chưa quá trăm ngày, phạm phải phòng sự, ắt sẽ chết. Dầu sống sót, ắt cũng đến nỗi tàn phế.
- Quá vất vả, quá lo lắng, quá nóng, quá sợ hãi, quá ưu sầu, đều chớ nên phạm dâm. Hễ phạm dâm, ắt sẽ thành bệnh dây dưa. Nặng thì sẽ chết ngay.

Xét những kỳ hạn kiêng hành dâm theo từng tháng cũng như những ngày kiêng kỵ về khí trời hoặc con người đã nêu trên đây ra, mỗi tháng còn có sáu bảy ngày chẳng có mảy may nào vi phạm. Nếu nói theo người biết giữ gìn thân thể, mỗi tháng chỉ nên ân ái tối đa ba bốn lần, sẽ có thể chẳng bị bệnh tật, tinh thần mạnh mẽ, vững vàng. Hơn nữa, kẻ ít dục sẽ có nhiều con trai. Về sau, thân thể của người ấy cũng mạnh mẽ. Những kẻ trẻ tuổi vừa mới lấy vợ, thường buông lung dục vọng hại thân, khiến cho niềm hòa hợp trăm năm trong nhất thời bị diệt sạch sành sanh, rất đáng đau buồn! Sao bằng kính cẩn vâng giữ giới kỳ (những kỳ hạn nên kiêng hành dâm), giữ thân lập mạng, ngô hầu mai sau được hưởng niềm vui tề mi giai lão, may mắn lắm cháu đông con, sung sướng chi bằng?

CẦU TỰ

Bảo thân quảng tự yếu nghĩa

(nghĩa lý chánh yếu để giữ gìn thân thể, đông con cháu)

Chữ Thượng Thư luận về chuyện đông con lắm cháu như sau:

- Người xưa nam tử ba mươi tuổi lấy vợ, nữ nhân hai mươi tuổi lấy chồng, vì muốn cho Âm Dương đã hoàn thiện, đầy đủ. Vì thế, hễ ăn nằm bèn có thai, có thai bèn sanh con, con sanh ra sống lâu. Đời sau chẳng thể tuân theo lệ ấy, nam chưa đầy mười sáu tuổi, nữ chưa tròn mười bốn, đã sớm lỗi đời! Do ngũ tạng có chỗ chưa vẹn đầy, mai sau ắt sẽ mắc bệnh quái lạ! Vì lẽ này, có kẻ sanh nhiều lần mà con không nuôi được, nhân dân phần nhiều chết yếu! Nói chung là vì chẳng biết đạo làm cha mẹ của kẻ khác. Đạo này có mối quan hệ chẳng nhỏ, thế nhưng kẻ làm cha chẳng tiện dạy con, người làm thầy chẳng tiện truyền cho trò. Về sau, mới nhận biết, hối hận thì đã muộn mất rồi.

Tôi đặc biệt nói thô thiển như vậy, muốn cho những kẻ trẻ tuổi đều biết. Phàm là con gái, từ mười bốn tuổi trở đi, mỗi tháng đều có kinh nguyệt một lần, [kéo dài] ba ngày mới hết. Nói chung, cứ ba mươi ngày có kinh một lần là bình thường. Nếu hai mươi mấy ngày đã có kinh, hoặc ba mươi mấy ngày mới có, tức là kinh nguyệt chẳng điều hòa, phần nhiều sẽ khó có con! Vì thế, cần phải uống thuốc trước để điều hòa kinh nguyệt. Kinh nguyệt đã đều đặn rồi vợ chồng mới hòa hợp. Cần phải đợi sau khi ba ngày kinh nguyệt đã sạch thì mới có thể ân ái. Viên Liễu Phàm nói: “Phàm là phụ nữ khi kinh nguyệt sắp chấm dứt [mỗi tháng], sẽ có một ngày rạo rức, tức là ý xuân dấy động, nhưng thẹn thùng không chịu nói. Người làm chồng thường ngầm nói với vợ, để đến khi ấy vợ sẽ tự cho biết, có thể vừa ân ái bèn đậu thai”.

Trương Cảnh Nhạc¹⁶⁷ nói: “Nam nữ giao cấu, kết thành thai, tinh và huyết vẫn là vật hữu hình thuộc về hậu thiên, nhưng có một điểm khí tiên thiên vô hình xen vào thì sau đấy sẽ kết thành thai. Khí tiên thiên của nam tử mạnh hơn, phần nhiều sẽ sanh con trai. Khí tiên thiên của nữ nhân mạnh hơn, phần nhiều sẽ sanh

¹⁶⁷ Trương Cảnh Nhạc (1563-1642) tên thật là Giới Tân, tự là Cảnh Nhạc, biệt hiệu là Hội Khanh, là người thuộc xứ Sơn Âm, huyện Cối Kê (nay là huyện Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang) là một y gia lỗi lạc đời Minh. Ông vốn quê quán ở Miên Trúc, Tứ Xuyên, nhưng do tổ tiên có quân công, đời đời được làm Chỉ Huy Sứ huyện Thiệu Hưng, nên tổ phụ dời sang Thiệu Hưng sinh sống. Từ nhỏ, ông đã học Hoàng Đế Nội Kinh từ cha, bái danh y Kim Mộng Thạch làm thầy. Ông cũng rất ưa thích binh nghiệp và kiếm thuật, từng đầu quân trong chiến dịch đánh Triều Tiên của nhà Minh. Sau khi thất bại trên đường binh nghiệp, ông mới chuyên tâm nghiên cứu y học. Điểm đặc sắc nhất trong luận thuyết y học của ông là dùng kinh Dịch để nghiên cứu và giải thích y học. Tác phẩm y học nổi tiếng nhất là bộ Loại Kinh.

con gái. Ngay trong lúc hai loại khí ấy cùng tụ hội, tinh huyết được bầm thụ loại khí nào, sẽ chia thành trai hay gái. Nhưng nữ tử chẳng phải là lúc dục tình đạt đến cực hạn, sẽ chẳng tiếp nhận [hai loại khí ấy]. Hễ đạt đến [mức cực hạn của dục tình], tử cung sẽ mở ra, tiếp nhận [tinh và khí] để thụ thai. Chỉ sợ tinh của người đàn ông yếu ớt chẳng thể đậu thai được, cho nên dẫu làm chuyện ân ái mà vô dụng! Vì thế, tốt nhất là hãy giữ cho tinh sung mãn vài tháng rồi mới ăn nằm”. Cổ nhân nói: “*Ít ham muốn sẽ sanh được nhiều con*” chính là ý này.

Bạc trung là đợi sau khi người nữ đã sạch kinh nguyệt mới ăn nằm, hoặc là trong đêm trăng sáng, không mưa gió cũng được. Thường ngày chẳng gần nữ thân, ngủ riêng khác phòng, hoặc nằm khác giường, đắp mền riêng. Không chỉ là dễ sanh con, mà còn có lợi cho thân thể của chính mình.

Nếu là bạc hạ thì bất cần thời tiết, ngày giờ, hoặc dăm ba đêm một lần, kẻ ấy ắt sẽ thành bệnh nội thương. Lại còn kẻ thấp kém hơn nữa, đêm nào cũng làm một lần, hoặc một đêm làm hai lần. Những gã vong mạng như thế, nhất định là tinh loãng như nước, chẳng bao lâu sẽ mắc bạo bệnh, chết ngắc.

Phàm là những hôm trước và sau ngày Mồng Một và Rằm, chớ nên hành dâm. Canh năm, nửa đêm, khí Dương trong thân mới sanh, hành dâm một lần sẽ giống như làm trăm lần, chớ nên làm! Thân bị bệnh nhẹ, chớ nên ăn nằm ([nếu cứ làm bừa], bệnh nhẹ biến thành nặng, bệnh nặng ắt sẽ chết). Sau khi uống say, khi ngồi thuyền, đi đường, trong vòng đời ba ngày, chớ nên [hành dâm]. Gió to, sấm lớn, quá nóng, quá lạnh, lúc nhật thực, nguyệt thực, trước chỗ thờ thần, phía sau quan tài, trong khi trai giới để cúng bái, chỗ có mặt trời, mặt trăng, đèn đuốc chiếu sáng, đều chớ có nên [hành dâm]. Nhằm ngày Canh Thân, ngày Giáp Tý, nhằm sinh nhật của chính mình, ngày Hai Mười Tám mỗi tháng (đó là ngày các vị nhân thần nhóm họp tại cõi Âm) đều chớ có nên!

Nếu nam nữ giao cấu, và sau khi mộng tinh, trong dăm ba ngày, đừng xuống chỗ nước lạnh, chớ nên ăn hết thấy những thứ cơm canh nguội lạnh, chớ nên uống các loại thuốc có tánh lạnh. Nếu có bệnh bắt buộc phải uống thuốc, hãy nên nói rõ với thầy thuốc, giống như phụ nữ có thai, không thể hoàn toàn trông cậy vào sự chẩn mạch được, ngõ hầu khỏi bị hỏng chuyện. Ngày nóng, chớ nên tham chất lạnh; trời lạnh, chớ nên xông mưa đột gió. Nếu phạm phải, ắt sẽ bị chứng quyết âm, tức là nam bị teo dương cụ, nữ bị teo vú, tứ chi lạnh ngắt, đau bụng mà chết. Dẫu có đồ sâm, cũng không cứu nổi! Khi nữ nhân có kinh, cơ thể hư nhược, những sự cấm kỵ cũng giống như thế.

Nếu như bị sảy thai, quá nửa là do vợ chồng không cẩn thận. Có thai năm ba tháng mà bị sảy, người ta dễ biết. Chứ trong vòng một tháng hoặc nửa tháng bị

sảy thai, nhiều người không biết. Ấy là vì [đậu thai] một tháng, thuộc về gan, gan chủ trì sự tiết dịch. Vợ chồng chẳng cẩn thận, thường có trường hợp nửa tháng đầu thụ thai, nửa tháng sau sảy thai mà không biết. Thậm chí có người có thai rồi sảy thai nhiều lần, can mạch nhiều lần bị thương tổn, cho đến có kẻ suốt đời chẳng thể mang thai! Phụ nữ sau khi có thai, hãy kiêng dè cẩn thận, đừng phạm, trăm lần chẳng sai một. Huống chi con ở trong bụng, cậy vào kinh huyết của mẹ điều dưỡng. Cứ một lần giao cấu, thai nguyên sẽ bị tổn thương một lần. May mắn sanh được con, ắt nó sẽ lắm bệnh, ắt bị bệnh đậu nguy hiểm, rất khó nuôi khôn lớn.

Người yêu thương con cái trong cõi đời, hãy đề phòng, gìn giữ nhiều cách, cho tới lúc nó mười sáu, mười bảy tuổi, về căn bản là chẳng bị tổn thương, suốt đời ít bệnh. Phải biết từ lúc trong bụng mẹ, đã sớm bị thâm thương, khi sanh ra, sẽ chẳng thành người; đấy là lỗi của ai? Há chẳng đau đớn ư? Có kẻ còn nghiền nát được hoàn bỏ vào tử cung để gieo giống, há chẳng phải là trong tinh huyết càng chứa thêm những chất cặn bã ư? Cổ nhân nói: *“Gieo giống để sanh con, sẽ chết vì đứt gân, thấu xương. Hơn nữa, gieo giống chưa chắc đã sanh được, sanh được chưa chắc đã nuôi được, uổng công tạo oan nghiệt!”* Những điều ấy đều [những lẽ trọng yếu] trong đạo làm cha mẹ. Xưa kia, tôi thích nói [những điều này] cùng người khác, nay đã già rồi, không thể nói trọn khắp được nữa. Viết thành lời này để thay cho việc nói trực tiếp. Người đời ai nấy đều biết dùng lòng yêu thương chính mình để yêu thương con cái vậy.

* Tôn chân nhân nói:

- Thân người chẳng phải do vàng sắt đúc thành, mà là cái thân do khí huyết kết thành. Người đối với sắc dục không thể tự tiết chế, thoát đầu nói là *“chẳng trở ngại”*, đôi khi buông thả thì [thân thể] đã tổn thương theo thời gian, tinh tủy thiếu hụt, khí huyết suy bại, cái thân phải chết. Bởi lẽ, khí huyết của con người vận chuyển theo sáu kinh (Thái Dương, Dương Minh, Thiếu Dương, Thái Âm, Thiếu Âm, Quyết Âm. Đó gọi là *“lục kinh”*), mỗi ngày chuyển theo một kinh. Sáu ngày bèn trọn khắp sáu kinh. Vì thế, cảm mạo bên ngoài là nhẹ nhất, ắt là sau bảy ngày, đổ mồ hôi rồi sẽ hết bệnh. Đấy là vì khí huyết đã chuyển hết một vòng.

Khi con người dục sự đang nồng, chẳng tránh khỏi tim đập mạnh, toát mồ hôi, thân nóng bừng, thần trí mơ hồ. Ấy là vì các đốt xương mở ra, gân mạch, lỏng lẻo. Tinh tủy đã tiết ra, khí huyết nơi một kinh bị thương tổn. Một kinh đã tổn thương, ắt phải đợi bảy ngày sau, khí huyết mới lại chuyển vận đến kinh ấy thì mới có thể hồi phục như cũ. Kinh Dịch nói: *“Thất nhật lai phục”*, có nghĩa là phải nghỉ ngơi, dưỡng sức bảy ngày [sau khi đã hành dâm]. Người đời chưa đến bảy ngày đã lại xuất tinh, khí huyết nơi kinh lạc chẳng thể phục hồi như cũ. Đã bị thương tổn, lại bị thương tổn thêm, đến nỗi ngoài là cảm nhiễm, trong thì thiếu

hụt, trăm thứ bệnh đều cùng dấy lên. Con người luôn đổ lỗi cho thời tiết, khí hậu, cho rằng bị bệnh là lẽ đương nhiên, chẳng biết nguyên do không phải là một sớm một chiều mà ra! Nguồn gốc bệnh tật là do từ từ tạo thành vì chẳng thể cẩn thận giữ gìn nghĩa lý “*bảy ngày giáp vòng trở lại*”.

Nay lập hạn chế, hãy nghĩ tới căn bản điều độ dục vọng, gìn giữ thân thể. Thuở hai mươi tuổi, lấy bảy ngày một lần làm chuẩn. Khi ba mươi tuổi, lấy mười bốn ngày một lần làm chuẩn. Lúc bốn mươi tuổi, hãy nên hai mươi tám ngày một lần. Khi năm mươi tuổi, hãy nên bốn mươi lăm ngày một lần. Tới lúc sáu mươi tuổi, thiên quý (tinh thủy) đã tuyệt, chẳng thể phát sanh nữa, hãy gấp nên đoạn sắc dục, dứt bặt chuyện phòng the, kiên cố tinh tử. Lấy sự thanh khiết, bế tàng làm gốc, muôn vạn chớ nên cho nó tiết ra. Số ngày hạn chế như đã nói trên đây là nói theo hai mùa Xuân và Thu, chứ trong hai mùa Đông và Hạ, [hành dâm vào mùa Hè] sẽ khiến cho hỏa bốc lên hết sức nóng, tinh tiết ra chẳng còn sót gì. Hai là [hành dâm vào mùa Đông] khiến cho Thủy bị cực hàn. Hãy nên bế tinh, tàng khí nghiêm ngặt.

Dẫu trong độ tuổi thiếu niên, cũng nên lấy chuyện đoạn dục làm chủ yếu. Nếu không, lúc hai mươi tuổi, có thể mười bốn ngày một lần. Khi ba mươi tuổi, có thể hai mươi tám ngày một lần. Lúc bốn mươi tuổi, có thể bốn mươi lăm ngày một lần. Tới khi năm mươi tuổi, khí huyết suy giảm hết sức lớn, vào mùa Hạ có thể là sáu mươi ngày một lần. Mùa Đông, hãy nên cẩn thận gìn giữ [chẳng dâm], chẳng để xuất tinh. Bởi lẽ, khí của trời đất và con người được phong bế hết sức kín vào mùa Đông, chuyên để làm cội gốc phát khởi cho mùa Xuân, càng quan trọng hơn mùa Hạ gấp mười lần. Người tuân theo cách thức này, có thể chẳng có bệnh, tăng thọ. Kẻ trái nghịch điều này, ắt sẽ lắm bệnh, giảm thọ.

* Vương Liên Hàng nói:

- Xưa kia, Liên Trì đại sư bảo Vương Đại Khế; “*Công khai bỏ thuốc độc vào thức ăn dở tệ chính nỗi thâm của sự giết hại. Ngấm ngấm bỏ thuốc độc vào thức ăn ngon lành chính là nỗi thâm của lòng dục*”. Ôi chao! Từ xưa tới nay, bậc tài năng, người đầy chí hướng có chí nguyện đẹp đẽ, phần nhiều chẳng thọ là vì đa dục mà nên nỗi! Trước đó, những người ấy cũng biết tự yêu thương chính mình; sau khi xảy ra chuyện, họ cũng biết hối tiếc. Nhưng đến khi dục tâm vừa hừng, chí khí mạnh mẽ mất sạch! Cứ ngỡ làm một lần cũng chẳng sao; sau này, sẽ chẳng làm nữa. Đến nỗi nhiều lần đều nghĩ như thế, dục vọng buông lung càng thịnh, đến nỗi chẳng thể tự khống chế, chẳng biết làm sao được nữa? Vì thế, tinh cạn kiệt, thân thể yếu đuối, bệnh tật, chết mất. Chuyện biết tự thương mình thuở trước đã thành vô dụng, mà chuyện đã xảy ra rồi, dẫu tiếc nuối cũng chẳng kịp! Hãy nên ngăn dứt ân ái, tận lực suy nghĩ chuyện ấy có gì thật sự là vui thú? Xong

chuyện, sẽ có ương hại gì? Khôn ngăn cười khan, ủ rũ, uể oải. Ngăn dứt dục vọng một chốc, hòng mở rộng cái chí một đời. Bậc tài năng chí sĩ sẽ vui vẻ thuận theo. Còn những kẻ cam lòng làm phường hạ lưu, sẽ tự rút ngắn mạng sống, tôi chẳng biết làm như thế nào? Kính cẩn noi theo lời dạy của Liên Trì đại sư, rõ ràng là nhằm dạy những kẻ đã giữ Tam Quy, Ngũ Giới. Ngài răn nhắc tiết dục, tức là chẳng vì những kẻ tà dâm, [ý nghĩa ấy] cũng rõ lắm thay! Nói chung, phóng túng lòng dục sẽ gây thành họa hoạn. Đối với vợ của chính mình mà còn như thế, vậy thì những phường phóng đảng, săn đuổi sắc đẹp, ắt càng tự chuốc lấy nỗi diệt vong, cam tâm luân lạc trong loài súc sanh, chẳng đáng buồn ư?

PHỤ LỤC

Tích tự do kết hôn tà thuyết văn

(bài văn đả phá tà thuyết tự do kết hôn)

Con người bẩm thọ khí Âm Dương của trời đất, bẩm thọ chất liệu tinh huyết của cha mẹ mà sanh. Từ lúc mới sanh ra cho đến ba, bốn tuổi, nhất cử nhất động đều cần phải do cha mẹ dưỡng dục. Sau đấy, tuy có thể tự hành động, nhưng đối với các sự lý, đều cần phải nhờ cha mẹ sắp đặt, dạy bảo. Nếu không, sẽ chẳng thể sống sót trong cõi đời. Tới khi khôn lớn, được cha mẹ chọn người phối ngẫu, ngõ hầu hưởng niềm hạnh phúc gia đình, những mong trong ngoài giúp đỡ lẫn nhau, có thể phụng dưỡng cha mẹ hòng tròn hết phận làm con, nối tiếp dòng giống, phòng khi già, chết. Đấy chính là đạo đương nhiên trong trời đất, là lễ nghi do thánh nhân vâng theo lẽ trời chế định, những mong ai nấy vâng giữ lễ thường, trọn hết đạo làm người và đạo làm con. Nếu chẳng thuận theo lẽ pháp của thánh nhân và mạng lệnh của cha mẹ, chỉ vì tình cảm mê luyến giữa đôi bên mà kết thành vợ chồng, ắt chẳng khác gì cầm thú! Những kẻ chẳng biết tốt xấu, chuyên bắt chước thói xấu ác của Âu châu, nồng nhiệt đề xướng tự do kết hôn, sao không xướng xuất lúc mới sanh chẳng cần cha mẹ dưỡng dục, dạy bảo, cứ để cho con tự do trưởng thành làm người? Nếu họ vừa sanh ra trong cõi đời, đã có thể tự do trưởng thành, trọn chẳng cần cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ, ắt cứ tự do kết hôn, đúng là sự lý hết sức thích đáng vậy! Nếu chẳng thể như thế, chỉ có khi trưởng thành là có thể tự lực dốc sức lấy tình yêu nam nữ làm tiêu chuẩn, tức là kẻ có tội cực nặng, nghịch trời, trái lý, khinh miệt thánh nhân, coi rẻ luân thường vậy! Tâm hạnh ấy giống như cầm thú! Thật ra, chẳng bằng cầm thú, vì sao? Do cầm thú chẳng biết luân lý, con người biết luân lý. Con người biết luân lý mà phế trừ luân lý, sẽ phải ở dưới loài cầm thú. Cư sĩ Chương Phủ Dương Chung Ngọc ở Vô Tích muốn cứu văn phong tục suy đồi, bèn viết bài văn đả phá thói tự do kết hôn; do vậy, tôi viết lời tựa dẫn nhập, hòng phát khởi những kẻ chưa phát khởi cái tâm, mong sao những người đề xướng thuyết ấy đều giác ngộ.

Triệu Thiệu Y ở Cổ Tân đề tựa.

Thế tục bưng bưng đề xướng tự do kết hôn, đấy là hành vi của phường phóng đảng, dâm nữ, là phương cách để xói mòn lễ nghĩa, rối loạn sự khu biệt trong ngoài giữa nam và nữ, chính là cái thói “*khoét vách, vượt tường*” từng bị Mạnh Tử quả trách. Dân ca nước Trịnh chê trách chuyện hái lan, tặng hoa thược dược. Chưa hề có bậc đoan chánh, cẩn trọng, cũng như hạng nữ nhân hiền thực, trinh tĩn đề xướng tự do kết hôn. Xin luận định rộng hơn. Khúc Lễ nói: “*Nam nữ bất tạp tọa, bất thân thọ, ngoại ngôn bất nhập ư khố, nội ngôn bất xuất ư khố. Nam*

nữ phi hữu hành môi, bất tương tri danh. Phi thọ tề, bất giao, bất thân” (Nam nữ chẳng ngồi lẫn lộn, chẳng nắm tay. Lờ bên ngoài chẳng lọt vào chỗ khuê các. Lờ trong buồng thêu chẳng lọt ra ngoài¹⁶⁸. Nam nữ nếu không qua mai mối, chẳng biết tên nhau. Chưa nhận sính lễ, sẽ chẳng giao du, thân thiết). Vì thế, đối trước nhật, nguyệt để thưa trình, trai giới tâu bày cùng quý thần, bày tiệc rượu mời mọc láng giềng, bè bạn [để tổ chức hôn lễ], hồng nhấn mạnh sự khác biệt giữa nam và nữ. Như thế thì nam nữ cách biệt ty hiềm đã càng rõ ràng! Chuyện phi lễ chớ nên thấy, nghe, nói, nghĩ! Há có chuyện tự do kết hôn?

Khổng Tử dạy: “*Phóng Trịnh thanh, Trịnh thanh dâm*” (Bỏ dân ca nước Trịnh vì dân ca nước Trịnh dâm đãng), vì Ngài ghét người nước Trịnh chẳng tách biệt nam nữ. Mạnh Tử nói: “*Trượng phu sanh nhi nguyện vi chi hữu thất. Nữ tử sanh nhi nguyện vi chi hữu gia. Bất đãi phụ mẫu chi mạng, môi chước chi ngôn, tặc phụ mẫu quốc nhân giai tiện chi*” (Nam tử sanh ra mong cho có vợ, con gái sanh ra mong cho có chồng, chẳng đợi lệnh cha mẹ, chẳng thông qua lời mai mối [mà tự tiện chung chạ], ắt cha mẹ, người dân trong nước đều coi thường), [vậy thì] những kẻ kém hèn, [tự do chung chạ], quên bẵng cha mẹ, ắt liêm sỉ càng hiếm hoi hơn! Lại nói: “*Nhân sở dĩ dị ư cầm thú giả cơ hy!*” (Con người chẳng khác cầm thú cho mấy). Bởi lẽ, cầm thú đều là tự do luyến ái. Do con người là “*vạn vật chi linh*”, nên thánh nhân lập ra lễ nghĩa, hồng khác xa cầm thú, sao lại phế bỏ? Chương Hôn Lễ [trong sách Lễ Ký] nói: “*Phụ thân tiếu tử, nhi mạng chi thân nghênh. Ấp nhượng thặng đường, tái bái điện nhạn*” (Cha vì con dâng rượu cáo tế quý thần, tổ tiên, sai con đi rước dâu. [Đến nhà gái], vái chào, nhường nhau bước lên thêm vào nhà, rồi lại dâng sính lễ). Ấy là vì [kết hôn] là đích thân vâng theo lời cha mẹ dạy vậy. Nam nữ có phận sự khác biệt, cho nên sau đấy mới có nghĩa vợ tình chồng. Chương Giao Đạc Sanh [của sách Lễ Ký] chép: “*Phụ nhân tòng nhân giả dã, ấu tòng phụ huynh*” (Phụ nữ phải nương tựa người khác, thuở trẻ bèn nương cây cha, anh). Vậy thì nam lẫn nữ đều nghe lệnh cha, anh, há có chuyện tự do kết hôn? Phần Nội Tắc [trong Lễ Ký] chép: “*Thất niên nam nữ bất đồng tịch, bất cộng thực*” (Nam nữ từ bảy tuổi trở lên không ngồi cùng chiếu, không ăn chung). Lại nói: “*Lễ thi ư cẩn nội ngoại. Nam tử cư ngoại. Nữ tử cư nội. Thân cung, cố môn, hôn tự thủ chi*” (Lễ bắt nguồn từ sự cẩn trọng phân biệt trong ngoài. Nam ở bên ngoài, nữ ở bên trong. Trong cung cấm, cửa ngõ nghiêm ngặt, có các hoạn quan canh giữ). Lại nói: “*Nam bất ngôn nội, nữ bất ngôn ngoại. Nam tử nhập nội, bất khiêu bất chỉ. Nữ tử xuất môn, tất ửng tế kỳ điện, đạo lộ nam tử do tả, phụ nhân do hữu*” (Nam chẳng nói đến chuyện trong khuê phòng, nữ chẳng

¹⁶⁸ Trịnh Huyền chú giải câu này có nghĩa là nam nữ có trách nhiệm khác biệt, vợ không can thiệp vào con đường sự nghiệp của chồng, chồng phải coi trọng quyết định nuôi dạy con cái, chăm sóc gia đình của vợ.

nói đến chuyện bên ngoài. Đàn ông [có chuyện cần phải] vào trong khu vực của phụ nữ, không gây ồn náo, không chỉ trở. Nữ nhân ra khỏi cửa, ắt phải che mặt. Trên đường sá, nam đi bên trái, nữ đi bên phải). Sự tách biệt nam nữ bắt nguồn từ gia đình cho đến ngoài đường phố, giữ nghiêm cẩn trong ngoài như thế, há có chuyện tự do kết hôn?

Hơn nữa, cưới vợ nhằm phụng dưỡng cha mẹ. Bài thơ Thường Lệ trong kinh Thi có câu: *“Thê tử hảo hợp, như cổ sắt cầm”* (Vợ chồng hòa hợp như gảy đàn sắt, đàn cầm). Khổng Tử nói: *“Phụ mẫu kỳ thuận hỹ hồ!”* (Cha mẹ ắt chẳng vui lòng ư?) Thiên Nội Tắc [trong sách Lễ Ký] nói: *“Tử thậm nghi kỳ thê, phụ mẫu bất duyệt xuất, tử bất nghi kỳ thê. Phụ mẫu viết: Thử thiện sự ngã, tử hành phu thê chi lễ yên”* (Con rất yêu thích muốn lấy một người nữ, nhưng cha mẹ lộ vẻ không vui thì con chẳng nên lấy cô vợ ấy. Cha mẹ bảo: ‘Đưa con gái này khéo phụng sự ta’, con sẽ làm lễ kết hôn với cô gái ấy), dẫn đến chết, hôn nhân chẳng suy bại! Bậc tiên triết có dạy: *“Tử chi hiếu, bất như suất phụ dĩ vi hiếu. Phụ năng dưỡng thân giả dã”* (Con trai hiếu thuận, chẳng bằng dìu dắt vợ cũng hiếu thuận, vì vợ có thể phụng dưỡng cha mẹ). Cổ nhân đều do cha mẹ chủ hôn; vì thế, có thể khiến cho cha mẹ vui lòng, phô trọn lòng hiếu dưỡng. Kẻ chẳng thuận thảo cha mẹ, chẳng xứng làm con. Hôn nhân là cội gốc to lớn của lễ, kẻ làm con phải có hiếu tâm, hãy nên lấy tâm cha mẹ làm tâm của chính mình. Nếu [cưới hỏi] chẳng do cha mẹ, chẳng cần biết đến xuất thân, phẩm đức [của người phối ngẫu], cứ nói tự do luyến ái, ắt có khác gì gái làng chơi đón khách? Tôi chưa thấy gái làng chơi đón khách mà có thể hiếu dưỡng cha mẹ, bố mẹ chồng!

Tà thuyết tự do trong hiện thời, trước hết là đập đổ hôn lễ; do vậy, trái nghịch luân thường trong trời đất! Vứt bỏ mạng lệnh của cha mẹ, đã bất hiếu, lại còn đèo thêm bất tín, bất nghĩa. Ngàn lời vạn lẽ, đủ mọi lý do, bất quá là tự do luyến ái đó thôi! Thử hỏi loài đội lông, mang vảy, có loài nào chẳng phải là tự do luyến ái? Há chúng biết đến lễ nghĩa, há biết hiếu thảo cha mẹ, kính trọng bậc trưởng thượng ư? Há có nên giống như lũ mang lông, khoác vảy ư? Hơn nữa, vợ chồng do nghĩa mà kết hợp, chủ yếu nhằm tôn trọng cha mẹ, coi trọng sự ước hẹn, mở rộng thành sáu lễ. Vì thế, một khi đã kết vậy loan phụng, sẽ có thể suốt đời chẳng thay đổi, cùng chịu hoạn nạn, cùng hưởng an lạc, hiếu thảo với cha mẹ, thuận hòa với họ hàng, nuôi nấng con cháu nên người. Nay những kẻ do tự do luyến ái mà trở thành vợ chồng, vì trái nghịch sự tôn kính cha mẹ, khinh miệt lễ nghĩa, ắt sẽ “tiền hết, tình cũng thôi”, nhan sắc tàn phai, tình yêu sẽ nhạt nhòa! Do từ ban đầu là tự do kết hợp, rốt cuộc sẽ là tự do ly tán. Danh tiết vùi tận đất, xóm làng xem thường. Bọn họ ngỡ tự do sẽ là hạnh phúc suốt đời, tôi sợ rằng do tự do chẳng chánh đáng, phần lớn sẽ là hy sinh niềm hạnh phúc suốt đời của nam nữ, điểm nhục gia phong, cắt đứt ân trạch nhiều đời! Vì thế nói: “Chẳng có người nam đoan chánh, cần

trọng, hoặc người nữ hiền thực, trinh tĩn nào nữ lòng xướng suất tự do kết hôn!” Phần Đại Truyện của kinh Lễ có nói: “*Nam nữ hữu biệt, bất khả dĩ dân biến cách*” (Đối với sự khác biệt của nam nữ, chẳng thể để cho dân chúng thay đổi được). Phần Giao Đạc Tánh [của Lễ Ký] chép: “*Nam nữ hữu biệt, nhiên hậu phụ tử thân*” (Do nam nữ khác biệt mà sau đó mới có tình thân cha con). Bởi lẽ, có vợ chồng rồi sau đó mới có cha con, anh em. Nam nữ chẳng khác biệt, ắt giềng mối vợ chồng mất sạch, phé hết luân thường, con người lẫn lộn cùng cầm thú. Tự do kết hôn để lại nỗi độc hại dường ấy, há chẳng thận trọng ư?

Nếu viện cố Đông Tây mỗi nước khác biệt, há có biết Âu Mỹ đặc biệt chuộng “xem nhẹ tiền tài, coi trọng đạo nghĩa”? Những điều hay đẹp của mỗi nước có thể chọn lấy cũng nhiều lắm, sao lại riêng học theo thói không nghiêm ngặt phân biệt nam nữ, đến nỗi kẻ chữa hoang, phá thai ngày càng lắm, hình luật chẳng thể cấm cản, hết sức trái nghịch chủ nghĩa nhân đạo. Những năm gần đây, do dân cư nước Pháp giảm ít, [chánh quyền] cưỡng bách hôn nhân. Vì nữ sinh sa đọa, Nhật Bản bèn chú trọng phong hóa, kỷ cương. Xét đến nguyên nhân, đều là do dâm dật. Nước ta, coi giáo hóa quan trọng nhất, danh tiết của phụ nữ há có nước nào sánh bằng? Nay hãy nên chọn lấy sở trường của mỗi nước, gạt bỏ sở đoản. Chẳng nên vứt bỏ sở trường của ta để học đòi thói dâm dật, phong tục tệ bạc của bọn họ! Mạnh Tử nói: “*Tường tự học hiệu, giai dĩ minh luân*” (Các loại trường học đều nhằm giảng rõ luân thường). Quán Tử nói: “*Lễ nghĩa liêm sĩ, quốc chi tứ duy*” (Lễ, nghĩa, liêm, sĩ là bốn giềng mối của đất nước). Trộm mong giới học thuật toàn quốc, hãy thi hành sự giáo hóa của Khổng Mạnh để giáo hóa toàn cầu, hồng đả phá những thuyết tà vạy, dâm dật, khiến cho muôn nước được hưởng phong hóa tốt lành, cùng hướng đến sự thịnh trị đại đồng. Chuyện này ắt phải bắt nguồn từ ai nấy đều nói rõ luân lý, tận lực tôn sùng lễ nghĩa, liêm sĩ.

Bất Khả Lục kỷ nghiệm

(Ghi chép những chuyện linh nghiệm của bộ Bất Khả Lục)

* [Tôi có] người bạn là Quý Bang Thái, là người nổi tiếng ở Ngô Hưng, sống tại trấn Nam Tâm. Tôi vừa mới in xong bộ Bất Khả Lục, nhằm lúc ông Quý trông coi việc giáo dục tại huyện Trấn Hải, bèn viết thư, gửi kèm cho ông ta hai trăm quyển, dặn hãy phân phát cho các học sinh. Sau đấy nhận được thư của ông ta trách tôi hủ bại, viển vông, còn nói đã đem những sách ấy xé xó. Chưa đầy hai ngày sau, sai người đến nói: “Nguyện in năm trăm quyển”. Tôi vin vào lời ông ta đã nói trước đó để khước từ. Sau đấy, ông ta lại sai người cầm thư tay khẩn khoản [cậy in], mới biết ông ta mộng thấy cha tha thiết dặn dò: “Mày không in tặng Bất Khả Lục, con mày làm sao có thể vào trường huyện cho được?” Do vậy, nhờ tôi in một ngàn quyển để truyền bá rộng rãi. Theo như ông ta nói, hôm nhận được thư báo tin con được nhập học chính là ngày ông ta phát nguyện in sách, linh nghiệm dường ấy!

* Tại Tân Kiều thuộc thành Hàng Châu, vị tăng Tĩnh Duyên thuộc Tích Thúy Am thích làm lành. Một ngày, trời đổ tuyết lớn, sư đến gõ cửa. Tôi tưởng là sư đến quyên mộ, thưa: “Nhà tôi nghèo hèn, không có sức giúp đỡ!” Sư bảo: “Tôi xin mượn ván in sách Bất Khả Lục để in ra mấy ngàn quyển hồng thí tặng”. Tôi vui vẻ nhận lời, gạn hỏi: “Do vì lẽ nào mà thầy đột nhiên dấy lên ý niệm này đội tuyết đến đây?” Sư bảo: “Đêm qua, tôi mộng thấy thổ thần bảo: ‘In tặng Bất Khả Lục có thể tránh khỏi tai nạn lớn’. Sáng nay hỏi thăm thí chủ khắp nơi, mới biết [sách ấy] vốn là bản được tàng trữ tại Đàm Phủ nên đặc biệt đến mượn”. Sau khi sư đã in tặng, năm sau, nơi sư ở bị hỏa hoạn, chung quanh đều cháy rụi, chỉ riêng am của sư không sao, càng tin thần minh khuyến thiện rành rành chẳng sai. (*Trần Hải Thư ghi*).

* Đầu mùa Hạ năm Canh Ngọ, đêm mộng thấy hai đồng tử đến bảo tôi: “Văn Xương Đế Quân có lời mời ông”. Do vậy, cùng đi. Họ dẫn tới một tòa nhà thuộc Trung Thúy Đình, thấy biển đề là Đại Động Các. Tôi theo đồng tử tới đại điện, thấy Đế Quân ngồi chính giữa, tôi khấu đầu rồi đứng hầu. Đế Quân bảo: “Thế gian tặng thiện thư rất nhiều, chỉ có Bất Khả Lục là từ lâu chưa được lưu hành. Ông hãy vì ta lưu thông rộng rãi”. Ngài liền sai hai đồng tử khiêng ra một cái rương, trong ấy đều là những trang giấy rách nát. Kiểm xem thì ra là những bản tàn khuyết của Bất Khả Lục. Trong khi tôi đang suy nghĩ, chưa từng thấy sách này, làm sao thực hiện được? Đế Quân lại khuyên dụ rằng: “Kỳ thi Hương đã gần kề, hãy nên làm cho gấp”. Ngài truyền hai đồng tử đưa tôi ra về, bèn tỉnh giấc. Hôm sau, truy tìm tại các xưởng in, họ đều nói không biết. Mất hơn một tháng, chợt có người đem bản in Bất Khả Lục đến bán. Trang đầu tiên ghi lời tựa đã mất,

coi trang cuối, biết đó là bản in của tiên sinh Vạn Cửu Sa, hết sức vui mừng, mua lấy, liền in ra ba ngàn quyển. Sáng mồng Một tháng Bảy, kiền thành đem sách đến viện Thúy Đình. Vừa mới đến cổng, một vị tăng liền mau mắn hỏi: “Có phải là Trần cư sĩ đến tặng Bất Khả Lục hay không?” Tôi thưa vâng, hết sức ngạc nhiên. Tiến vào đại điện dâng hương, khấu trình dưới tòa của Đế Quân. Vị Tăng mời vào khách đường dùng trà. Hỏi pháp danh thì ra là Nguyên Bản. Hỏi vì sao biết tôi đem sách đến tặng, lại còn biết tên sách? Tăng bảo: “Đêm qua nằm mộng thấy Đế Quân dặn tôi chờ ở cửa nhận sách, nên đã dậy từ sớm để chờ”. Tôi càng thêm tôn kính. Có thể biết là thiện thư lưu hành trong cõi đời, trên là có thể cảm thấu trời cao, mà người tận lực dùng thân thực hiện những điều chỉ dạy trong sách, công đức ấy chẳng thể lường được! Kính mong [mọi người] hãy cùng thấu hiểu nỗi khổ tâm cứu đời của Đế Quân hòng cùng lên bè báu. Ngưỡng mong hãy lưu truyền rộng rãi, ngõ hầu khắp cõi đời tận lực kiêng tránh những điều chớ nên, tận lực thực hiện những điều nên làm, hòng chẳng phụ sự phó thác của thần minh vậy.

Tháng Sáu năm Canh Ngọ (1810) niên hiệu Gia Khánh nhà Thanh, cổ diêm quan Trần Hải Thụ tự ghi

* Năm Bính Tuất, em gái tôi sau khi về nhà chồng, bỗng mắc chứng đàm giản¹⁶⁹, thường khóc lóc, chẳng ăn uống được. Có người nói là do phạm phải Hoa Phấn Sát¹⁷⁰ mà ra, cầu cạnh thầy đồng cầu cúng, hóa giải trăm cách đều chẳng có công hiệu gì. Cô ta lại chẳng chịu uống thuốc. Cả mấy người dốc hết sức, rốt cuộc cô ta khó nuốt trôi một giọt thuốc. Cho đến sau nửa năm, thân gầy như que củi, bố mẹ hết sức lo lắng, muôn phần lo nghĩ. Do vậy, tôi đối trước tượng Phong Đô Đại Đế và thần Thành Hoàng, dâng số hứa in tặng năm ngàn quyển Bất Khả Lục. Sau khi đã hứa nguyện, rốt cuộc có chuyển biến, cô ta bèn chịu uống thuốc. Vì thế, uống liên tục thuốc tiêu đàm, một tháng sau, bình phục như thường. Nghiệp đã tiêu trừ. Sau một năm nữa, cảm thấy thân thể khỏe mạnh như trước. Vì thế, tôi dùng bản in theo lối chữ rời, sắp chữ đúng số lượng đem in để đáp tạ sự gia hộ của thần. Kính cẩn ghi sự linh nghiệm vào đây.

Tháng Ba năm Mậu Tý (1888) niên hiệu Quang Tự đời Thanh, kẻ học trò hối lỗi ở hạ quận Lô Đông kính ghi.

¹⁶⁹ Đàm giản là một chứng bệnh kinh phong, co giật, do bệnh nhân có nhiều đàm, hay co giật, nên gọi là đàm giản.

¹⁷⁰ Hoa Phấn Sát (花粉煞) là một thuật ngữ trong Đạo giáo. Các nhà Phong Thủy cho rằng nếu phòng ở có kèo cột chạm trần, sơn vẽ quá nhiều, quá rườm rà, người sống ở trong đó sẽ bị xui xẻo, bệnh tật quái lạ.

Tích tự cận chứng

(Chứng cứ gần đây về quả báo do tiếc chữ)

Để khắc in sách vở, thời cổ dùng hãn giản¹⁷¹, về sau biến thành dùng gỗ cây dó [làm giấy] và mực. Lại biến đổi thành khắc ván, khiến cho [việc ấn loát] khá thuận tiện, văn tự được lưu thông càng rộng rãi hơn. Phương pháp khắc ván là trước hết dùng giấy để viết lại [văn bản muốn in], dán lên tấm gỗ, sau đó chà sát mặt sau giấy, khiến cho chữ dính vào ván [rồi thợ sẽ khắc chữ theo những chữ ấy]. Giấy bị chà bỏ ấy vẫn còn hình dạng chữ viết, chớ nên khinh nhờn, làm bần.

Vào mùa Thu năm Ất Sửu (1805) đời Gia Khánh, tại cầu Bảo Hựu thành Hàng Châu, có người thợ khắc họ Kim, trong khi bị bệnh, thấy hai con quỷ bắt đi, dẫn đến bái yết một vị thần trong đại điện. Thấy thần giống như một vị quan sang trọng. Thần bảo: “Người làm ô uest giấy có chữ, theo pháp, phải trách phạt nặng nề”. Họ Kim thưa: “Con do nghề nghiệp, chẳng thể không làm như vậy”. Thần dạy: “Nếu chẳng phải là như vậy thì trong khi người chà giấy, những mảnh giấy rách xuống hãy nên thu nhặt, đặt ở chỗ sạch, khi nào có dịp sẽ đốt đi. Chứ người vẫn quăng lung tung nơi bậc thềm, thậm chí quăng vào đồng rác, không chỗ nào chẳng có, chẳng phải là ô uest, khinh nhờn thì là gì?” Họ Kim không nói gì được nữa, đành chịu phạt. Đến khi tỉnh giấc, mộng và đầu đau đớn quá mức. Ôi! Thần nhắc thiết tha, lại vì người làm nghề ấy, mở ra một pháp môn nhằm tiêu trừ đầu mối gây nên tội, người ta còn sợ gì mà chẳng phụng hành ư? Do vậy, chép lại chuyện này, xếp vào trang cuối của [bộ Bất Khả Lục], nguyện những người làm nghề khắc chữ, thấy chuyện này như vết xe đổ trước để răn dè, kính cẩn tuân theo lời thần dạy thì may mắn lắm thay.

Trần Hải Thụ ghi



¹⁷¹ Hãn giản (汗簡) là những thanh tre tươi, hơi nóng qua lửa cho chảy nhựa, rồi dùng dao khắc chữ lên. Thuở trước khi chưa phát minh ra giấy, cổ nhân dùng phương pháp này để ghi chép sử sách.

NGUYỄN ĐEM CÔNG ĐỨC NÀY
TRANG NGHIÊM PHẬT TỊNH ĐỘ
TRÊN ĐỀN BỐN ÂN NẶNG
DƯỚI CỨU KHỔ TAM ĐỒ
NẾU CÓ AI THẤY NGHE
ĐỀU PHÁT LÒNG BỒ ĐỀ
HẾT MỘT BÁO THÂN NÀY
CÙNG SANH CỐI CỰC LẠC



淨空
弘一
印

萬法皆空
因果不空